

tủ sách

7.28

GIÁN-ĐIỆP
siêu hình

(QUYỀN THƯỢNG)



NGƯỜI THỨ TÁM

tiểu thuyết gián điệp

Người Thứ Tám

Z.28 Gián Điệp Siêu Hình - Quyền Thượng

HÀNH ĐỘNG xuất bản 1966

vietmessenger.com

Xác chết ngoài khơi

Đêm ba mươi, tối một cách lạ lùng. Nền trời đen kịt, không một vì sao, như được quét bằng mực tàu. Bãi biển Vũng Tàu nằm co quắp trong bóng đêm mù mịt và thảm lặng, tiếng gió vi vu từ đại dương thổi lại, và tiếng sóng vỗ rì rầm bỗng nhiên tắt nghẹn. Lũ chim kên kên, làm tổ trên sườn núi vôi vàng tỉnh dậy, rú lên một tiếng ai oán. Rồi nhìn ra khơi như đoán được việc sắp xảy ra.

Ngoài khơi, mặt biển đặc xịt và phẳng lặng như dầu nhớt. Đột ngột một âm thanh kỳ dị nổi lên, lan rộng trên vùng nước mênh mang, khiến người ta có cảm tưởng là hàng triệu giây đàn vĩ cầm bị đứt cùng một lúc. Rồi mặt biển chuyển động mạnh mẽ. Sóng dâng cao ngất, khác nào đoàn quái vật khổng lồ thời tiền sử, đen sì lông lá, đuổi nhau chạy về bờ biển, rít lên tiếng kêu the thé.

Gió lạnh từ bốn phía thổi tốc vào khoang thuyền. Có lẽ đó là con thuyền độc nhất lênh đênh ngoài khơi trước cơn bão lớn sắp tới. Điều thuốc mới châm xong, chưa kịp kéo hơi thứ nhất đã bị thần gió giựt phăng khỏi cặp môi dày và hàm răng khấp khênh của lão Thọ, xoáy một vòng rồi bay lên không.

Lão chủ thuyền định buông ra tiếng rửa tục tằn, theo thói quen, nhưng miệng lão bỗng mím lại. Lão chợt nhớ ra Trần Độ. Phía sau, cái sơ mi trắng của Trần Độ in mờ mờ trong đêm tối. Lão Thọ chụm bàn tay làm ống loa quanh tai, ghé mặt sát vào miệng. Trần Độ mới nghe được lồm bồm qua tiếng gió hỗn loạn.

- Đến nơi chưa "đồng chí"?

Danh từ "đồng chí" làm lão Thọ bực mình. Trần Độ vẫn có lối xưng hô thân mật như vậy. Nhiều lần, hắn đã lờ miêng, và lão Thọ phải véo mạnh vào lưng hắn cho khỏi quên. Nếu đang ở trên bộ, lão Thọ đã hích cùi tay thật mạnh vào ngực Trần Độ, hoặc tát cho hắn một cái nên thân. Đành rằng Trần Độ nói đùa, đêm nay lão Thọ không còn đủ bình tĩnh để thường thức sự pha trò ngớ ngẩn và nhạt nhẽo ấy.

Một niềm lo sợ vô biên xâm lấn tâm hồn lão Thọ. Lão thét to với hy vọng át được tiếng biển gầm:

- Còn lâu mới đến. Gì mà nóng ruột thế?

Trần Độ im lặng không đáp. Hắn lặng lẽ nhìn lão Thọ. Trời tối, hắn chẳng thấy gì hết, ngoại trừ cặp mắt sáng quắc, tóe điện, của người bạn đồng hành. Bất giác, Trần Độ rùng mình.

Một ngọn sóng phũ phàng xô lạng con thuyền. Lão Thọ nghiêng rặng nắm chặt bánh lái, mắt mở rộng, chân xoạc ra, như muốn thách đố gió bão. Trần Độ khom lưng, chui vào ca-bin. Có lẽ hắn tìm rượu mạnh. Cứ 5, 10 phút, hắn lại tu một ngụm mạp-ten. Hắn uống rượu vì sợ, không phải vì nghiện. Sợ cái gì, hắn không biết.

Lão Thọ nhếch mép cười bí mật khi thấy Trần Độ bò vào khoang lần nữa. Hồi còn trẻ, lão gan dạ hơn hắn nhiều. Lão đã sống một phần đời trên biển rộng. Sóng gầm, gió thét, giông tố dữ dằn là bạn hàng ngày của lão. Bàn chân lão đã lê khắp hải cảng lớn trên thế giới. Hàng chục lần, lão bênh bồng trên biển giữa trận phong ba. Tuy nhiên, phong ba như đêm nay hoặc hơn nữa cũng không làm rung được cánh tay thuyền trưởng lành nghề. Lão Thọ lo sợ, chẳng phải vì biển động, mà vì một nguyên nhân thầm kín khác.

Trời rét như cắt ruột mà lão Thọ chỉ phong phanh tấm áo mỏng. Vũng Tàu là thiên đường của gió mát và nắng ấm, ít khi hàn thử biểu xuống dưới 25 độ, thế mà trước khi xô thuyền máy ra khơi bãi, lão Thọ nhận thấy mực thủy ngân

màu đỏ nằm lịm ở con số 18. Trên biển rộng mênh mang, thời tiết còn lạnh hơn. Lão Thọ có cảm giác những đêm rét ngọt ở miền Bắc cũng lạnh đến như đêm nay ở Vũng Tàu là cùng.

Dường như mặc áo mỏng còn nóng, lão Thọ còn mở tung trước ngọn gió phần phật. Nếu có ánh đèn, người ta sẽ phải trầm trồ khen ngợi thân hình cân đối, cường tráng và trơn bóng như đồng hun của lão. Đối với người Việt, lão thuộc vào loại cao. Thoạt mới gặp, và nhất là gọi tên lão Thọ, nhiều người tưởng lầm lão đã luống tuổi, thật ra lão chưa quá 45. Có lẽ lão già trước tuổi vì sống lâu năm trong nghề nguy hiểm, luôn luôn thách đố với cái chết.

Từ lâu, lão Thọ sống độc thân trong căn nhà gỗ xiêu vẹo gần chợ Vũng Tàu. Lão không bè bạn với ai, cũng không la cà tại quán rượu. Mỗi khi buồn, lão phóng thuyền ra biển, nằm ngửa trên sàn, mặc cho giòng nước cuốn trôi để nhớ lại kỷ niệm rộn rập của thời niên thiếu, xông pha hòn tên mũi đạn.

Thẻ kiểm tra ghi tên lão là Trần Văn Thọ, dân chài, mới biết đọc, biết viết. Nhìn hàm răng khấp khểnh và cặp môi dày, người ta có thể tin là lão dốt đặc. Nhưng luồng mắt sáng quắc, thỉnh thoảng liếc ngang như dao, và những cử chỉ từ tốn thượng lưu, lão Thọ khó thể là người mù chữ.

Thật vậy, không những lão Thọ biết đọc, biết viết trôi chảy như mọi người, lại còn biết nhiều điều mà mọi người chưa biết. Chẳng hạn biết mở máy thu thanh, nghe mã tự tạch, tề, tạch tề của đài ngoại quốc, và lúi húi ghi chép vào giấy. Chẳng hạn biết uống rượu vermouthe của Ý, với nước sôđa và vắt vào một giọt chanh. Chẳng hạn biết ném con dao cách năm thước cắt đôi cái nút bấc, hoặc giết một địch thủ nặng 80 cân không dùng súng và không cho kêu lên một tiếng.

Gần nhà lão có một biệt thự lớn, chủ nhân là cặp vợ chồng sang trọng ở Sài Gòn, mỗi tuần ra chơi một ngày. Thường thường, lão sang nhà rửa xe và tắm chó cho ông chủ để lấy tiền tiêu. Lão cời trần, bắp thịt nổi lên cuồn cuộn, vai bạnh ra, bụng thót lại, không khác lực sĩ thể vận. Bà chủ - một thiếu phụ trẻ măng - thích nếp sống lãng mạn, tạt qua mặt lão, nức nở:

- Trời, thân hình anh đẹp ghê!

Lão cười trừ, không đáp. Thiếu phụ lại hỏi:

- Anh biết Vội không?

Lão lắc đầu. Bà chủ mỉm cười:

- Ủng quá. Tôi sẽ cho anh mượn cuốn Trống Mái của Khái Hưng.

Lão lại lắc đầu:

- Thưa bà, tôi không biết đọc truyện.

Lão không lạ gì nhân vật Vội trong tiểu thuyết bất hủ của nhà văn tiền chiến Khái Hưng. Vội cùng làm nghề chài lưới như lão. Vội cũng có thân hình cân đối như lão. Vội cũng mù chữ như lão. Cho nên bà chủ đa tình mê lão. Tuy nhiên, lão không dám nhìn cái áo tắm bikini hai mảnh nhỏ xíu của bà chủ. Lão phải ngoảnh đi, mỗi lần bà chủ tới gần, cúi xuống, cốt cho lão có điều kiện chiêm ngưỡng. Lão không đàn đờn như Vội trong tiểu thuyết. Thời hoa niên, lão đã nếm đủ hương vị đàn bà. Lão có mặt khắp trà đình, tửu quán, hưởng thụ mọi thú thần tiên.

Trong cơn ghen tuông, lão Thọ phạm tội giết người. Bị đày đi Côn Đảo, lão kết bè trốn về, và từ đấy mai danh, ẩn tích, làm việc cho do thám R.U. Nói theo ngữ vựng, chuyên môn, lão là giám đốc trú sứ R.U. ¹ ở vùng Cáp. Đêm nay, lão được lệnh thi hành một công tác quan trọng.

Tuy gió thổi và sóng vỗ ồn ào, lão Thọ vẫn nghe Trần Độ càu nhàu:

- Đi đã hai tiếng đồng hồ rồi mà chẳng thấy gì hết. Đồng chí định lái thuyền đi đâu, hãy cho tôi biết. Nếu không...

Lão Thọ quát lớn:

- Câm miệng đi. Chỉ mười phút nữa thôi.

Trần Độ lại hỏi:

- Nhưng ra đây làm gì mới được chứ?

Tia mắt của lão Thọ tuôn ra như lửa trong đêm khuya mù mịt:

- Hừ, tôi đã bảo anh câm miệng... Anh chỉ có bốn phen vâng lệnh tôi, thế thôi. lát nữa, về Bãi Sau anh được trả công, như đã hứa. Năm ngàn đồng... Năm ngàn đồng bạc đâu phải ít!

Trần Độ có cảm giác như bị một mãnh lực dị kỳ khóa miệng. Phải, lão Thọ hứa thưởng hấn năm ngàn đồng. Hấn được lão Thọ kết nạp cách đây sáu tháng. Từ bấy đến nay, hấn theo lão Thọ ra khơi cả thảy ba lần, và mỗi lần chỉ được trả công một ngàn bạc. Dĩ nhiên trong những chuyến trước công việc dễ dàng hơn - hấn chỉ cần phụ một tay với lão Thọ cho thuyền ra khơi, rồi tiếp xúc một chiếc tàu đánh cá chờ sẵn - chứ không lao đầu vào giông tố như đêm nay, song nếu được trả công năm ngàn cũng vẫn quá nhiều.

Một lần chớp xẹt ngoằn ngoèo trong đêm tối dày đặc. Trần Độ rùng mình, tưởng như lưỡi dao lạnh lạnh dí sát cổ. Thái độ khó hiểu của lão Thọ đêm nay làm hấn chột dạ. Lão biết rồi chẳng?

Trần Độ ngồi bệt xuống sàn thuyền, hai hàm răng đánh vào nhau cầm cập. Mặc dầu tiếng gió mỗi lúc một gắt gỏng, hấn vẫn nghe được âm thanh đều đặn và ròn tan của cái động cơ chạy bằng ét-xăng gắn ở mũi thuyền. Loại động cơ

Evin- rude 200 mã lực này có thể biến con thuyền của lão Thọ thành chiếc lá lướt nhẹ trên sóng dữ.

Trừ phi là đứa trẻ ngờ nghếch Trần Độ mới không biết sức mạnh của động cơ 200 mã lực. Vì đó là động cơ tối tân nhất và mạnh nhất ở Cấp. Lão Thọ đã cẩn thận đập vỏ sắt méo mó và sơn đen loang lổ, song Trần Độ đã nhận ra. Mặc dầu lão Thọ kín miệng. Trần Độ cũng khám phá ra bí mật.

Con thuyền lái vòng sang trái, động cơ rú lên. Tiếng máy chạy mang lại cho Trần Độ một sự bình tĩnh và tin tưởng. Chớp lại xẹt lên, rồi sấm nổ ù ù, Trần Độ càu nhàu:

- Mưa to mất rồi.

Lão Thọ cười lớn:

- Ngu lắm, trời này mưa sao được. Vào ca-bin nôm thêm ly mạt-ten nữa cho đỡ lạnh.

Giọng nói xách mé, coi người bằng phần tư con mắt của lão Thọ làm Trần Độ tức lộn ruột. Hắn muốn nắm lấy vạt áo lão, thoi cho một qua đấm vào miệng. Song hắn vừa nâng tay lên lại hạ xuống. Hắn chưa được phép xuất đầu lộ diện. Vả lại, lão Thọ có nhiều hy vọng hạ được hắn trên thuyền máy, ngoài khơi bao la, giang sơn thân thiết của lão.

Lão Thọ lấy dao nạy ván thuyền, và rút ra một hộp vuông. Dưới đóm lửa thuốc lá mà lão Thọ vừa đốt, Trần Độ có thể nhìn thấy những bộ phận mạ kền bóng loáng khi nắp hộp được mở ra. Không cần được sờ tận nơi, Trần Độ đã biết đó là cái gì rồi.

Lão Thọ hoạt động thoăn thoắt, chứng tỏ không phải lần đầu mở cái hộp bí mật. Thoạt tiên, lão bấm nút, một cái ống bằng thép tí hon từ trong vụt ra, dài đúng một thước rưỡi. Ngọn đèn màu xanh nhỏ hơn đầu ngón tay út vừa được bật cháy. Lão Thọ hất hàm ra lệnh:

- Anh cầm lái thay tôi một lát.

Lão Thọ vốn có tính nói ít. Trong nửa năm làm việc dưới quyền lão Thọ, Trần Độ chỉ cất tiếng hỏi mỗi khi cần thiết. Vì thế Trần Độ nhồm dầy, lăm lì đặt bàn tay vào bánh lái trơn như thoa mỡ. Trong khi ấy, từ cái hộp phát ra những tiếng lè dè.

Trần Độ dán mắt vào cây cần mả tự mà lão Thọ án xuống, bật lên lạch cạch. Hấn cổ lẳng tai thu hết vào trong trí nhớ. Tuy rất giỏi về "moóc", hấn vẫn không khám phá ra được ý nghĩa của những tiếng tạch, xè, tạch xè của điện đài, Hấn đánh bạo hỏi:

- Ông làm gì thế?

Lão Thọ càu nhàu:

- Làm gì mặc tôi. Tôi nói mãi rồi, anh chưa chịu hiểu sao? Hay là...

Lão Thọ nín bật. Suýt nữa lão tuôn ra câu nói hớ. Lão bèn phá lên cười:

- Ủ, anh muốn biết, tôi cũng chẳng giấu làm gì. Đây là máy đánh điện tín, anh hiểu không? Với cái hộp này, tôi sẽ liên lạc với tàu ngầm hiện ở ngoài khơi.

- Tàu ngầm?

- Phải, tàu ngầm. Đêm nay, chúng ta phải đón một người bạn mới.

Trần Độ chẳng lạ gì máy điện đài mà lão Thọ vừa nhắc tới với thái độ hãnh diện. Trong đời, Độ đã dùng rồi. Nhưng dầu sao hấn có bồn phận đóng kịch đến phút chót nên phải chép miệng ra dáng ngạc nhiên và khâm phục.

Một phút sau, lão Thọ tắt ngọn đèn xanh. Trần Độ buông tiếp một câu hỏi ngây thơ:

- Người bạn mới ấy là ai, hả ông? Và đến Vũng Tàu làm gì?

Lão Thọ không lộ mảy may sự ngỡ ngàng. Hắn đoán trước câu hỏi của Trần Độ. Trong óc, hắn đã định sẵn một chương trình rõ rệt. Trần Độ là một thanh niên gan dạ và tháo vát, nghĩa là tạm đủ đức tính để làm nhân viên gián điệp. Song hắn lại phạm ba khuyết điểm quan trọng: huênh hoang với gái, cứng đầu và tò mò vô lý. Trần Độ có tính hay hỏi vặn, và hỏi quá nhiều. Lần trước, đón một thuyền cá để trao tài liệu, Trần Độ láy đi, láy lại câu hỏi bất dịch:

- Bao giờ mình gặp lại, hả ông?

Sự hiếu kỳ quá trớn của hắn làm lão Thọ nổi giận. Lúc thuyền ghé bãi biển, lão định cho hắn một bài học. Nhưng Trần Độ nhìn lão cười một cách thành thật. Thành ra lão bỏ qua. Song lần này, lão không thể bỏ qua. Những việc xảy ra chứng tỏ Trần Độ có một trí thông minh vượt mức trung bình. Phạm làm điệp viên, nhất là điệp viên R. U. cấp dưới, có trí khôn là điều bất lợi. Vì trong nghề này, nhiều khi người ta phải nhắm mắt tuân lệnh trên, không được quyền suy xét và lựa chọn.

Vả lại, Trần Độ thuộc vào hạng nhân viên chỉ được dùng một lần ² thôi. Những điều hắn biết đêm nay sẽ gây ra hậu quả vô cùng ghê gớm nếu lọt vào vành tai của đối phương. Với cặp mắt đĩ thõa chỉ thích ngắm đàn bà, cái miệng cười thật tình tứ, Trần Độ sẽ không đủ bản lĩnh chống lại nghệ thuật thẩm vấn khoa học nếu chẳng may bị bắt.

Cho dầu Trần Độ trung thành thì số tiền năm ngàn đồng vẫn có ma lực khiến lão Thọ đặt lại vấn đề. Lát nữa, con thuyền sẽ tới địa điểm đã định. Mục đích của lão Thọ là mượn cánh tay lực sĩ của gã thanh niên chưa vợ để lái con thuyền giữa cơn giông tố. Bắt đầu từ phút này, lão không cần Trần Độ nữa.

Lão Thọ nhìn về mũi thuyền. Trên mặt biển rộng mênh mông, đột nhiên nổi lên một luồng sáng như lân tinh. Manh áo trắng bay phấp phật trên thân hình cân đối và dẻo dai của Trần Độ. Cánh tay dạn dày mưa nắng của Trần Độ cuộn tròn những bắp thịt khoẻ mạnh. Lão Thọ hơi chột dạ khi thoáng thấy nét mặt đổi khác của Trần Độ.

Bất giác, lão đặt bàn tay lên thắt lưng.

Phía sau làn vải mỏng, lão thủ sẵn con dao nhỏ bản, nhưng rất sắc và nhọn. Cái khí giới tầm thường này rất lợi hại đối với kẻ giết người nhà nghề như lão Thọ. Trong cuộc sống hồ hải, lão đã nhiều lần chọc mũi dao nhỏ như lá liễu ấy vào tim kẻ thù, và lần nào cũng vậy, hễ lão rút được con dao, nắm chặt trong tay là chiếm trước phần thắng.

Hướng hồ trời tối, Trần Độ lại không ngờ. Nhược bằng Trần Độ thấy con dao sát nhân thì cũng đã muộn, cái vốn quyền thuật của tên con trai hai mươi khó thề đương đầu với sở trường nhu đạo tinh vi của lão Thọ.

Lão Thọ nín hơi thở, luồn tay vào áo.

Nhưng bàn tay của lão chưa kịp chạm vào chuôi dao thì một tiếng cười rú lên the thé. Tiếng cười pha lẫn ngạo nghễ và tin tưởng:

- A ha, lão Thọ định giết tôi ư?

Như tuân theo một mệnh lệnh thần bí, bầu trời sáng hẳn ra, tiếng gió im bật, và tiếng sóng gầm cũng dịu xuống. Lão Thọ thấy đau nhói một bên ngực, như bị đâm kim nhọn vào. Lão không ngờ Trần Độ bắt được quả tang lão định rút dao. Nhưng lão Thọ đã tiến vào thế không lùi được nữa. Hàm răng lão nghiến chặt vào nhau:

- Dĩ nhiên. Bây giờ mày mới đoán ra sao?

Trần Độ vẫn cười, khinh mạn:

- Mày làm rồi. Tao đã đọc thấy ý định giết người trong mắt mày, trước khi rời bãi biển.

- Trần Độ ơi, mày ngây thơ lắm. Tao chủ trương hại mày đã lâu. Thật ra, tao không hề ghét mày. Sở dĩ mày phải chết vì mày biết nhiều quá. Đêm nay, một nhân vật quan trọng của tổ chức tới đây, tao sợ mày báo với công an Vũng Tàu. Thôi mày đừng oán tao nữa, tao có cách giúp mày sang thế giới bên kia một cách thật ngọt ngào và êm thấm. Mày sẽ chẳng đau đớn gì hết. Nếu mày cần trưa mai tao sẽ nhờ nhà chùa làm chay siêu sinh tịnh độ cho mày.

Tao không hề ngây thơ như mày tưởng. Tao đã biết mày muốn hại tao từ trước. Và từ trước, tao cũng có ý định hại mày. Tao chờ mãi mới có đêm nay. Lão Thọ? Mày phải chết!

Lão Thọ nghiêng mình, rút dao ra khỏi thắt lưng. Thì một tiếng quát lớn nổi lên:

- Cấm không được cử động. Nếu không tôi bắn!

Cuộc biện luận giữa hai người bỗng trở nên nhả nhặn, chứ không mày tao như trước nữa. Theo kinh nghiệm, hễ khi nào người gián điệp dùng danh từ lịch sự với nhau thì sắp xảy ra án mạng.

Mắt lão Thọ tròn tròn khi thấy Trần Độ chìa miệng súng đen ngòm trước ngực. Đã tròng xe cát, biết bao công phu bố trí của lão đã bị Trần Độ đập đổ. Xuyên qua ánh sáng mờ mờ, lão Thọ nhận ra khẩu Mô-de 7,35, loại súng lục trung bình, rất thuận lợi cho những vụ sát lá cà. Trông ngón tay đặt lên cò súng của Trần Độ, lão Thọ đoán ra hẳn là kẻ thành thạo.

Chừng như biết được ý nghĩ của kẻ thù, Trần Độ dần từng tiếng:

- Anh đừng hòng trốn khỏi họng súng này. Tôi không phải là thằng con trai ham chơi và cần tiền tiêu như anh tưởng

đầu. Anh đã bạc đầu trong nghề rồi mà vẫn bị lừa. Thật tội nghiệp!

Lão Thọ nuốt nước bọt:

- Thế ra...

Trần Độ nhún vai:

- Phải. Tất cả những việc xảy ra từ sáu tháng nay giữa anh và tôi chỉ là một tấn tuồng. Lẽ ra tôi có bổn phận phải giữ kín, nhưng dầu sao anh cũng sắp sửa ra đi, tôi không muốn anh xuống âm phủ với sự tấm tức trong lòng. Nửa năm trước, anh gặp tôi trong quán rượu ở Bãi Trước. Anh còn nhớ rõ chứ? Vả lại, quên thế nào được? Đêm ấy, tôi uống rượu lu bù, uống chán rồi ôm gái nhẩy, hoặc gây sự ấu đả với bất cứ người nào vào quán. Anh bằng lòng tôi vì thấy tôi đánh quyền rất hay, chỉ trong năm phút đồng hồ ngắn ngủi đã quật ngã được mấy gã đàn ông lực lưỡng. Anh bèn kéo ghế ngồi cạnh, kê thêm một chai rượu Mạc-ten với hai cái ly, nhất là không quên ngoắt tay, ném xấp giấy bạc mới toanh trên bàn, để đổi lấy ả đàn bà tuyệt đẹp. Cám ơn anh đã nghĩ tới tôi trong đêm ấy. Nếu tôi không lầm anh đã tiêu trên năm ngàn đồng. Và sáng hôm sau, khi tôi thức dậy bên người tình một đêm thì anh mở cửa phòng bước vào. Anh tưởng mua chuộc được tôi, thật ra, anh đã bị đánh lừa một cách thảm hại.

Lão Thọ thở dài:

- Bây giờ, anh thắng, tôi bại. Tôi xin hứa không làm khó dễ anh, nếu chúng mình xử hòa với nhau. Anh bằng lòng không? Chúng mình sẽ quên hết câu chuyện đáng tiếc vừa xảy ra.

- Nếu tôi tha anh, chúng mình sẽ phải làm gì?

- Anh cất khẩu súng quái ác kia đi, rồi tôi sẽ nói sau.

- Như thế thì tôi nhất định không hòa. Anh đừng quên tôi chỉ cần ấn ngón tay vào cò súng là viên đạn chì sẽ bắn vào giữa tim, anh sẽ chết ngay, không kịp trốn. Nào, anh định nói không? Chúng mình sẽ phải làm gì?

- Ô, anh nóng nảy quá? Còn hai trăm thước nữa, chúng ta sẽ đến chỗ hẹn với tàu ngầm. Anh và tôi sẽ ghé thuyền cho một người lên. Chờ về Cấp, chúng mình sẽ được tiền thưởng.

- Bao nhiêu?

Lão Thọ ngập ngừng:

- Một trăm... ngàn đồng.

- Đồ xỏ lả! Tiền thưởng mười vạn mà anh thí cho tôi vền vền có năm ngàn, rồi lại định giết luôn để khỏi phải trả năm ngàn ấy nữa.

- Tôi biết bậy rồi. Anh tha lỗi cho tôi. Món tiền mười vạn ấy, hai đứa mình chia đôi.

- Chia đôi, hừ ít quá, tôi không thích.

- Thì anh hai phần, tôi lấy một phần cũng được. Đấy anh coi, tôi rất sẵn lòng tốt với anh. Người ta thì giấu diếm, còn tôi thì không. Tôi luôn luôn thẳng thắn và sòng phẳng với bạn.

- Hai phần còn ít quá.

- Nếu thế tôi nhường hết cho anh. Tôi làm vậy để chứng minh thiện chí đối với anh.

- Tôi đi biển với anh cả thủy ba chuyến. Hai lần trước, người ta trả anh bao nhiêu tiền?

- Mỗi lần năm vạn.

- Trả tiền bằng cách nào?

- Trao tài liệu rồi nhận tiền. Lát nữa cũng thế, người ấy lên tới Bãi Sau thì trả tiền.
- Tôi muốn lấy số tiền anh cất ở nhà. Hiện anh có bao nhiêu?
- Không lẽ anh lấy hết tiền giành dụm của tôi? Anh tham lam quá, tôi sợ không chiều anh được.
- Không được thì thôi. Để tôi ra đón tàu ngầm một mình vậy.
- Vâng, nếu thế thì để tôi nói. Tôi cất tiền trong cái hộp bích quy, chôn dưới đất, gần chum nước. Trong đó có gần ba trăm ngàn đồng.
- Cảm ơn anh. Lát nữa, gặp tàu ngầm sẽ dùng khẩu hiệu nào?
- Tôi không thể nói được.
- Nếu vậy tôi buộc lòng phải hạ thủ anh.

Lão Thọ cười rộ lên:

- Anh muốn hạ thủ tôi thì cần gì điều đình nữa? Phải, tôi đã bị anh lừa trong sáu tháng nay. Và nếu tôi không làm, anh là nhân viên của Sở Mật vụ. Mục đích của anh là loại trừ tôi để được tự do liên lạc với tàu ngầm. Nhưng anh đừng quên rằng nhân viên dưới tàu sẽ bắn anh tan xác nếu anh không biết mật hiệu.

Nghe lão Thọ nói, Trần Độ tái mặt. Thật vậy, nhiệm vụ của hắn là tìm cách tiếp xúc kỳ được với tiềm thủy đình. Sự ngậm miệng của lão Thọ sẽ làm kế hoạch mà hắn vạch ra bị thất bại.

Một làn chớp nữa lóe lên, sáng quắc một vùng. Trần Độ nghiêm nét mặt:

- Tôi không dọa đâu. Nghĩ tình quen biết, tôi cho anh hai phút để cân nhắc điều hơn lẽ thiệt.

Lão Thọ gằn giọng:

- Sau khi biết mật hiệu, anh tha tôi không?

Trần Độ ve vẩy mũi súng:

- Đó là dĩ nhiên.

- Còn nếu tôi không nói?

- Anh đã đoán trước được rồi, bắt tất tôi phải nhắc lại.

Giọng nói của lão Thọ đanh hẳn:

- Hừ, anh tưởng tôi là con nít đẩy phông? Tôi đã đọc thấy ý định của anh, Hoạt động đã lâu, tôi chẳng còn lạ gì giá trị của lời hứa trong nghề gián điệp. Tôi thừa rõ là nói cũng chết, không nói cũng chết. Không nói, tôi còn lợi hơn, vì lát nữa bọn họ sẽ giết anh quăng xác xuống biển.

Xương sống của Trần Độ lạnh hẳn như bị ngâm vào thùng nước đá. Lão Thọ chẳng phải tay vừa. Hắn cảm thấy không được phép trù trù nữa. Tàu ngầm sắp nhô lên khỏi mặt nước. Hắn phải hóa kiếp lão Thọ ngay bây giờ vì còn phải liên lạc bằng vô tuyến với tổng đài.

Với loại súng ngắn quen thuộc này, hắn chỉ bóp cò một lần là lão Thọ thành xác ma không hồn. Hắn bèn dựa lưng vào mạn thuyền để lấy đà. Trên miệng hắn, nở ra nụ cười thỏa mãn.

Đối diện hắn, cách hai thước, lão Thọ cố thu người lại cho Trần Độ khỏi nhìn thấy. Đó là phản ứng thông thường của con người trước khi chết, trong tay không có tắc sắt kháng cự.

Trần Độ đếm to:

- Đây này, một... hai... ba... Nhắm mắt lại, lão Thọ?

Lão Thọ la lên:

- Trần Độ, đừng bắn!

Ngón tay Trần Độ ấn mạnh vào cò súng. Tiếng nổ đoàng khô khan nổi lên trên mặt biển tịch mịch, vừa ngớt gió gầm và sóng thét. Một đợt sóng lớn vọt qua, con thuyền mảnh khảnh lại ngã sang bên. Đợt sóng bất ngờ này đã cứu lão Thọ khỏi chết. Viên đạn bay vèo qua nách. Hú vía!

Lão Thọ không cho đối phương bắn phát thứ hai nữa. Lão đã xông lại, phóng chân vào cườm tay Trần Độ. Khẩu súng lục bị đánh văng xuống sàn thuyền. Trần Độ loạng choạng đạp lên vỏ chai mại-ten, trượt chân suýt ngã. Hắn còn trẻ, chưa phải là đối thủ của gã gián điệp lão luyện R.U. Trần Độ cúi xuống định lượm khí giới, thì bị bàn tay như thép của kẻ thù đánh vào bả vai. Đau đốn, Trần Độ nhào người ra trên sàn thuyền. Lão Thọ chồm lên, hơi thở nóng hổi quạt vào mặt Trần Độ.

Bầu trời mới sáng ra bỗng tối sầm lại như cũ. Mặc dầu trời tối, hai người vẫn nhìn thấy ngón đòn của nhau. Lão Thọ nắm chặt vạt áo sơ mi trắng của Trần Độ, chuẩn bị hát gã con trai xuống biển. Nằm dưới, Trần Độ vẫn không mất bình tĩnh và tin tưởng, trái lại, hắn chỉ chờ lão Thọ đụng tới áo thì vùng dậy hạ độc thủ.

Hai bàn chân Trần Độ co lên, nhắm giữa bụng lão Thọ. Nếu đá trúng, Trần Độ có thể gây thương tích trầm trọng cho đối phương đồng thời gạt băng được lão xuống nước. Thế phản công của Trần Độ thật nguy hiểm, tuy nhiên, không làm nao núng một võ sĩ đai huyền đen giàu kinh nghiệm chiến trận như lão Thọ.

Thoáng thấy hai ngọn cước lợi hại, lão Thọ thét lên tiếng kiai - tiếng thét táng đờm kinh hồn của các cuộc đấu nhu đạo - rồi đảo người sang bên để tránh. Và vừa tránh, lão vừa dãn cánh tay cuộn cuộn bấp thịch xuống yết hầu Trần Độ.

Trần Độ hoành tay lên đỡ. Gân cốt của hắn bỗng bủn rủn. Miếng đòn của lão Thọ còn nặng hơn phát búa tạ. Đỡ

xong, Trần Độ ráng ngồi lên, thu hết sức lực chém atémi ngang mặt lão Thọ.

Nhưng phát atémi kinh khủng của lão Thọ được phóng ra trước đó một phần mười giây đồng hồ. Trần Độ bị ba ngón tay chụm lại như dùi sắt mài nhọn đâm vào ngực. Hấn kêu ư một tiếng rồi ngã vật xuống. Nhanh như cắt, lão Thọ lôi xốc hẳn dậy, đánh bồi vào huyệt giữa hai con mắt.

Lần này Trần Độ không bao giờ dậy nữa.

Hấn thở hắt ra một tiếng, rồi lịm dần.

Trời vẫn tối như hũ nút. Ngọn gió ngoài khơi nín thình được một lát đã dữ dần trở lại. Một đợt sóng lớn như nhà gác hai tầng lù lù kéo tới, con thuyền mảnh khảnh bị hất tung lên. Cái thân ma phủ áo trắng của Trần Độ ngã nhào vào lòng lão Thọ.

Cáu tiết, lão Thọ nhỏ bẹt vào xác chết một bãi nước bọt. Đoạn lão kéo hai chân xô qua mạn thuyền. Tiếng động cơ thuyền máy vẫn nổ đều. Chắc lưới, lão Thọ bật lửa châm thuốc lá. Lão cảm thấy cần phải tự thưởng một điếu thuốc sợi vàng thơm ngon.

Rít xong một hơi dài, lão Thọ lẩm bẩm:

- Thế là đỡ tốn năm ngàn!

Con thuyền đen sì tiến thẳng ra khơi mù mịt.

o o o

Vươn vai, Tôkarin từ từ ngồi dậy. Miệng hắn mở rộng ra, ngáp một cái thật dài. Nếu trước mặt có đàn bà đẹp, hắn đã đưa tay che miệng. Vì hắn là thanh niên nổi tiếng lịch thiệp đối với phái yếu.

Tôkarin không cần che miệng vì trước mặt hắn là một người đàn ông. Viên hạm trưởng đặt cái mũ kết trắng,

không gắn phù hiệu, cấp bậc, cũng không thêu chỉ kim tuyến rực rỡ, xuống bàn sắt gần đầu giường, miệng nói:

- Chào ông, ông ngủ ngon quá. Sắp vào hải phận Nam Việt rồi.

Tôkarin hỏi:

- Máy giờ rồi, thiếu tá?

Hạm trưởng đáp:

- Đúng 1 giờ 24 phút, giờ Sài Gòn.

- Độ bao lâu nữa đến điểm GF- 186?

GF-186 là nơi tiềm thủy đình nổi lên. Hạm trưởng đáp, mặt ưu tư:

- Nếu không gặp trở ngại, trong vòng hai giờ nữa. Nghĩa là chưa đến 4 giờ sáng. Mặt biển ở đây nhiều sương, 6 giờ mới sáng rõ. Ông có hy vọng vào bờ khi trời còn tối.

- Liệu phải hoãn đến đến đêm mai không, thiếu tá?

- Tôi chưa dám cả quyết. Dọc bờ biển có rất nhiều ngư lôi nổi lênh bênh, kết thành hàng rào phòng thủ ta có thể lọt vào hải phận dễ dàng. Nhưng sự bất trắc có thể xảy ra... Vả lại, còn tùy vào người chờ ông nữa. Đêm nay trời bão lớn, phải là hoa tiêu lão luyện mới không đắm thuyền hoặc đi lạc đường.

Tôkarin chép miệng:

- Phiền nhĩ! Công việc quan trọng, tôi không thể hoãn đến đêm mai được.

- Vâng, tôi ráng sức. Ông dùng cà phê không, để tôi gọi.

Tôkarin lắc đầu, chỉ chai rượu sâm banh cạn non nữa. Theo nguyên tắc bất di dịch của hải quân, rượu không được mang xuống tàu ngầm. Song Tôkarin là thượng

khách. Hấn tha hồ uống rượu như hũ chìm, và toàn là rượu Tây phương đắt tiền.

- Mời thiếu tá một ly cho vui.

Đến lượt hạm trưởng lắc đầu:

- Kỷ luật hải quân rất nghiêm khắc, tôi không dám trái. Riêng việc đưa rượu xuống tàu cho ông cũng phải có lệnh viết của Bộ Tư lệnh. Trân trọng cảm ơn ông và xin hẹn lần khác.

Tôkarin mỉm cười. Hấn không tin còn gặp hạm trưởng lần nữa. Trung ương R.U. đã cho hấn biết là sau cuộc hành trình này hạm trưởng chiếc U-99 sẽ được chuyển qua vùng biển Ban-Tích để bảo vệ bí mật tuyệt đối. Hấn không hiểu sao con tàu này của R.U. lại mang tên Đức ³. Có lẽ để nhắc nhở hạm trưởng noi gương bộ tam đa kỳ khôi và oai hùng của trận Thế chiến Thứ hai.

Viên thiếu tá hải quân cúi đầu chào rồi lặng lẽ bước ra ngoài. Trống ca-bin chật chội - ngang 2th10, dài 2th70 - chỉ còn trơ lại một mình Tôkarin. Trong chốc lát, hấn sẽ từ giã tàu ngầm; từ giã cuộc sống khắc khổ trong nhà mò bằng thép dày.

Ngày nào cũng như ngày nào, đúng 10 giờ sáng thủy thủ ăn điểm tâm, 8 giờ tối ăn tối, suốt ngày không được nhìn mặt trời, trừ phi qua tiềm vọng kính, chập tối mới nổi lên và được phép hút thuốc lá dưới ánh đèn đỏ quạch. Thủy thủ được chia làm ba toán: đỏ, xanh và trắng, mỗi toán làm việc hai giờ và nghỉ bốn giờ. Mỗi khi tàu ngầm nổi lên, hàng chục thủy thủ tíu tít sặc lại bình điện lớn gấp ba ngàn lần bình ắc-quy xe hơi, tiêu thụ khoảng 400 lít nước. Trong khi thủy thủ phải xếp hàng dài để rửa mặt thì Tôkarin được sử dụng một phòng tắm riêng, đầy đủ tiện nghi. Hấn lại có sẵn một tửu rượu đắt tiền, và được tự do hút thuốc lá.

Cặp mắt cú vọ của hắn nhìn chăm chú vào bộ quân phục kaki xếp ngay ngắn ở cuối giường. Đó là bộ quân phục đại úy Mỹ. Hắn nhảy xuống, ướm thử vào người. Mùi vải kaki thơm tạt vào mũi, hắn nhoẻn nụ cười đắc chí. Bộ quân phục này được may riêng tại Nha 5, GRU, Mạc Tư Khoa ⁴, vải, chỉ may, và khuy nút đều mua bên Mỹ. Thợ may cũng là người Mỹ.

Trên bàn sắt, hắn nhận ra cái gói cạt-tông hình vuông. Mở ra, hắn suýt reo lên một tiếng khoái trá. Bên trong, người ta đã để sẵn một bịch thuốc thơm hiệu Lucky có ba ngôi sao, loại ngon nhất, một chai rượu huyết - ky Vát chưa khai, một chõng ly bằng giấy trắng do một công ty Mỹ sản xuất, một cái quạt máy mạ kền bên trên khắc chữ Okinawa - dành riêng cho sĩ quan Hoa Kỳ đồn trú ở đảo Xung Thăng - và một số đồ vật vĩnh khác, thường thấy trong hành trang đại úy Mỹ, như giấy bạc đô la 5 đồng, 20 đồng, vé xem chiếu bóng, thư từ thơm mùi nước hoa đắt tiền, và nhất là ảnh tình nhân và đàn bà khỏa thân cắt trong tạp chí khiêu dâm Playboy.

Và đặc biệt là một khẩu súng Colt thông dụng trong lục quân và hải quân Hoa Kỳ, kiểu 1892, bắn 6 phát. Hơn hử, Tôkarin mân mê khẩu súng xinh xẻo trong tay. Tốt nghiệp trường đại học tình báo Kuchinô ⁵, hắn đã có dịp làm quen với mọi thứ súng dài, ngắn, khác nhau, trên thế giới từ khẩu Pạc- học của Trung Hoa đến giàn đại liên của Mỹ.

Ba ngày trước, hắn đã được hân hạnh cầm khẩu Colt này trong văn phòng của một thủ lĩnh do thám Xô Viết. Mặc dầu sinh trưởng trên đất Nga, và lớn lên ở thủ đô, Tôkarin vẫn không tài nào đoán được văn phòng kín đáo ấy tọa lạc ở đâu.

Như thường lệ, sau một chuyến công tác mỹ mãn ở Bá Linh, hắn được thượng cấp khen ngợi, và cho phép dưỡng sức trên bờ biển Hắc Hải. Cùng đi với hắn là một người

đàn bà có thân hình nảy nở, và làn da mịn màng, hễ chạm vào tay chân run rẩy như bị điện giật. Hắn không rõ tên nàng là gì. Ngược lại, hắn cũng không được quyền nói tên thật. Được lệnh làm hắn vui lòng, còn hắn thì được tự do coi nàng là một vật sở hữu trong thời gian nghỉ ngơi.

Tuy nhiên, tuần trăng mật bị cắt đứt một cách bất ngờ. Nàng được lệnh trở về trung ương, chắc hẳn để mua vui cho một đồng nghiệp khác, vì nàng là nhân viên Y3, thuộc quyền điều khiển bí mật của Sở Do thám R.U. Y-3 là một tổ chức gồm toàn đàn bà đẹp, được huấn luyện thành thạo về nghệ thuật chiều chuộng đàn ông. Những mỹ nhân này được trả lương rất hậu, và có nhiệm vụ làm vợ tạm thời cho điệp viên R.U. giữa hai công tác hiểm nghèo.

Một chiếc phi cơ nhỏ chở Tôkarin về thẳng Mạc Tư Khoa. Lúc hắn đặt chân xuống trường bay, trời đã tối mịt. Người ta đưa hắn lên xe hơi bí bùng, phóng hết tốc lực vào thành phố. Vì thế Tôkarin không biết đi đâu. Hai giờ sau, xe đậu lại. Bước xuống, hắn thấy tứ phía tối như hũ nút. Một người đàn ông cao lớn dẫn hắn tới thang máy.

Nhân vật tiếp hắn là một người đứng tuổi gày guộc, cao lênh khênh, xương yết hầu và xương lưỡng quyền nhô ra sắc như lưỡi dao. Tôkarin không thể nào quên được đôi mắt sâu hoắm của người lạ, đôi mắt toát ra khí lạnh dưới không độ có thể làm hắn run cầm cập.

Không nhếch mép, người lạ chỉ ghé cho Tôkarin ngồi. Giọng nói lạnh lùng của người ấy cất lên:

- Auh là Tôkarin tức Y. 739 phải không?

Tôkarin đứng vụt dậy, hai gót chạm nhau, toàn thân thẳng băng:

- Thưa phải.

Người lạ mặt xoa tay:

- Cho thiếu tá ngồi xuống. Hẳn thiếu tá ngạc nhiên vì sao tôi phải giữ bí mật như thế, tuy thiếu tá là nhân viên có tài và được tin cậy. Lý do không có gì lạ: thiếu tá được gọi về đây để nhận một công tác cực kỳ quan trọng. Tôi không muốn thiếu tá được biết đây là đâu và tôi là ai, vì lần này thiếu tá sẽ đi vào đất địch, và đối phó với kẻ thù vô cùng nguy hiểm, có thể thiếu tá sẽ bị bắt.

Tôkarin nói:

- Xin ngài yên tâm. Trong người tôi khi nào cũng có xi a nuya.

Người lạ cười khanh khách:

- Xi a nuya, xi a nuya? Anh còn trẻ quá, nên còn nhiều huyết tính. Dùng được viên độc được không phải dễ. Kinh nghiệm cho thấy nhiều nhân viên bị bắt không kịp quỳên sinh bằng xi a nuya.

Tháng trước, một nhân viên KGB ⁶ bị bắt ở Tây Bá Linh. Biết không thoát được, y đã nghĩ cách lấy viên xi-a-nuya giấu trong tóc để uống. Nhưng địch đã đánh bắt tỉnh. Khi y tỉnh dậy thì viên thuốc không còn nữa. Địch đã phát minh ra một cái máy riêng để khám thuốc độc giấu trong người. Trước đây, các cơ quan điệp báo thường làm răng giả, nhả giả đựng độc được. Phương pháp ấy ngày nay đã lỗi thời. Theo tôi, người nhân viên điệp báo phải đặt sẵn kế hoạch tử tử, sửa soạn từng chi tiết cẩn con, tính trước tiến thoái, rồi mới bắt tay vào việc. Và vào việc là phải thành công.

Người lạ chấp tay sau đít, đi bách bộ trong phòng, vẽ mặt đăm chiêu. Đột nhiên, người ấy quay lại, hỏi:

- Anh tốt nghiệp khóa Mỹ quốc năm nào?

- Thưa, năm ngoái.

- Đậu thứ mấy?

- Thưa, đậu đầu.

- Tốt.

- Con nít dưới 2 tuổi mua vé máy bay hãng P.A.A. được trừ bao nhiêu phần trăm?

- Thưa, chỉ phải trả 10 phần trăm. Thiếu nhi dưới 12 được trả nửa tiền.

- Người Mỹ thường uống rượu rom với gì?

- Thưa, uống với nước ngọt coca cola. Họ ưa nhất rom chế tại Cuba.

Ngừng một lát để đốt điếu xì gà kéch sù, người ấy nói tiếp:

- Nửa giờ nữa, anh sẽ lên máy bay. Anh có kịp thời giờ sửa soạn không?

Tôkarin biết hỏi như vậy là thừa. Mọi nhân viên trong ngành hoạt động hải ngoại mà Tôkarin là một, đều là thanh niên chưa vợ, không cha mẹ, hoặc ít liên lạc với gia đình. Như vậy để khỏi phải bận bịu mỗi khi đột ngột lên đường.

Tôkarin bèn cung kính đáp:

- Thưa, tôi đã sửa soạn xong rồi.

Người lạ mặt gật gù:

- Thế thì giỏi lắm. Phen này, nếu anh thành công tôi sẽ đề nghị thăng anh lên trung tá. Và cho anh sang Bá Linh nghỉ ba tháng.

Nghe nói, Tôkarin giật mình. Người lạ mặt này có một giọng nói ngọt ngào, song vẫn không giấu được cái sang sảng của một quân nhân đã quen với nếp sống chỉ huy. Tôkarin đoán già người lạ là đại tướng. Hầu hết các lãnh tụ điệp báo Xô Viết đều ở cấp bậc đại tướng. Và lại, người lạ phải là đại tướng mới có thể thăng cấp trung tá cho hắn một cách nhanh chóng như nói đùa. Hắn bèn kính cẩn:

- Xin cảm tạ đại tướng.

Người lạ cười ngất:

- Anh lầm rồi. Tôi không phải đại tướng đâu. Ít lâu nữa, anh về, công tác thành công, tôi sẽ cho anh biết. Từ mấy năm nay, anh chuyên hoạt động ở Âu châu. Lần này, tôi gửi anh sang Viễn đông. Hoạt động ở Viễn đông khó hơn ở Âu châu nhiều. Vì các dân tộc địa phương có thiên bẩm về tình báo. Anh giỏi tiếng Anh và tiếng Pháp. Anh sẽ phải dùng hai ngoại ngữ này trong thời gian hoạt động.

- Thưa, sang Nhật phải không?

- Không, tôi phải anh qua Sài Gòn.

- Thưa, ở trường Kuchinô, tôi được huấn luyện riêng về tình hình Nam Việt.

- Đúng. Họ đã tuân theo chỉ thị đặc biệt của tôi. Xem hồ sơ cá nhân của anh, tôi rất bằng lòng. Tuy nhiên, tôi chưa bằng lòng một điều: anh có thói quen tàn nhẫn với đàn bà. Đối với phụ nữ Xô Viết thì được, nhưng người đàn ông Mỹ không bao giờ tàn nhẫn như vậy. Anh cần tỏ ra mềm mỏng với họ.

- Thưa vâng.

- Anh nghĩ thế nào về người đàn bà sống chung với anh ở Hắc Hải?

Tôkarin giật mình. Có lần hắn đã đánh nàng. Người lạ nghiêm sắc mặt:

- Nàng đã báo cáo hết với tôi. Anh có thân bình cân đối, khuôn mặt khô ngô, giọng nói quyến rũ và cử chỉ lịch thiệp rất thích hợp với phụ nữ Viễn đông. Song anh phải chừa cái tính vũ phu.

- Thưa vâng.

- Anh sẽ đáp phi cơ riêng, không dùng phi cơ thương mại Aéroflot như thường lệ. Phi cơ sẽ không bay qua đất Tàu lấy xăng nhớt. Anh chỉ ngừng lại thủ đô Ngoại Mông một giờ đồng hồ để tiếp tế rồi bay thẳng tới Hà Nội. Ở đó, người ta chờ anh, và nội ngày mai, anh xuống tàu ngầm vào Sài Gòn.

Người lạ dẫn Tôkarin lại một cái bàn rộng trải nhung đen, trên để la liệt đồ vật vãnh. Nhìn thẳng vào mặt Tôkarin người lạ nói:

- Anh sẽ đóng vai đại úy Mỹ. Đại úy lục quân Mỹ, giữ chức cố vấn trong quân đội Nam Việt. Và đây là những món cần thiết mà quân nhân Mỹ ở Sài Gòn thường mang trong túi. Anh không thích thuốc lá thơm nhưng bắt đầu từ phút này, anh phải hút Lucky. Tôi đã để sẵn trong hành trang cho anh một bịch Lucky, loại không phải nộp thuế nhập nội. Thuốc lá này chỉ được bán trong hợp tác xã P.X. của quân đội Mỹ. À, về hút thuốc, tôi cần dặn anh điều này: người Mỹ không hút như chúng ta, nghĩa là chỉ nửa điếu hoặc nhiều lắm là hai phần ba, là họ vứt. Nhớ chưa?

- Thưa nhớ. Đó là thói quen của các dân tộc theo tư bản chủ nghĩa.

Người lạ nhăn mặt:

- Chúng ta là chuyên viên, không phải cán bộ tuyên truyền. Nghề điệp báo mà dính vào tuyên truyền là thất bại. Tại trường, các anh đã học tập tài liệu P 1, và ít hay nhiều đã am hiểu nếp sống thường nhật của người Mỹ. Trong thời gian công tác, anh đừng quên những điều quan trọng ghi trong tài liệu.

Nghe người lạ giải thích, Tôkarin ngạc nhiên, tuy vậy không dám phản đối. Người lạ không quan tâm đến nét mặt đổi khác của Tôkarin, nói tiếp giọng đều đều:

- Còn đây là cái quẹt máy. Tên nó là Zip-pô.

Bất cứ quân nhân Mỹ nào cũng dùng Zíp-pô, vì nó rất bền, bén lửa, lại rẻ tiền. Ngoài bật lửa Zíp-pô, quân nhân Mỹ thường dùng máy ảnh Pê-tờ-ri 7, loại tự động, làm tại Nhật.

Anh lại có mấy cuống vé chiếu bóng của một rạp lớn nhất ở Sài Gòn, Rạp Rex. Đêm ấy, anh đi xem một phim cao bồi của Mỹ. Và cùng đi với một cô bạn gái.

- Thưa, một cô bạn gái?

- Phải. Hình của nàng đây.

- Thưa, nàng rất đẹp.

- Phụ nữ Việt Nam đều đẹp như vậy. Tuy nhiên, tôi cần nói anh rõ ảnh này được nhân viên sứ quán của ta chụp tại Hà Nội. Trong hình, nàng mặc đồ din chèn ống. Phụ nữ Miền Nam hoàn toàn khác phụ nữ Miền Bắc. Trong Nam, họ mặc quần áo sang trọng và khêu gợi hơn. Và đây là cuốn tự điển Việt-Mỹ, gồm những chữ thông dụng, dành riêng cho quân nhân đồn trú. Tôi tin là anh đã học thuộc được nhiều.

Cầm khẩu Colt sáng loáng, người lạ tiếp:

- Khẩu Colt đặc biệt này, anh nên đeo luôn bên mình làm vật hộ thân. Nó cũng bắn đạn như thường lệ, nhưng ở phía dưới, có một cái nút nhỏ. Người lạ sẽ tưởng là nút bấm cho cò súng khóa lại. Thật ra là nơi giấu thuốc độc. Bấm vào, hai viên thuốc độc sẽ tuột ra. Viên màu vàng là thuốc ngủ cực mạnh, uống vào ba phút sau sẽ mê man, bất tỉnh từ 24 đến 48 tiếng đồng hồ. Viên màu đỏ chứa xi-a-nuya. Dùng viên màu vàng, sẽ ngủ yên trong vòng 5 giây. Anh nhớ chưa? Đúng 5 giây sau là kẻ uống vào sẽ chẳng còn biết gì nữa. Đúng ra, tôi không bao giờ muốn nhân viên của tôi phải dùng xi a nuya, vì bình thường tôi rất ghét. Song le, đó là điều lệ...

- Thưa còn mục đích công tác?

- Giản dị lắm. Lát nữa, anh sẽ được đọc trên máy bay. Trên đường từ Mạc Tư Khoa sang Hà Nội, anh có thể đủ thời giờ học thuộc. Khi máy bay đáp xuống Bắc Việt, anh bỏ tài liệu vào ly nước lạnh. Trong chớp mắt, đồng giấy sẽ tan ra thành bột ngọt, anh sẽ uống vào, nó có vị thơm ngon như nước chanh giải khát.

Người lạ ngồi xuống bàn, chậm rãi châm xì-gà. Giọng mơ màng, người ấy hỏi Tôkarin:

- Thiếu tá Tôkarin? Thiếu tá nghĩ ra sao về cái được gọi là thế giới vô hình?

Tôkarin giật bản người:

- Thưa, tôi là đảng viên Cộng sản. Chủ nghĩa Cộng sản không tin thế giới vô hình có thật. Đó là mê tín, dị đoan của chủ nghĩa tư bản.

Người lạ lắc đầu:

- Tôi nhắc anh lần nữa, là sĩ quan tình báo R.U. không nên dính líu đến chính trị. Anh là thanh niên, lớn lên dưới thời Sít ta lin nên có quan niệm không đúng về thế giới. Dầu sao tôi gấp đôi tuổi anh, và sống hơn 30 năm trong nghề tình báo, thấy nhiều, nghe nhiều rồi. Lý thuyết thường khác xa thực tế, chẳng hạn như trong công tác tôi giao cho anh.

Gạt tàn xì-gà vào cái đĩa vàng, người lạ hỏi tiếp:

- Tôkarin, tôi hỏi riêng anh câu này: anh tin có ma quỷ không?

Lần này, Tôkarin không giấu được sự sợ hãi. Từ nhỏ đến lớn, hẳn đã được giảng dạy là sau khi chết con người biến thành cát bụi, chẳng còn gì nữa. Tôn giáo đã được chủ nghĩa Cộng sản coi là thuốc phiện đầu độc dân tộc, phương chi là thần thánh ma quỷ... Theo Tôkarin, ma quỷ là một sự bịa đặt trắng trợn, một sự tin tưởng ngu xuẩn.

Hồi nhỏ, hắn sống ở ngoại ô Mạc Tư Khoa trong một căn nhà cổ khá rộng. Cha mất sớm, hắn ở với mẹ và ông ngoại. Phòng xép trên lầu bị đóng kín quanh năm, mằng nhện bám đầy, Tôkarin hỏi nguyên nhân thì mẹ hắn không đáp, vẻ mặt xanh mét. Một đêm kia, hắn mở cửa lén vào. Hơi lạnh xông lên, làm xương sống hắn cứng lại. Hắn có cảm giác là có người đi đi, lại lại trong phòng, thổi phù phù hơi lạnh vào mặt hắn.

Hôm sau, ông ngoại thuật lại cho hắn biết là gian phòng này có ma. Lên trường, Tôkarin hỏi thầy giáo thì bị mắng một trận nên thân. Thầy giáo đập thước kẻ xuống bàn, giọng nghiêm trọng:

- Trò Tôkarin, ma quỷ là một sự bịa đặt trắng trợn, một sự tin tưởng ngu xuẩn...

Bịa đặt trắng trợn, tin tưởng ngu xuẩn, mấy tiếng này theo hắn suốt đời, hắn không thể nào quên được lời dặn thiết tha của ông ngoại một buổi tối lạnh lùng, tuyết bay đầy đường:

- Lớn lên, rồi cháu sẽ thấy. Con ma trong gác xép này không phải ai xa lạ. Nó là bà ngoại. Con người chết đi, xác cứng lại, vì tim óc, thớ thịt không làm việc nữa, song linh hồn không bao giờ chết. Linh hồn bay ra khỏi thể xác, tìm lên một thế giới khác, thế giới vô hình. Bà ngoại chết đúng giờ thiêng nên thành ma. Đêm nào trăng tròn bà thường trở lại căn gác xép, nằm trên cái giường xưa. Có lần bà đã kéo mền đắp cho ông và rót rượu vốt-ka cho ông uống.

Cháu Tôkarin ơi! Ma quỷ không phải là sự bịa đặt trắng trợn đâu. Ma quỷ có thật...

Hơn 20 năm qua, cậu bé Tôkarin nghịch ngợm biến thành thiếu tá tinh báo Xô Viết lỗi lạc. Ông ngoại đã tạ thế. Trên ngôi nhà cổ, một tòa bin-đinh đồ sộ mọc lên. Lâu lắm, Tôkarin không nghe ai nhắc đến ma quỷ. Lần đầu tiên, một

lãnh tụ cao cấp của sở điệp báo R. U. đề cập tới thế giới vô hình.

Thấy Tôkarin đỏ mặt, nín lặng, người đàn ông cao lêu nghêu chất lười:

- Tôi biết lắm... Tôi biết anh không trả lời.

Nếu công nhận có ma, anh sợ đi ngược lại những điều đã học từ trước đến nay. Còn nếu công nhận không có ma, anh sợ mất lòng tôi, mất lòng toàn bộ Trung ương GRU... Vì vậy, anh giữ thái độ im lặng. Ở vào địa vị anh, tôi sẽ không công nhận, cũng không phủ nhận. Anh nên trả lời như sau "tôi chưa biết". Thật vậy, nhiều người không tin thế giới vô hình vì họ chưa học đến nơi, hoặc giả khoa học kỹ thuật còn quá dốt nát chưa tìm được đến nơi.

Nếu anh được đọc các phức trình mật của tình báo Anh, Mỹ, và cả của chúng ta nữa anh sẽ kết luận là ma quỷ không phải là sản phẩm của tưởng tượng. Ma quỷ hoàn toàn có thật. Có thật trăm phần trăm, cũng như anh và tôi.

Tôkarin đã quen với sự kinh ngạc, nhưng chưa bao giờ kinh ngạc bằng lần này. Hắn há hốc miệng, lắp bắp:

- Thưa...

Người lạ gạt đi:

- Anh để yên tôi nói tiếp. Ma quỷ cũng như một bài toán khó. Bàn chuyện ma quỷ lúc này khác nào đưa bài toán đại số trung học bắt đứa trẻ học lớp mẫu giáo làm. Không làm được, không có nghĩa là bài toán sai. Anh ngồi xuống ghế, đừng nôn nóng. Tôi sẽ thuật anh nghe một vài câu chuyện để anh suy nghĩ.

Người lạ rút huýt-ky, đẩy về phía Tôkarin:

- Thiếu tá uống đi. Đang còn 20 phút nữa. Mở đầu, tôi nhắc lại một vụ ma hiện hình nổi tiếng bên Mỹ. Một vụ ma được

giới khoa học Tây phương nghiên cứu. Vì hình ma đã được thu vào phim nhựa.

- Thưa, người ta chụp được ảnh ma?

- Phải. Chụp được rất rõ. Đây là chuyện ma thú nhất được ghi vào hồ sơ của sở Tình báo Anh quốc, và được xác nhận là đúng sự thật. Tháng giêng, năm 1925, hai thủy thủ làm việc trên tàu buôn không may thiệt mạng được trầm xuống biển theo nghi lễ mai táng hàng hải. Tàu buôn này tiến về kênh đào Panama, ở Trung Mỹ.

Mấy ngày sau, toàn thể thủy thủ nhôn nhao, vì hai người bạn bất hạnh của họ - đúng hơn, hai bóng ma - bơi theo tàu. Họ bơi cách tàu một quãng, đứng trên boong nhìn bằng viễn kính thấy rất rõ. Việc này được trình lên ban giám đốc công ty thương thuyền.

Thoạt đầu, nhiều người cho là láo khoét. Song toàn thể thủy thủ, trong đó có viên thuyền trưởng, đều xác nhận, khiến ban giám đốc công ty phải nhóm họp thảo luận. Trong chuyến đi sau, ban giám đốc ra lệnh cho thuyền trưởng mang theo máy ảnh và những cuộn phim được gắn xi cẩn thận. Khi thấy ma, thuyền trưởng mới được phép mở phim, lắp vào máy để chụp.

Hai con ma tiếp tục bơi theo tàu. Viên thuyền trưởng đã chụp được nhiều tấm. Tấm ảnh đẹp nhất được phóng đại, và trưng bày tại văn phòng trung ương ở thị trấn Nữu Ước.

[8](#)

- Thưa, vụ ma này đúng không?

- Tôi đã nói với anh rằng khoa học, nhất là khoa học Xô Viết, chưa thể hoặc chưa muốn trả lời dứt khoát. Tuy nhiên, điều tôi chắc chắn là tình báo Anh quốc đã phối kiểm lại kỹ càng trước khi ghi vào hồ sơ. Anh đã học ở Kuchinô, hẳn không lạ gì truyền thống tổ chức của I.S.

Thưa vâng. Sở I.S. nổi tiếng khắp thế giới về cách tổ chức khoa học.

- Và đây là chuyện ma thứ hai. Cũng như lần trước, người ta đã chụp được hình. Chuyện này được Sở Tình báo C.I.A. của Mỹ nghiên cứu khá tỉ mỉ. Trên đất Mỹ, dân chúng thường chôn súc vật tại những nghĩa trang riêng. Một ngày kia, hàng trăm quan khách tụ tập lại để khánh thành đài kỷ niệm trong nghĩa trang Lạc Lâm ⁹ dành cho loại chó. Trong buổi lễ, một quan khách chụp một cái bia. Trên nắm mộ lúc chụp không có ai. Khi rửa phim, lại thấy hình con chó. Đặc biệt là con chó này đã được chôn dưới mộ trước đó mấy tháng.

Quan khách này là, người tai mắt, lại đúng đắn nên không thể có sự giả mạo. Vả lại, lần đầu người ấy đến trại chôn chó, và cũng chưa gặp con chó bất hạnh bao giờ. Chúng ta không thể hoài nghi vì cuộc điều tra sâu rộng của công an F.B.I., và tình báo C.I.A.. sau đó đã xác nhận là đúng. Về những vụ ma như trên, tôi có thể thuật lại suốt đêm không hết. Sở dĩ tôi thuật lại, không phải để mua vui, mà là tập cho anh một ý niệm mới trên đường thi hành công tác, một công tác hoàn toàn mới trong lãnh vực điệp báo xã hội chủ nghĩa.

Mồ hôi nhỏ giọt trên trán, Tôkarin hỏi:

- Thưa, tôi có nhiệm vụ khám phá những bí mật ấy?

Người chỉ huy khoát tay, thân mật như cha với con:

- Tôkarin! Không khi nào tôi bắt anh làm việc đội đá, vá trời. Một ngàn nhân viên giỏi bằng anh cũng không làm nổi. Hàng ngàn nhà bác học trên thế giới đang chú mũi ngày đêm trên sách vở, trong phòng thí nghiệm mà chỉ khám phá được một phần ít ỏi. Vũ trụ rộng lớn vô cùng, bí mật vô cùng, con người chỉ là hạt bụi vô nghĩa.

Đằng háng một tiếng, người lạ tiếp:

- Bây giờ, tôi kể anh nghe mẩu chuyện thứ ba. Đặc điểm của vụ này là hàng ngàn người đã trông thấy ma. Và không phải một con ma, mà rất nhiều con ma, kết thành đội ngũ chỉnh tề, tham chiến ngoài mặt trận. Vụ này diễn ra trên đất Pháp trong trận Đại chiến Thứ nhất 1914 - 1918, và được cứu xét tỉ mỉ trong trung ương tình báo Anh Pháp.

Đây có thể gọi là chuyện ma quan trọng và đầy ý nghĩa nhất trong Thế chiến. Kể thuật lại đã được huấn luyện tường tận về nghề tình báo: một đại úy của I.S, Hồi ấy, y đồn trú tại Bê-tuyn, một thị trấn nhỏ, đối diện với phòng tuyến của Đức, hàng ngày xảy ra những cuộc giao phong ác liệt giữa binh sĩ Đức và quân đội đồng minh.

Đầu năm 1918, quân đội Bồ Đào Nha đóng dọc phòng tuyến này bị Đức oanh tạc dữ dội nên tiến lên không được. Bộ tư lệnh đồng minh phải đưa pháo binh Anh quốc, trang bị đại liên, đến tăng cường. Trọng pháo Đức nã đạn ngày đêm, binh sĩ đồng minh bị du vào tình thế gay go. Hỏa lực đã yếu kém, vị trí phòng thủ lại bất lợi, nếu cuộc chạm súng kéo dài, đồng minh sẽ phải rút lui.

Đột nhiên, quân Đức lại tập trung hỏa lực vào một cánh đồng vắng, ở xa nơi trú quân của đồng minh. Tình báo Đức rất giỏi, nhất cử nhất động của đồng minh đều lọt vào tai mắt của họ, họ không thể nào bắn lầm và không thể phí đạn vô ích. Bộ tư lệnh đồng minh hoàn toàn sửng sốt. Trọng pháo Đức cứ nã đạn liên hồi vào đồng trống, khiến đồng minh tưởng đối phương mất trí khôn.

Rồi địch quân ngưng bắn. Một lát sau, họ hốt hoảng vứt bỏ khí giới và quân trang, kéo nhau chạy bán sống, bán chết. Sự rút lui hỗn độn này làm bộ tư lệnh đồng minh thập phần kinh ngạc, vì địch đã nắm chắc phần thắng, chỉ cần bắn thêm 5, 10 phút nữa là phá tan được phòng tuyến.

- Thừa, chắc là ma quỷ hiện hình cứu binh sĩ đồng minh?

- Ha, ha, anh đã tiến bộ nhiều rồi. Đúng, ma quỷ đã hiện hình. Một đạo binh ma đông đảo và hùng hậu đã xuất hiện đột ngột, đánh quân Đức.

Khi ấy, quân Đức sửa soạn tràn tới, toàn thể múa nhảy, ca hát, bắt ngờ từ ngọn đồi trọc kế cận phóng ra một đoàn kỵ binh mặc toàn đồ trắng. Binh sĩ bận áo choàng trắng, ngựa cũng trắng. Trong chớp mắt, người ta thấy hàng ngàn, hàng vạn, ở đâu cũng có. Đoàn kỵ binh lướt nhanh như gió, tiến tới đâu, cỏ cây đổ rạp tới đấy. Gió thổi vù vù, cát bay đá chạy, trời đất tối sầm lại như sắp nổi cơn giông lớn. Bộ chỉ huy Đức tưởng viện binh của đồng minh ủa tới giải vây nên hạ lệnh cho trọng pháo san phẳng ngọn đồi.

Tuy nhiên, không kỵ binh nào trúng đạn. Như trêu tức quân Đức, đoàn kỵ binh bình thản cho ngựa chạy thong thả, không bận tâm tới những loạt đạn đại bác kinh khủng. Sự điềm tĩnh lạ lùng này làm binh sĩ Đức mất tinh thần, và rút chạy tán loạn, bất chấp mệnh lệnh của sĩ quan chỉ huy. [10](#)

Tuy cứng bóng vía, Tôkarin vẫn lạnh toát châu thân. Hấn hoạt động đã nhiều, từng làm tròn nhiều công tác hiểm nghèo, song chưa bao giờ cấp chỉ huy bắt hấn đo sức với thể giới siêu hình. Căn cứ vào điều vừa nghe, hấn tin rằng kẻ thù của hấn không phải là tinh báo Tây phương mà là ma quỷ.

Đối với mật vụ địch, Tôkarin không lấy gì làm ngại. Dầu sao hấn đã tốt nghiệp tại một trường đại học gián điệp có tiếng. Hấn đã đoạt thất lạng đen nhu đạo, lập nhiều thành tích trong nghệ thuật giết người bằng tay không.

Nhưng tài năng ấy chưa đủ để hấn đương đầu lại ma quỷ. Gân bàn tay run lên, hấn bỗng có linh giác kỳ quặc là chuyển công tác này hấn không bao giờ trở lại Mạc Tư Khoa nữa. Thế là hết. Hết những đêm mặn nồng với lũ con gái mua vui của tổ chức Y-3. Trong những tháng cuối cùng của Đại chiến Thứ hai, các thanh niên thuộc phi đội Thần

phong của Nhật đã được hưởng hạnh phúc thiên thai nhưng ngăn ngủi bên cạnh người con gái tuyệt đẹp. Để rồi một ngày kia trèo lên chiếc máy bay một động cơ, cửa khóa chặt bên ngoài, với những kílô thuốc nổ dữ dội chỉ chạm vào là tan xác, có lẽ Tôkarin cũng ra đi không về như đoàn phi công quyết tử kami kaze...

Người lạ mặt nhún từng tiếng:

- Y. 739, anh nghĩ thế nào về những truyện ma vừa kể?

Tôrakin áp úng:

- Thưa...

- Thôi, bắt tất anh nói, tôi đã hiểu rõ tâm trạng của anh. Từ bao năm nay, anh được giáo dục rằng trên thế gian không thể có vật siêu hình. Anh lại yên trí là hoạt động gián điệp chỉ liên quan đến việc đánh cắp tài liệu mật, bắt cóc các nhà bác học, trà trộn, phá vỡ tổ chức của địch, chứ không dính dáng đến ma quỷ mà ai cũng cho là huyền hoặc. Tôi đã nói trước rằng chúng ta không phải là cán bộ chính trị. Người gián điệp phải mở mắt thật rộng để nhìn vào sự thật. Ma quỷ là sự thật không có ai có quyền phủ nhận.

Tôi đã suy nghĩ nhiều trước khi chọn anh. Anh là một trong những điệp viên được tiếng là tôn trọng kỷ luật và mệnh lệnh. Anh lại là người quyền biến, am tường võ nghệ và bắn giỏi, nên có thể làm tròn công việc mà tôi giao phó.

Giọng Tôkarin run run vì xúc cảm:

- Thưa, tôi xin sẵn sàng.

Viên chỉ huy mỉm cười:

- Tôi rất bằng lòng anh. Nhưng trước hết, anh cần biết thêm một số kiến thức căn bản về thế giới siêu hình.

Vẽ mặt Tôkarin sớn sác:

- Thưa, tức là ma quỷ phải không?

Viên chỉ huy nhún vai:

- Phải. Tức là ma quỷ. Đây là công tác đầu tiên của chúng ta. Trước kia, ta chỉ đối phó với loài người. Giờ đây, ta sẽ đối phó với ma. Anh nghe rõ không? Ta sẽ đối phó với ma. Và tôi cho rằng giữa ta và thế giới tư bản, ai nắm được ma thì bên ấy thắng. Cuộc chạy đua vào bên trong cõi siêu hình cũng quan trọng bằng - và có lẽ còn quan trọng hơn - cuộc chạy đua hỏa tiễn nguyên tử nữa.

Tôkarin trợn mắt thao láo, trong niềm sửng sốt vô tận. Ngoài trời, những lùm tuyết đầu mùa đã rơi xuống Hồng trường.

1 Giám đốc trú sứ, hoặc giám đốc công sứ, tiếng Pháp là Directeur - résident là một nhân viên gián điệp đứng đầu tổ chức một vùng, một thị trấn.

2 Chiến thuật này, tình báo Anh Mỹ gọi là one shot tactic (nghĩa là chiến thuật bắn một phát). Người ta thường tuyển mộ những người không phải là nhân viên gián điệp chuyên nghiệp đi làm một công tác nhất định nào đó. Và khi làm xong thì sẽ không dùng tới nữa. Chiến thuật one-shot có cái lợi là đỡ mất nhiều tiền và công lao đào tạo nhân viên chuyên nghiệp, lại khỏi bị địch nhận diện. Hiện sở gián điệp R.U. của Nga Xô đã bắt chước chiến thuật này. Thường lệ người ta tuyển mộ nhân viên one-shot bằng thủ đoạn sáng ta cổ điển, hoặc lấy tiền nhử mồi.

3 Ba tiềm thủy đĩnh Đức Quốc Xã ghê gớm nhất trong Thế chiến là U-47 do Gunther Prien chỉ

huy, U-100 dưới quyền Joachim Schepke và U-99 của Ott Kretschmer. Trong số đó, U-99 đợc coi là lỗi lạc nhất. Cả 3 tàu này đều bị đồng minh bắn đắm, san khi đã phá đợc một số lớn tàu bè.

4 Nha V, trong tổng hành doanh GRU, đợc đặt dưới quyền điều khiển của đại tướng Mikhail Andrianovich Kochetkov.

5 Trường này ở gần Mạc Tư Khoa.

6 KGB, phụ trách mật pụ kiêm điệp báo. Quyền hành của KGB lớn hơn GRU.

- Tức là tài liệu của đại tá GRU, I. Ye. Prikhodko, dạy điệp viên Xô Viết về cách hoạt động trên đất Mỹ. Tài liệu này gồm nhiều trang, đã đợc dịch nguyên văn trong cuốn "Chiến sĩ Điệp báo Penkovskiy", trong Tủ sách Lý thuyết Z. 28, Hành động xuất bản.

8 Hai thủy thủ ma nay là James Courtney và Michael Mecham. Con tàu buôn này là Watertown, do Keith Tracy làm thuyền trưởng, trong công ty hàng hải Cities Service. James Patton, một trong các giám đốc công ty, đã ra lệnh chụp những bức ảnh ma. Bức ảnh đẹp nhất đợc treo tại văn phòng trung ương, số 70, đại lộ Pine, thành phố Nữu Ước.

9 Lạc Lâm là Happy Woodland. Nghĩa trang Lạc Lâm nằm trong một nông trại lớn của gia đình Blochin. Ann Elizabeth Blochin - một phụ nữ thuộc gia đình Blochin - đã thuật lại chi tiết của chuyện linh cầu này trong cuốn sách THAT

DOG OF YOURS, do nhà Mac Millan xuất bản tại Gia Nã Đại, năm 1941. Trong sách, Ann Elizabeth đã in lại hình con chó ma. Những bạn thích nghiên cứu hiện tượng siêu hình có thể gửi mua sách này dễ dàng.

Viên đại úy tình báo Anh này tên là CECIL WIGHTMICK HAYWOOD. Truyện kỳ binh ma được tường thuật trên một tờ báo đúng đắn, tại [10](#) Luân Đôn, tờ The National Message, ngày 24-1-1940. Bê-tuyn (Béthune) là một vùng ở tây-bắc Pháp. Quân Đức đóng đối diện quân đồng minh ở Bassée.

II

Bóng ma rùng rợn

1g30 p. Đang ở hải phận quốc tế, chiếc U-99 vẫn chạy trên mặt biển.

Trong tàu, phòng chỉ huy chìm dưới ánh sáng màu đỏ. Hạm trưởng mở cổ áo cho khỏi nóng rồi dựa lưng vào ghế, cố chợp ngủ 5 phút. Hấn cần được thoải mái để điều khiển tiềm thủy đình qua khu vực đầy mìn, và đổ bộ dọc bờ biển.

Hạm trưởng không biết người khách nằm trong ca-bin là ai, và tới Nam Việt làm gì, song lệnh công tác đã nói rõ rệt: toàn thể thủy thủ có bốn phận đưa y đến nơi, đến chốn, và được quyền thi hành mọi biện pháp bất thường - nếu cần - để bảo vệ bí mật.

5 phút trôi qua, hạm trưởng không tài nào ngủ được. Thở dài, hấn lục túi lấy viên thuốc nhức đầu. Mọi lần trước, hấn được mang ảnh vợ con theo, khi buồn có thể ngắm nghía. Lần này, hấn phải đi người không. Những âm thanh quen thuộc vẳng vào tai: tiếng rì rầm của động cơ, tiếng gót giày lê trên nền sắt, tiếng thủy thủ thì thầm, và sau cùng là tiếng sóng đập vào vỏ tàu. Mùi ma-dút, mùi khói, mùi ẩm ướt chẹn cổ họng hạm trưởng, hấn ho lên một tiếng.

Bỗng tiếng hô của sĩ quan phụ tá rền vang trong máy vi âm:

- Tất cả, vị trí chiến đấu.

Chuông báo động reng reng khắp tiềm thủy đình. Hạm trưởng vụt đứng dậy, cầm ống nhòm đặt trên bàn, trèo cầu thang lên boong. Mặt biển động mạnh, trời vẫn tối om. Sĩ quan phụ tá quay lại:

- Thưa có tàu lạ bên trái.

Rồi ra lệnh cho phòng lái:

- Hướng đi zêrô. ¹

Nâng ống viễn kính hồng ngoại tuyến lên mặt, hạm trưởng quan sát giây lâu. Đoạn bỏ xuống, nói:

- Không sao. Tàu buôn.

Sĩ quan phụ tá báo cáo tiếp:

- Thưa, còn một hải lý nữa, vào hải phận Nam Việt.

Hạm trưởng khoát tay:

- Cho tàu lặn xuống.

Những thủy thủ có nhiệm vụ trên boong biển xuống dưới như làm trò quỷ thuật. Họ tuột xuống nhanh như chớp, mỗi người chỉ được 2 giây 2/10, đúng không sai một sao.

Động cơ chạy dầu cặn ngừng lại, nhường cho động cơ chạy điện. Cửa lên boong đã được đóng chặt. Viên kỹ sư cơ khí ra lệnh:

- Mở phòng nước 5. 4, 3, 2... ²

Đèn đỏ báo hiệu an toàn được tự động mở ra hàng loạt. Phòng nước số 1 được mở sau cùng. 10 thước, 15 thước, con tàu từ từ chìm xuống. Hạm trưởng ngồi yên như pho tượng trong phòng chỉ huy, một giọt mồ hôi lăn trên vầng trán rộng.

Một lát sau, hạm trưởng ra lệnh:

- Cho tàu ngoi lên 20 thước.

20 thước là mức trung bình cho tàu ngầm dùng tiềm vọng kính. Quang cảnh trời nước phía trên hiện ra rõ rệt trước mắt hạm trưởng mặc dầu con tàu đang chạy dưới nước. Chân trời bắt đầu sáng. Sao mai nhấp nháy ở hướng đông. Mặt biển bằng bạc như có lân tinh. Gió mạnh và sóng dữ đã biến mất. Tất cả trở lại phẳng lặng.

Tiềm thủy đỉnh đã nhô lên khỏi mặt nước. Giây phút quan trọng nhất bắt đầu. Thủy thủ phải hành động thật nhanh để có thể lặn xuống ngay nếu bị lộ. Động cơ điện vẫn chạy hết tốc lực. Hơi ép đã tống nước trong phòng chứa ra ngoài.

Sĩ quan phụ tá cất tiếng:

- Báo cáo... một ca-nô nhỏ từ bên trái.

Hạ trưởng, giọng khô khan:

- Mật hiệu liên lạc.

Sĩ quan phụ trách chiếu đèn Aldis về phía chấm đen đang bập bềnh trên sóng. Nửa phút sau hiệu đèn từ ca-nô đáp lại. Hạ trưởng quay về, hướng một thủy thủ chờ sẵn:

- Mời ông khách lên ngay.

Hạ trưởng xoa tay vào nhau, vẽ mặt khoan khoái. Chấm đen to dần, to dần: thuyền máy của lão Thọ.

o o o

Điều Lucky đã cháy sát môi mà Tôkarin không biết. Mãi khi da miệng bị bỏng, hấn mới giật mình tỉnh mộng, búng mẩu thuốc rơi tung tóe trên sàn tàu ngầm, rồi lấy chân dẫm tắt. Tôkarin không thèm bận tâm đến nội lệ khe khát, mà hải quân nước nào cũng áp dụng: giữ vệ sinh tuyệt đối dưới tàu ngầm.

Con tàu hơi nghiêng sang bên. Lọt qua khe cửa chưa đóng chặt, Tôkarin nghe những tiếng ồn ào vọng tới. Ca bin của hấn ở cạnh phòng chỉ huy nên chỉ cần lắng tai là hấn nghe rõ những khẩu lệnh ngắn ngủi và chắc nịch của hạ trưởng.

Chiếc tiềm thủy đỉnh chở Tôkarin vào bờ biển Vũng Tàu được sơn màu xanh nhạt để lẫn lộn với nước biển. Trên thân tàu, người ta không đọc thấy dấu hiệu nào. Đó là một trong những chiếc tàu ngầm xì gà được Nga Xô chế tạo

sau Đại chiến Thứ hai, và được dùng vào mục đích gián điệp. Bên trong, mọi vật đều được thu nhỏ lại. Bốn động cơ đi-ê-den chạy rất êm cốt cho máy át-đích của đối phương không thể nghe thấy, mặt khác động cơ đi-ê-den này được chế tạo theo một công thức riêng, khiến tàu khởi cần nhô lên luôn để lấy khí trời.

Thủy thủ đều mặc thường phục, không đeo cấp hiệu, không tỏ rõ là hải quân nước nào. Từ mảnh giấy dùng để viết đến máy thu thanh toàn là đồ Mỹ. Các tàu ngầm thông thường có chừng 10 ống phóng ngư lôi, trong con tàu do thám này người ta chỉ thấy 2 ống bắn ngư lôi lên mặt nước, không phải bắn ngư lôi. Ngay dưới boong tàu, cạnh phòng vô tuyến điện, có cái ca bin nhỏ đêm ngày khóa kín, và niêm phong ở ngoài. Trừ viên hạm trưởng, không ai biết ca bin này chứa những gì.

Trước giờ khởi hành, việc đầu tiên của hạm trưởng là vào ca bin tí hon ấy, kiểm điểm lại một bộ máy kỳ lạ, lớn bằng hai va li đựng quần áo bên trên gắn một cái đồng hồ tròn, reo lên tiếng tíc tắc đều đặn. Đó là phòng chất nổ. Gặp trường hợp không thể thoát thân, hạm trưởng được lệnh ấn vào một cái nút đỏ trong phòng chỉ huy. Tùy theo ý muốn của hạm trưởng, con tàu sẽ nổ tung lên trong thời gian đã định. Các chuyên viên gián điệp Xô Viết đã tính toán cho con tàu tan thành mảnh vụn, khiến đối phương không thể tìm ra manh mối.

Tôkarin lẳng lặng mặc bộ quân phục đại úy Mỹ vào người. Bộ quần áo được may rất khéo, thoát mắt Tôkarin đồ ai dám bảo hấn không phải là quân nhân Mỹ chinh công.

Đoạn, hấn cúi nhìn đồng hồ. Hấn thường dùng đồng hồ Đông Đức mạ vàng. Giờ đây, người ta đã đeo vào cổ tay hấn một cái Rô lếch 3 kim, có cả lịch đề ngày. Chỉ còn 5 phút nữa.

5 phút nữa, tàu sẽ nổi lên ở điểm GF. 186.

5 phút chờ đợi này đối với Tôkarin lại dài như 5 giờ đồng hồ. Như cuốn phim thời sự chiếu chậm, những việc xảy ra tại trụ sở trung ương Mạc Tư Khoa từ từ diều qua mắt hắn. Hắn nhớ lại rõ mồn một căn phòng rộng mênh mông như hành lang khách sạn, ở giữa kê cái bàn sắt lớn hình bầu dục, và giọng nói sang sảng như chuông của người chỉ huy lạ mặt.

Khác với văn phòng các Bộ, ở đây Tôkarin không thấy treo chân dung các lãnh tụ của Điện Cẩm Linh. Bốn bức tường sơn màu xám ẩm đạm cũng không có một tấm lịch coi ngày tháng hoặc tấm bản đồ địa cầu thường lệ. Chủ nhân đã giản dị hóa đến triệt để. Bàn giấy lót kính dày 10 li cũng không để hồ sơ cao ngất. Tôkarin chỉ thấy vển vện một cái đựng tàn xì gà to tướng, và hai cái máy điện thoại. Và rất nhiều nút bấm, xanh, trắng, đỏ la liệt, Tôkarin không hiểu dùng làm gì, có lẽ để liên lạc với thuộc viên, hoặc có lẽ để điều hành bộ máy báo động.

Đang đi đi, lại lại, người lạ cúi nhìn đồng hồ rồi nói:

- Đến giờ rồi, Anh sẽ ra thẳng trường bay Vờnukôvô.

Ngoan ngoãn, Tôkarin theo người lạ ra ngoài. Quái lạ: hành lang vắng ngắt như nhà bỏ hoang. Không tiếng giày bước trên thảm nhung. Không tiếng máy chữ rào rào từ cửa phòng hé mở vọng lại. Phòng nào cũng đóng kín mít, bên ngoài không gắn bảng đồng. Người gác thang máy cũng lúi đầu mắt. Tôkarin cảm thấy nghẹt thở: không khí trong tòa nhà như đượm vẻ ma quỷ thần bí.

Thang máy tụt nhanh xuống hầm. Một chiếc xe chở hàng kín mít đậu sẵn dưới cửa thang máy. Tôkarin không thấy ánh sáng mặt trời nên không biết đây là đâu. Người lạ mở cửa xe, trèo vào. Cửa đóng lại. Tôkarin có cảm tưởng bị nhốt trong nhà tù bằng sắt kiên cố.

Tuy xe không có cửa sổ, Tôkarin vẫn dễ chịu vì khí hậu được điều hòa mát rượi. Người lạ hít một hơi xì-gà rồi hỏi:

- Anh đọc hồ sơ Kulêsova ³ chưa?

Câu hỏi bất thần làm Tôkarin bàng hoàng. Trong một cuộc mạn đàm tại trường, các huấn luyện viên đã thuyết trình tỉ mỉ về Kulêsova, cô gái người Nga có biệt tài đọc chữ và nhìn hình bằng đầu ngón tay. Bịt mắt lại, nàng đặt ngón tay lên báo, đọc không sai một dấu phết. Trường hợp Kulêsova đang được giới bác học Xô Viết nghiên cứu.

Tôkarin vội đáp:

- Thưa rồi. Kulêsova là một hiện tượng về thần giao cách cảm ⁴.

Người lạ gật gù:

- Từ lâu rồi, thần giao cách cảm được coi là một bộ môn khoa học, tuy khoa học chỉ mới am hiểu lờ mờ, như đứa trẻ vỡ lòng đọc tiểu thuyết triết học vậy. Năm 1918, Lenin thiết lập một viện nghiên cứu thần giao cách cảm tại thành phố Leningrát. Sit ta lin cũng xúc tiến công cuộc nghiên cứu. Trong khi ấy, Tây phương đã dành hàng ngàn triệu đô la để tìm ra chìa khóa bí mật, Thật vậy, thần giao cách cảm như cánh cửa sắt, phải có chìa khóa mới mở vào được.

Hiện nay, người ta sắp tìm ra chìa khóa sau những cuộc thí nghiệm thần giao cách cảm bằng tàu ngầm nguyên tử ⁵, Thần giao cách cảm, nghĩa là người này đọc được ý nghĩ người khác, hoặc người này liên lạc với người khác, dầu xa hàng vạn, hàng triệu cây số. Các nhà bác học giải thích rằng mỗi khi suy nghĩ óc người phát ra những luồng sóng điện cực nhỏ. Làm cách nào thu và phát những vi-ba này là thần giao cách cảm.

Cái được gọi là thế giới vô hình thật ra chỉ là một hình thức cao của thần giao cách cảm. Con người chết đi, luồng điện óc bay lang thang trong không gian, và trở thành ma. Thế giới này sẽ ra sao một khi hàng triệu triệu hồn ma từ thời tiền sử được qui tụ lại? Đạo binh vô hình này còn mạnh

hơn hàng trăm trái siêu bom và hỏa tiễn khổng lồ xuyên lục địa nữa.

Vì vậy, trung ương tình báo Xô Viết đã tập trung nỗ lực vào công cuộc tìm hiểu thế giới vô hình. Trước khi anh lên đường, tôi cho anh đọc một bản báo cáo quan trọng của tiểu ban nghiên cứu hỗn hợp KGB-GRU.

Người lạ rút trong cặp ra một tờ giấy đánh máy gập tư, đưa cho Tôkarin, rồi nói:

- Đúng ra, phúc trình đặc biệt này dày non một ngàn trang giấy. Đây chỉ là bản toát yếu. Tôi muốn anh không còn thắc mắc nào nữa trước khi rời Mạc Tư Khoa.

Trên góc trái tờ giấy chêm chệch một ngôi sao đỏ 5 cánh nhỏ xíu. Bên dưới là dòng chữ, cũng nhỏ xíu: Chỉ in ra 10 bản. Giọng đều đều, Tôkarin đọc nhẩm, và khắc ghi vào trí nhớ, không quên một chữ hoặc một dấu chấm:

"Tuân lệnh Ủy ban Trung ương Đảng và Hội đồng Chính phủ, một tiểu ban hỗn hợp KGB-GRU đã được thành lập dưới sự điều khiển của tướng Sêlignanốp ⁶, để điều tra tường tận về những "sự kiện liên quan đến hiện tượng ma quỷ trong vòng nửa thế kỷ qua".

Tiểu ban hỗn hợp đã tới kết quả sau đây:

1- Những vụ ma hữu danh, từ vụ đoàn kỵ mã cưới ngựa bạch ở Bê-tuyn đến bức hình ma chó, và hai bóng ma thủy thủ bơi theo tàu trên đường tới kênh đào Panama, đều là sự thật.

2- Trong vòng 10 năm nay, các giới khoa học từ Đông sang Tây đã gia tăng nghiên cứu và phát minh trong lãnh vực siêu hình, đặc biệt là thần giao cách cảm, khám phá vị lai, vân vân...

3- Các cơ quan điệp báo Tây phương, đặc biệt là Anh và Mỹ đã dành ngân khoản hết sức to tát cho việc áp dụng

siêu hình học vào việc chiến thắng Liên Xô và phe xã hội chủ nghĩa. Riêng Trung ương Tình báo C. I. A. đã lập trong Viện Kỹ thuật học Massachusetts (MIT) một Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế ⁷ với một số chương trình đào sâu vào thế giới siêu hình.

Tại tổng hành doanh C.I.A. ở Hoa Thịnh Đốn còn có một sở riêng phụ trách gián điệp và tình báo siêu hình. Tin tức được phối kiểm cho biết C.I.A. đang cố gắng đào luyện một số chuyên viên có khả năng đọc tư tưởng của người khác và đoán được vị lai...

Tại trung ương I.S. có một ban phụ trách Tiềm thức học. Ban này điều khiển các cuộc thí nghiệm bí mật về thần giao cách cảm và đoán mộng. Các nhà bác học Xô Viết được tiểu ban hỗn hợp tiếp xúc đều đồng thanh xác nhận là mộng mị có thể giúp loài người tiên đoán vị lai, và trở lại quá khứ không sai mảy may. Sở dĩ có mộng mị là do luồng điện vô hình chạm vào một bộ phận đặc biệt của tiềm thức. Hiện nay, tình báo Anh quốc đang tìm cách kiểm soát, hiện tượng siêu hình này.

Tiểu ban hỗn hợp xin trình sau đây một số dẫn chứng điển hình đã được các nhà bác học Xô Viết xác nhận là đúng sự thật.

a- nhìn thấy tương lai: đây không phải là tương số theo thiên văn học, đẩu số, hoặc khoa bói toán Đông phương thần bí, mà là việc nhìn thấy những việc sẽ xảy ra trong giấc mộng. Một kỹ sư phục vụ trong quân đội Anh đã góp nhặt những kết quả do y thu lượm được sau nhiều năm nghiên cứu mộng mị trong một cuốn sách xuất bản năm 1927 ⁸. Trong tài liệu này, y thuật lại một kinh nghiệm bản thân quan trọng:

Năm 1902, y phục vụ trong một trung đoàn bộ binh đồn trú tại tỉnh Orange, thuộc nam bộ Phi châu. Một đêm kia, y nằm mơ thấy đảo Mác-ti-ních ⁹ bị tàn phá. Y bèn yêu cầu

nhà cầm quyền Pháp tản cư dân chúng ra khỏi đảo này. Lời yêu cầu khẩn thiết của y không được xét tới. Nhiều ngày sau, núi Po-lê [10](#) trên đảo Mác-ti-ních đột nhiên phun lửa, hòn đảo bị tàn phá, mấy chục ngàn người thiệt mạng.

Vụ đắm tàu Titanic trong chuyến hành trình đầu tiên qua Đại Tây Dương đã mang lại một dẫn chứng khác: một hành khách [11](#) nằm mộng luôn hai đêm là tàu Titanic bị đắm nên trả vé không đi nữa. Và tai nạn đã xảy ra đúng như y thấy trong giấc mơ.

Năm 1885, một nhân viên khách sạn ở Anh quốc bị tòa kết tội tử hình về tội giết bà chủ [12](#). Tử tội nằm mơ là giây thòng lọng bị hỏng, y sẽ thoát chết. Sáng sớm, trước giờ thọ hình, y thuật lại giấc mơ cho giám ngục. Đúng như y nằm mơ, giây thòng lọng bị hỏng. Bộ trưởng Tư pháp bèn ân giảm tử tội còn chung thân khổ sai.

Nghiên cứu 3 dẫn chứng lịch sử trên đây, và hàng trăm dẫn chứng được kiểm nhận khác, tiểu ban hỗn hợp kết luận rằng chúng ta có thể áp dụng hiện tượng này vào tình báo, để đoán trước những biến cố lớn lao như đại chiến nguyên tử, ám sát nhân vật cao cấp, vân vân...

b- nhìn thấy quá khứ: nhờ phương pháp ghi âm, chụp hình và chép sử, chúng ta có thể nhìn thấy được quá khứ, song đối với quá khứ xa xăm thì chưa có phương pháp nào, ngoài khảo cổ học. Tiểu ban hỗn hợp xin đơn cử vụ công viên Vẹc-xay. Ngày 10-8-1901, hai người đàn bà đến thăm khu lâu đài Vẹc-xay ở Pháp. Đột nhiên, trước mắt họ, phong cảnh hiện tại mờ đi, nhường chỗ cho phong cảnh năm 1789, với đầy đủ cây cối, y phục, nhân vật đã có ở lâu đài này hồi xưa [13](#).

Các nhà bác học Xô Viết cho biết rằng hình ảnh của quá khứ được biến thành ánh sáng lơ lửng trong vũ trụ bao la, nếu phát minh được dụng cụ nào bắt lại những ánh sáng

lang thang này, chúng ta có thể biết rõ được quá khứ như trong vô tuyến truyền hình.

4- Sau khi nghiên cứu các hiện tượng, và chương trình hoạt động của tình báo Tây phương, tiểu ban hỗn hợp trân trọng đề nghị thành lập một cơ quan riêng, phụ trách điệp báo siêu hình. Công việc này được xúc tiến càng sớm càng hay."

Chờ Tôkarin đọc xong, người lạ vỗ vai hắn, giọng thân mật:

- Bây giờ, anh đã biết rõ. Tiếp theo báo cáo này GRU đã lập ra một Nha Điệp báo siêu hình. Anh là nhân viên đầu tiên của Nha xuất ngoại. Tôi hoàn toàn đặt hết tin tưởng vào anh. Thôi, đến phi trường rồi, chúc anh gặp nhiều may mắn.

Phi trường tối om. Tôkarin được đưa lên một chiếc phản lực cơ. Đến Hà Nội, Tôkarin chỉ được nghỉ xả hơi nửa giờ đồng hồ trước khi trèo lên xe hơi riêng ra Đồ Sơn xuống tàu ngầm.

Cùng đi ra Đồ Sơn với Tôkarin là một sĩ quan Hồng quân, trán hói, đeo kính cận thị dày cộm, mặc thường phục. Dọc đường, người ấy ngồi yên như pho tượng, thỉnh thoảng lại vuốt những sợi râu lún phún trên cằm. Thái độ lạnh lùng của người ấy làm Tôkarin e sợ. Dựa lưng vào thành xe, Tôkarin hút hết điếu thuốc này sang điếu thuốc khác, có điều mới kéo được vài ba hơi thì ném qua cửa xe.

Người trán hói nghiêm sắc mặt:

- Trong vòng một giờ nữa, anh sẽ xuống tiềm thủy đình. Tuân lệnh Trung ương, tôi báo cho anh biết những việc sẽ làm. Điều anh nên nhớ là màng lưới tình báo của ta ở phía nam vĩ tuyến 17 không có tính chất sâu rộng, kiên cố và hữu hiệu như được ghi trong một số phúc trình về trung ương. Nhân viên GRU ăn lương hàng tháng, hoặc ăn lương từng vụ ở đó rất ít. Mặt khác, họ lại ở trong tình trạng

báo động thường trực, có thể bị lộ, bị bắt, bị giết không biết lúc nào.

Nguyên nhân không phải chúng ta tổ chức kém cỏi, mà chính vì đối phương hoạt động rất đặc lực. Cầm đầu cơ quan tình báo và phản gián ở Nam Việt là một ông già ốm yếu, tên là ông Hoàng. Ông Hoàng là lãnh tụ do thám nguy hiểm nhất đối với chúng ta. Nhất cử, nhất động xảy ra ở phía nam vĩ tuyến 17 đều lọt vào tai mắt của ông Hoàng. Vì vậy, Trung ương ra lệnh bảo vệ bí mật tuyệt đối công tác giao cho anh. Do tính chất bí mật tuyệt đối, anh không được phép tiếp xúc với nhân viên R.U. thường trực. Trừ phi, anh không còn lối thoát nào nữa.

Tôkarin mở rộng cặp mắt sáng quắc:

- Thưa, tôi phải hoạt động một mình ư?

Người hỏi trán gật đầu:

- Cũng gần như thế. Những công tác quan trọng, anh phải đích thân thực hiện. Nếu anh cần thuộc viên, anh sẽ tìm đến một số người mà tôi đã ghi sẵn tên, địa chỉ, tưỏng mạo và hồ sơ lý lịch trong tập giấy này. Đây, anh giữ lấy. Những kẻ này được ban Zapitki ¹⁴ ở Trung ương theo dõi từ nhiều năm nay, anh chỉ cần dọa nạt, mua chuộc bằng hứa hẹn, tung tiền ra là thu dụng được họ.

Theo chỉ thị, mỗi người chỉ được dùng cho một việc, và dùng xong là phải loại bỏ. Anh được toàn quyền định cách loại bỏ. Tiện nhất là thủ tiêu để giữ bí mật. Sở dĩ Trung ương cử anh phụ trách công tác này vì anh nổi tiếng là sĩ quan R.U có trái tim bằng sắt, không khi nào bị rung động vì tình cảm vụn vặt. Anh đã nghe rõ chưa?

- Thưa, nghe rõ rồi.

Xe hơi đã ra đến thương cảng. Dưới ánh sáng hoàng hôn mờ mờ, con tàu xì gà hiện ra, lặng lẽ và ảm đạm như bóng ma trên biển lạnh. Một cái bắt tay chặt chẽ. Một lời giới

thiệt. Rồi cửa tàu ngầm đóng lại. Cuộc viễn du nguy hiểm bắt đầu.

o o o

5 phút trôi qua. Tôkarin đã chuẩn bị sẵn sàng. Một thủy thủ cao lớn bước vào, nghiêm mình chào:

- Đến rồi, Xin mời ông lên boong.

Chẳng nói, chẳng rằng, Tôkarin ra hiệu cho người thủy thủ xách va-li hành lý. Từ ca-bin của hắn lên boong, hắn không gặp ai. Thủy thủ đoàn được lệnh nhường lối cho thượng khách Tôkarin. Suốt thời gian ở dưới tàu, ngoại trừ hạm trưởng và một thủy thủ hầu hạ, không nhân viên nào được léo hánh tới.

Gió lạnh bên ngoài lọt vào, Tôkarin cảm thấy dễ chịu. Khí trời bên ngoài bao giờ cũng dễ chịu hơn ở trong tiềm thủy đình chật chội, phải thở bằng hơi ép. Cái lạnh thơ thới của gió mặn mơn man da thịt Tôkarin. Hắn ưa cái lạnh ngọt ngào và thi vị này hơn những bông tuyết trắng xóa, ẩm đạm trên phi trường Mạc Tư Khoa.

Bất giác, hắn nhớ lại chuỗi ngày thần tiên ở Hắc Hải. Đêm đêm, hắn lái ca-nô ra khơi với người đẹp uống rượu và hưởng lạc tha hồ. Thời gian dưỡng sức đã hết. Hắn lại lao đầu vào cuộc sống hiểm nghèo.

Tôkarin dựa lan can, hít một hơi dài. Con tàu ngầm xì-gà lướt nhẹ trên mặt biển phẳng lặng. Tiếng nước bị bơm ra ngoài phòng chứa hòa với tiếng sóng vỗ thành một âm thanh quen thuộc và vui nhộn.

Hạm trưởng đã choàng lên bộ thường phục trắng cái áo tơi mưa cao su màu đen. Mắt hạm trưởng vẫn dán vào cái ống nhòm cực mạnh có tác dụng xuyên thủng màn tối.

Viên sĩ quan phụ tá nhấp nháy đèn hiệu một lần nữa. Trời tối om, sương mù bao phủ, Tôkarin không nhìn thấy được

gì.

Con thuyền máy của lão Thọ đang lớn dần, lớn dần. Viên hạm trưởng tiến lại gần Tôkarin:

- Ông còn thiếu món hành lý nào nữa không?

Tôkarin lắc đầu:

- Đủ rồi, cảm ơn hạm trưởng. Tôi sẽ nhớ mãi chuyến đi lý thú này.

Hạm trưởng cười:

- Nhờ may mắn, chúng ta không gặp trở ngại. Từ đây vào bờ, chỉ còn 700 thước. Ông xuống ca nô xong, tôi sẽ cho tàu lặn xuống. Ra đến hải phận quốc tế, tàu nổi lên, tôi sẽ đánh điện báo cáo về Đồ Sơn. Trân trọng chúc ông vạn sự như ý. Đúng hẹn, tôi chờ ông ở địa điểm định trước.

Qua bóng tối mờ mờ, Tôkarin nhận thấy một con thuyền máy, loại hần thường lái trên biển Hắc Hải. Tiềm thủy đình chạy chậm hần, dường như đứng lại. Ca nô cặp vào hông tàu. Những tia đèn liên lạc đưa nhau hấp háy.

Hạm trưởng thân chinh ném một sợi giây ni-lông xuống biển cho người đứng trên thuyền máy bắt lấy để lái sát vào tàu ngầm. Đợi hạm trưởng buộc kỹ đầu giây vào lan can, Tôkarin mới móc vào đó một cái thang gấp bằng nhôm. Hần giơ tay lên chào hạm trưởng và toán thủy thủ mặc đồ đen, rồi thoăn thoắt trèo xuống. Nhìn hần xuống thang, ai cũng tưởng hần là diễn viên trò xiếc, vì cử chỉ của hần nhanh nhẹn lạ thường.

Tôkarin buông tay, nhảy xuống sàn thuyền. Hần đặt chân xuống rất nhẹ mà thuyền máy vẫn tròn trĩnh như muốn đắm. Tôkarin lấy tấn cho khỏi loạng choạng, trong khi ấy lão Thọ từ từ bẻ lái ra khỏi nơi tàu ngầm đậu. Lão có cử chỉ khoan thai như người điều khiển du thuyền trên mặt hồ êm ả.

Tôkarin thềm khen nghệ thuật đi biển của người chủ thuyền. Hắn đoán già chủ thuyền là cựu sĩ quan hàng hải, vì lái ca-nô lại gần tiềm thủy đình là việc rất khó khăn. Chỉ yếu tay hoặc kém kinh nghiệm là bị sóng xô vào thân tàu bằng thép dày, con thuyền mảnh khảnh sẽ vỡ nát, hoặc ít ra cũng hư hại nặng nề.

Tôkarin cảm thấy băng khuâng khi con tàu xì-gà thân mật rẽ sóng phẳng phẳng chìm xuống, mặt biển mênh mông vợi vàng khép lại. Giữa cảnh nước trời bàng, bạc, chiếc U-99 lúi lũi biến dạng như con ma khổng lồ. Thật vậy, con người của thế kỷ trước được thấy tàu ngầm sẽ tưởng là ma... Đối với con người của thế kỷ 20, tàu ngầm chỉ là một phát minh khoa học, như hàng trăm, hàng ngàn phát minh thường khác... Đột nhiên, giọng nói đanh thép của người chỉ huy R.U. sang sảng bên tai Tôkarin:

- Thiếu tá Tôkarin, trên đời không có cái gì là mê tín, dị đoan cả. Mê tín, dị đoan là một hình thức của khoa học, khoa học siêu hình. Chúng ta tưởng là mê tín, dị đoan vì chúng ta còn dốt. Từ nhiều năm nay, chúng ta ngụp lặn trong sự mê muội trong khi tình báo Tây phương tập trung nỗ lực vào gián điệp siêu hình. Chúng ta phải tìm cách theo kịp. Nếu không, chỉ 10, 15 năm nữa, Tây phương kiểm soát được các lực lượng bí mật trong vũ trụ, chúng ta sẽ bị loại trừ ra khỏi bản đồ trái đất...

Con thuyền lại tròng trành dưới một đợt sóng cao bằng tòa nhà 4 tầng, Tôkarin vịn lấy mạn thuyền trong khi lão Thọ xoay chân trên sàn, trông oai vệ như thiên thần. Tôkarin nói:

- Chào anh bạn. Từ đây đến điểm 15 còn bao nhiêu hải lý?

Lão Thọ đáp lớn:

- 30 dặm.

15 và 30 là mật hiệu liên lạc. Trao hiệu mật xong, Tôkarin định phá lên cười. Làm nghề gián điệp, nhiều khi người ta trở nên lố bịch. Nếu không là nhân viên R.U. làm cách nào biết được điểm GF-186 giữa biển rộng mênh mông mà đem thuyền đến đón.

Manh áo hở ngực của lão Thọ bay phấp phật trước gió. Làn chớp xẹt lên sáng quắc. Dưới làn chớp, Tôkarin nhìn rõ nét mặt và tia mắt của chủ thuyền. Tôkarin không dám cười nữa. Tuy nhiên, hắn vẫn giữ thái độ điềm tĩnh:

- Hân hạnh được gặp anh. Tên tôi là Tôkarm.

Giọng lão Thọ ồm ồm:

- Tôi là Thọ. Tôi có nhiệm vụ chở anh vào bờ biển.

- Còn xa không?

- Chỉ độ một giờ là tới. Đó là gặp gió ngược. Thuận gió chỉ nhiều lắm là 20 phút.

Tôkarin nhìn cây kim lân tinh của đồng hồ Rôléch:

- Đồng hồ anh mấy giờ rồi?

Lão Thọ lái vòng sang trái để tránh một đợt sóng lớn:

- 3 giờ 50 phút.

- Cám ơn anh. Anh chậm hơn tôi nửa giây. Thuận gió hay ngược gió?

- Gió thổi ngang. Bực mình lắm, ca-nô cứ chạy về phía bắc.

Tuy nhiên, tôi ráng sức đưa anh vào bờ trước 5 giờ sáng. 4 giờ đã hết giới nghiêm.

- Lúc này, họ gặp mình thì nguy.

- Khỏi lo. Hạm đội chỉ canh phòng ngoài hải phận quốc tế. Vào lọt đến đây là an toàn rồi. Đêm nay, trời lạnh như cắt ruột, không ai dám mò ra bãi biển đâu. Vả lại, tôi đã được phép đi trong giờ giới nghiêm.

- Giấy thật hay giả?

Lão Thọ cười:

- Dĩ nhiên là giả. Giả nhưng không kém gì thật. Vô phúc cho ai gặp anh và tôi. Vì nếu cần, tôi sẵn sàng giết người.

"Nếu cần, tôi sẵn sàng giết người", câu nói vô tình của lão Thọ làm Tôkarin rờn rợn. Nếu cần, Tôkarin cũng sẵn sàng giết người. Cặp mắt quắc sáng, hấn quan sát lão Thọ từ đầu xuống chân. Toàn thân lão như được làm bằng sắt. Trên cổ, ngực, lưng, người ta không tìm ra một li mỡ thừa. Bắp thịt thon, dài, nổi lên cuộn cuộn. Thoạt nhìn, Tôkarin biết lão Thọ là người có sức khỏe phi thường.

Trong chỉ thị, trung ương R.U. không nói rõ lão Thọ giỏi võ đến đâu. Nhưng cách điều khiển thuyền máy chậm chạp mà nhanh nhẹn, nặng nề mà nhẹ nhàng của lão chứng tỏ lão là võ sĩ cừ khôi.

Gió lạnh thổi vù vù. Lão Thọ nói:

- Anh rét không? Tôi có chai rượu mạc-ten mới khai.

Mạc-ten là một trong các thứ rượu Tây phương Tôkarin được uống và quen mùi vị trong trường gián điệp Kuchinô. Hấn thêm rượu lạ thường, có lẽ vì hấn vừa đặt chân đến một xứ lạ, giữa những nguy hiểm chết người. Song hấn không dám uống. Hấn bắt đầu gờm lão Thọ. Hấn phải lo công việc trước. Giọng đều đều, hấn hỏi:

- Có xe hơi cho tôi không?

Lão Thọ đáp cộc lốc:

- Có.

- Ở đâu?

- Trên bờ. Tôi chỉ đưa anh đến bãi cát, rồi anh lên bộ một mình. Xe tôi mang cho anh là chiếc díp sơn màu xám nhạt của Mỹ, đeo băng số công đoàn ngoại giao.

- Số mấy?

- Thong thả. Anh nóng nẩy quá.

- Tôi cần biết đầy đủ chi tiết. Anh có bồn phận tường trình lại với tôi.

- Đồng ý. Nhưng việc nào lúc ấy.

Đổi giọng thân mật, lão Thọ hỏi:

- À, anh có mang cái gì theo cho tôi không?

Tôkarin gạt đầu:

- Có. Toàn bạc mới cho anh.

- Xin anh giao cho tôi.

- Chưa được. Việc nào, lúc ấy.

Tôkarin vừa nhắc lại một câu nói của lão Thọ. Vỗ quít dày, móng tay nhọn, thái độ của Tôkarin làm lão Thọ vùng phá lên cười.

Tôkarin nhăn mặt:

- Tôi không ưa nhân viên dưới quyền có thái độ ngạo mạn.

Lão Thọ hứ một tiếng rồi đáp:

- Tôi là nhân viên của Tổ chức, không phải của riêng anh.

- Tổ chức là tôi. Tổ chức cử tôi đến. Anh có bồn phận tuân lệnh tôi.

- Anh làm rồi. Theo chỉ thị, tôi ra đón anh ngoài khơi và chở vào, kiểm sẵn xe hơi cho anh. Chỉ thị không dặn tôi phải khúm núm với anh. Lão Thọ này dọc ngang hàng chục năm chưa quỳ lạy ai cả. Xin anh hiểu cho.

Tôkarin nín lặng.

Hai người nín lặng hồi lâu. Trên mặt biển chỉ có tiếng gió rít và sóng vỗ. Thuận gió, con thuyền máy chạy thật nhanh về

phía Bãi Sau. Rặng núi Vũng Tàu đã hiện ra sừng sững trước mặt. Dầu nhắm cả hai mắt, lão Thọ cũng vẫn không thể nào lạc đường. Qua màn khuya lờ mờ, hẳn cảm thấy hàng cây phi lao cao vút đương thì thảm trên bãi cát rộng. Thành phố Vũng Tàu còn yên giấc ngủ say.

Đột nhiên, lão Thọ tê hẳn một bên vai, cảm giác bại xuội kỳ quặc này lão thường có mỗi khi sợ hãi vô căn cứ. Thật vậy, lão bỗng sợ hãi một cách khác thường, mặc dầu không hiểu tại sao mà sợ hãi. Trong đời lang bạt, ít khi lão sợ hãi, nhưng đến khi sợ hãi thì tay chân tê liệt, mặt tái mét, ngón tay run lẩy bẩy, tóc gáy dựng ngược.

Lão Thọ sợ hãi có lẽ vì vừa đọc thấy ý nghĩ của Tôkarin trong luồng mắt tóe lửa. Ánh chớp xẹt lên, lão nhận ra khuôn mặt khô ngô nhưng lạnh lùng của người đàn ông lạ.

Bầu trời yên tĩnh được một lát lại nổi gió như cũ. Một đợt sóng lớn húc vào mạn thuyền máy. Lão Thọ giảm bớt tốc độ. Bờ biển hiện ra lờn dần. Dãy nhà lớn, nhìn ra biển, dựng lên sừng sững như vách núi. Cách một trăm thước, về bên hữu, nổi bật những hình thù đen sì, vuông vắn như cái hộp. Đó là các quán ăn ở Bãi Sau.

Lão Thọ cất tiếng:

- Đến rồi. Mời anh ngồi xuống. Và đội cái nón lá lên đầu. Sĩ quan cố vấn Mỹ không bao giờ ra biển lúc 4, 5 giờ sáng.

Lão Thọ tắt máy. Còn trốn, con thuyền lướt nhẹ vào bờ. Rồi dừng lại quay một vòng trên mặt nước sủi bọt, Tôkarin hỏi:

- Tôi xuống được chưa?

Lão Thọ nhìn quanh quất:

- Thong thả. Anh đề tôi dạo một vòng xem sao.

Bờ biển vắng tanh. Trận bão rét lạnh đã nhốt dân chúng Vũng Tàu trong nhà. Lão Thọ đưa tay ra hiệu. Tôkarin lại

hỏi:

- Anh lên bộ với tôi không?

- Không. Tôi phải lái thuyền tới nơi khác, kéo ở đây ngòai ta nghi.

- Thôi, tôi xin chào anh. Đây, tiền thưởng của anh đây. Theo lời anh yêu cầu, tôi mang toàn đô la Mỹ, loại giấy bạc năm đồng.

Vừa nói, Tôkarin vừa ấn vào tay lão Thọ một cái gói dày cộm. Hắn nói tiếp:

- Anh đếm lại đi.

Không cần Tôkarin nhắc lại lần thứ hai, lão Thọ ghé răng cắn đứt sợi giây gài buộc ngoài, đoạn mở tung cái gói ra. Lão ngồi xây lưng lại phía bờ biển, lấy áo tơi mưa che bốn bên cho ánh đèn bấm khỏi lọt ra ngoài, rồi thoãn thoắt đếm tiền. Những tờ mỹ kim dày và kêu ròn tan gây cho lão một không khí ấm áp khoái cảm. Với đồng tiền kếp sù này, lão sẽ giàu to. Lão sẽ lên chuyến xe đò sớm nhất để về Sài Gòn. Mặc dầu lão giữ chức trú sứ R.U. ở Cấp, lão vẫn không được R.U. tin cậy. Người ta dùng lão vì thấy lão là thủy thủ có tài, và là nhân viên dọ thám quyền biến, gan góc. Lão làm cho R.U. chẳng phải vì lý do chính trị, mà vì đồng tiền, vì không còn việc làm nào khác hợp khả năng.

Lão Thọ nuôi dự định rút lui từ lâu. Lão hẳn tâm hạ sát Trần Độ là vì thế. Kế hoạch của lão rất giản dị: sau khi từ giã Tôkarin, lão sẽ lái thuyền vào cái hang đá bí mật chỉ mình lão biết, cách Núi Nhỏ một quãng, lão sẽ tháo gỡ động cơ ném xuống biển. Xong xuôi, lão về nhà, thu xếp hành trang đón xe đi Sài Gòn, Tại đó, lão sẽ đổi tên, lập lại cuộc đời mới.

Lão Thọ mỉm nụ cười kiêu ngạo. Tôkarin không thể ngờ hắn rắp tâm phản bội. Nói cho đúng, lão Thọ không phản bội. Lão chỉ bỏ nghề mà thôi. Lão bỏ nghề vì có linh tính

sớm muộn, người ta sẽ thộp được lão, lôi ra tòa án quân sự. Nước nào cũng vậy, làm gián điệp cho ngoại bang đều bị trừng trị rất nặng. Nhất là làm gián điệp cho kẻ thù. Riêng tội gián điệp đã đủ mất mạng, phương chi còn tội giết người, tội kết bè vượt ngục Côn đảo nữa...

Ra trước vành móng ngựa, lão sẽ hết đường chối cãi. Quan tòa sẽ nhìn thẳng vào mặt lão, giọng lạnh lùng: tử hình. Tử hình! Bị vào phòng hơi ngạt, hoặc lên ghế điện, còn đỡ sợ phần nào, vì tử tù bước chân sang thế giới bên kia một cách êm ái, chẳng cảm thấy đau đớn. Đằng này người ta lại mang lão ra pháp trường...

Một buổi sáng thê lương, sương mù bao phủ cảnh vật, tử tù được đưa lên xe bí bùng tới bãi rộng giữa vòng tròn binh sĩ cầm súng cầm lưỡi lê sáng quắc. Con dao máy hình tam giác sắc như nước sẽ rơi phập vào cái gáy được cạo trổng hều, đầu lâu lăn long lóc vào cái sọt đựng găng đầy mặt cưa... Đầu lâu ấy, cái gáy ấy là của lão Thọ...

Lão Thọ còn ham sống lắm. Từ nhiều tháng nay, lão phải trốn chui, trốn nhủi, đội lốt một bác chài ngu dốt, không biết gì hết, ngoài việc cớm ngày hai bữa xuề xoàng, và lái thuyền ra khơi đánh cá. Thật ra lão Thọ là con người của Sài Gòn ban đêm, rượu sâm banh dầm đá lạnh uống thay nước lã, đốt tờ một trăm đô la để tìm cái tích kê của vũ nữ trong tiệm nhảy tối mờ mờ - giống như công tử Bạc Liêu ngày nọ - và khi cần, rút súng bắn tình địch như găng tơ màn ảnh... Lâu

lắm, lão Thọ chưa được về Sài Gòn. Lâu lắm, chưa được nâng ly huyết-ky và bóc hộp xì-gà Ha van thượng hạng. Lâu lắm, chưa được nhảy một bài xi-lô dịu dịu với một cô gái có cái eo thon nhỏ và cái miệng thơm ngát. Lâu lắm, chưa được đặt tay lên nút điện một căn phòng khách sạn gần máy điều hòa khí hậu, nệm cao su mút, mền ni-lông Hoa Kỳ, cạo râu bằng dao điện Phi -líp, khoác áo ngủ bằng hàng Bút-sắc chính hiệu của Pháp...

Lão Thọ se sẽ rùng mình. Tôkarin hỏi:

- Anh lạnh ư?

Lão Thọ chột dạ:

- Không.

- Xe hơi của tôi, anh đậu ở đâu?

- Cách đây hai trăm thước. Anh lên bờ, đi được năm chục thước, rồi rẽ sang trái. Đi một trăm thước nữa, quẹo vào con đường nhỏ bên phải. Xe díp này, tôi đậu dưới một lùm cây to. Chìa khóa công-tắc cất dưới đệm lót chân. Bình xăng đã được đổ đầy. Anh cứ thẳng đường là về đến Sài Gòn

- Cám ơn anh, tôi đã biết đường rồi.

Lão Thọ cất gói tiền vào túi:

- Anh còn hỏi tôi điều gì nữa không?

Tôkarin nhếch mép:

- À có, tên thật của anh là gì nhỉ?

- Làm nghề này, không nên biết tên thật của nhau thì tiện hơn. Người ta thường gọi tôi là lão Thọ. Xin anh cũng cứ kêu tôi là Thọ cho tiện.

- Anh đa nghi quá. Tên thật của tôi là Tôkarin. Seéc-ghe-vích Tôkarin. Đây anh xem, tôi có cần giấu anh đâu.

Lời nói của Tôkarin như thùng nước lạnh dội lên đầu lão Thọ. Không phải vì ngẫu nhiên mà Tôkarin cho lão biết tên thật. Như vậy, có nghĩa là...

Lão sực nhớ đến Trần Độ. Giờ này, hắn đang tắm mát dưới đáy biển, giữa đồng trai sò ngơ ngác, và bầy cá lặn tăn. Lão giết Trần Độ để giữ bí mật. Và để khỏi trả tiền. Dầu sao Trần Độ cũng đòi một số tiền ít ỏi. Còn lão...

Tôkarin phải trả cho lão bằng đô la Mỹ. Trên thế giới, khắp hang cùng ngõ hẻm, ở đâu người ta cũng tiêu đô la. Xỉa một nắm đô la ra là mua được chiếc xe hơi bóng loáng, hoặc hàng trăm người đàn bà... Tôkarin có thể giết lão để cướp lại tiền. Tôkarin lại có thể giết lão để bảo vệ bí mật. Dầu sao, lão đã biết nhiều quá.

Trong khoảnh khắc, lão cảm thấy dại. Biết vậy, lão bắn cho Tôkarin một phát, ngay sau khi tàu ngầm lặn xuống. Giờ đây, đối phương đã tới bờ, có thể chống trả mãnh liệt. Tôkarin có thân hình chắc nịch, cử chỉ nhanh nhẹn, chắc không phải là tay võ nghệ tầm thường. Ngoài ra, hắn còn khẩu súng to tướng cất trong bao da nữa. Chậm rãi... lão Thọ phải ra tay ngay. Thừa cơ Tôkarin ngoảnh ra nơi khác, lão Thọ đặt tay vào thắt lưng. Lão bắn rất khá, phát đầu có thể hạ thủ đối phương.

Song lão không thể ngờ rằng Tôkarin đã đề phòng cẩn mật. Thiếu tá R.U., thủ khoa trường điệp báo Kuchinô, điệp viên lừng lẫy ở Đông Âu, Tôkarin đã quen với thủ đoạn giết người trong chớp mắt. Hắn giả vờ nhìn ra biển, để dò la phản ứng lão Thọ. Và hắn đã đoán đúng. Lão Thọ rút súng ra để giết hắn.

Tiếng cười của viên thiếu tá Xô Viết vang lên. Thiết tưởng tiếng cười của ngưi đầu mã diện dưới âm ty cũng chỉ ghê rợn và gớm ghiếc đến thế là cùng:

- Hà, hà, mày định hạ thủ tao!

Lão Thọ chộp lấy khẩu súng thân mật. Lão không biết rằng Tôkarin hơn lão một trời, một vực về võ thuật, cũng như về tài tác xạ. Tôkarin đưa nhẹ bàn tay ra là đoạt được súng của đối phương. Bàn tay cầm súng của lão Thọ bị bẻ gãy kêu rắc một tiếng khô khan. Tuy đau thấu óc, lão Thọ không kêu van. Lão nghiêng răng quạt tay trái vào mặt Tôkarin.

Vấn cưỡi như đùa cợt, Tôkarin nghiêng mình tránh. Miếng đòn trượt ra ngoài. Cánh tay bằng thép nguội của Tôkarin hoành lên, chém xuống như lưỡi dao phay chẻ củi.

Bị đánh trúng yết hầu, lão Thọ lão đảo rồi nằm gục xuống sàn ca nô bập bênh trên cát ướt. Tôkarin cúi xuống: mặt nạn nhân đã xám ngoét, hơi thở không còn nữa. Danh bất hư truyền, Tôkarin vừa giết người - một người lực lưỡng, am tường nhu đạo - bằng phát atemi tầm thường. Nếu hắn đánh mạnh hơn, cuống họng lão Thọ đã nát bấy.

Biết nạn nhân đã chết, Tôkarin xốc lên vai, nhảy xuống bãi cát, rồi đi thoăn thoắt lên bờ. Trông thái độ khoan thai của Tôkarin, người ta cho hắn là người quen thuộc với bãi biển Vũng Tàu. Thật ra, hắn mới tới đây lần đầu. Sở dĩ hắn quen thuộc vì đã học thuộc lòng trên nhiều bản đồ ở Mạc Tư Khoa.

Tôkarin nghiêng vai, ném thân thể nóng hổi của lão Thọ xuống. Lát nữa, hắn sẽ đào đất chôn lão Thọ ở một nơi vắng vẻ, xa thành phố. Tôkarin có cách giấu kín tử thi, nhà chức trách không thể nào tìm ra. Trừ phi công an thả chó bệch-giê được huấn luyện riêng... Nhưng khi ấy Tôkarin đã nghehngang ngồi uống vốt ka ở Mạc Tư Khoa...

Lão Thọ bị giết vì R.U muốn tiết kiệm một số tiền lớn. Lão đòi nhiều quá, đòi tới mức mà R. U. phải bịt miệng lại. Tuy nhiên, nếu chỉ vì vấn đề tiền mà thôi có lẽ lão Thọ chưa chết. Lão Thọ đòi ngàn ấy, chứ đòi nhiều hơn thế Tôkarin vẫn trả nổi. Trong thời Đại chiến Thứ hai, Đức quốc xã đã mua của điệp viên Cicéron, bồi phòng của ông đại sứ Anh, 5000 bảng Anh một tấm hình nhỏ mà không tiếc tiền, vì lẽ giản dị đó là tiền giả. Và gói đô la mà Tôkarin trao cho lão Thọ đêm nay cũng là tiền giả [15](#) .

R.U. hạ thủ lão Thọ là để bảo vệ bí mật. Tôkarin được lệnh thi hành một công tác cực kỳ quan trọng, cần được giữ kín một cách tuyệt đối.

Nhanh nhẹn, Tôkarin trở lại thuyền máy. Lục soát một hồi, hắn tìm ra những vật mà hắn có bổn phận phải làm phi tang. Trong đó có cái điện đài nhỏ xíu lão Thọ vẫn dùng để liên lạc với tàu ngầm R. U.

Tôkarin bỏ các đồ lặt vặt vào trong áo tơi mưa của Lão Thọ rồi gói chặt lại. Đoạn hắn vặn công tắc, cho động cơ nổ ròn. Hắn kéo thẳng tay, gài số cho thuyền chạy. Trên bàn đạp ga xăng, hắn đặt một viên đá lớn. Rồi hắn xả thẳng tay. Con thuyền máy chạy vụt ra khơi...

Đến khi hết xăng, ca-nô sẽ lờn vờn ngoài khơi, và chỉ cần một cơn gió lớn là nó lật úp. Giả sử ai tìm ra thì cũng tưởng chủ thuyền chết đuối.

Chờ cho thuyền máy khuất vào màn sương, Tôkarin mới quay lại chỗ ném xác lão Thọ.

Ngạc nhiên xiết bao, lão Thọ đã biến đâu mất.

Tôkarin chết lặng một phút đồng hồ trên nền cát ướt: Nếu lão Thọ còn sống, trốn thoát, thì công việc của hắn sẽ hỏng bét. Miếng đòn của hắn đánh vào cổ lão Thọ khá mạnh, dầu tinh dẫy nạn nhân cũng khó lết được xa.

Nghĩ thế Tôkarin đảo mắt nhìn tử phía. Bầu trời vẫn phủ kín sương muối, bốn bề vắng ngắt và tối om. Tiếng sóng vỗ ì ầm tạo cho cảnh gần sáng ở Bãi Sau một vẻ hoang liêu rùng rợn.

Tôkarin định bấm đèn lên tìm thì phía sau nổi lên một tiếng quát. Tiếng quát không to lắm nhưng Tôkarin có cảm giác là nhĩ tai hắn bị rung lên:

- Đứng yên một chỗ, Tôkarin.

Tôkarin chỉ mất tinh thần trong vòng một vài giây đồng hồ. Nhờ được huấn luyện chu đáo và có nhiều kinh nghiệm công tác, hắn đã lấy lại bình tĩnh rất nhanh.

Tiếng quát của lão Thọ vẫn rền lên:

- Tôkarin? Không được cử động. Hễ cử động, buộc lòng tôi phải hạ thủ.

Câu nói vô tình của lão Thọ khiến Tôkarin mừng thầm. Hắn biết rõ là đối phương không định giết hắn. Hắn bèn dò hỏi:

- Vì lẽ gì bỗng dưng anh phản bội?

Tiếng nói của lão Thọ sắc như dao cạo:

- Đó là lỗi tại anh. Tại anh muốn thủ tiêu tôi.

Tôkarin cười ngọt ngào :

- Anh làm rồi. Nếu tôi chủ trương hại anh tại sao tôi đặt anh nằm tử tế trên bãi cát. Bản tâm tôi là chờ anh tỉnh dậy. Hồi này, chúng mình hiểu lầm nhau nên sinh ra có chuyện.

Lão Thọ đã hoi siêu lòng. Lão đứng sau lưng Tôkarin, trên tay vắt vẻo con dao mỏng dính. Lão còn phân vân thì Tôkarin đã nói tiếp:

- Nào chúng mình bắt tay nhau để xử hòa đi nào! Tôi xin thề là không bao giờ có ý nghĩ xấu về anh. Trước khi tôi lên đường, thượng cấp đã dặn tôi nhiều về thành tích của anh. Xong vụ này, anh sẽ được đưa về một trung tâm dưỡng sức ở Liên Xô. Anh sẽ được đặc biệt ưu đãi.

Vừa nói, Tôkarin vừa quay mặt lại. Hai người chỉ đứng cách nhau ba thước. Trong tầm xa này lưỡi dao của lão Thọ có thể ném trúng điều thuốc lá, dụi tắt cái đèn đang cháy dở.

Một cuộc xung đột tư tưởng diễn ra trong óc lão Thọ. Lão chỉ nghiêng người và giơ tay lên là lưỡi dao bay vào giữa tim Tôkarin. Tuy nhiên giết cá nhân Tôkarin thì dễ, đơn thương độc mã chống lại R U. là điều vượt qua khả năng của lão. Tốt hơn là làm lành với Tôkarin.

Tôkarin đã tiến sát người lão Thọ.

Lão Thọ chìa tay ra:

- Thật đáng tiếc! Tôi thành thật xin lỗi anh.

Tôkarin mỉm cười nắm bàn tay của lão Thọ. Nhưng không phải để tỏ tình thân thiện, mà để sử dụng một thể võ tuyệt hiểm về nhu đạo. Lão Thọ bị Tôkarin kéo giật về đằng trước. Bị tấn công bất thần, lão Thọ ngã chúi như khúc gỗ bị đốn ngã. Sóng bàn tay của Tôkarin giáng xuống.

Phát atêmi rơi đúng vào sau gáy. Với miếng atêmi này lão Thọ khỏe bằng voi cũng không chịu nổi. Lão rống lên một tiếng thảm thiết rồi gục mặt xuống cát không ngời dậy nữa.

Nhún vai, Tôkarin lặng lẽ đi về thành phố.

Hắn tìm chiếc xe "díp" không lâu. Quả như lão Thọ nói, đó là một chiếc xe đeo bằng số ngoại giao đoàn. Tôkarin đặt cái va li nhỏ đựng quần áo và tài liệu trên băng sau. Hắn nhấp thử ga xăng, rồi ấn chìa khóa vào đề ma rơ. Động cơ xe "díp" nổ lên, nghe thật tròn trịa.

Tôkarin thử hộp số, rồi lái trở lại con đường xuống biển. Số một sang số hai êm như ru, không vướng víu như xe hơi hẳn thường lái ở Nga Xô.

Thị trấn Vũng Tàu vẫn vắng tanh. Ánh đèn ngoài đường như thức đêm buồn ngủ đã chìm vào màn tối, một màn tối dày đặc trước khi rạng đông vùng dậy. Tôkarin đậu xe trong bóng tối, kbiêng xóc lão Thọ bỏ lên phía sau, rồi phóng về Sài gòn.

Một lát sau, Tôkarin chạy qua cây xăng cuối cùng của thị trấn. Như ai nói nhỏ vào tai, hắn sực nhớ những điều học tập trong trường Kuchinô. Cách đây không lâu, trong một phút đãng trí, hắn suýt bại lộ ở Luân Đôn. Xe hơi bên Anh quốc chạy bên trái, Tôkarin quên chạy bên phải. Thắng không tốt thì hẳn đã cán chết người, và... bại lộ. Sau chuyến công tác này, hẳn thề quyết không đãng trí nữa.

Giảng sư về Nam Việt trong trường Kuchinô - một người Á đông, có cái bụng đầy mỡ và đôi chân vòng kiềng - dặn

Tôkarin bằng giọng nói chậm rãi và nghiêm trọng:

- Ở Liên Xô, muốn mua xăng phải xin phiếu của Cục Tiếp tế. Còn ở Sài Gòn, cũng như ở các thị trấn Tây phương khác, anh cần bao nhiêu xăng cũng có. Anh chỉ cần lái vào, đưa chìa khóa cho người đổ xăng, rồi ngồi chờ trả tiền. Lệ thường, họ sẽ đổ nước vào bình điện, vào thùng nước, và bơm hơi vào bánh. Và trước khi đi, anh nên cho một ít tiền lẻ. Anh nhớ chưa?

Đáng tiếc là Trung ương không thể cử ai đón tiếp anh được ở Sài Gòn. Vì công tác này, anh phải hoàn thành một mình, về chỗ ở, anh không sợ. Sài Gòn có rất nhiều lữ quán và phòng trọ. Thấy anh là đại úy Mỹ, người ta sẽ không ngờ vực. Vả lại, điều cần thiết là anh trả tiền hậu hĩ. Sau hai ngày tập luyện, anh đã nhận diện được các loại bạc giấy Nam Việt. Trước khi trả tiền, anh hãy nhìn kỹ một lần nữa, vì anh là người ngoại quốc mới đến. Anh là người Mỹ, trước khi trả tiền, anh phải búng ngón tay vào tờ giấy cho kêu một tiếng lớn.

Ngừng một phút, giảng sư nói tiếp:

- Tới khách sạn, anh mặc cho bồi mang đồ lên phòng. Không như ở các nước xã hội chủ nghĩa, khách phải khệ nệ khiêng một mình. Đi dọc đường, nếu bị trẻ con chặn lại thì đừng ngại. Trẻ con ở Sài Gòn không được huấn luyện như ở nước ta đâu. Phần nhiều, chúng chặn người ngoại quốc để đánh giày, hoặc bán báo. Trong trường hợp này, anh phải đứng lại, kê chân lên cái hộp gỗ của trẻ đánh giày, hoặc rút tiền mua báo. Còn một chi tiết quan trọng nữa: người Mỹ mê kẹo cao su. Anh phải nhai kẹo cao su luôn miệng. Thế thôi...

Xe "díp" chạy qua những cánh đồng rộng mênh mông. Tôkarin dừng lại đi bộ vào trong. 10 phút sau, hắn đã chôn xong lão Thọ. Hắn phủi tay, mở công tắc, ấn lút ga, phóng như tên bắn trên con đường nhựa thẳng tắp. Trời bắt đầu

hừng sáng. Cái bóp phơi dày cộm của hắn cọ vào ghế. Bên trong, người ta đã để sẵn cho hắn một món tiền ketchup, và một xấp giấy tờ do cơ quan cố vấn quân sự Mỹ cấp.

Trong túi, Tôkarin còn một cái gói nhỏ bằng nửa gói thuốc. Bên trong là ba hột kim cương lấp lánh. Mỗi hột đúng sáu ca-ra. Thiếu tiền, hắn có thể tới đường Tự Do bán.

Đường Tự do! Tôkarin đã làm quen với con đường lớn nhất Sài Gòn này trên những bưu thiếp nhiều màu rực rỡ. Người ta cho hắn biết rằng những cái gì quý phái nhất và tráng lệ nhất đều đi qua đường Tự do, nhất là buổi chiều thứ Bảy. Tôkarin vũ phu với đàn bà, song lại thích đàn bà. Dầu sao hắn cũng là con người. Và là người đàn ông chưa vợ. Tôkarin khao khát gặp những người đàn bà mặc áo dài, bó chặt thân thể, kín đáo mà hở lộ, mảnh mai mà nảy nở. Dư luận thường khen đàn bà Sài Gòn đẹp. Đẹp như bài thơ tình của những thi sĩ Trung Hoa cổ xưa.

Tôkarin thè lưỡi liếm mép. Đột nhiên, hắn cảm thấy khát nước. Một cơn gió mát rượi thổi từ cánh đồng xanh rờn chạy tới đến chân trời thổi qua cửa xe, mơn man da thịt và làm hất mớ tóc bông của Tôkarin. Trông hắn, nhiều người lầm với diễn viên màn ảnh. Nhiều người còn lầm Tôkarin là gã ăn chơi đàng điếm, búng nhẹ là ngã. Hắn lẩm bầm:

- Hừ, búng nhẹ là ngã!

Trong một tiệm nhảy ở Tây Bá Linh, một gã to lớn đã đại đột buông lời khinh rẻ hắn như vậy. Song Tôkarin đưa mặt ra, lãnh hai trái đấm kinh khủng mà không suy suyễn. Ngược lại, Tôkarin chỉ vuốt nhẹ một cái là khối thịt khổng lồ trên một tạ đã bở chũng, làm bàn ghế đổ nát.

Sức mạnh không quật nổi Tôkarin, nhưng có lần đàn bà làm hắn thất điên bát đảo. Hắn mê một cô gái làm nghề chiêu đãi ở Mạc Tư Khoa. Nàng không thèm để ý đến cặp mắt đa tình và thân hình cường tráng của hắn. Có lẽ vì thất

tình nên hấn gia nhập ngành do thám, và từ đấy hấn trở nên tàn nhẫn, nhất là với phụ nữ.

Một hòi còi ré lên làm Tôkarin tỉnh mộng.

Giật mình, Tôkarin hăm bót tốc độ. Tiếng còi vẫn rúc liên hòi. Trống ngực Tôkarin đập mạnh, tuy hấn là điệp viên nổi tiếng bình tĩnh. Theo chỉ thị, hấn có thể lái thẳng từ Cấp về Sài Gòn. Phải chăng đối phương đã biết? Tôkarin bàng hoàng nhớ đến lão Thọ. Có lẽ oan hồn của lão đã hiện về.

Một chiến xa sơn đen chúi chũi bò ra giữa đường. Con đường phía trước rất hẹp, hai bên là ruộng đầy nước, Tôkarin không còn cách nào hơn ngừng lại. Vả lại, hấn không có lý do bỏ chạy. Hấn chỉ bực mình vì trung ương R.U. đã sai lầm. Hoạt động ở ngoại quốc, người điệp viên đặt cuộc đời của mình vào kế hoạch của Trung ương. Đi sai một nước cờ, tính làm một chi tiết là chết.

Bị thắng gấp, xe díp nghiêng ken két. Trời đã sáng rõ. Ở chân trời, nổi lên một đám mây hồng phơn phớt. Tuy nhiên, sương mù còn dày đặc. Những tầng sương trắng xóa nổi bồng bênh trên mặt ruộng, và bay từ từ trên đường nhựa, tạo cho cảnh vật một sắc thái độc đáo và lạ lùng.

Tôkarin chưa kịp xuống xe thì từ ngôi nhà nhỏ bên đường chạy vụt ra một quân nhân tay cầm súng máy. Nhận ra số ngoại giao đoàn, người này đứng lại, đeo tiểu liên lên vai, rồi tiến tới trước mặt Tôkarin.

- Chào đại úy. Đại úy đi đâu vào giờ này?

Tôkarin bắt đầu hoàn hồn. Đeo súng vào vai, người lính đã coi hấn là bạn, là đại úy Mỹ thực thụ. Hấn bèn đáp, bằng tiếng Mỹ trơn tru và đúng giọng học trong trường điệp báo Kuchinô:

- Về Sài Gòn.

Người lính lắc đầu:

- Không được đâu. Xin đại úy chờ ở đây một lát rồi hãy đi. Phía trước có cuộc hành quân.

Người lính không hiểu tiếng Anh nhiều nên khi Tôkarin liến thoắng đáp lại, chie nhe răng cười. Tôkarin rồ máy, toan phóng đi, thì người lính xua tay. Tuy người lính vẫn giữ thái độ nhã nhặn, hầu như thân thiện, Tôkarin lại chột dạ. May thay một thiếu úy trẻ tuổi từ trong đồn canh bước ra. Viên thiếu úy này nói tiếng Anh khả lưu loát:

- Đại úy về Sài gòn về việc riêng hay công? Sở dĩ tôi tò mò vì cuộc hành quân lục soát cách đây 5 cây số chưa chấm dứt, mọi xe cộ đều bị chặn lại. Tôi sợ đạn lạc, gây nguy hiểm cho đại úy.

Tôkarin mỉm cười:

- Không hề gì. Dầu nguy hiểm, tôi cũng phải đi.

Nói đoạn, Tôkarin rút chứng minh thư ra. Trên tám thẻ lát-tích, chức vụ của Tôkarin đã được ghi rõ: sĩ quan tình báo thuộc bộ tư lệnh cố vấn. Viên thiếu úy hỏi thêm:

- Đại úy đi công vụ?

Tôkarin nhún vai đáp:

- Vâng. Bộ tư lệnh gọi tôi về gấp. Lẽ ra, tôi đáp máy bay, nhưng không kịp.

- Tại sao đại úy không mang tài xế?

Câu hỏi bất ngờ làm Tôkarin choáng váng. Viên thiếu úy, chỉ huy đồn canh, đã có một trí nhận xét tinh tế. Quân nhân trung cấp ít khi lái xe một mình trên đường dài trên một trăm cây số. Phương chi lại đi công tác. Một lần nữa, Trung ương R. U. đã sơ hở: đúng lý lão Thọ phải giả làm tài xế, rồi dọc đường thủ tiêu cũng chưa muộn.

Tuy nhiên, Tôkarin không đổi sắc diện. Trong trận chiến tranh lạnh ở Âu châu, nhất là ở thành phố Bá Linh, nhiều

nhân viên do thám đã mất mạng một cách oan uổng và thảm thương, vì tái mặt, tỏ vẻ sợ sệt trước một câu hỏi đột ngột. Tôkarin bèn đáp lại bằng nụ cười tươi tắn, nụ cười đã ló cuốn hàng trăm đàn bà trong đời:

- Ô, tài xế uống rượu say mèm, chưa dậy. Vả lại, tôi thích lái xe một mình để hưởng khí trời mát mẻ, và nhìn ngắm phong cảnh dọc đường. Tôi mới qua đây, chưa có dịp về thăm vùng quê. Đường về Sài Gòn rất an ninh, theo tôi chẳng có điều gì đáng ngại.

- Tôi hoàn toàn đồng ý với đại úy. Tuy nhiên, tôi không muốn đại úy gặp trục trặc dọc đường. Dầu tôi để đại úy đi, lát nữa sẽ có người khác giữ lại. Là quân nhân, tôi có bổn phận thi hành lệnh trên. Nếu đại úy cần về gấp, tôi sẽ điện thoại ngay cho bộ tư lệnh. Đại úy thuộc phòng nào ở Sài Gòn?

Bồ hôi lấm tấm trên cổ Tôkarin. Hắn bèn tìm kế thoái lui:

- Phòng 2, như thiếu úy đã biết. Nhưng thôi, giờ này văn phòng chưa làm việc.

Viên thiếu úy đơn đã:

- Không sao. Tôi sẽ liên lạc với ban thường trực. Xin lỗi, quân số của đại úy bao nhiêu?

Như cái máy, Tôkarin móc chứng minh thư ra lần nữa. Dĩ nhiên, đó là chứng minh thư giả. Quân số của hắn cũng giả. Ban thường trực ở Sài Gòn sẽ phăng ra trong vòng 5 phút. Song hắn không thể từ chối. Hắn chỉ còn một hy vọng mỏng manh: hạ sát viên thiếu úy.

Tôkarin xuống xe, chậm rãi theo viên thiếu úy vào đồn gác. Trong đồn, cả thảy có 3 người. 3 người đối với Tôkarin chỉ là trò đùa. Nếu không gặp trở ngại, hắn có thể thanh toán trong vòng 60 giây đồng hồ ngắn ngủi.

Tiếng chuông điện thoại reo lạnh lạnh. Cầm ống nghe, viên thiếu úy nhoẻn miệng cười với Tôkarin. Trong khi ấy, Tôkarin bật lửa châm thuốc lá. Câu nói của viên thiếu úy làm tim Tôkarin nóng lại, như ngọn lửa của cái quạt máy Zíp-pô được dùng lần đầu tiên:

- Đại úy đi được rồi. Cuộc hành quân đã kết thúc.

Không đợi nhắc lại, Tôkarin cho máy nổ. Chiếc chiến xa kếp sù từ từ lái sang bên, khua vào lùm cây rậm rạp. Tôkarin đạp lút ga xăng. Xe díp chồm lên phía trước.

Mặt trời bắt đầu ló dạng ở hướng đông. Cuộc phiêu lưu của Y-739, tinh hoa của sở Giám điệp R. U. Xô Viết bắt đầu.

o o o

Trần Hình lão đảo ngòi dậy trong bóng tối.

Hắn ngòi yên như thể rất lâu. Bên cạnh hắn, người đàn bà trở mình, nói ú ớ. Những cái lò so nhão nhoét của cái giường cũ lại rên lên tiếng cọt kẹt náo nùng.

Mùi ẩm mốc xông vào mũi Trần Hình. Hắn đã quen với mùi khó tả này từ lâu. Nhắm mắt lại, hắn vẫn có thể hình dung ra đồ đạc trong phòng. Đó là một gian phòng tường ngăn bằng ván mỏng, dán giấy báo chi chít, mà người ta thường gặp trong những nhà ngủ rẻ tiền ở Chợ Lớn. Một cái tủ đứng vỡ gương, nằm ử rử trong góc, thỉnh thoảng lại bị đàn chuột nghênh ngang mở ra đóng lại giữa tiếng chín chít điếc tai. Kê sát tủ là cái bàn mộc ám khói. Trần Hình vẫn ngòi viết trước cái bàn cẩu bản ấy. Trên bàn, vút la liệt nào bàn chải đánh răng, sà phòng thơm, thuốc hắc Lào, dao cạo, khăn mặt đen đũi và rách từng mảng lớn...

Đối diện bàn viết, cái giường gỗ lò so của Trần Hình nằm thườn ra trong dáng điệu kếp cộm và dĩ thõa. Đời sống của Trần Hình là cái giường này. Hễ về đến phòng chưa kịp cởi áo, hắn đã nằm vật lên giường.

Trần Hình đành hăng rồi nhỏ bẹt bãi nước bọt lớn xuống sàn gác. Uể oải, hắn bật đèn lên.

Ngọn đèn một trăm nến không có chao chiếu xuống căn phòng nghèo nàn một màu vàng trơ trẽn và buồn rầu. Chói mắt, người đàn bà thức dậy, buông ra giọng khê nặc:

- Trời ơi, dậy gì sớm thế?

Trần Hình vắng tục xong rồi nói:

- Dậy sớm thì thầy kệ người ta.

Thiếu phụ úp mặt vào tường, để lộ cái lưng trần ướt rớt mồ hôi:

- Nếu anh đi đâu sớm thì chịu khó tắt giùm cái đèn một tí. Tiền ăn hết rồi, Trưa nay, em đợi anh về rồi cùng đi ăn, nghe "cưng".

Trần Hình muốn nhỏ vào cái lưng phì nộn ấy để biểu lộ sự khinh miệt. Hắn chán đàn bà lắm rồi. Vì đàn bà chỉ làm hắn nghĩ đến tiền.

Vuôn vai, hắn tiến vào buồng tắm. Gian phòng thê lương này có cái tiện nghi đáng quý là gồm cả chỗ tắm rửa và nấu nướng, Mọi ngày, hắn dậy rất muộn. Có khi thiên hạ đã ăn cơm trưa mà hắn còn ngáy pho pho trên giường. Nhưng hôm nay thì khác.

Hắn phải dậy thật sớm vì sắp có tiền. Chưa bao giờ tờ giấy bạc đối với hắn lại thân thiết và quý giá bằng bây giờ. Đã lâu, hắn chưa kiếm được đồng nào. Con đường tải thuốc phiện lậu từ Ai Lao về đã bị chặn, bè bạn bị xô khám, hoặc lần lượt bỏ nghề, Trần Hình bị tuyệt đường làm ăn. Nghề tay phải của hắn là bảo tiêu hàng lậu. Vùng biên giới gồm toàn rừng rậm và núi cao đối với hắn chỉ nhỏ bằng cái mù soa hỉ mũi. Hắn nhớ từng hốc cây, từng giòng suối, khi bị săn bắt hắn có biệt tài trốn thoát như ma trời. Song tình hình chiến tranh đã xô hắn vào cảnh thất nghiệp.

Hắn muốn đổi nghề, nhưng không biết chọn nghề nào, vì trên thực tế hắn chỉ quen cuộc sống đi khuya về tắt. Từ căn nhà sang trọng, trang hoàng toàn đồ gỗ đắt tiền, dao nĩa bằng bạc, và ly uống rượu pha lê thượng hạng, Trần Hưng phải dọn xuống gian phòng ọp ọp này trong hẻm Trần Hưng Đạo.

Từ nhiều tháng nay, hắn thèm điều á phiện. Loại á phiện nguyên chất, nở phòng trên ngọn đèn dầu lạc, mùi thơm kỳ lạ tỏa đầy, quện vào da thịt, giường chiếu. Hắn thèm một cốc huyết-ky pha sô-đa, bập bênh một viên đá vuông vức. Màu rượu vàng hổ phách, uống vào ruột gan láng láng, thời gian như đọng lại. Hắn lại thèm ánh đèn đỏ nhạt của tiệm nháy, ánh đèn xanh dịu của những căn phòng gắn máy lạnh khách sạn ở đường Tự Do, với người đàn bà căng cứng, kêu gọi như đào chiếu bóng.

Hắn thèm mọi thứ. Vì hắn đã hết tiền. Ba tháng nay, hắn không có tiền trả tiền phòng. Cho đến cách đây hai hôm.

Trần Hưng vục mặt vào chậu nước lạnh cho được tỉnh hẳn. Hàng trăm con vật lặn tẩn đùa nháy trong nước. Hắn không nghĩ đến nước bẩn mà chỉ nghĩ đến sự mát rượi làm tỉnh thần hắn sảng khoái và lạc quan. Cách đây hai hôm, hắn đang nằm khàn trên giường, đọc đi đọc lại cuốn truyện kiếm hiệp rẻ tiền thì nghe tiếng gõ cửa. Như thường lệ, hắn cất giọng khàn khàn:

- Vào đi, còn gõ gì nữa.

Trần Hưng đinh ninh là ông chủ nhà đến réo tiền, hoặc một cô bạn gái vừa mất việc trong xóm yên hoa đến tâm tình vụn. Nhưng người đến thăm hắn lại hoàn toàn xa lạ. Đó là một thanh niên Tây phương, tóc hung hung, trông mắt xanh biếc trông như người Mỹ.

Người lạ bước vào, cử chỉ thân mật như quen hắn từ lâu. Và không đợi hắn mời, người lạ lẳng lẳng khóa cửa, ngồi xuống cái ghế gỗ sọc sọc, bắt đầu nói một hơi. Người lạ

biết rõ về Trần Hình không sai một li. Trần Hình rùng mình khi nghe người lạ gọi lại quá khứ, khi hắn còn là một thanh niên lai Pháp cường tráng, phục vụ trong quân đội viễn chinh, và chuyên về ngành tình báo.

Tiếng cười của người lạ nổi lên trong căn phòng vắng:

- Tôi đã biết hết về anh. Trước khi đến đây, chúng tôi đã nghiên cứu, điều tra và phối kiểm kỹ càng. Nếu anh chưa tin, để tôi nói thêm một vài chi tiết nữa. Anh sinh tại Hưng Yên, cha anh là thượng sĩ Lê dương, tử trận bên Trung Hoa, mẹ anh đã theo người khác, khi anh được 3 tuổi. Anh được đưa vào viện mồ côi Hàng Bột ở Hà Nội. Đến năm 10 tuổi, anh trốn ra ngoài, kiếm ăn một mình. Hàng ngày, anh lang thang trong chợ Đồng Xuân, làm đủ nghề, bán báo, khuân hàng, ăn cắp, cướp giật. Cho đến ngày anh gặp một cặp vợ chồng người Pháp. Anh muốn tôi kể lại tên người ấy không?

Trần Hình lắc đầu lia lịa:

- Thôi, đủ rồi. Bây giờ, ông muốn gì?

Người lạ lạnh lùng nói tiếp:

- Quá khứ định đoạt cho tương lai, trước khi nói chuyện tương lai với anh, tôi phải mổ xẻ quá khứ thật tường tận. Vợ chồng người Pháp này mang anh về nuôi, và đổi tên anh là Rờnê. Rờnê... cái tên này đã lừng lẫy một thời. Cha nuôi của anh là đại úy Phòng Nhì trong quân đội Pháp. Nổi gót cha, anh trở thành nhân viên Phòng Nhì.

Về nghề nghiệp, anh khá giỏi. Song anh chuyên buôn lậu hơn là chuyên tình báo. Cha nuôi anh thiệt mạng phi cơ. Anh nghiễm nhiên được Phòng Nhì tin dùng. Nhưng họ không thể tin dùng anh mãi. Vì anh là người đàn ông bất trị, tiêu tiền như ông vua dầu hỏa. Phòng Nhì sẵn sàng làm ngơ cho anh trong thời gian chiến tranh, tình hình bất ổn,

đang cần những nhân viên ham chơi mang hai giò mấu như anh.

Song chiến tranh chấm dứt, Phòng Nhì đành phải bỏ rơi anh. Nếu anh đúng đắn, họ đã đưa anh vào hoạt động bí mật. Họ bỏ rơi anh một cách tàn nhẫn. Mất việc ở Phòng Nhì, anh lao đầu vào nghề buôn lậu. Một năm sau, anh thất nghiệp. Bây giờ, anh đang cần tiền, anh đang cần rất nhiều tiền. Anh đang cần tiền như đất hạn cần mưa rào.

Lưỡi khô rát, Trần Hình hỏi:

- Thưa, ông là sĩ quan Phòng Nhì vừa từ Ba Lê tới?

Người lạ cười ròn rã:

- Anh thấy tôi nói tiếng Pháp nên tưởng tôi là sĩ quan Phòng Nhì. Thong thả, đừng nóng ruột. Khi cần nói, tôi sẽ nói anh biết. Giờ đây, tôi đang nói về vấn đề tiền. Anh còn thiếu ba tháng tiền nhà. Anh còn nợ của ông chủ nhà trọ ba ngàn đồng nữa. Người yêu của anh lại muốn sắm một bộ cánh tươm tất để về quê thăm cha mẹ.

Trần Hình nuốt nước bọt, nhìn người lạ bằng cặp mắt bán tín, bán nghi, thì người lạ thản nhiên nói tiếp:

- Nếu anh không kiếm đủ tiền trang trải cho ông chủ, anh sẽ bị tống cổ ra đường. Vậy anh muốn có tiền không?

Trần Hình lắp bắp:

- Muốn.

Người lạ cười khẩy:

- Bao nhiêu?

- Bao nhiêu, tôi cũng nhận. Tuy nhiên... tôi cần biết ông là ai, ông muốn tôi làm gì...

- Hà, hà, anh tò mò quá. Tôi rất ghét những kẻ tò mò. Tôi chỉ ưa bọn người câm miệng như hến. Muốn kết giao với

tôi, anh phải học tính câm miệng. Anh có tật xấu, bô lô ba la, có tiền thì rượu chè be bét, chuyện gì cũng phun ra hết. Sở dĩ tôi biết rõ về anh vì cái tính trống trải ấy.

- Vâng, từ nay tôi xin kín miệng.

- Như vậy thì được. Tôi thân chinh đến đây để giúp anh thanh toán công nợ. Không những thế, tôi còn có thể giúp anh thuê một căn nhà đằng hoàng, và sắm một chiếc xe hơi mui sập để chiều chiều đi hóng mát trên xa lộ với những cô nhân tình trẻ măng nữa. Thế nào, Rờnê anh chịu ký cả hai tay chưa?

Trần Hình trở mặt trong thái độ kinh ngạc, sợ sệt và kính phục. Người lạ bèn nói, giọng ôn tồn:

- Tôi biết là anh bằng lòng. Vả lại, có kẻ nào sắp chết đuối lại không muốn được vớt lên, phải không anh? Tôi sẵn sàng giúp anh, song chẳng đòi anh phải làm gì khó khăn. Đây này...

Trần Hình lắng tai nghe người lạ nói bằng giọng rất nhỏ. Mặt hắn nóng ran như ngòi gàn bếp lửa.

Rồi hai ngày trôi qua.

Trần Hình lấy nước vuốt lên mái tóc dài. Hắn chép miệng khi nhìn thấy trong gương treo trên la-va-bô khuôn mặt bầu bĩnh và đĩ trai của hắn. Trạc bốn mươi, Trần Hình có một thân hình đồ sộ, và cái duyên dáng của những kẻ mang hai giòng máu trong người. Mặc dầu cuộc sống trác táng đã tàn phá hết hai phần ba, Trần Hình vẫn chưa mất cái phong độ lạnh lùng của con người đã quen với nguy hiểm. Thỉnh thoảng trên bộ râu mép vênh lên một cách ngạo nghễ, và cái mũi mềm nhũn của võ sĩ quyền Anh, người ta có thể bắt gặp một tia mắt sắc như đao, tưởng như Trần Hình nhìn ai thì nhỡn tuyến của hắn đủ sức cứa da thịt người ấy chảy máu.

Trần Hình nhòen miệng cười với mình trong gương. Tuy mặt gầy da sạm lại vì sống thiếu thốn, Trần Hình còn giữ lại nụ cười thượng lưu và quyến rũ của thời kỳ hết ra lửa. Công việc trôi chảy, mai kia hẳn sẽ hết ra lửa lại như cũ. Hẳn sẽ nghênh ngang xô tấm cửa kính dày của tiệm ăn sang trọng góc đường Lê Lợi, kéo ghế ngồi xuống, ngoắt tay gọi bồi mang cái mớ- nuy bọc da xinh xắn.

Trước hàng chục cặp mắt sừng sốt, nửa khâm phục, nửa thèm muốn, Trần Hình sẽ uống một chai sâm banh Taittinger 1945, nghĩa là một trong các thứ sâm banh ngon nhất thế giới. Uống rượu xong, hẳn khệnh khạng trèo lên chiếc xe đua nhỏ xíu, sơn trắng toát. Chiếc xe kỳ diệu của hãng Alfa-Roméo, loại du lịch 2.000 G.T. độc nhất ở Sài Gòn đang trưng bày ở đại lộ Nguyễn Huệ. Trời, được vậy thì giết người Trần Hình cũng không từ chối!

Hắn lẩm bẩm một mình:

- Giết người, giết người!

Ngoài nghề buôn lậu, nghề không vốn mà được nhiều tiền nhất là nghề giết người. Giết người thuê. Gián điệp cũng là nghề giết người thuê. Lâu lắm không cảm khí giới, bàn tay Trần Hình đã cứng lại. Tuy nhiên, hẳn đang còn dáng dấp nhanh nhẹn và khoan thai của kẻ giết người thành thạo, giết người không thương tiếc. Hắn chép miệng:

- Hừ, làm gì cũng được, miễn hồ có tiền...

Trần Hình cởi cái áo sơ mi nhàu nát và rách vai, vắt lên cái hoa sen trong buồng tắm, kiêm nhà bếp. Hôm nay hẳn cần ăn mặc đom đàng. Người lạ đã căn dặn hẳn chu đáo:

- Tôi không cần anh đóng cò cồn, cà vạt và đi giày mũi nhọn, bóng, có thể soi gương. Mà chỉ muốn anh ăn mặc sạch sẽ và tươm tất. Làm nghề tình báo, không được lập dị. Chưng diện bảnh bao cũng như đeo quần áo rách sơ mướp đều là lập dị.

Ngẫm nghĩ một phút, hắn chọn cái sơ mi lành lặn nhất mặc vào người. Hắn chưa kịp gài nút thì ngoài giường ngủ có tiếng vọng vào, khô nặc:

- Khô quá, Rờnê! Em đã bảo anh tắt đèn từ nãy.

Hai tiếng Rờnê như mũi kim đâm vào ngực Trần Hình. Hồi mang tên Tây, hắn chỉ ho lên một tiếng khế là hàng chục ả đàn bà diêm dúa phủ phục dưới chân. Đến khi xuống nước, hắn hét rát cổ cũng chẳng thấy ai. Duy còn người đàn bà chung thủy này.

Tên nàng là Thanh Xuân. Bảo nàng là đẹp không đúng, vì nước da bánh mật, cằm nhọn, và khuôn mặt bầu bầu. Song nàng không xấu. Ở thủ đô Sài Gòn văn vật, giai nhân đếm được hàng ngàn, ít ai tìm ra một thân hình cao ráo, đều đặn và căng cứng như Thanh Xuân. Nhưng đó là chuyện ngày xưa...

Ngày xưa, nàng còn là hoa khôi vũ trường, nổi tiếng về bộ ngực nguyên tử và cặp giò tuyệt mỹ, uốn éo như múa nhảy trên sàn si bóng loáng. Hàng ngày, nàng tắm nước suối Vít-ten (vì nàng sợ nước máy nhiều vi trùng), pha nước hoa thượng hảo hạng, áo may bằng hàng Pháp mỏng dính, không bao giờ giặt (vì nàng chỉ mặc một lần rồi vứt), mỗi lần mở cửa lại thay mù soa mới (vì nàng sợ bụi). Mái tóc của nàng đẹp nhất Sài Gòn nên nàng chăm nom một cách đặc biệt. Như minh tinh màn ảnh, nàng trả lương tháng cho hai người thợ giỏi, ngày đêm túc trực để chải tóc và dưỡng móng tay cho nàng.

Rồi nàng gặp Trần Hình. Tiền nong, bộ mã, và quyền thế, hắn đều hơn người khác. Đêm đêm, hai người uống sâm-banh với nhau, uống xong đập vỡ hết ly pha lê và bát đĩa sứ, hôm sau lại sắm bộ khác. Trần Hình bị khánh kiệt, không hiểu sao Thanh Xuân lại mủi lòng, theo hắn về nhà. Trong những tháng đầu tiên, Trần Hình còn tiền, Thanh Xuân cũng đang kiếm tiền như nước.

Đột ngột, tai nạn xảy ra. Một đêm kia, vũ trường đông nghẹt, nàng vừa nhảy xong, lại bàn ngồi nghỉ, thì một người đàn ông sang trọng đến mời. Nàng lắc đầu. Cuộc ẩu đả giữa bọn khách đa tình làm tiệm nhảy thiệt hại nặng nề. Riêng nàng bị thiệt hại nặng nề hơn cả. Nàng bị mảnh vỡ làm rách mi mắt. Đôi mắt lá rầm đa tình không còn đa tình như trước nữa. Song, đau đớn nhất là nàng gãy chân. Sau hai tháng nằm bệnh viện, nàng thành tàn tật, đi thọt một bên. Cặp giò bắt hủ không được vương tôn, công tử đoái hoài đến nữa. Bông hoa rữa nhị dần dần. Ngày nay, Thanh Xuân vẫn tiếp tục cuộc đời vũ nữ, nhưng là vũ nữ về chiều, vũ nữ xấu xí, vụng về, bị rơi vào quên lãng.

Trần Hình rầu rầu nhìn nàng dưới ánh đèn vàng ệch. Tất cả kho tàng quý báu trên thân thể nàng đã mất. Chỉ còn lại làn da nhầy nhụa bở hôi, đôi chân so le và bộ ngực tàn phá. Bất giác, hần thở dài. Giọng Thanh Xuân vẫn nheo nhéo:

- Tất đèn đi Rờnê!

Trần Hình ưỡn ngực, như hồi còn thét ra lửa trong phòng giấy:

- Sáng toét mắt rồi, em còn ngủ gì nữa?

Tiếng người đàn bà gắt ngậu sị:

- Anh nhìn đồng hồ coi, mấy giờ rồi mà bảo là sáng toét mắt?

- Bây giờ là 7 rưỡi.

- Ủ, thì 7 rưỡi. Anh không biết là tôi phải ngủ để đi làm đêm sao?

Nghe tình nhân nói, Trần Hình sực nhớ mỗi đêm con người đầu gối, tay áp của hần phải đi kiếm tiền dưới những bóng cây tối om. Thật vậy, Thanh Xuân đã biến thành gái điếm thật thụ. Thoạt đầu, Trần Hình ghen tuông, giận dữ, nhưng sau dần hần đành cúi đầu trước định mạng và sự thật phũ

phàng. Có lần hấn nổi cơn điên, cầm dao định đâm nàng, song nàng mỉm cười, ngạo nghễ:

- À, anh định giết tôi!

Trần Hinh trợn mắt:

- Phải, tôi giết cô, vì tôi không muốn vợ tôi làm đĩ.

- Anh đừng tưởng tôi thích làm đĩ. Chẳng qua vì anh, vì anh mà ra cả. Vì anh nên tôi thành thân tàn, ma dại. Vì yêu anh, nên tôi hất hủi hàng chục người đàn ông giàu có, đúng đắn, muốn cưới tôi làm vợ. Từ nay, tôi sẽ ở nhà không làm gì nữa. Tôi không dám đòi xe hơi Hoa Kỳ, nước hoa Ba Lê, và rượu sâm banh uống thay nước trà như ngày xưa, mà chỉ xin ngày hai bữa, ăn cơm với rau muống luộc, và có tiền đi xe buýt. Từ nay, anh kiếm tiền đi. Từ nay, anh kiếm tiền nuôi tôi, và nuôi cơn nghiện kinh khủng của anh đi. Trời ơi, nếu tôi không hủy hoại cuộc đời thì làm sao anh đủ tiền hút thuốc và uống rượu như hũ chìm...

Nói xong, nàng khóc tím tím một mình... Từ đó, Trần Hinh không dám ghen tuông, không dám giận dữ nữa. Nàng nói rất đúng. Vì hấn mà nàng xuống giốc. Và trong khi xuống giốc, nàng vẫn phải cung phụng thuốc phiện và rượu chè cho hấn. Trót đã mang rồi, hấn bỏ không được nữa.

Hôm nay, tự ái bị ngủ quên trong lòng, người đàn ông bùng dậy. Mặt đỏ gay, Trần Hinh dần từng tiếng:

- Tôi sắp có tiền. Có thật nhiều tiền. Cô không phải đi làm nữa đâu.

Người đàn bà tung cái chăn đơn trên ngực ra:

.- Thôi, ông đừng nói dóc nữa. Tôi nghe ông khoe khoang như thế mãi rồi.

Trần Hinh đặt tay lên cái tắt đèn:

- Lát nữa em sẽ biết. Bây giờ anh đi nhé. Cử sửa soạn đi, chúng mình sẽ vào Chợ Lớn ăn cho sướng thần khẩu.

- Anh có bao nhiêu? Đừng đi ăn nữa. Để em lấy cái áo dài trên tiệm về. Ba má gửi thư giục mãi mà em chưa dám về thăm.

- Ô, em lấy một chục lấy mười cái áo cũng còn dư tiền.

- Này, anh đừng làm bậy. Em không muốn anh đi tù đâu.

- Dĩ nhiên. Ai lại thích ngồi tù bao giờ. Anh đi nhé!

Cánh cửa mở ra cọt kẹt rồi đóng sầm lại. Huýt sáo miệng, Trần Hình bước xuống cầu thang.

Vừa đi được mấy bước, hắn gặp lão chủ - một người Tàu bụng đầy mỡ, đương tán tỉnh một ả xảm chỉ bằng nửa tuổi. Lão chủ chặn Trần Hình lại:

- Chào ông Rờnê. Ông đi đâu sớm thế?

Trần Hình tránh sang bên:

- Chào ông. Tôi bận đi việc gấp,

- Thế nào, ông Rờnê? Ông đã có tiền phòng trả cho tôi chưa?

Trần Hình đứng lại, nhìn giữa mắt lão chủ phì nộn:

- Nội ngày nay tôi sẽ thanh toán hết cho ông,

- Còn tiền nợ nữa.

- Cũng thế. Đúng 12 giờ trưa, tôi sẽ trả ông không thiếu một xu.

Lão chủ đứng thù người như phỗng đá. Trần Hình vượt má ả xảm bằng dáng điệu thành thạo, rồi nhảy ba bước một xuống cầu thang.

Bên ngoài, thành phố Sài Gòn đã thức dậy trong sự ồn ào náo nhiệt thường ngày.

Nghe tiếng động, Văn Bình vội vàng nhắm mắt lại. Chàng đoán không sai, qua kẽ mắt chàng thấy cánh cửa mở ra nhẹ nhàng rồi người nữ điều dưỡng quen thuộc rón rén bước vào.

Như mọi lần, nàng mặc áo bờ-lu hồ bột trắng toát, mặt trang điểm sơ sài bằng lớp phấn hồng phơn phớt và màu son vàng nhạt. Sự cầu thả này làm nàng đẹp hơn lên. Mắt nàng đen và to, lông mi dài tha thướt, còn dài tha thướt hơn lông mi giả đặc chế tại Ba Lê, kinh đô sắc đẹp. Môi nàng hơi cong, để lộ hai cái răng chó dễ thương, và mỗi khi nàng cười, lúm đồng tiền quyến rũ lại hiện ra trên đôi má bầu bĩnh, và thơm ngon như trái dâu Đà Lạt ướp đường, đá vụn và rượu rom thượng hạng.

Gần đến giường Văn Bình, nàng đứng lại lặng lẽ ngắm chàng. Tường chàng ngủ say, nàng cúi xuống, kéo mền lên, đắp ngang ngực cho chàng. Hơi thở thơm ngào ngạt - thơm mùi trinh nữ, không phải thơm mùi kẹo bạc hà của một số phụ nữ cần giữ vệ sinh miệng - quạt vào mũi Văn Bình. Toàn thân chàng nóng ran.

Chàng nằm trong bệnh viện Z-005 của sở Mật vụ vừa đúng 4 tuần lễ. 4 tuần lễ dài giằng dặc trong một căn phòng riêng biệt, cửa đóng ngày đêm máy lạnh chạy rì rầm. Theo lệnh của y sĩ điều trị chàng không được ra ngoài, kể cả đi tản bộ trong khu vườn rộng rãi, cây trái xanh um, trồng toàn hoa hồng, và hoa thực dược, sở dĩ y sĩ ra lệnh cấm phòng vì chàng mắc một chứng bệnh kỳ dị.

Hai bàn tay của chàng đột nhiên cương lên, rồi mụn đỏ mọc đầy. Y sĩ cho biết chàng phải tránh ánh sáng mặt trời cho đến ngày bình phục. Lát nữa, y sĩ sẽ mở băng cho chàng. Chàng sắp thoát khỏi nhà ngục, tiếp tục cuộc đời bay nhảy bên cạnh những người đàn bà tuyệt đẹp. Nhưng

phút này, chàng phải thường thức làn da trắng nõn và êm mát của cô y tá trẻ măng.

Nàng trạc hăm hai, cái tuổi căng phồng nhựa yêu của nữ giới. Thân thể cân đối của nàng như được đúc trong lò riêng của thần Vệ nữ, nên cái áo bờ-lu nghiêm trang và rộng thùng thình không đủ sức ngăn cản sự trỗi dậy của những đường cong bốc lửa. Hàng ngày, nàng vào thăm chàng ba lần, sáng, trưa, chiều, đúng giờ, đúng phút, như cái đồng hồ tốt. Nhiều đêm, nàng ngồi thức bên chàng, căn phòng vắng vẻ, chàng tha hồ hành động. Song lại nằm im vì y sĩ đã dặn dò kỹ lưỡng. Văn Bình không tài nào quên được vẻ mặt nghiêm nghị của ông thầy thuốc gần ngũ tuần, tóc hoa râm, đeo kính cận thị dày cộm - cũng như ông Hoàng - và giọng nói chậm rãi:

- Bệnh này kỳ nhất là sự bộc phát tình cảm. Buồn nhiều cũng nguy, mà vui nhiều cũng nguy. Nguy nhất là uống rượu, thức đêm và đam mê hoa nguyệt. Trong thời gian chữa bệnh, ông bắt buộc phải sống như nhà tu. Cụ tổng giám đốc cho biết ông là người cứng đầu số một trên thế giới. Cứng đầu theo tôi là một đức tính, nhưng trong trường hợp này, cứng đầu sẽ làm ông thiệt mạng oan uổng.

Nếu ông cứng đầu, lén ra vườn hóng mát, lén uống rượu huyết-ky, lén gặp đàn bà, áp lực động mạch của ông sẽ tăng lên, nọc độc truyền vào máu, khi ấy chỉ có Hoa Đà tái sinh mới cứu ông được.

Bình sinh coi cái chết là trò đùa mà Văn Bình lại giật thon thót trước lời cảnh cáo của y sĩ. Thật ra, chàng không sợ chết bằng sợ ốm liệt giường, không được lên Đà Lạt hú hí với Thúy Liễu. Thúy Liễu nhiều tuổi hơn cô y tá ngây thơ đang cúi xuống mặt chàng, song lại chứa đựng nhiều quyền rũ hơn.

Khuôn mặt tươi như hoa vẫn cúi xuống, cúi xuống. Môi nàng - làn môi hơi dày, biểu lộ sự đa cảm say sưa - gần

chạm mặt chàng. Đột nhiên, chàng vung tay ra, nắm lấy vai nàng. Nàng la lên:

- Trời ơi!

Nàng la lên, có lẽ vì hoảng hốt. Nhưng chỉ một phần mười giây đồng hồ sau, nàng im lặng. Nàng không cưỡng lại cái hôn cháy bỏng của chàng điệp viên đa tình Z. 28. Có lẽ trong thâm tâm, nàng muốn xô chàng ra, song một mảnh lực thần diệu không biết từ đâu tới làm tứ chi nàng mềm nhũn như rút hết xương. Nàng từ từ rơi gọn vào tay chàng, mắt nhắm nghiền, hơi thở rồn rập.

Nhanh nhẹn, Văn Bình nhòem dậy. Dáng điệu lo lắng, cô y tá hỏi:

- Khỏe quá, ông mệt không?

Văn Bình nhoẻn miệng cười:

- Trái lại, tôi khỏe hơn trước.

Nàng lắc đầu:

- Thưa ông, em sợ lắm... Bác sĩ đã ra lệnh...

Chàng gạt phắt:

- Tay tôi hoàn toàn bình phục rồi.

Vâng. Bác sĩ dặn em đến mở băng cho ông. Tuy nhiên, em đề nghị ông chích một mũi thuốc khỏe.

- Cô vừa chích rồi.

Mặt nàng đỏ ửng:

- Ông đùa quá, bác sĩ biết thì chết.

- Hừ, được chết trong tay của cô cũng đáng đời.

- Ông đừng nói gở.

Ngoan ngoãn như đứa trẻ, chàng chìa tay cho cô điều dưỡng tháo băng băng. Chàng suýt reo lên một tiếng khi

thấy bàn tay hoàn toàn lạnh lặn. Những mụn lở nhầy nhựa đã biến mất. Cô y tá ném bông băng vào cái khay trắng sửa soạn bung ra ngoài. Nàng đứng hơi nghiêng, cái lưng tròn của nàng nổi bật dưới làn vải mỏng. Văn Bình định ôm chầm lấy nàng, song cánh cửa lại mở rộng.

Người bước vào là Nguyễn Hương, nữ bí thư của ông Hoàng. Trông thấy nàng, Văn Bình im thin thít. Chàng vẫn sợ tính ghen kinh khủng của Nguyễn Hương, dầu nàng chưa đính hôn chính thức với chàng. Trong 4 tuần lễ điều trị, chàng gặp nàng hàng ngày. Nàng mang sách báo, hoa quả và thuốc men vào cho chàng, và lần nào cũng ngồi lại thật lâu. Sự chăm nom thường xuyên này làm chàng cảm động. Nhiều lần chàng thề hứa với lương tâm sẽ tu tỉnh, không la cà như xưa, để trả ơn nàng. Nhưng không hiểu sao con ngựa gián điệp bất kham chỉ tu tỉnh được một buổi rồi chứng nào tật ấy.

Nguyễn Hương thân mật nắm tay chàng:

- Em đến đón anh về.

Cô y tá khả ái đã lỏn ra ngoài. Văn Bình ôm choàng cái eo nhỏ xíu và rắn chắc của Nguyễn Hương, định kéo vào lòng. Nguyễn Hương hắt chàng ra, giọng hờn dỗi:

- Anh nhớ đây là bệnh viện.

Văn Bình đáp:

- Bệnh viện không có quyền cấm anh hôn người yêu của anh.

- Ai dám cấm anh, vì cấm anh sao được. Còn em, em phải bảo vệ danh dự. Hơn ai hết, anh đã biết em là thiếu nữ trong trắng, từ nhỏ đến lớn chưa hề yêu ai, trừ anh, chưa hề hôn người đàn ông nào, trừ anh. Lẽ ra, em phải khe khắt với anh. Song nhiều lần em đã dễ dàng với anh. Em sẵn sàng bỏ qua nếu anh bừa bãi lén lút ở nơi nào khác.

Em không muốn những việc xấu xa ấy diễn ra ngay trước mắt em.

-...?

- Lần sau, khi anh hôn đàn bà lạ, anh nên đề phòng son dính vào mặt và cổ áo. Hôn nữ y tá trong bệnh viện Z.005 của sở Mật vụ càng nên thận trọng hơn nữa. Em không ngờ một điệp viên thượng hạng, đa mưu túc kế, đầy rẫy kinh nghiệm như anh, lại bị đánh lừa dễ dàng đến thế.

Mặt hơi tái, Văn Bình nói:

- Xin lỗi em.

- Anh tài lắm. Nhất là tài xin lỗi. Anh đã xin lỗi em hàng chục lần. Và hàng chục lần, em đã làm lành lại với anh. Anh thừa hiểu em không tài nào giận anh được.

- Vậy em còn đợi gì mà chưa cho anh xử hòa.

- Thong thả. Nhân viên bệnh viện đang tụ họp đầy ngoài hành lang để ngắm vết son trên miệng anh.

Vội vàng, Văn Bình nhìn vào gương. Nguyên Hương nói đúng: môi chàng nhuộm màu đỏ vàng, màu son đàn bà. Chàng lấy khăn mặt ướt lau thật mạnh. Lạ lùng xiết bao, lớp son như bám chặt vào da, không chịu thấm vào khăn mặt. Chàng nhìn nàng, cầu khẩn:

.- Lần này nữa thôi, em cứu anh. Từ nay trở đi, anh không dám làm liều nữa. Hừ, anh không ngờ cô gái ngây thơ kia lại xảo anh.

- Anh đừng nghi oan nàng, tội nghiệp. Nàng chỉ vâng lệnh bác sĩ. Em tiên đoán anh sẽ làm bậy trước khi rời bệnh viện nên mang sẵn thuốc nước đặc biệt này vào cho anh. Loại son dính vào môi anh được chế bằng hóa chất riêng, không cách nào lau sạch, dầu lấy ét-xăng, cồn 90 độ, hoặc dao cạo.

Dáng điệu ngượng ngập, Văn Bình chia miệng cho Nguyễn Hương lau bằng bông tẩm thuốc. Lệ thường, được đứng gần nàng, Văn Bình đã hôn nàng. Song lần này chàng hiền lành và khờ khạo như chú mán mới xuống thành phố. Thương hại người yêu, Nguyễn Hương tủm tỉm cười.

Hai người đi bên nhau ra hành lang. Bệnh viện của sở Mật vụ là một tòa biệt thự 3 tầng, kiến trúc kiểu mới, cửa lắp toàn kính, mái bằng, bao lơn trồng hoa rực rỡ, năm lọt giữa một khu vườn rộng bát ngát đầy kỳ hoa, dị thảo, ở đường Hồng Thập Tự. Phòng Văn Bình ở lầu trên cùng, nhìn xuống vườn Tao Đàn. Tường và cửa được chế bằng vật liệu hãm thanh nên tiếng động ồn ào dưới đường không lọt vào trong phòng.

Sau 4 tuần lễ cấm cung, Văn Bình cảm thấy thân thể khỏe khoắn và tâm hồn thơ thới. Trong đời gián điệp, chàng đã mất tự do nhiều lần, lần bị địch bắt, lần nằm dưỡng đường, song chưa lần nào chàng cảm thấy cay đắng bằng lần này. Chàng có ấn tượng là bị các bạn đồng nghiệp về hùa với nhau để cho chàng ăn ọt và bò hòn. Z. 28 là đệ nhất điệp viên! Z. 28 chưa hề thua ai! Z. 28 không bao giờ bị lừa! Giờ đây, Z. 28 biến thành điệp viên hạng bét, bị thua một cách trào lộng. Chàng không bị thua vì kém võ thuật, kém mưu chước. Mà thua vì đàn bà. Đàn bà muôn thuở.

Trước khi sang số cho xe chạy, Nguyễn Hương liếc chàng bằng đuôi mắt. Cái nhìn lạ lẫm của nàng bắt Văn Bình nhớ lại quá khứ, một quá khứ rất gần, cách đây 4 tuần lễ, trước ngày chàng được nàng lái xe - cũng cái xe đưa quen thuộc này - vào dưỡng đường Z. 005.

Hôm ấy trời mưa tầm tã. Đang nằm trong mền, đánh phé với Mộng Kiều cho khuây khỏa, thì Lê Diệp xô cửa phòng. Như thường lệ, mỗi lần nghỉ xả hơi, Văn Bình tới căn gác thần tiên ở đường Võ Tánh, hú hí với Mộng Kiều.

Thấy bạn, chàng hơi cau mặt, song một giây đồng hồ sau, phải tươi cười. Chàng mời Lê Diệp ngồi xuống giường:

- Phải đi, hả?

Lê Diệp khoát tay, phân vua:

- Anh đừng mắng tôi vội. Hôm nay, không có việc làm, buồn như trâu cấn, tôi tạt qua thăm anh chị, chứ không dám phá đám đâu.

Biết ý hai người, Mộng Kiều choàng áo ngủ vào người - vì ở trong phòng nàng chỉ mặc bikini hai miếng nhỏ xíu - và tới góc nhà, cắm bếp điện pha cà phê. Văn Bình hỏi bạn:

- Có gì lạ không?

Lê Diệp lắc đầu:

- Không. Tôi vừa gặp ông Hoàng xong, ông Hoàng nhờ tôi dặn anh là đơn xin nghỉ thêm 4 tuần nữa được chấp thuận.

Văn Bình mừng rơn:

- May quá. Tôi cứ sợ Nguyễn Hương im đơn của tôi, không trình lên ông cụ, hoặc trình lên nhưng đề nghị bác.

- Anh mừng hơi sớm. Theo lệnh ông Hoàng, anh được nghỉ, song phải ở lại Sài Gòn.

- Ở lại Sài Gòn? Anh không biết là sáng mai tôi đi Nha Trang à? Tôi đã lấy phòng đằng hoàng rồi. Xin anh nói giùm với Nguyễn Hương là tôi đi một mình để nàng khỏi phá.

- Tôi sẽ cố giúp anh. Tuy nhiên, tôi chưa dám bảo đảm. Ông Hoàng cho biết anh cần có mặt ở Sài Gòn vì sắp có công việc quan trọng.

- Phiền anh nhận công việc thay tôi. Anh là nhân viên thượng thặng, còn tài ba hơn tôi nhiều.

- Anh cứ chế riếu.

- Tôi nói thật đấy.

- Tôi sẵn sàng giúp anh, song ông Hoàng vừa phải tôi ra Huế để điều tra về một vụ nhĩ trùng. À, anh để tôi nói nốt: trong thời gian nghỉ phép, hàng ngày anh phải liên lạc điện thoại với Trung ương. Mặt khác, địch đang cho người theo dõi anh để ám sát, anh cẩn thận trọng hơn trước.

- Không phải ngày nay địch mới theo dõi tôi, và tìm cách ám sát. Tôi có cảm tưởng là Nguyên Hương quan trọng hóa vấn đề để giữ tôi ở lại Sài Gòn. Tôi nói thẳng anh biết là tôi quyết đi Nha Trang, ông Hoàng không bằng lòng thì tôi từ chức, thế thôi.

- Hà, hà, giấu đầu hở đuôi rồi, ông bạn Z. 28. Tôi không phải là cô gái thơ ngây, anh biết không? Từ xưa đến nay, không bao giờ anh đi nghỉ mát một mình.

- Khổ quá, tôi nói thật mà anh không chịu tin. Chẳng lẽ anh muốn tôi thề.

- Anh để dành lời thề cho phụ nữ, tiện lợi và hiệu nghiệm hơn. Còn tôi, tôi không tin vào lời thề. Nhất là lời thề cá trê chui ống của anh. Cho dầu anh nói thật, tôi cũng không tin. Vì nếu anh đi Nha Trang một mình không lý nào anh nằng nặc đòi đi cho kỳ được, trong khi anh còn nhiều bạn gái thân thiết ở Sài Gòn. Nhưng thôi, đào sâu vào đời tư của nhau làm gì, hả anh?

Lê Diệp nheo mắt nhìn bạn. Rồi cả hai phá lên cười. Như Lê Diệp nói, Văn Bình không thể nằng nặc đòi đi, nếu không có người đẹp đi theo. Văn Bình đã khôn ngoan nói là đi Nha Trang, kỳ thật chàng sửa soạn đi Đà Lạt. Và đi với giai nhân Thúy Liễu, nữ điệp viên phi thường của sở, phi thường về hai mặt tài nghệ và nhan sắc.

Sợ bị Nguyên Hương khám phá, Văn Bình áp dụng kỹ thuật liên lạc tình báo để thông tin với Thúy Liễu. Nàng vừa

từ miền tây về, và được ông Hoàng cho nghỉ phép hai tháng.

Chân ướt, chân ráo, Thúy Liễu đã được đưa lên phi cơ riêng. Ông Hoàng dành máy bay riêng cho nàng đi nghỉ mát, song nàng phải đi một mình. Lên đường gấp rút, nàng không có thời giờ gặp Văn Bình. Lên tới nơi, nàng lập tức đánh điện về cho chàng. Bức điện gồm những chữ lạ lùng như sau:

"Vàng đôi hò

Tinh hiện lạc

Lễ ỏn suy

Mai năm hoàng

Tinh mây cù

Lãm bờ"

Bức điện không đề tên người gửi, được gửi từ Nha Trang tới phòng Mộng Kiều. Mộng Kiều đã quen với nếp sống bí mật của chàng nên không hỏi gì. Vả lại, nếu nàng hỏi, chàng cũng không hé răng.

Bức điện được viết theo một mật mã giản dị, song người ngoài - kể cả chuyên viên mật mã - không hiểu nổi. [16](#) Nghĩa thật của nó như sau:

"Mười tám, hẹn anh tại Đà Lạt, cố nghỉ một tháng.

Hôn anh ngàn lần. Thúy Liễu"

Nhớ lại nội dung lý thú của bức điện hò hẹn, Văn Bình tiếp tục cười ngặt nghẽo. Mộng Kiều bưng cà-phê lại, giọng ngạc nhiên:

- Anh vừa đánh lừa cô nào phải không?

Lê Diệp đáp:

- Không. Thỉnh thoảng chúng tôi hay cười rũ rượi như vậy.

Mộng Kiều nguýt dài:

- Phải, các anh cười nữa đi. Để xem cười đến bao giờ.

Nàng nguây nguẩy vào buồng tắm, Văn Bình gọi giật lại:

- Anh có làm gì mà em giận.

Nàng đáp, giọng tấm tức:

- Còn không làm gì à? Em nói anh biết trước. Em không cho anh đi đâu.

- Trời ơi, hết vỏ dưa lại bị vỏ dừa. Tường trên cối đất này chỉ có Nguyên Hương hay ghen, ngờ đâu Mộng Kiều còn ghen hơn nữa.

- Ớt nào ớt lại chẳng cay. Trước kia, em chưa ghen vì còn hy vọng anh hồi tâm. Giờ đây, anh lảng nhãng hàng đống, em không ghen sao được.

Ngoảnh sang Lê Diệp, nàng lên giọng:

- Yêu cầu anh làm việc này giúp em. Cái xe Giuletta S.S. sơn trắng đậu trước tòa báo Quyết Tiến, phiền anh xì hơi hai bánh trước. Đêm nay, em ở nhà, không đi làm. Anh Văn Bình cũng phải ở nhà với em.

Lê Diệp, chối đây đây:

- Tôi không dám.

Nghĩ ra kế, Văn Bình ôn tồn bảo Lê Diệp:

- Anh nghe lời nàng đi. Đêm nay, tôi ở nhà.

Lê Diệp trợn tròn mắt:

- Anh nói đùa hay nói thật?

Văn Bình nhún vai:

- Thật đấy. Đàn bà muốn là Trời muốn.

Lê Diệp đưa tay chào bạn, rồi mở cửa ra cầu thang. Văn Bình khui chai rượu huyết-ky rồi đặt lên bàn, nói với Mộng Kiều đang nhìn qua cửa sổ xuống đường, về mặt hờn giận:

- Anh chịu nghe lời em rồi, em còn hờn giận gì nữa. Chóng ngoan, lại cụng ly với anh cho vui.

Bên ngoài trời vẫn mưa lớn. Trời mưa, uống huyết-ky là thú hảo hạng của tao nhân mặc khách. Mộng Kiều lại là tay thần tửu, uống rượu ít khi say. Văn Bình muốn nàng say mềm. Say không còn biết trời đất gì nữa.

Đến ly thứ ba, Văn Bình ôm nàng hôn say sưa. Nàng tê mê, đứng lạng một hồi, mắt lim dim. Nhanh như cắt, Văn Bình bỏ một viên thuốc nhỏ xíu vào ly nàng. Đó là thuốc ngủ cực mạnh. Mộng Kiều uống thêm ly nữa rồi ngồi phịch xuống đi vắng. Song nàng còn đủ tỉnh táo để bầu vai chàng tóa máu. Nàng dựa đầu vào ghế, thở dài:

- Anh bắt em ngủ đến bao giờ?

Văn Bình vuốt tóc nàng:

- Em tha lỗi cho. Trưa mai, em mới tỉnh.

Văn Bình tiên đoán nàng sẽ đòi thuốc giải mê nếu không sẽ la hét om sòm. Trái lại, nàng vẫn giữ vẻ mặt bình tĩnh và tươi tắn. Hình như nàng biết rõ mưu kế của chàng. Trước khi nhắm nghiền mắt, ngủ li bì, Mộng Kiều cười một cách ngạo nghễ:

- Cao nhân tất hữu cao nhân trị. Em...

Lưỡi nàng líu lại. Chưa nói hết câu, nàng đã ngủ vùi như đứa trẻ. Văn Bình hôn nhẹ vào trán nàng, rồi rón rén thay quần áo. Chàng phải hành động thật nhanh, sợ bị ông Hoàng bắt lại. Chàng ném đôi giày đế da vào góc, chọn loại giày ban đêm, êm như ru, khoác áo tơi mưa lên người, rồi mở cửa phòng.

Ngoài đường, mưa vẫn trút xuống ào ào. Nghĩ đến Thúy Liễu đang chờ chàng trên cao nguyên lạnh lẽo, Văn Bình quên cả mưa bắn vào mặt và làm nặng trĩu đôi giày vải thường ngày nhẹ như bấc.

Chiếc Giuletta ngoan ngoãn của chàng vẫn nằm trên lề đường.

Mở cửa, định trèo lên, chàng sực nhớ ra, nhìn xuống bánh xe. Lê Diệp không muốn bạn đi bộ nên chỉ xì hơi một vỏ lốp. Văn Bình nhăn mặt lấy đồ nghề ra thay. May Lê Diệp còn tình nhân đạo, nếu cả hai bánh trước đều bẹp dí thì Văn Bình chỉ còn nước ngồi bó gối trong xe chờ sáng, lết tới trạm xăng Ngã Sáu bơm lại.

Chàng loay hoay gần nửa giờ mới xong. Mặc trời mưa, đường sá bẩn thỉu, Văn Bình chui xuống gầm xe, mở đèn bấm quan sát. Chàng đoán không sai: một cái hộp hình chữ nhật, lớn bằng gói thuốc lá được gắn bên dưới, gần thùng xăng. Hộp này phát ra một tín hiệu đặc biệt, chỉ có nhân viên phòng thường trực của sở nghe được. Căn cứ vào tín hiệu tạch tề, họ có thể biết chàng lái xe đi đâu.

Văn Bình nhếch mép cười khoái trá. Phen này ông Hoàng sẽ gắt như mặ́m tộ̀m! Chàng giấu cái hộp tín hiệu vào hốc cây. Từ giờ đến sáng mai, nó vẫn tiếp tục kêu tạch tề, nhân viên thường trực định ninh là Z. 28 vẫn nằm khàn trong tổ uyên ương ở Võ Tánh. Ngờ đâu, chàng đã cao bay xa chạy. Khi họ biết, Văn Bình đã lên tới Đà Lạt. Chàng sẽ kéo Thúy Liễu vào trong rừng, tới một xóm quen, ở lì một tháng. Dầu có hàng ngàn tai mắt ở cao nguyên, ông tổng giám đốc Mật vụ vẫn không thể tìm ra chàng ẩn náu ở đâu.

Đột nhiên, Văn Bình đau nhói ở bàn tay. Rồi như phép quỷ thuật, da tay của chàng sưng lên. Bực bội, chàng gãi thật mạnh, rồi chìa tay dưới mưa. Song chàng không bớt nhức nhối. Có lẽ chàng nhức nhối thêm lên. Dưới ánh đèn trong

xe, Văn Bình giật mình: trong khoảnh khắc bàn tay chàng đã sừng lên gấp rưỡi.

Thoạt đầu, chàng tưởng bị sâu cắn, nhưng bây giờ chàng đã đến 1 kết luận rõ rệt: Chàng chạm phải chất độc. Chạm ở đâu, chạm chất độc nào, chàng cũng không biết. Dầu sao, chàng không thể lên Đà Lạt đêm nay. Chàng phải vào phòng khám bệnh riêng của Sở để tìm hiểu nguyên nhân. 8 giờ sáng, phòng mạch mới mở cửa, chàng không thể chờ được. Vì biết đâu địch đã lập mưu đầu độc chàng?

Thờ dãi, chàng gọi giầy nói cho ban thường trực của Sở. Trong vòng 10 phút, một chiếc xe hơi đưa xịch lại. Chàng được chở đến đường Z.005. Chàng đình ninh chỉ lưu lại Z.005 đến sáng ngày đầu đúng 4 tuần lễ. 4 tuần lễ nhịn ăn, nhịn hút Salem, nhịn huyết-ky nguyên chất, nhịn du hí với người đẹp.

... Nguyên Hương vẫn mặc cái áo dài mỏng, bằng hàng sụa-ra xanh nhạt, in những bông hoa lớn tròn trĩnh, cũng tròn trĩnh như bộ ngực nguyên tử của nàng. Nàng vẫn trẻ, vẫn đẹp, như dạo nào, nhan sắc siêu phàm của nàng không bị thời gian chi phối. Nàng vẫn có cái nhìn bằng đuôi mắt, cái nhìn hóm hĩnh làm mặt chàng nóng ran, như ngòi gàn bấp lửa.

Đến trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng ở Đakao, Nguyên Hương lái xe sát lề, đậu lại. Văn Bình hỏi:

- Chúng mình xuống đây à?

Nguyên Hương đáp:

- Không. Em chỉ có nhiệm vụ lái anh tới đây. Lê Diệp sẽ đưa anh sang Thủ Đức.

- Sang Thủ Đức làm gì?

Nàng đáp, giọng bí mật:

- Em không biết.

Văn Bình định hỏi thêm, song Lê Diệp đã ngừng xe phía sau. Nguyên Hương vẫn giữ nụ cười rí rỏm và lạnh lùng trên môi. Nàng không hôn từ biệt như thường lệ. Có thể trên đường phố đông đảo nàng không dám tỏ tình thân mật, song không ai cấm nàng nhìn chàng bằng cặp mắt đắm đuối và buông ra câu nói thăm thẳm:

- Chào anh, em về.

Nguyên Hương thần nhiên cho máy nổ. Thái độ kỳ quặc của nàng làm Văn Bình sửng sốt. Chàng hỏi:

- Em chưa quên câu chuyện nhỏ nhất ở bệnh viện ư?

Nàng thở dài:

- Em muốn quên mà không được. Vì chuyện ở Z.005 bắt em nhớ lại nhiều câu chuyện khác. Đàn bà chúng em có giác quan thứ sáu rất bén nhạy. Anh không giấu nổi em đâu.

Văn Bình bước xuống xe, như người vừa đánh mất một vật quý. Trời! Nàng đã biết sự thật. Nàng đã biết chàng cố hẹn với giai nhân ở Đà Lạt. Những việc xảy ra trong tháng qua đều do nàng bố trí. Bố trí để trị tội anh chàng sở Khanh tham ăn.

Lê Diệp đơn đả:

- Chào anh. Ở Z. 005 ra có khác. Người đẩy hẳn ra.

Văn Bình nhìn thẳng vào mắt bạn, giọng bức bối:

- Nguyên Hương bố trí đưa tôi vào bệnh viện phải không?

Lê Diệp phá lên cười:

- Dĩ nhiên. Buổi tối trời mưa tầm tã, tôi đến Võ Tánh tìm anh, thì nàng ngồi chơi trong xe dưới đường. Nàng liên kết với Mộng Kiều để xỏ anh một vố, hy vọng anh cách đến già. Quả nắm cửa trong phòng Mộng Kiều được quét "hơi mù-tạt" ¹⁷. Khi anh đóng cửa, bắt buộc anh phải cầm quả

nắm. Ra xe, lấy đồ nghề thay lốp xì hơi, anh chạm hơi mù-tạt lần nữa. Như anh đã biết, hơi mù-tạt làm cho tay chân gẻ lở và nhức nhối tức khắc. Sợ bị đầu độc, anh phải vào bệnh viện của sở xin thuốc. Và y sĩ tìm cách giữ anh lại.

- Ông Hoàng biết vụ này không?

- Không. Nguyên Hương làm hết. Nàng được nữ nhân viên ban Biệt vụ giúp đỡ nên thành công dễ dàng. Chỉ tội nghiệp Thúy Liễu.

- Anh cũng biết tôi có hẹn với Thúy Liễu ư?

- Hừ, anh chỉ giỏi hơn điệp viên R. U. chứ không giỏi hơn đàn bà được đâu. Họ tài lắm. Mũi họ có thể đánh hơi trước một ngàn cây số. Anh bị đưa vào Z.005 xong, Nguyên Hương gửi điện lên Đà Lạt cho Thúy Liễu, nói là anh bị đau, xin hẹn tới lần khác.

- Bức điện giả tên tôi à?

- Không. Ký tên Nguyên Hương hẳn hoi.

- Trời ơi!

- Rốt cuộc, Thúy Liễu phải đáp phi cơ qua Hồng Kông.

Văn Bình ngồi lăm lăm, nhìn Lê Diệp phóng như bay trên xa lộ Biên Hòa. Bỗng Văn Bình thở dài thườn thượt:

- Có lẽ tôi phải lập gia đình, anh ạ.

Lê Diệp reo lên:

- Ngày ấy, tôi sẽ uống một chai huyết-ky. Hẳn anh đã biết huyết-ky đối với tôi cũng như thuốc độc xi-a-nuya.

- Tôi nói thật đấy. Sau nhiều năm bônông, tôi bắt đầu chán ngấy rồi. Nguyên Hương đã cho tôi vào xiếc không biết là lần thứ mấy. Lần nào tôi cũng thua sát ván. Lần này, Mộng Kiều lại tiếp tay nữa. Tôi không còn đồng minh nữa, cả anh là bạn thân nhất cũng về phe nàng.

Đến lượt Lê Diệp thở dài:

- Anh đừng tưởng tôi về phe với nàng. Chẳng qua tôi bị kẹt.

- Bị kẹt?

- Phải. Nàng đã nắm được thóp.

- Lạ thật. Lần đầu tiên, tôi nghe anh nói đến đàn bà.

- Thế mới khổ. Tôi muốn dứt mà không được. Nguyên Hương tóm được lá thư tôi gửi cho nàng. Sợ Nguyên Hương mang lá thư tình ra cho chị em trong Sở đọc, tôi đành phải chống anh. Lê Diệp, anh chàng sếu vườn, kẻ thù bất diệt của phụ nữ, giờ đây viết thư tỏ tình với phụ nữ... Ê mặt lắm, anh châm chước cho tôi.

Nghe bạn nói, Văn Bình cười rộ, quên hết âu sầu và hờn giận. Từ nay, chàng đã tìm được đồng chí. Xong công tác, chàng sẽ trả thù. Trả thù bằng cách hẹn Nguyên Hương đi Cấp rồi cho nàng "leo cây". Lại còn Mộng Kiều, chàng không thể sống một mình. Chàng nhún vai, lẩm bẩm:

- Thôi, hòa cả làng!

Xe hơi chạy qua công trường Nhà máy Xi măng Hà Tiên. Lê Diệp bót tốc độ, rồi queo vào con đường nhỏ bên phải, chạy thẳng tới một cái trại lớn, cây cối um tùm.

Trời lồi mịt, Văn Bình không nhận ra được gì, ngoại trừ cánh cổng đen chui chui, và hàng rào kẽm gai trùng điệp. Trông ngoài, ai cũng tưởng đây là thửa đất nuôi gà vịt và trồng hoa quả, thường thấy dọc xa lộ Biên Hòa. Cả đến Văn Bình, nhân viên cao cấp của sở Mật vụ, kinh nghiệm dày dặn, cũng lằm.

Thật ra, đó là một trong các cơ sở bí mật nhất của ông Hoàng, Lê Diệp lái vòng một đường đê khá cao, rồi đậu trước cổng sắt. Như có phép màu, cánh cổng nặng nề mở ra, xe hơi chạy vào từ từ. Văn Bình biết là có người đợi sẵn sau cửa.

Lê Diệp vừa xuống xe, hai con bẹt-giê lông đen, lớn bằng con beo lao vút lại như gió. Cặp chó Đức đặc biệt này đã được huấn luyện về công tác canh phòng. Một con có thể đánh ngã ba tên gian phi biết võ. Dầu có dao găm hoặc súng lục, cũng khó triệt hạ được chúng.

Nhận ra Văn Bình, cả hai con bẹt-giê đều quẫy đuôi, miệng thở phì phò. Chúng thân với chàng từ lâu, vì chàng đã nuôi chúng sau khi lọt lòng mẹ. Đặc điểm của loại bẹt-giê kỳ lạ này là không bao giờ sủa. Ban đêm, chúng núp trong bụi rậm, và vồ vào cổ gian phi, cắn nát cuống họng. Văn Bình âu yếm xoa đầu từng con.

Không thấy ai ra đón, chàng hỏi Lê Diệp:

- Văn phòng ông Hoàng ở đâu?

Lê Diệp lắc đầu:

- Ông Hoàng không có ở đây.

Văn Bình gắt:

- Nếu không có ông Hoàng thì chúng mình đến làm gì.

Lê Diệp nói:

- Tôi không nói dối anh đâu. Thú thật là tôi mới đến trại này lần đầu. Hồi chiều, đang túc trực tại trụ sở Tân Sơn Nhất, tôi được ông Hoàng gọi điện thoại về, dặn tôi đến chờ anh trước trường tiểu học Đinh Tiên Hoàng, và lái đến đây. Anh sẽ vào trại, ngồi chờ.

- Chờ ai?

- Tôi cũng không biết. Nhưng anh cứ vào đây. Theo lời ông Hoàng, trại này có đầy đủ tiện nghi.

- Hừ, có ba gian nhà gạch xiêu vẹo kia mà bảo là đầy đủ tiện nghi.

Lê Diệp không đáp, ra hiệu cho bạn bước qua một con đường đá sỏi trắng hếu, rồi trèo lên tam cấp. Gian nhà tối om, khiến Văn Bình có cảm tưởng đang lang thang ngoài nghĩa trang vắng vẻ. Gió lạnh thổi rào rào qua rặng cây cao lớn ngoài vườn. Bất giác, Văn Bình ớn lạnh.

Một ngọn đèn đột ngột bật lên. Lê Diệp chìa tay ra:

- Bây giờ, tôi về đây.

Văn Bình còn ngỡ ngác thì một người đàn ông đeo kính cận thị, tóc bạc gần hết, vẻ mặt đạo mạo, từ trong nhà bước ra. Lê Diệp cung kính chào.

Ông già nói:

- Anh đến chậm 2 phút, 3 giây.

Văn Bình định phản đối, vì theo chàng không ai nghiêm ngặt đến mức độ tính cả số giây, nhất là trong khi hoạt động trên đất nhà. Song Lê Diệp đã thản nhiên đáp:

- Thưa, đồng hồ ông sai. Tôi tới sớm 15 giây.

Văn Bình chột hiểu. Hai người trao đổi mật hiệu, không phải bàn chuyện đồng hồ nhanh chậm. Ông già cười vui vẻ:

- Chào hai anh. Tôi tên là Bửu Tấn.

Bửu Tấn! Cái tên nay rất quen đối với Văn Bình. Trong quá khứ, chàng được nghe ông Hoàng nhắc tới nhiều lần.

Văn Bình chưa kịp thi lễ, Lê Diệp đã trèo lên xe, rồ máy như bị ma đuổi. Bửu Tấn giơ tay vẫy. Chiếc xe bon bon ra cổng. Đã quen với những cảnh kỳ quặc trong nghề tình báo, Văn Bình đứng yên, không thốt nửa lời.

Gian nhà rộng thênh thang, được trang trí sơ sài, nếu không nói là quê mùa. Tường quét vôi trắng đã ngả màu nước dưa, giữa nhà lủng chổng cái phản ngựa đen bóng, và bốn cái ghế gỗ xiêu vẹo. Bầu không khí lạnh lùng làm

tăng thêm vẻ mặt lì lợm và huyền bí của chủ nhân Bửu Tấn.

Bửu Tấn nói:

- Lê Diệp phải về, vì theo lệnh, chỉ có nhiệm vụ đưa anh tới trung tâm Z.003 này mà thôi.

Văn Bình ngạc nhiên:

- Trung tâm Z.003?

- Phải, đây là trung tâm Z.003. Có lẽ lần đầu anh nghe nói tới Z.003. Trước đây, anh chỉ biết bệnh viện Z.005, và trại huấn Z.003. Z.3 là tên nhà bác học hữu danh về khoa siêu hình học, đã giúp ông Hoàng nhiều việc đặc lực. Chẳng may Z.3 tử nạn phi cơ. Để tưởng niệm một cộng sự viên tài ba, ông Hoàng lấy tên Z.3 đặt cho trại này. Theo nội lệ của sở, tên nhân viên không có con số dê-rô, chẳng hạn anh là Z.28. Còn tên cơ quan thì mang hai con số dê-rô. Vì vậy, trung tâm này được gọi là Z. 003.

- Đáng tiếc, vì ông biết rõ về tôi mà tôi chưa được biết gì về ông. Ông có thể cho tôi biết ông là ai không?

- Tôi đã tự giới thiệu rồi. Dĩ nhiên, tên thật của tôi không phải là Bửu Tấn, nhưng anh gọi tôi là Bửu Tấn, tiện hơn. Còn số hiệu tôi là Z.456.

Tôi là giám đốc trung tâm Z.003. Nếu anh cần hiểu thêm, tôi xin nói rõ tôi là nhà bác học.

- Chuyên về vật lý.

Bửu Tấn khoát tay:

- Không. Tôi chuyên về siêu hình học. Nôm na, tôi chuyên về ma quỷ.

Tiếng nói lạnh lạnh của Bửu Tấn dội nhè nhẹ lên bốn bức tường vôi trắng. Văn Bình tưởng như chung quanh vừa lóe lên những bóng ma trời. Chàng bèn hỏi gặng:

- Ông nói, tôi chẳng hiểu gì hết. Ông mời tôi đến đây làm gì?

- Thật ra, tôi không mời anh. Tôi chỉ tuân theo chỉ thị của ông Hoàng. Tôi sống ở đây đã lâu, không dính dáng đến sự việc xảy ra ở ngoài. Có thể nói là tôi đang sống dưới âm ty, vì khu trại này gồm toàn nhà hầm. Đã lâu tôi làm bạn với ma quỷ.

- Lạ quá, đã là khoa học thì làm gì có ma. Trừ phi ông nói đùa, tôi không tin một nhân vật sáng suốt và tài giỏi như ông Hoàng lại phí tiền, phí nhân sự để lập ra một cái trại bí mật nghiên cứu về ma. Hay là ông định dùng ma quỷ để tiến hành công tác điệp báo?

Văn Bình cố nói bằng giọng chế riễu. Chàng đĩnh ninh ông Hoàng bày ra mọi việc để thử tài chàng. Hồi nhỏ, chàng tin có ma, song lớn lên, cọ sát với khoa học, lòng tin này mỗi ngày một nhạt.

Bửu Tấn vẫn giữ vẻ mặt nghiêm trang:

- Anh nói đúng. Trên nguyên tắc, khoa học và ma quỷ là hai thái cực. Khoa học càng tiến, con người càng coi ma quỷ là huyền hoặc. Trên thế giới, dân tộc kém mở mang nhất cũng là dân tộc tin ma quỷ nhất.. Tuy nhiên, nhiều nhà bác học lỗi lạc đã đưa ra một quan niệm mới, theo đó, ma quỷ được coi là huyền hoặc chẳng qua vì loài người chưa học đến. Sau nhiều cuộc thí nghiệm, và sưu tầm, tôi có thể xác nhận rằng ngày nay ma quỷ không còn là sản phẩm của mê tín, dị đoan nữa. Ma quỷ đang biến thành một bộ phận trong đời sống khoa học tân tiến hiện tại. Và như anh nói, trung tâm Z.003 này được thành lập với mục đích dùng ma quỷ vào công tác điệp báo.

Văn Bình hỏi:

- Tôi đến đây để làm quen với ma quỷ phải không?

- Gần đúng như thế. Không riêng gì anh, các nhân viên cao cấp khác của sở sẽ được lần lượt đưa tới trung tâm này để tham dự những cuộc tìm tòi về ma quỷ. Các cơ quan tình báo Tây phương đã lưu tâm tới địa hạt siêu hình từ nhiều năm nay. Mãi đến bây giờ, ta mới đặt ma quỷ thành vấn đề nghiên cứu thực dụng cũng không còn sớm nữa.

- Thưa, trung tâm Z. 003 được thành lập khi nào?

- Cách đây 18 tháng. Tuy nhiên, nhờ sự cố gắng của ông Hoàng, trung tâm được trang bị nhiều máy móc.

Không đợi Văn Bình lên tiếng thêm, Bửu Tấn ấn cái nút nằm khuất dưới phản ngựa bóng loáng. Mặt đất trước chỗ Văn Bình đứng kêu rè rè, rồi nứt ra, để lộ miệng hầm, phía dưới thấp thoáng ánh sáng.

- Nào, mời anh xuống hầm.

Văn Bình hỏi:

- Người lạ đứng ngoài nhìn thấy được không?

Bửu Tấn đáp:

- Không. Gian nhà này được hai rặng cây che kín. Tường ngoài cũng rất cao, lại được bịt-giê canh gác ngày đêm. Tuần trước, một bọn cướp nhảy tường vào đã bị bịt-giê cản trở thương. Ngoài đội bịt-giê gồm 6 con còn đoàn vệ sĩ núp thường trực dưới hầm, quan sát những việc xảy ra bên trên bằng vô tuyến truyền hình. Ban đêm, họ nhìn thấy rõ ràng như ban ngày, nhờ kính hồng ngoại tuyến. Kẻ nào bén mảng vào đây sẽ bị súng thuốc mê bắn ngã. Từ trước đến nay, chưa ai lọt được xuống hầm.

- Dịch khám phá ra trung tâm Z.003 chưa?

- Tôi không rõ. Dầu khám phá ra, họ cũng không đột nhập nổi. Mời anh nhìn tay tôi.

Hai người đã trèo hết bậc thang, và đặt chân xuống nền nhà lát đá vân. Đối diện cầu thang bê-tông là một cánh cửa sơn trắng. Bửu Tấn ấn một cái nút chìm trong tường. Cánh cửa hé ra, một tiếng rèn rẹt nổi lên, ba viên đạn đen sì từ trong bắn ra. Bửu Tấn nói:

- Đạn này chứa thuốc mê cực mạnh. Người nào trúng đạn sẽ ngất đi tức khắc. Ai táy máy đụng vào cửa, đạn sẽ bắn ra liền, cửa nào dưới hầm cũng gắn súng thuốc mê đặc biệt.

Cửa mở ra, Bửu Tấn nói:

- Anh chờ tôi tại đây. Lát nữa, tôi quay lại.

Văn Bình nhìn quanh phòng. Chàng có cảm tưởng như lạc trong phim trường của Hít-cốc, giữa lúc quay một cuốn phim toát mồ hôi lạnh. Quang cảnh dưới hầm có thể làm người cứng bóng vía nhất toát mồ hôi lạnh. Ánh đèn màu xanh bỗng chuyển ra màu tím, rồi bóng tối lan đến dần dần.

Bửu Tấn đi thẳng ra ngoài, cửa đóng chặt lại. Tiếng bản lề nghiêng vào nhau giống hết tiếng búa đập vào con cá sắt đây nắp quan tài. Xa xa, một điệu nhạc ai oán vẳng lại. Giống hết tiếng kèn bát âm đám ma ò e í e một cách não ruột.

Căn phòng chỉ có một cửa sổ duy nhất. Mở ra, chàng suýt reo lên. Ngoài kia là vườn, với những thân cây cành lá um tùm. Nếu vậy thì Bửu Tấn đã lừa chàng: căn phòng này không ăn sâu dưới đất. Văn Bình bước lại gần. Chàng nhắm mắt lại, đáng điệu xấu hổ. Lúc chàng tới trung tâm Z.003, trời đã tối mịt. Chàng không thể nào nhìn rõ cây cối trong vườn. Cái chàng vừa thấy chỉ là hình ảnh vô tuyến truyền hình được một lăng kính riêng chiếu xuống như thật.

Tiếng kèn bát âm mỗi lúc một rõ. Hồi nhỏ, chàng đã bưng tai chạy trốn khi nghe tiếng đàn cất tim, xé ruột này. Lớn lên, chàng thường tránh những đám ma thổi kèn ò e í e.

Chàng muốn người chết được kính trọng bằng sự im lặng, một đoàn người mặc đồ đen bước sau cỗ xe ngựa phủ vải đen im lặng, và những tràng hoa cườm im lặng. Chàng rất ghét sự kể lể và than khóc ồn ào...

Ông Hoàng đã biết tính chàng, có lẽ ông Hoàng ra lệnh cho Bửu Tấn thử thách sự chịu đựng của chàng. Chàng phải cho ma quỷ của Bửu Tấn một bài học.

Bỗng rầm một tiếng. Kèn bát âm nín lặng. Rồi thanh la, não bạt nổi lên âm ỹ, hỗn độn. Như được một bàn tay bí mật chạm vào, cánh cửa hành lang mở ra. Văn Bình xăm xăm bước ra hành lang.

Ánh điện le lói trong phòng không đủ soi rõ phía trước. Bóng tối buông xuống dày đặc như đêm ba mươi tết. Một luồng khí lạnh ghê gớm từ cuối hành lang thổi bạt tới, thoang thoang mùi tanh tươi lạ lùng. Không phải mùi tanh tươi quen thuộc thường có trên bãi biển, mà mùi tanh tươi đặc biệt chàng chưa từng thấy bao giờ. Hồi còn đi học, mê đọc truyện Phong thần, chàng biết mùi tanh tươi này báo hiệu cho ma quỷ xuất hiện. Chàng không tin khu trại của sở Mật vụ là giang sơn của ma quỷ Phong thần.

Thanh la, não bạt lại im bật. Bầu không khí chìm vào sự tê lạnh não nùng. Mùi tanh tươi tăng lên, quện lấy quần áo, da thịt chàng, và làm cổ họng chàng tắc nghẹn. Chàng có cảm tưởng mạch máu lên óc bị chặn đứng, chàng không thở được nữa.

Văn Bình vận nhỡn tuyến nhìn qua màn tối, song chàng chẳng thấy gì hết. Chàng nghe rõ tiếng chân đạp bì bõm trong vũng bùn. Tiếng người gánh hàng nặng kịt kịt. Tiếng vó ngựa dẫm nặng nề trên đường đất lồi lõm. Tiếng bánh xe bò nghiêng sào sào vào đá dăm. Nhiều âm thanh nổi lên, pha lẫn nhau, giữa lúc gió lạnh tràn tới.

Văn Bình nện giày xuống sàn nhà. Rõ ràng là bằng gạch hoa. Trong nhà không có bùn, đất và đá dăm, thế mà tiếng

chân người, tiếng vó ngựa, tiếng bánh xe bò lại nghe rất gần, nghe rõ mồn một như chỉ cách chàng độ một, hai thước.

Văn Bình định trở lại phòng thì cánh cửa bị một cơn gió mạnh đóng đánh sầm. Loại cửa này được gắn ổ khóa tự động, hễ đóng là phải dùng chìa mới mở được.

Góc phòng nảy lên một vệt sáng xanh lè. Những tia sáng nhờn nhờn này thường lơ lửng trên mộ người chết trong đêm thanh vắng. Trái tim Văn Bình đập chậm lại. Phải là người nhiều can đảm như chàng mới không tỏ vẻ hoảng hốt.

Vì vệt sáng xanh lè kia đã tắt ngúm, nhưng chỗ cho nhiều vệt sáng màu đỏ khác. Rồi một tiếng động kinh hoàng nổi lên. Chàng vội cúi đầu xuống. Trong bóng tối dường như có ai ném đá vào người chàng.

Chàng gọi to:

- Bửu Tấn? Sao lại đùa nghịch thế?

Tiếng kêu của chàng vọng vào tường thành nhiều tiếng khác, vang rân như trong thạch động. Một viên gạch thật to táp vào mặt chàng. Mặc dầu trời tối, chàng vẫn nhận ra kịp thời, và nghiêng mình để tránh, tay trái thì đưa lên bắt. Kinh ngạc xiết bao, cái mà chàng tưởng là hòn gạch nặng chũu chỉ là cái hộp giấy mỏng dính.

Chàng lại thét lên:

- Bửu Tấn?

Một tiếng "ơi" rùng rợn đáp lại. Những vệt sáng xanh đỏ biến mất. Cuối hành lang, đối diện với chàng, một bóng người vừa hiện ra.

Một con ma thì đúng hơn.

Con ma này được bọc ngoài bằng lớp khói xanh biếc. Liếc qua, Văn Bình biết đó không phải là người giả mạo. Chàng hơi chột dạ, nhưng không mất bình tĩnh

- Bửu Tấn, anh không thể mang trò này dọa tôi được đâu!

Một tràng cười lạnh toát xương sống cất lên. Con ma nhe hàm răng nhọn hoắt ra. Lưỡi hấn lè ra đỏ hồng như miếng thịt dính máu, và to như cái mẹt. Chàng thấy rõ hai cánh tay đầy lông lá của con ma đang giơ cao với ý định bóp nghẹt chàng.

Mùi hôi thối xông lên nồng nặc. Thiết tưởng xác người chết rữa cũng chỉ hôi thối đến thế này là cùng. Văn Bình trợn mắt nhìn thẳng về phía trước. Chàng tiến lên một bước. Con ma lùi một bước. Chàng bước tếu sang bên tả. Con ma cũng theo chàng sang bên tả. Chàng nhảy vọt sang hữu. Con ma nhảy vọt theo, hai chân nó rơi trên nền nhà nhẹ nhõm, còn nhẹ nhõm hơn lá rụng ngoài vườn.

Văn Bình quát:

- Màỵ là ai?

Âm thanh dội lại:

- Màỵ là ai?

Cáu tiết Văn Bình xông tới. Con ma lùi lại. Văn Bình phóng ngọn cước nhanh như chớp nhoáng. Không biết vì chàng tấn công quá nhanh, hay vì con ma không thèm né mà cái đá ghê gớm của chàng đã trúng đích. Tuy nhiên, chàng dùng sức vô ích. Chân chàng xuyên qua con ma, mà chàng có cảm giác đá vào khoảng không.

Chàng đổi thế vồ lấy con ma, kéo vào người. Con ma rú lên tiếng cười sằng sặc rồi nhảy ra sau lưng chàng. Tiếng cười vẫn kéo dài lạnh lạnh trong đêm khuya rừng rợn.

Văn Bình quay ngoắt lại. Con ma biến đâu mất. Một ngọn đèn bật lên ở giữa hành lang, Văn Bình cười khẩy:

- Hừ, Bửu Tấn thua rồi. Còn tấn trò nào nữa, cho coi nốt.

Một cánh cửa bí mật ở bên hữu Văn Bình đột ngột tung ra. Chàng tiến vào một căn phòng rộng thênh thang, một thạch động thì đúng hơn vì chung quanh chàng toàn là kim nhũ óng ánh, và nước chảy róc rách. Giữa động, một đồng lửa âm ỷ cháy, củi reo lách tách.

Cạnh đồng lửa, ba cái quan tài nằm song hàng, nắp mở sẵn. Văn Bình phải bịt mũi mới bớt được mùi hôi thối. Quan tài thứ nhất sơn đỏ đựng một người đàn ông, toàn thân liệm trong vải điều, chỉ chừa mắt và bàn tay. Đôi mắt xác chết mở rộng, thao láo nhìn chàng. Hai áo quan sau, sơn xanh, và tím, chứa xác đàn bà. Mắt xác chết nào cũng mở rộng. Chàng quay về hướng nào, mắt xác chết cũng quay về hướng nấy.

Người đàn bà mặc áo tím có một vẻ đẹp khác thường. Nàng đẹp theo lối xưa, thân thể mảnh khảnh, bàn tay tháp bút dài lê thê, mặt dài, lông mày lá liễu thanh tú, tóc dài luồn theo mình xuống đến chân. Thấy chàng nhìn chăm chú, xác chết nhoẻn miệng cười. Văn Bình cúi xuống đưa bỡn:

- Em ơi, đừng đóng kịch nữa. Bửu Tấn đặt em nằm trong áo quan này đã lâu, chắc em gần chết cứng. Để anh bế em ra ngoài. Nào, chóng ngoan, anh hôn em nhé. Anh không mách lại với Bửu Tấn đâu...

Văn Bình hôn vào môi nàng. Chàng định ninh xác chết là người thật đóng trò, ngờ đâu chàng chạm vào một làn da lạnh toát, ẩm ướt, làn da của xác chết. Giật mình, chàng đứng vụt dậy. Chàng bắt đầu thấy sợ. Song một giây đồng hồ sau chàng lại cúi xuống, ôm xốc người đàn bà lên vai. Như có sức khỏe phi thường, xác chết tuột khỏi vòng tay của chàng, rơi bịch xuống đất, kêu lên một tiếng khô khan.

Văn Bình nhảy lùi lại. Ba xác chết đều ngời lên một lượt. Đều đứng lên một lượt. Đều múa nhảy một lượt, dưới ánh

đuốc bập bùng. Chàng tiến về con ma đàn ông, giọng đe dọa:

- Đứng lại, nếu không tôi sẽ đánh trọng thương.

Con ma đứng lại, song thè lưỡi ra. Cái lưỡi dài hơn hai thước, quét vào không trung như một đám lửa. Bực bội, Văn Bình hoành tay đâm vào mặt con ma. Kỳ lạ xiết bao, con ma tránh được dễ dàng. Chàng đá dứ một cái, rồi giáng đòn tới tấp. Con ma tiếp tục né tránh, coi những miếng vỡ cực hiểm của chàng như trò chơi.

Rồi ba con ma vây lấy chàng. Chàng vung tay chân ra, đánh tứ phía, nhưng không trúng đòn nào. Chàng chưa nghĩ ra cách đối phó thì ở bốn góc thạch động hiện lên nhiều con ma khác mặc toàn trắng, xõa tóc, mắt lớn bằng hòn bi thủy tinh, lưỡi núc nác, tay chân dài ngoằng, và cất tiếng nỉ non.

Văn Bình không chịu được nữa. Chàng không sợ ma, chàng không sợ ai hết. Tuy vậy, chàng không chịu nổi phút rùng rợn trong thạch động âm u giữa những hòn ma gớm ghiếc, coi thường võ thuật, khóc than ai oán, làm tượng đá cũng nẫu ruột.

Chàng đành la lớn:

- Bửu Tấn! Chịu thua rồi.

Một tràng cười ròn rã cất lên. Tràng cười của người sống. Đèn điện bật lên sáng quắc. Đoàn ma trời biến vào bóng tối.

Một người đàn ông tóc bạc đứng yên như tượng đá ở góc phòng. Quang cảnh thạch động, quan tài, kim nhũ, suối nước, đồng lửa... tất cả đã trở thành ảo ảnh.

Văn Bình quay lại.

Người đàn ông vừa cất tiếng cười là bác sĩ Bửu Tấn, giám đốc trung tâm Z.003, nghiên cứu gián điệp siêu hình của sở

1 Trên thực tế, hải quân các nước còn dùng nhiều danh từ chuyên môn khác nữa. Tác giả cố gắng giản dị hóa đến mức tối thiểu, xin bạn đọc thông cảm.

2 Tổng quát, tàu ngầm lặn xuống nước bằng cách mở những ngăn riêng cho nước tràn vào, muốn nhô lên thì xua nước ra.

3 Rosa Koulechova.

4 Tiếng Pháp là télépathie.

Mùa hè 1959, tiềm thủy đĩnh nguyên tử Mỹ Nautilus lặn 16 ngày dưới Đại Tây Dương, và trong thời gian này một cuộc thí nghiệm thần giao được diễn ra giữa tàu ngầm và một trang tâm khoa học ở tiểu bang Maryland (Hoa Kỳ).
5 Cuộc thí nghiệm này đã được các tiềm thủy đĩnh nguyên tử khác Skate và Skipjack tiếp tục, và kết quả rất khả quan. Nga Xô cũng thí nghiệm thần giao với tàu ngầm nguyên tử Vityaz.

6 Tướng Seliganov hiện là giám đốc sở Khoa học - Kỹ thuật Tình báo, thuộc Trung ương GRU.

tức là Center of International Studies tại Massachusetts Institute of technology. Trung tâm này là tổ chức bình phong của tình báo Mỹ C.I.A.

8 Kỹ str người Anh này tên là J. Dunne. Cuốn sách nổi tiếng của ông tựa đề là Thí nghiệm với

Thời gian (Experiment with Time), hiện được giới khoa học siêu hình coi là tài liệu giá trị.

9 Martinique.

10 núi Pelée, cao 1.397 mét, ở phía bắc đảo Martinique, phun lửa năm 1902, tiêu hủy thành phố Saint Pierre. Sau thảm họa này, núi Pelée tiếp tục phun lửa nhiều lần nữa.

11 Hành khách lạ lùng này là Cannon Middleton. Ngày 10-4-1912, tàu Titanic rời bến Southampton (Anh quốc) đi Nữ Ớc. Gần 3.000 người lâm nạn, thiệt hại 250 triệu đô la.

12 Tử tội gặp may này là John Lee, giam tại khám đường Exeter (Anh quốc).

13 Hai thiếu phụ này là Charlotte Moberley và Eleonore Jourdain vốn là nhà giáo dục dẫn và được kính trọng. Sau khi chứng kiến cảnh lạ ở Vẹc-xay, 2 bà đã ghi lại những điều nhận xét, và đem nạp tại thư viện Bodleian Library ở đại học đường Oxford. Tất cả đều được mô tả, đúng như vào thời 1789, nghĩa là vào thời hai bà chưa ra đời. Năm 1911, việc này được in thành sách, nhan đề là An Adventure (Một cuộc phiêu lưu), và gây ra một xúc động lớn lao trong các giới khoa học. Mặc dầu một số người tỏ vẻ hoài nghi, như J. Sturge-Whiting, với một cuốn sách, mỗ xẻ "vụ bí mật ở Vẹc-xay", phần đông các nhà khoa học đều tin hiện tượng ngược giồng thời gian của 2 thiếu phụ kia là đúng, và nếu có người hoài nghi chẳng qua là

vì chưa hiểu và chưa biết cách giải thích đầy
thôi.

14 Zapitki là bản tập phiếu ở trung ương R.U. Mạc
Tư Khoa, ghi hồ sơ lý lịch của những người
trên thế giới, có thể được kết nạp vào tổ chức
gián điệp Cộng sản.

Cicéron, tên thật là Elyesa Bazna xin làm bồi
phòng cho viên đại sứ Anh tại Thổ để lén chụp
tài liệu mật bán cho Moyzisch, chỉ huy tình báo
Đức ở tòa đại sứ Đức tại Ankara. Trong vòng 5
15 tháng, làm việc với Moyzisch, Cicéron được thù
lao tới 125.000 bảng Anh, tức là vào khoảng 30
triệu bạc V. N., bằng tiền giả. Hiện nay, R. U. Xô
Viết cũng bắt chước Hitler in bạc giả để trả tiền
cho một số gián điệp ngoại quốc.

16 Mật mã này dựa trên chữ kép, hoặc những chữ
thường đi đôi với nhau. Chẳng hạn, khi nói đến
chữ "mười", người ta liên tưởng đến "vàng
mười", "tám" là "đôi tám". Do đó, "hò" là "hẹn",
"tinh" là "anh", "hiện" là "tại", "lạc" là "đà", "lẽ"
là "lạt", "ồn" là "cố", "suy" là "nghĩ" (hoặc nghĩ),
"mai" là "một", "năm" là "tháng", "hoàng" là
"hôn", "tinh" là "anh", "mây" là "ngàn", "cù" là
"lần", "Lãm" là "Thúy" (hiên Lãm Thúy trong
truyện Kiều), và "bồ" là "liễu". Bởi vậy "vàng đôi
hò, tinh hiện lạc, lẽ ồn suy, mai năm hoàng, tinh
mây cù, lãm bồ" tức là "mười tám, hẹn anh tại
Đà Lạt, cố nghĩ một tháng, hôn anh ngàn lần,
Thúy Liễu.

Mật mã này được dùng lần đầu trong trận đại

chiến Nga-Nhật, đầu thế kỷ này. H. B. Calloway, thông tin viên báo Enterprise ở Nữu Ước, áp dụng thủ thuật này trong điện tín để sở Kiểm duyệt khỏi gạch bỏ. Nhờ vậy, ông đã loan đượ một tin quan trọng. Các sở điệp báo ngày nay coi phương pháp của ký giả Calloway là một dẫn chứng cổ điển về mật mã.

Tác giả sẽ trở lại vấn đề này trong cuốn "Cẩm nang Giám điệp".

17 Tức là gaz moutarde, danh từ khoa học gọi là Sulfure de Dichloréthy. Một số người tình nghi hoạt động gián điệp thường nhóm họp trong một tòa biệt thự trên bờ biển phía tây Ái Nhĩ Lan. Phản gián bèn quét một lớp vệt-ni pha hóa chất Sulfure de Dichloréthyl lên hàng rào và cửa. Người nào cũng dính hóa chất vào tay. Trong vòng một giờ, tự nhiên bàn tay sưng đỏ lên, ngứa ngáy và đau nhức lạ kỳ, từ 5 đến 6 tuần lễ mới khỏi mụn. Bằng phương pháp này, Phản gián đã tóm bắt những người phó hội dễ dàng.

III

Sửa soạn giờ chết

Cặp mắt ti hí của Bửu Tấn núp sau lần kiếng cận thị lóe ra một luồng sáng phi thường. Bây giờ Văn Bình mới để ý quan sát Bửu Tấn. Khuôn mặt dài, vàng trán cao, cái miệng vừa vắn, Bửu Tấn biểu hiện cho lớp người thông minh xuất chúng.

Bửu Tấn nói:

- Z. 28. Anh đáng khen lắm.

Văn Bình nhún vai, giọng tinh nghịch:

- Tường gì, té ra tôi được dẫn tới đây để đùa bỡn với ma. Trò hề của ông hạ màn chưa, để tôi xin phép cáo lui.

Nhà bác học nghiêm sắc mặt:

- Làm rồi, Văn Bình. Những việc anh vừa chứng kiến không phải là trò hề. Trái lại, đó là một cuộc thí nghiệm khoa học quan trọng, vô cùng quan trọng. Mời anh sang bên này, tôi sẽ giảng cho anh hiểu.

Bửu Tấn lách sang bên. Như trong màn quỷ thuật, bức tường kiên cố nứt ra làm đôi, để lộ một khung cửa hình bát giác. Văn Bình nhận thấy từ cách kiến trúc tới đồ đạc trong trung tâm Z.003 đều hoàn toàn cầu kỳ và quái đản. Văn Bình bước vào một căn phòng rộng mênh mông sơn toàn trắng.

Kê sát tường là một dãy ghế một chân. Ở góc là một cái bàn méo. Treo trên tường, đối diện cái bàn méo bằng gỗ nâu, chàng thấy một bức họa kỳ quặc: bức họa này hình chữ nhật lệch, vẽ cái đầu đàn bà một mắt, và hai miệng.

Cảnh tượng trước mắt làm Văn Bình ngạc nhiên. Nếu ông Hoàng không dính vào nội vụ, chàng đã tưởng Z.003 là trung tâm của người điên. Dường như đọc được tư tưởng của chàng, Bửu Tấn gật gù:

- Anh đừng cho là quái gở. Cửa lục lăng, bàn méo, tranh chữ nhật lệch, ghé một chân, đàn bà một mắt, hai miệng, là chuyện quái gở đối với loài người, như anh và tôi, song không quái gở chút nào đối với ma. Ma sống trong một thế giới khác. Những đồ đạc lạ lùng này sẽ giúp chúng ta tìm ra thế giới ấy.

Văn Bình ngửi một mùi thơm hăng hắc. Đó là mùi hóa chất từ hàng trăm chai lọ ngổn ngang khắp nhà, bốc ra, cạnh những cái máy mạ kền sáng loáng, máy nào cũng đồ sộ và tối tân như máy điện tử IBM.

Bửu Tấn hỏi:

- Anh biết cái máy gì bên hữu không?

Văn Bình quan sát hồi lâu. Tuy đã quen với nhiều cái máy tối tân bậc nhất thế giới, chàng vẫn không hiểu được đây là máy gì. Nó lớn bằng cái máy phát điện cho một buyn-đinh 10 tầng. Bề ngoài, nó hao hao như bộ phận kiểm soát điện tử trong căn cứ phóng hỏa tiễn, với những dãy đồng hồ tròn, vuông, bồ dục, có cây kim xanh biếc và đỏ máu.

Văn Bình lắc đầu. Bửu Tấn nói, giọng đều đều như giáo sư đại học giảng bài cho sinh viên:

- Đây là một dụng cụ tối tân vừa được phát minh để đo phản ứng của con người trước ma quỷ hiện hình. Máy này phi thường ở chỗ không cần phải để gần mà vẫn biết được con người sợ hãi hay không và nếu sợ hãi, thì sợ hãi đến mức độ nào. Lúc này, anh ở ngoài, tôi ngồi trước máy này. Nhìn vào máy, tôi đã đo được mức can đảm của anh khi phải đối phó với ma.

- Có lẽ tôi biết trước đây là trung tâm nghiên cứu ma quỷ, nên mới giữ được bình tĩnh như thế.

- Cái đó mới đúng phần nào mà thôi.

Vừa nói, Bửu Tấn vừa bấm vào một cái nút. Có tiếng chuông reo ngắn, rồi một con số hiện lên trong cái đồng hồ tròn. Nhà bác học mỉm cười:

- Nếu tôi không làm, thoát tiên anh hơi mất bình tĩnh. Nửa phút sau, khi nhớ ra lời tôi nói, anh lấy lại bình tĩnh và tấn công con ma. Có đúng không anh?

Văn Bình đáp:

- Rất đúng.

Bửu Tấn xoa hai bàn tay vào nhau, dáng điệu hỉ hả. Lúc ấy, Văn Bình nhận ra Bửu Tấn đeo găng da màu đen lên đến gần khuỷu tay. Bửu Tấn nhìn vào mắt chàng, giọng nghiêm trọng:

- Lời công nhận của anh làm tôi sung sướng cực độ. Anh là điệp viên nổi danh trên thế giới về đức bình tĩnh trước việc xảy ra bất ngờ, anh lại biết trước trung tâm Z.003 là nơi thí nghiệm hiện tượng ma quỷ, mà anh còn xúc cảm mạnh mẽ. Sự kiện này chứng tỏ là không ai có thể giữ được thái độ thản nhiên nếu bị lạc vào nơi đây ma quỷ.

Văn Bình nói:

- Trước đây, tôi còn hoài nghi, bây giờ tôi bắt đầu tin rồi. Trong nhiều năm nữa, tôi vẫn không quên được mùi hôi thối, những vệt sáng đặc biệt, những con ma ném đá và quỷ nhập tràng. Dĩ nhiên đó là giả tạo. Song sự giả tạo đã giống sự thật. Đến nỗi, tôi tưởng là thật.

Bửu Tấn đáp:

- Mọi cái anh vừa chứng kiến đã xảy ra trên thực tế. Từ nhiều năm nay, các nhà bác học Tây phương nghiên cứu

thế giới siêu hình đã sưu tập được hàng vạn kinh nghiệm quý báu giúp chúng tôi "chế tạo" ra ma quỷ. Nơi nào ma hiện lên đều được báo trước bằng mùi xú uế lạ lùng. Người mùi này, người cứng bóng vía cũng bủn rủn tay chân. Phòng thí nghiệm của trung tâm Z.003 đã chế tạo được mùi hôi thối nói trên. Theo tôi, nếu mùi này được chế thành bom, như bom thối ¹ thường dùng để giải tán biểu tình, cục diện của chiến tranh du kích ban đêm sẽ có thể đổi khác.

Bây giờ, tôi xin đề cập đến ma ném đá và quỷ nhập tràng. Những chuyện này cũng hoàn toàn có thật, và đã xảy ra hàng ngàn lần từ đông sang tây.

- Quỷ nhập tràng có thể chứng minh bằng khoa học được, nhưng còn ma ném đá...

- Nhiều người cũng nghĩ như anh. Tuy nhiên, khoa học siêu hình ngày nay đã công nhận ma ném đá là hiện tượng có thật. Hiện tượng này xảy ra phổ biến ở nước ta, nhất là ở Bắc Trung Việt và miền thượng du Bắc Việt. Ngay tại Hà Nội, có lần ma ném đá hàng tuần lễ liên tiếp. Thoạt đầu, ai cũng tưởng là trẻ con hoặc du đảng nghịch ngợm, đến sau mới tin là ma. Duy đáng tiếc là các cơ quan an ninh không ghi vào hồ sơ.

- Trong thời gian hoạt động ở Âu châu cho O.S.S., tôi được nghe rất nhiều người Đức thuật lại chuyện ma ném đá. Người Đức cho ma ném đá là có thật ².

- Người Mỹ cũng vậy. Dân tộc Mỹ được coi là tiến bộ nhất về khoa học, tuy vậy họ lại tin tưởng vào thế giới siêu hình. Có thể nói là họ tin tưởng mạnh mẽ hơn dân tộc nào khác.

Tôi xin đơn cử sau đây một vụ ma ném đá xảy ra ở Hoa Kỳ, làm dư luận Tây bán cầu sôi nổi một dạo. Điều đáng để ý là tin này do Mỹ Liên Xã ³, hãng thông tấn lớn nhất nhì thế giới, đúng đắn nhất nhì thế giới, loan đi. Nội vụ xảy ra tại tiểu bang Ca-li-phót-ni. Một công dân Mỹ bị ma ném đá

và xương vào nhà. Sau nhiều ngày rình rập vô hiệu, y bèn trình báo với cảnh sát địa phương. Nhà chức trách phái người đến canh gác. Song đá và xương vẫn bay vào tới tấp. Người ta đành phải bó tay. Cảnh sát Mỹ đoán quyết rằng toàn khu vực được bảo vệ cẩn mật, một con chim bay không lọt, và thủ phạm vụ ném đá không thể là người 4 .

Điều lạ lùng, mà các nhà bác học ghi nhận, là ở Hoa Kỳ, cũng như ở nhiều nước khác, hiện tượng ma ném đá chỉ xảy ra tại một vài vùng nhất định. Chẳng hạn ở Hoa Kỳ, thì tiểu bang Ca-li-phót-ni. Dường như loại ma này đòi hỏi một thời tiết đặc biệt.

- Khoa học đã tìm ra nguồn gốc được chưa?

- Chưa. Song tôi hy vọng sẽ đạt được kết quả trong tương lai gần. Theo tôi, ma được chia làm nhiều loại, như ma trời, ma cà rồng, ma lai, ma rút ruột, ma xó. Trong số này, ma ném đá là loại ma đông nhất và mạnh nhất. Đạo quân ma ném đá có thể thay đổi được cuộc sống trong vũ trụ, hoặc ít ra là cuộc sống trên trái đất này.

Bằng chứng là năm 1922, dân chúng Mỹ ở Ca-li-phót-ni đã bị ma ném đá làm mất ăn, mất ngủ một thời gian. Hồi ấy, một trận mưa đá đột nhiên từ trên trời rơi xuống một góc thị trấn Chicô. Những hòn đá này hình thoi, cân nặng từ ba lạng đến nửa kilô. Các báo đều đăng tin này trên trang nhất. Dư luận Hoa Kỳ bị chấn động mạnh mẽ. Mưa đá chỉ tuôn xuống một khu rất hẹp, gồm mấy trăm nóc nhà, không lan sang nơi khác, nên dư luận cho là có người bố trí ném đá để trêu chọc những nhân viên cảnh sát bắt lặc. Hàng trăm nhân viên công lực được phái tới, nghe ngóng suốt ngày đêm, khu bị ném đá được hoàn toàn cô lập hóa, thị trấn Chicô được ruồng xét tỉ mỉ... Rốt cuộc đá vẫn tiếp tục rơi, và cảnh sát chịu thua ma.

Văn Bình trầm ngâm một phút rồi nói:

- Những chuyện ông vừa thuật lại đã xảy ra từ một hai chục năm về trước. Tôi không dám ngờ vực, nhưng phải nhìn nhận rằng hồi ấy khoa học chưa tiến tới trình độ siêu việt như ngày nay. Và lại, mãi đến giai đoạn gần đây, Hoa Kỳ mới thành lập cơ quan NICAP [5](#) điều tra hiện tượng siêu hình. Cơ quan này đã điều tra về một vài vụ mưa đá, và kết luận rằng những viên đá ấy từ trên thượng tầng không gian rớt xuống.

Bửu Tấn mỉm cười:

- Cho dầu là đá từ một hành tinh rớt xuống, một câu hỏi quan trọng vẫn được đặt ra: ai nện đá ném xuống trái đất? Tuy nhiên, nhiều chuyên viên điều tra vụ ném đá ở thị trấn Chicô đã long trọng xác nhận rằng đó là đá trên mặt đất, không phải đá trên trời. Anh vừa nói đến cơ quan NICAP, tuy nhiên chính cơ quan này đã phải bó tay trước nhiều hiện tượng siêu hình.

Tôi đồng ý với anh rằng khoa học cách đây một hai chục năm thua xa khoa học ngày nay. Bằng chứng là khoa học ngày nay đã chế tạo được siêu bom, một trái đủ sức phá tan một quốc gia hùng mạnh, đã phóng hàng tá vệ tinh nhân tạo quanh trái đất, đã phát minh tia sáng giết người... Nhưng trong nhiều trường hợp, khoa học vẫn mù tịt trước các hiện tượng siêu hình. Chẳng hạn, về vụ một phi cơ ma ở Hoa Kỳ... [6](#)

Cho đến nay, các nhà khoa học chưa thể giải thích được phi cơ ma này ở đâu mà ra. Trong các cuộc họp công cộng, sợ bị chê bai là dị đoan, mê tín, người ta cho đó là hiện tượng vũ trụ, hoặc đĩa bay lạ của một hành tinh khác. Nhưng trong thâm tâm, và trong phòng thí nghiệm, một số nhà bác học lại cho đó là sự xuất hiện của thể giới siêu hình.

Văn Bình bâng khuâng nhìn bàn ghế kỳ dị trong phòng:

- Vâng, tôi tạm cho chuyện ma ném đá là đúng. Song sở Mật vụ, dàn cảnh chuyện ma để làm gì?

Bửu Tấn gật gù:

- Như tôi đã nói với anh, mọi người trên quả đất đều mất tinh thần khi trông thấy ma. Chỉ một vài con ma, một làn âm khí, một vụ ma ném đá bí mật là gây ra sự hoảng hốt cho hàng chục, hàng trăm người. Bây giờ tôi xin hỏi anh: giả sử chúng ta huy động được một đạo quân ma, thổi được trận bão xú uế như trong truyện Phong thần, thì kết quả sẽ ra sao?

Văn Bình cười:

- À, ông Hoàng định dùng ma quỷ vào trận chiến tranh lạnh tình báo.

- Đúng. Cái khó của nhà bác học hiện nay là làm cách nào chinh phục được ma. Tuy nhiên, trong đời không có gì khó cả. Mấy chục năm trước có ai dám tiên đoán là con người bay trong không gian? Ngày nay, các phi hành gia lên xuống như đi chợ. Theo ý tôi, sử dụng ma quỷ còn dễ hơn chế tạo bom khinh khí nữa. Vì chế tạo bom khinh khí phải có nguyên liệu đắt tiền, Còn muốn sử dụng ma quỷ chỉ cần biết cách tập hợp họ, như nhà phù thủy cao tay gọi hồn ma hiện về, lập thành đội ngũ.

Sau khi chinh phục được ma, chúng ta chẳng cần hỏa tiễn xuyên lục địa cũng làm bá chủ được thiên hạ, hoặc ít ra cũng ngăn cản được đại chiến. Anh thử tưởng tượng xem: một ngày kia, ta sai một sư đoàn ma thần trùng bay sang bên kia bức màn sắt, tới ám ảnh các căn cứ phóng tên đạn và sản xuất khí giới giết người của địch. Binh sĩ địch sẽ mất hết tinh thần. Dần dà, địch trở thành hiền từ và ngoan ngoãn như cừu non. Loại ma dữ hơn như ma ném đá, ma bóp cổ, ma rút ruột, ta sẽ gửi tới điện Cẩm Linh để dọa các lãnh tụ cộng sản Xô Viết. Ăn thấy ma, ngủ thấy ma, làm việc thấy ma, chỉ một thời gian là họ phát điên. Khi ấy, ta sẽ

đặt điều kiện: họ muốn sống an thân thì phải ngừng chiến dịch quấy rối trên hoàn vũ. Dĩ nhiên, họ phải chấp thuận. Vì họ có thể cứng đầu, song vợ con họ không thể cứng đầu. Nói ra, có lẽ ít ai tin và có lẽ thiên hạ còn chê cười là lố bịch, nhưng sự thật là thế.

Mọi cuộc phát minh vĩ đại đều bắt đầu bằng một ý kiến điên rồ. Nghề gián điệp cũng như nghề phát minh khoa học, chúng ta phải quan tâm đến bất cứ mọi kế hoạch, mọi giải pháp, dầu bị coi là là gàn dở.

Văn Bình gật đầu:

- Vâng, tôi hiểu rồi.

Bửu Tấn nói:

- Đó mới là một trong nhiều nhiệm vụ của trung tâm Z.003. Lát nữa, anh sẽ chứng kiến nhiều sự kinh ngạc hơn. Căn phòng này ở tầng hầm 1. Trung tâm Z.003 gồm 3 tầng hầm cả thảy. Bên ngoài, ai cũng tưởng là trại chăn nuôi cũ kỹ, xiêu vẹo, nhưng bên trong trung tâm Z. 003 lại là công trình kiến trúc tân tiến nhất Đông Nam Á. Toàn thể các văn phòng và cơ sở thí nghiệm đều được xây ngầm dưới đất. Sơ đồ kiến trúc Z.003 gần giống như tổng hành doanh NORAD của Mỹ.

Nghe Bửu Tấn nói, Văn Bình giật mình. NORAD là trung tâm phòng thủ không phận Hoa Kỳ, được xây trong núi, và được coi là pháo đài kiên cố có một không hai trên thế giới. Cách đây không lâu, chàng có dịp tới thăm, với tư cách đại diện cho sở tình báo Việt Nam. Pháo đài kỳ lạ này được xây ngầm dưới rặng núi lớn, bên trong rộng mênh mông như một thị trấn, gồm 11 tòa buyn-đỉnh cao ba tầng, không có cửa sổ, không xây móng mà chỉ đặt trên lò-so thép đặc biệt ⁷.

Bửu Tấn ra hiệu cho chàng:

- Bây giờ, mời anh xuống tầng hầm 2. Yêu cầu anh đi sát bên tôi, vì dọc đường có rất nhiều máy móc bí mật, có thể làm người lạ mất tính mạng như chơi.

Bức tường bê tông hùng vĩ trước mặt bỗng nứt ra làm hai êm ái như tấm màn nhung hí viện, để lộ một cái thang máy sơn trắng, mạ kền sáng loáng. Thấy Văn Bình quỵn luyến liến điều Salem, Bửu Tấn khoát tay:

- Phiền anh dụi tắt. Dưới hầm 2, hút thuốc rất nguy hiểm. Sơ ý có thể gây ra hỏa hoạn.

Cửa thang máy tự động đóng lại. Trước mặt chàng, Bửu Tấn dựa lưng vào cửa thang máy, dáng điệu băng khuâng như thi sĩ tìm vần thơ. Văn Bình tủm tủm cười. Bỗng một tiếng nói cất lên:

- Sắp đến hầm 2 rồi, trân trọng yêu cầu quý vị dụi tắt hết thuốc lá.

Bửu Tấn mở choàng mắt giải thích:

- Đây là tiếng nói điện tử. Còn về...

Tiếng nói oang oang của máy lại tiếp:

- Yêu cầu quý khách lấy chai thuốc nổ trong túi ra, nộp cho bác sĩ Bửu Tấn.

Bửu Tấn tròn tròn mắt nhìn Văn Bình:

- Khở quả, anh mang thuốc nổ làm gì?

Văn Bình cũng ngạc nhiên:

- Thuốc nổ? Thuốc nổ ở đâu? Hừ, máy điện tử của bác sĩ hỏng rồi. Phiền bác sĩ bảo nó im miệng lại, vì tôi không có gờ-ram thuốc nổ nào trong người.

Tiếng máy điện tử lại ồm ồm:

- Xin lỗi quý khách. Chai thuốc nổ nguy hiểm này được cất trong túi quần trái. Nó nặng 25 gờ-ram...

À, ra máy điện tử xỏ chàng... Chàng nói trong người không có gờ-ram nào, nó lại đoán chắc là chàng mang đúng 25 gờ-ram. Chàng hơi nhăn mặt khi nghe Bửu Tấn giục:

- Phiền anh soát lại túi quần trái xem. Máy điện tử của tôi không bao giờ nói sai. Nó có thể nhìn xuyên qua người, ai giấu vật gì, nhất là vũ khí và chất nổ, nó đều biết. Giấu ở đâu, nó cũng biết. Có người nuốt một cái nhẫn vàng vào bụng, nó cũng tìm ra và reo lên lanh lảnh.

Thang máy đột nhiên ngừng lại. Bửu Tấn nói:

- Đây là tự động ngừng. Tiếng nói điện tử chờ anh lấy thuốc nổ ra mới chịu mở máy cho thang máy chạy.

Văn Bình nhăn mặt:

- Tôi đành thua vậy. Một lần nữa, tôi xin xác nhận với bác sĩ là tôi không có gờ-ram chất nổ nào trong túi. Tính tôi vốn nóng: nó là máy điện tử, nếu là người bằng xương bằng thịt tôi đã cho đo ván rồi.

Dáng điệu uể oải, Văn Bình cho tay vào túi quần trái. Trong túi, chẳng có gì hết, ngoại trừ năm bạc lẻ, mấy cuốn vé xi-nê mà chàng đi coi với Mộng Kiều, và... chai nước rửa móng tay của Mộng Kiều. Tại sao chai nước phải gió này chui vào túi quần, chàng không nhớ. Chàng vẫn có tính đấng trí kinh khủng.

Mặt chàng hơi đỏ vì ngượng ngập. Bửu Tấn sẽ biết là chàng vừa có hẹn với đàn bà. Tuy nhiên, Bửu Tấn cũng sẽ xấu hổ trước sự thất bại của máy điện tử. Văn Bình giơ cái lọ nhỏ xíu lên, giọng châm biếm:

- Đây, thuốc nổ của bác sĩ đây.

Bửu Tấn không xấu hổ như chàng tiên đoán, mà lại nhìn chàng bằng luồng mắt nghiêm nghị:

- Anh đừng trào phúng vội. Máy của tôi không bao giờ sai. Lọ nước rửa móng tay của phụ nữ cũng là một chất thuốc

nổ. Chắc anh đã biết nước này là acétone. Trên không phận, acétone có thể nổ bùng, không cần lửa. Hơn một lần, acétone rửa móng tay đã nổ bùng trên phi cơ bay cao. Không khí dưới hầm này cũng như không khí trên cao. Nếu anh giữ chai acétone trong người, tai nạn có thể xảy ra.

Cứng họng, Văn Bình không nói được nữa. Song Bửu Tấn chưa chịu buông tha:

- Nhân tiện, tôi muốn khuyên anh một điều: về võ nghệ, anh là sĩ quan tình báo vô địch, từ xưa đến nay, chưa ai hạ nổi. Người gày ốm như tôi chỉ lãnh một cái búng nhẹ của anh là mất mạng. Nhưng anh ơi, tài ba xuất chúng của anh chẳng nghĩa lý gì đối với cái máy điện tử tầm thường nhất của tôi. Đây này, mời anh coi...

Bửu Tấn vung tay ra. Một viên đạn tròn, nhỏ xíu như hạt gạo từ ngón tay bay về như gió lốc. Viên đạn dính chặt vào vách thang máy. Bửu Tấn sử dụng ám khí một cách khoan thai như nhà cao thủ võ lâm trong truyện kiếm hiệp hoang đường. Bửu Tấn giải thích:

- Đạn này chứa một chất thuốc mê cực mạnh. Chạm vào da thịt là mê liền. Atêmi của anh có thể mạnh như súng đại bác, sắc như dao cạo, song tôi chỉ cần phất ống tay áo là chế ngự dễ dàng.

Bửu Tấn xắn tay áo, lộ ra khẩu súng tí hon, lấp ở cổ tay. Thoạt trông, ai cũng lầm là đồng hồ vàng. Bửu Tấn lại nói:

- Vung tay mạnh là đạn bắn ra, ai cũng dùng được. Cả thầy có 3 viên đạn, mỗi viên đủ sức quật ngã một con voi tượng. Ngoài ra, tôi còn chế tạo súng ở bắp chân, súng trong đế giày, và trong khóa thắt lưng nữa. Theo tôi, đó là bước đầu chuẩn bị cho cuộc chiến tranh gián điệp siêu hình.

Cửa thang máy tự động mở ra. Đèn điện bỗng tắt hết một lượt. Bầu không khí đang mát mẻ bỗng lạnh thấu xương. Văn Bình đã sống ở vùng cực bắc, hàn thử biểu 50 dưới

không độ, trời đất biến thành đá, hơi thở vừa ra khỏi miệng cũng biến thành đá. Khí lạnh kinh khủng này giết người như chơi, song chàng không sợ vì có quần áo ấm, và ăn uống đầy đủ. Khí lạnh vừa tỏa xuống căn phòng không giống khí lạnh Bắc cực: dường như nó lọc qua quần áo, thâm nhập vào lục phủ ngũ tạng, làm trái tim đập chậm lại, và gây thần kinh run rẩy.

Hàm răng chàng đập vào nhau lập cập. Bửu Tấn mỉm cười, đưa cho chàng một chai huyết-by det, chàng cầm lấy tu một hơi. Lệ thường rượu mạnh làm cho cơ thể ấm lại. Chàng uống nửa chai huyết-ky là có thể cởi trần nhảy xuống hồ nước băng giá vùng vấy. Nhưng chai huyết-ky thượng hạng của Bửu Tấn chỉ làm bao tử chàng lạnh thêm. Chàng lắc đầu:

- Lạnh quá!

Bửu Tấn nói:

- Đây là thời tiết dưới cõi âm. Nhờ khí lạnh, xác những con vật tiền sử chôn vùi trong băng tuyết Bắc cực không rữa thối, sau hàng vạn năm. Khí lạnh này giúp cho hồn ma được trường sinh bất tử. Và nếu ta tạo được khí lạnh tương tự trên dương thế, ta cũng có thể trường sinh bất tử.

Văn Bình cười:

- Nghe bác sĩ nói, tôi tưởng là nhà văn chuyên viết truyện thần kỳ.

Bửu Tấn vẫn nghiêm trang:

- Khoa học chính là sự phát triển của truyện thần kỳ. Nhưng thôi, anh chưa tin, tôi nói đến đâu, anh cũng chưa tin. Mời anh sửa soạn...

Một âm thanh kỳ dị nổi lên, gồm bằng những tiếng rì rầm, than vãn, có lẽ của hồn ma đói rét lang thang trong không gian vô tận. Hồi nhỏ, gia đình chàng cúng rằm tháng bảy,

rắc cháo ra đường, nói là để cúng cô hồn đói rét. Chàng không tin, giờ đây chàng mới biết người xưa sáng suốt. Người xưa đã biết tới hồn ma, và tìm cách liên lạc với họ. Hai chục thế kỷ sau, khoa học mới bước chân vào thế giới siêu hình.

Phía trước, lập loè ánh đèn xanh đỏ mờ mờ, hư ảo. Tiếng ma kêu khóc chìm dần, chìm dần, rồi nín lặng... Thay vào là tiếng nhã nhạc thánh thót. Đây không phải tiếng đàn chàng thường nghe trong các thánh phòng. Nó nhẹ nhàng như hơi thở gần sáng của người đàn bà đẹp. Nó êm mát như làn da sữa tươi của cô gái dậy thì. Nó tê mê như ly rượu mà đôi tân nhân trao cho nhau trong đêm hợp cẩn...

Ngây ngất, Văn Bình đứng sững. Chàng quên Bửu Tán đứng bên đang nhìn chàng chăm chú. Chàng quên băng thực tại. Chàng quên hết, như vừa uống tiên đơn của bà Tây Vương Mẫu, quên hết tục lụy phũ phàng để hòa mình vào hạnh phúc thiên thai rục rỡ.

Chàng quên con ma lữ ối dài đở ối như quả núc nác vừa quấy phá chàng ở tầng trên. Chàng quên cuộc vật lộn gay go từng giây từng phút trong bóng tối của ngành điệp báo với những kẻ thù nguy hiểm. Chàng quên trung tâm siêu hình Z.003. Quên sở Mật vụ. Quên ông Hoàng. Mạch máu hai bên thái dương chàng đập nhanh như ngựa phi. Mắt chàng mở rộng, chân chàng như dính chặt vào nền nhà.

Vì trước mặt chàng vừa hiện ra một người đàn bà. Người đàn bà tuyệt đẹp từ trước đến nay chàng chưa từng thấy.

o o o

Tôkarin đạp chân xuống sàn xe, ra hiệu cho tài xế đậu lại. Chiếc tắc-xi xanh vàng lái sát vào lề đường nhanh như chớp, làm xe cộ phía sau phải thắng gấp. Không để ý đến những cái nhìn nguýt và tiếng chửi rủa, người tài xế mỉm cười, ngoảnh đầu hỏi bằng tiếng Pháp lai căng:

- Ông xuống đây?

Tôkarin gật đầu. Cử chỉ khoan thai, hấn móc túi lấy tờ bạc hai chục thơm phức. Trông cách hấn trả tiền, đồ ai biết hấn mới đến Sài Gòn lần đầu. Lệ thường, du khách bờ ngõ phải mất từ một đến hai phút mới đếm xong tiền trả tắc-xi. Tôkarin chỉ cần liếc qua, không phải nhìn chữ số ghi trên góc tờ bạc.

Riêng vấn đề cất tiền vào túi, Tôkarin đã học gần một tuần lễ tại trường do thám Kuchinô. Trong nghề gián điệp, nhiều khi chỉ lơ đễnh một phần mười giây đồng hồ, quên vai trò đang đóng, là mất mạng. Tôkarin còn nhớ trường hợp một điệp viên Đức quốc xã, bị bắt tại Mỹ, vì có thói quen bỏ tiền lẻ vào túi trên áo vét-tông ⁸. Tôkarin sính dùng tay trái. Tôkarin cũng mắc thói quen bỏ tiền vào túi trên. Giờ đây, hấn phải dùng tay phải và cất tiền đằng hoàng vào ví.

Dọc đường, từ khách sạn đến chỗ hẹn, Tôkarin cũng thận trọng từng giây, từng phút. Vừa vào xe, hấn đã dặn tài xế chạy chậm. Kinh nghiệm công tác dạy Tôkarin là nhiều điệp viên, bị bắt, bị xử tử, chỉ vì tài xế tắc xi lái ẩu, gây tai nạn ⁹.

Đại lộ Đồng Khánh, buổi sáng đông như hội. Quang cảnh đường sá đối với Tôkarin thân thuộc, vì hấn thấy phảng phất như thành phố Hồng Kông, với những cửa hàng của người Tàu bán đủ thứ, những bảng hiệu bằng chữ Tàu lộn xộn, những rạp xi-nê Tàu, những người đàn bà Tàu mặc sườn sấm loè loẹt.

Ánh nắng vàng lóe nhảy múa trên những quày hàng bóng loáng. Một chiếc xe buýt sơn màu da cam lù lù chạy tới, chạt ních hành khách. Góc đường, một cô gái mũm mĩm mặc bà ba trắng, bán thuốc lá, đột nhiên ngừng đầu lên, cười với Tôkarin. Hấn cũng cười lại. Thiếu nữ nói líu lo một tràng thổ âm mà Tôkarin không hiểu nghĩa.

Chất lười, Tôkarin đẩy cửa một tiệm ăn ở góc đường Tân Đà. Tiệm ăn này nổi tiếng về món bít-tết và mì, thường được thực khách ngoại quốc chiếu cố. Không phải ngẫu nhiên mà Tôkarin tới đó. Trung ương R. U. ở Mạc Tư Khoa đã chuẩn bị từng chi tiết. Tôkarin còn thuộc lòng những giòong chữ đánh máy, như sau:

Gặp gỡ ở Chợ Lớn an toàn hơn ở Sài Gòn. Chợ Lớn nhiều người Trung hoa... Tuy nhiên, người ngoại quốc, nhất là quân nhân Mỹ, ít ăn uống ở đó, ngoại trừ vài ba tiệm... Nên gặp vào buổi sáng, hoặc giữa trưa. Ban đêm, phần quán Sài Gòn hoạt động khắp nơi.

Tiệm ăn nhìn ra hai mặt đường. Nên chọn bàn khuất, nhìn ra đường Tân Đà, nếu biển có thể thoát thân dễ dàng. Vào tiệm buổi sáng, thì gọi mì tôm. Buổi trưa, gọi bít-tết dày, tiếng Pháp gọi là chateaubriant, và dọn làm sống. Nếu cần tráng miệng, thì lấy món soufflé au chocolat, món đặc biệt của tiệm này. Về uống, thì dùng la-ve 33. Có thể uống la-ve 33 vào bất cứ giờ nào trong ngày...

Thực khách đông nghẹt. May thay, còn một bàn. Và đúng cái bàn mà trung ương dặn. Tôkarin kéo ghế, ung dung ngồi xuống. Trong khi chờ bồi bàn bưng thức ăn lên, hắn tự thưởng một điếu thuốc Lucky thơm tho. Tuy ngoài mặt điềm tĩnh Tôkarin lo ngay ngáy trong lòng. Thần kinh hắn đang căng thẳng cực độ.

Theo lệnh trung ương, hắn đích thân tiếp xúc với Trần Hình. Theo nguyên tắc thông thường, người phụ tá cho hắn phải là nhân viên R. U. trung kiên hoạt động lâu năm ở Sài Gòn. Phương pháp tiếp xúc này giúp hắn giữ được bí mật chặt chẽ, song cũng rất nguy hiểm, cũng như con dao hai lưỡi. Trần Hình là kẻ ham tiền, sẵn sàng bán vợ, đợ con, lấy tiền ăn uống, chơi bời, song biết đâu... Biết đâu trong một phút hối hận, tinh thần yêu nước bùng dậy trong lòng, Trần Hình thú tội với Phản gián. Tuy nhiên, Tôkarin đang còn tràn trề hy vọng. Trần Hình chỉ thú tội nên biết Tôkarin

là sĩ quan R.U. Hiện thời Trần Hình tưởng là làm việc với C. I. A. của Mỹ. Nhưng ở trường hợp nào nữa, Tôkarin cũng đã bố trí phương pháp đối phó.

Chủ tiệm, một người Tàu đứng tuổi, trán hói, đi qua bàn Tôkarin, nghiêng đầu lịch sự:

- Chào đại úy.

Tôkarin giơ tay đáp lễ, ra vẻ thân mật. Bộ quân phục Mỹ bó cứng lấy người làm hấn ngưng nghịu. Theo hấn, mặc thường phục dễ chịu hơn. Song hấn lại không đeo được súng công khai.

Cách hấn một bàn, hai thiếu phụ Việt đang hí hoáy tô lại môi son, ví tay mở rộng trên cặp đùi thon và trắng. Cả hai đều mặc đầm, sơ-mi ngắn đến vai, hở cổ thật sâu, xiêm ngắn ngắn và chật chội. Tôkarin cảm thấy yêu đời lạ thường. Nếu không bận việc quan trọng, hấn đã xán lại, ném ra một cái nhìn lôi cuốn, cái quẹt máy sẵn sàng bật nắp để châm lửa cho người đẹp hút thuốc.

Bất thần nhìn lên, một thiếu phụ bắt chợt luồng mắt quyến rũ và da diết của Tôkarin. Mặt nàng ửng đỏ. Nàng trạc ba mươi, tuổi giàu kinh nghiệm trên tình trường, ít khi yêu bừa bãi, song đã nặng lòng với ai thì chết không rời. Nàng có khuôn mặt dài, và cái cổ cao, hợp với sở thích của đàn ông Tây phương. Thấy hấn, nàng e lệ cúi xuống, nụ cười vừa hé ra vội chum lại.

Tôkarin bàng hoàng trong giây phút. Trung ương R.U. dặn hấn phải đề phòng duyên thâm của phụ nữ Việt. Hấn tưởng là khuyến cáo lấy lệ, ngờ đâu phụ nữ Việt đẹp thật. Đột nhiên, mặt hấn nóng ran. Bản năng đàn ông vùng dậy. Tôkarin vội rút một hơi thuốc lá, rồi ngửa mặt thở khói để tránh bị xao xuyến.

Vừa khi ấy, một gã đàn ông cao lớn, mặc sơ-mi dài tay cổ cứng màu vàng nhạt từ cửa hông bước vào.

Rờ nê Trần Hinh.

Trần Hinh đảo mắt tứ phía. Hai người nhận được nhau ngay. Tôkarin xô ghế đứng dậy. Họ không cần trao đổi mặt hiệu, vì đã biết mặt nhau. Làm về bạn thân lâu ngày mới gặp, Tôkarin vồn vã bắt tay Trần Hinh:

- Ô, lâu lắm...

Trần Hinh cũng soán suýt:

- Ủ nhỉ, hơn ba tháng rồi đấy.

Trần Hinh đóng kịch thật tài. Hai thiếu phụ đã trả tiền, lặng lẽ ra đường. Thực khách đã vui. Trong góc tiệm ăn, chỉ còn Tôkarin và Trần Hinh. Người bồi tiến lại:

- Ông dùng gì?

Trần Hinh búng ngón tay kêu rắc, đúng điệu tây phương:

- Cà phê đen.

Tôkarin hỏi bằng tiếng Pháp trơn tru:

- Anh đến rất đúng giờ. Chúng mình nói chuyện ở đây được chứ?

Tôkarin bật lửa, châm điếu xì-gà vừa tắt trên môi Trần Hinh. Gã nhân viên cũ Phòng Nhì nhún vai:

- Ở đây, tha hồ. Người Tàu thường mang nhau ra tiệm ăn bàn bạc thương mãi. Không ai để ý đến chúng mình đâu.

Tôkarin không lạ gì điều này. Song hắn cần dò xét phản ứng Trần Hinh. Hắn chuôi trước mặt Trần Hinh một gói Lucky, và nói:

- Anh cất đi. Bên trong có tiền.

Nhanh như nhà quỷ thuật, Trần Hinh biến gói thuốc lá vào trong túi. Đoạn hỏi:

- Bây giờ anh muốn tôi làm gì?

- Lát nữa, sẽ nói anh biết. Từ nhà tới đây, anh có đề phòng cẩn thận không?

- Có. Xin anh tin tôi. Tôi đã có nhiều kinh nghiệm nghề nghiệp.

- Tổ chức của tôi sẵn sàng trả anh rất nhiều tiền. Số bạc anh vừa nhận chỉ là phần nhỏ, đánh dấu mỗi tình sơ kiến. Trong tương lai, anh sẽ lãnh nhiều gấp mấy chục lần như vậy. Tôi không đòi nhiều. Điều kiện tối cần là trung thành.

- Ăn cây nào, rào cây ấy là nguyên tắc hệ trọng trong nghề tình báo. Tôi xin hứa tuyệt đối trung thành.

Tôkarin dẫn giọng:

- Hẳn anh không lạ thái độ của các sỏ do thám trên thế giới đối với cộng sự viên thiếu trung thành? Chúng tôi chỉ có một thái độ duy nhất, đó là xử tử không điều kiện. Giờ đây, anh còn chán thời giờ để suy nghĩ. Và anh vẫn có thể từ chối không làm việc dưới quyền tôi, nếu anh muốn.

Trần Hình quả quyết:

- Tôi đã nghĩ chín chắn.

- Anh nhất định rồi chứ?

- Nhất định.

Tôkarin rút trong túi ra tờ giấy nhỏ gấp tư. Mở ra, Trần Hình đọc nhắm:

"Tôi, Trần Hình Rờ-nê, ký tên dưới đây, làm giấy cam đoan phụng sự trung thành tuyệt đối trong tổ chức tình báo của chính phủ...."

Tôi xin tuân theo mọi mệnh lệnh của tổ chức. Nếu không, tôi phải gánh chịu bất cứ sự trừng phạt nào do tổ chức ấn định."

Loại giấy cam đoan này đã được Trần Hình dùng nhiều lần trong thời gian phục vụ Phòng Nhì. Đó là phương pháp "tay trót dúng chàm", đề phòng cộng sự viên thay đổi ý kiến. Lẽ ra hẳn nhắm mắt ký, không cần nêu thắc mắc. Không hiểu sao hẳn lại buột ra câu hỏi sừng sốt:

- Tại sao chữ "chính phủ" lại để chừa một khoảng trống? Anh có thể nói rõ tôi được hân hạnh phục vụ chính phủ nào không?

Tôkarin xua tay:

- Thiết tưởng anh không nên biết rõ.

Trần Hình phản đối:

- Được biết bao giờ cũng hơn.

Tôkarin đặt tay lên cổ áo, cốt cho Trần Hình thấy cấp hiệu đại úy Mỹ bằng đồng gắn ở đó, giọng phân vua:

- Đã có kinh nghiệm như anh sao còn khờ thế? Anh chưa biết tôi là viên chức nước nào hay sao?

Trần Hình biết người lạ mặt tự giới thiệu ngầm là nhân viên tình báo Mỹ C.I. A. Hẳn muốn hỏi thêm thì Tôkarin gạt phắt:

- Aah không bằng lòng thì thôi. Phiền anh trả lại gói tiền.

Trần Hình cuống quýt:

- Không, anh làm đấy. Tôi chẳng có điều nào phản đối.

Tôkarin vịn nắp bút máy:

- Vậy, anh ký vào giấy cam đoan.

Như kẻ mất hồn, Trần Hình ngoặc một chữ ký đậm nét trên giấy đánh máy. Tôkarin tươi cười:

- Trong gói Lucky, có bốn chục ngàn, toàn giấy năm trăm. Xong việc, anh cần bao nhiêu cũng có.

Đã lăn lộn trong nghề, Trần Hình dự biết nếu công việc không khó khăn chẳng ai dại gì trả bốn chục ngàn đồng trong buổi gặp gỡ đầu tiên. Sốt ruột, hấn cất tiếng:

- Tôi sẽ phải làm gì?

Tôkarin cười:

- Tôi muốn thử tài anh trước khi bắt tay vào việc.

Hấn đẩy trước mặt Trần Hình một cái hộp nhỏ và dài. Trần Hình hỏi:

- Hộp gì đấy?

Tôkarin đáp:

- Mở ra thì biết.

Cái hộp được gói trong tờ giấy nhiều màu sắc sỡ, sang trọng, như quà Nô-en. Mặt Trần Hình sáng hấn lên. Hấn đinh ninh là một tặng vật đắt tiền mà người ta cho hấn để đánh dấu mối tình tri ngộ. Ngày xưa, hấn thường mua hàng lố cà vạt và nước hoa nguyên chất để tặng nhân viên mới kết nạp. Trong óc, hấn đã nghĩ sẵn một câu nói mạn mà để cảm ơn lòng tốt của người bạn mới.

Mở hộp ra, hấn bật ngửa.

Bên trong, nằm tênh hênh một con dao nhỏ, cán gỗ đánh vẹt ni, lưỡi dài, nhọn và sắc. Cốt giấu vẻ ngạc nhiên, Trần Hình mân mê con dao trong tay, ra vẻ thành thạo. Bỗng Tôkarin nói:

- Anh cắt dao vào trong hộp. Phở kỵ sắp mang thức ăn lại.

Trần Hình dấy nắp hộp, Tôkarin gói kín lại như cũ. Bồi bàn đem lên đĩa mì xào bốc khói nghi ngút. Mùi thịt mỡ béo ngậy làm, ruột gan Trần Hình nao nao. Đã lâu, hấn mới được ngửi lại mùi thơm bát hủ này. Bỗng Tôkarin xô ghế đứng dậy.

Trần Hình nhìn hấn, vẻ mặt ngạc nhiên:

- Ô kìa, anh chưa nói rõ tôi sẽ phải làm gì!

Tôkarin giả vờ đập tay lên trán:

- Ừ nhỉ, suýt nữa quên mất. Kể ra, đây là vấn đề thủ tục. Trước khi thu nhận anh vào tổ chức tôi phải thử tài.

Trần Hình ưỡn ngực:

- Sẵn sàng.

- Còn gì bằng. Công việc đầu tiên tôi nhờ anh chẳng khó khăn gì mấy. Nói đúng ra, ai cũng làm được, miễn hồ có hai đức tính: trung thành và can đảm. Đây này...

Trần Hình vênh tai nghe. Tôkarin cố tình ngưng nói, cặp mắt soi mói rình đón sự đổi khác trên diện mạo của Trần Hình. Bồi bàn lật bệch tiến lại đặt cái khay nhỏ đựng phiếu tính tiền trước mặt hai người. Quãng tờ năm trăm ra, và chờ phổ ký đi khỏi, Tôkarin mới hạ thấp giọng:

- Anh nhớ mặt gã bồi bàn này không?

- Phàm tôi gặp ai một lần là nhớ mãi.

- Giỏi lắm. Vậy, nội ngày nay anh phải hạ sát hấn.

- Trời ơi!

- Ồ, té ra anh là đồ ăn hại, nghe nói giết người là mặt tái mét không còn hột máu.

- Không phải thế. Nếu cần, tôi sẽ dùng tay vào máu mà không quản ngại.

- Thế nào là cần?

- Chẳng hạn đó là đối thủ nguy hiểm.

Tôkarin lắc đầu:

- Anh chẳng hiểu gì hết. Làm nghề này, chỉ có một điều đáng kể. Đó là lệnh trên. Thượng cấp ra lệnh, cấp dưới

phải tuân theo. Tuân theo mà không được hoài nghi, không được bàn cãi, không rụt rè. Anh không có thẩm quyền định đoạt gã bồi ấy là đối thủ nguy hiểm hay không. Anh cũng không được phép nghĩ tới nữa. Cách đây mấy phút, anh đã ký vào tờ cam kết trung thành tuyệt đối. Kể từ phút này, anh hãy chứng tỏ sự trung thành ấy.

Trần Hình cứng họng, như bị hóc khúc xương lớn. Hắn không ngờ sự thể lại xoay chiều như vậy. Kể ra, hắn không lạ mùi máu: trong thời gian làm việc cho công an mật vụ Pháp, hắn đã sát hại hàng chục người vô tội, ít khi hắn cho nạn nhân biết trước để kháng cự. Và lại có muốn kháng cự cũng vô ích vì hắn thường bắn sau lưng, hoặc trong giấc ngủ.

Tuy nhiên, sau những vụ giết người vô nhân đạo, Trần Hình cảm thấy lương tâm cắn rứt. Nhiều đêm không ngủ được, hắn nghe hồn ma kêu than hay mắng nhiếc văng vẳng bên tai.

Hắn chưa kịp đáp, Tôkarin đã tiếp:

- Trần Hình? Anh định vâng lời hay không?

Miệng Trần Hình khô đét lại. Nếu hắn từ chối, cuộc sống lam lũ mấy năm nay sẽ theo đuổi hắn đến ngày nhắm mắt. Một kẻ bỏ đi như hắn khó tìm ra nghề lương thiện, dầu muốn cải tà, quy chính.

Một tia nghị lực cuối cùng bùng cháy trong khối óc ám khối thuốc phiện và hơi rượu mạnh của Trần Hình. Hắn muốn hét to vào tai người đàn ông trước mặt rằng hắn không thích giết người, nhất là giết người vô tội. Nhưng tiếng phản đối của hắn bị chìm trong cổ.

Hắn bỗng nhớ lại những giòng chữ được đọc hồi nãy... "Tôi xin tuân theo mọi mệnh lệnh của tổ chức. Nếu không, tôi phải gánh bất cứ sự trừng phạt nào do tổ chức ấn định."

Tử hình! Bản án tử hình!

Bút sa, gà chết. Trần Hình đã ký vào bản án tử hình mà bây giờ mới biết. Trong ngành mật vụ, thường được thi hành, kín đáo, và tàn nhẫn. Nửa đêm, một họng súng phục sẵn ngoài cửa sổ, khạc đạn vào. Qua lần cao su hãm thanh, viên đạn sẽ không gây tiếng động lớn. Ai thức giấc ở phòng bên sẽ tưởng lầm là tiếng mở nút chai sâm banh. Kẻ thi hành bản án sẽ nhắm vào giữa bụng, làm nạn nhân quần quai thật lâu trên vũng máu mới chết. Hoặc giả người ta chờ hẳn ra biển nghỉ mát mới tặng một mũi dao thật ngọt, rồi vớt xác cho cá ăn thịt. Hoặc một ngày kia, một viên thuốc độc rơi vào ly rượu huyết-ky. Uống vào không nghĩ thấy mùi vị, nhưng không phép tiên nào cứu thoát. Nạn nhân ôm bụng hàng giờ trước khi từ giã cõi đời.

Tử hình. Hai tiếng ghê rợn ấy kêu vang trong trí. Hẳn sắp sửa gặt đầu, tỏ dấu tuân lệnh thì Tôkarin dần giọng:

- Trần Hình. Từ nay về sau, hễ nhận được lệnh anh phải thi hành liền, không được nghĩ ngợi mất thời giờ. Anh phải luôn luôn ghi vào óc rằng người gián điệp chỉ là cái máy. Cái máy ấy không biết suy luận xấu hay tốt, nghịch hay thù, ung thuận hay thoái thác. Anh nhớ chưa?

Tôkarin quắc mắt, như thầy giáo quở trách học trò phạm lỗi. Về kênh kiệu thường ngày của gã điệp viên Phòng Nhì biến mất, nhường chỗ cho cử chỉ ngợng nghịu và sợ sệt. Trần Hình liếm mép:

- Thưa nhớ.

Tôkarin vỗ vai, thân thiện một cách giả dối:

- Nghề gián điệp cũng như nghề phi công Kami kazê, những hoa tiêu Nhật cảm tử trong những ngày cuối cùng của trận Đại chiến Thứ hai. Loại phi cơ một máy này, không mang theo dù cấp cứu, cửa đóng bên ngoài không mở ra được. Sau khi trèo lên, sợ chết cũng vô ích. Chỉ còn một lối thoát, ấy là đâm đầu xuống vực phiêu cho nổ tung. Làm

gián điệp cũng vậy, đã bước chân vào là không tài nào ra được.

- Thưa... tôi cam đoan không bao giờ xin thôi.

Tôkarin cười nửa miệng:

- Dầu muốn, anh cũng không xin thôi được, vì lẽ giản dị chúng tôi nắm đầu cán, còn anh nắm đằng lưỡi. Anh còn nhớ con dao bỏ trong hộp không?

Cải hộp xinh xắn ấy được Tôkarin cất cẩn thận vào trong cặp da cá sấu đắt tiền xách ở tay. Nghe Tôkarin nói, Trần Hình giật mình đánh thót như bị ong đốt. Phút này hẳn biết đại, nhưng đã lỡ rồi. Mặc dầu có nhiều năm kinh nghiệm, hẳn vẫn bị Tôkarin đánh lừa dễ dàng, như người ta đánh lừa kẻ chập chững vào nghề.

Nụ cười trên miệng Tôkarin mỗi lúc một trở nên ngạo nghễ:

- Anh bắt đầu hiểu rồi thì phải? Như vậy càng tốt, tôi khỏi phải giải thích mất thời giờ. Anh đừng quên trên cán dao đã có dấu tay của anh.

Cán dao này chỉ mang dấu tay của anh thôi. Sở dĩ tôi in dấu tay của anh là để đề phòng. Tôi tin rằng anh không bao giờ dám phản, nhưng đôi khi có thể anh rụt rè. Nếu anh rụt rè, miễn cưỡng tôi phải cắm con dao này vào tim một cảnh sát viên. Nửa tiếng đồng hồ sau, cơ quan giáo nghiệm sẽ phăng ra anh là thủ phạm, và khi ấy, anh bào chữa hùng hồn đến mấy cũng vô ích.

Nhẹ ra thì chung thân khổ sai. Nhưng với dấu tay sờ sờ trên chuôi dao, khó có ông tòa nào cho là anh vô tội. Ở mọi nước trên thế giới, giết nhân viên cảnh sát thường bị trừng trị tối đa. Nghĩa là lên án tử hình. Tôi nghe nói ở xứ anh tử tù không bị treo cổ, bị bắn, bị đưa vào phòng hơi ngạt, hoặc bị đưa lên ghế điện, mà là đoan đầu dài.

Trần Hình có cảm giác như lưỡi dao thép hình tam giác áp vào gáy. Hấn rùng mình nhè nhẹ. Tay Tôkarin chìa ra:

- Thôi, chào anh. Hẹn anh 9 giờ tối nay. Đúng 9 giờ, trên ghế xi măng trước rạp chiếu bóng Vĩnh Lợi, gần chợ Bến Thành. Anh sẽ nộp cho tôi một bản báo cáo đầy đủ về việc hạ sát tên bồi bàn. À, anh cho tôi gửi lời hỏi thăm lão chủ nhà bụng phệ và cô nhân tình có thân hình đều đặn!

Tôkarin thoãn thoắt ra cửa. Một phút sau, hấn mất hút trong đám đông. Trần Hình chờ ra, như bị thu hồn. Mãi đến khi có người nói thật to bên tai hấn mới bật tỉnh:

- Ông dùng thêm rượu không?

Trần Hình trở mắt nhìn gã bồi bàn. Đó là nạn nhân mà Tôkarin vừa chọn. Gã bồi có dáng dấp nhanh nhẹn, chắc chắn, tuy tay chân thô tháp, bắp thịt nổi tròn sau lần áo thun trắng mỏng dính. Khuôn mặt chữ điền của hấn toát ra vẻ lạc quan lạ lùng. Nếu Trần Hình không lầm, gã bồi rất thạo về quyền thuật. Về cận vệ chiến, Trần Hình không đến nỗi dở ẹt, nhưng đã lâu không dùng tới nên đường gân khó được dẻo dai như xưa.

Trần Hình đỡ lấy ly rượu đầy ắp. Một đứa bé xô cửa tiệm ăn, chạy vào. Xán đến bên gã bồi, đứa bé hỏi:

- Cháu có bong bóng màu vàng. Hôm nay, ông mua không?

Trần Hình nhìn những chiếc bong bóng đủ màu tươi tắn bay phơ phất trên đầu đứa bé, được nối vào nhau bằng giây gai trắng. Gã bồi nhoẻn miệng cười với đứa bé:

- Tốt lắm. Chọn cho tao một chiếc. Lần trước, bóng của mày mỏng quá, chẳng nhỏ nhà tao chơi chưa được nửa giờ đã vỡ.

Đứa bé đáp:

- Lần này, ông yên chí. Cháu bảo đảm với ông là chơi lâu mới nổ.

Trần Hình bàng hoàng như người vừa tỉnh cơn mê. Gã bồi đã có con! Trần Hình bèn hỏi:

- Nay anh, mua bóng về cho con phải không?

Nét mặt sáng rực, gã bồi đáp, giọng hãnh diện:

- Thưa ông, vâng.

Hắn rút ví, đưa cho Trần Hình xem tấm ảnh mới chụp của vợ và hai con. Hai đứa con, một trai, một gái, trông kháu khỉnh và mũm mĩm như búp bê Nhật Bản. Mất đứa nào cũng to, tròn, đen láy, nhìn thẳng như muốn làm duyên với ống kính máy ảnh. Đứa gái lớn chỉ trạc 5 tuổi là cùng. Vợ hắn không lấy gì làm sắc nước, hương trời, nhưng với đôi môi vừa vắn, hàm răng trắng bóc, cái mũi ngay ngắn, mớ tóc dài lòa xòa rủ quá vai, ít ra cũng được trên điểm trung bình.

Nội ngày nay, hai đứa con dễ thương và người vợ thùy mị ấy sẽ mất cha và chồng yêu quý. Trần Hình hỏi:

- Chắc anh thương con lắm?

Gã bồi đáp:

- Điều ấy thì khỏi nói. Tôi thương con tôi hơn mọi vật trên đời. Mỗi tuần tôi đều mua cho thằng nhỏ 4 tuổi hai cái bóng bóng. Nó chỉ thích bóng màu vàng thôi. Còn chị nó chơi búp bê. Có lẽ sau này chúng nó thành ca sĩ, ông ạ. Chúng nghe radiô vài ba lần là thuộc lầu bài hát.

Trần Hình nói:

- Hay quá! Khi nào rảnh, tôi phải đến nhà thăm con anh mới được.

Gã bồi đáp:

- Tôi ở gần đây. Đúng 7 rưỡi tối, tôi về qua nhà. Nhà tôi ở trong hẻm Tản Đà, cách đây hai trăm thước. Hẻm số 2, nhà số 8.

Trần Hình định hỏi thêm, nhưng mắt hắn đã mờ đi. Như cái máy, hắn vút tờ bạc một trăm trả tiền rượu, đoạn cúi đầu bước ra cửa. Hắn sợ ngồi thêm mấy phút nữa sẽ tiêu tan ý định giết người.

Mặt trời lên tới đỉnh đầu. Nắng càng gắt, đại lộ Đồng Khánh càng tấp nập. Nguyên do của sự rộn rịp này là ngày đầu tháng, thiên hạ có tiền. Trần Hình cho tay vào túi mân mê gói bạc năm trăm. Nghĩ đến bộ mặt ngẩn tò te của lão chủ phòng trọ khi hắn rút tiền trả nợ, Trần Hình cảm thấy vô cùng khoái trá.

Trước tiệm ăn, một người đàn ông đeo râu giả như trong tuồng cải lương, khoa tay múa chân, bô bô quảng cáo thuốc bổ thận chế tại Chợ Lớn. Một lũ con nít mặt mày lem luốc, nhể nhại bồ hôi, chen nhau mua nước đá pha si rô đỏ lòm của một chú Tàu, trên môi cắn điếu xì gà khét lẹt.

Quang cảnh náo nhiệt này là một phần đời của Trần Hình. Những ngày cận tiền, hắn thường lang thang trên vỉa hè, mũi hếch lên, mỗi khi bước qua những quay hàng rong, vang rân tiếng "mại vô" và trở mắt nhìn bọn con nít thò lò mũi xanh, cãi cọ trước những chai si rô xanh đỏ, vàng, những trái ổi gọt vỏ tươm tất nổi lênh bênh trên nước cam thảo màu nâu sẫm.

Nhưng trưa nay, Trần Hình lại thấy xa lạ và trống trải. Vì hắn sắp phải giết người. Giết một người vô tội.

Không hiểu sao chân hắn lại rảo về đường Tản Đà. Đến hẻm số 2, Trần Hình đứng phát lại.

Nhà của gã bồi khỏe mạnh có hai đứa con tíu tít và thơ ngây ở trong này. Một mảnh lực vô hình bắt Trần Hình tiến tới. Hắn chép miệng, nhủ thầm:

- Ủ, thì mình ghé qua nhà hắn xem sao? Ít bữa nữa, kiếm được nhiều tiền, mình sẽ tạt lại, biếu vợ con hắn.

Căn nhà số 8 nằm gọn giữa hẻm. Cánh cửa xanh lá mạ mới sơn sáng rực dưới nắng. Trần Hình đang ngó trên tráo thì tiếng trẻ con cất lên:

- Chào bác.

Trần Hình ngoảnh lại. Hắn nhận ra thằng nhỏ 4 tuổi, thích chơi bong bóng vàng của gã bồi. Hắn cúi xuống vuốt má đứa trẻ:

- Cháu ham bong bóng vàng lắm phải không?

Thằng nhỏ cười hồn nhiên, mấy cái răng sún lộ ra:

- Vâng. Sao bác biết? Ba cháu nói với bác phải không? Bác cho cháu tiền mua nào?

Một giọng nói con gái tiếp theo:

- Đừng em. Xin tiền khách lạ, má đánh đấy.

Đứa con gái 5 tuổi vừa ở trong nhà bước ra. Nó giống em trai nó như hệt. Trần Hình nói:

- Em đừng sợ, má không đánh đâu.

Thằng bé 4 tuổi nín quàn Trần Hình, vùi vỉnh:

- Bác cho cháu một đồng đi. Chị em cháu sẽ hát mừng bác, và bác gái một bài thật hay.

Vừa nói xong, nó hát liền. Đó là bài ca hợp đoàn của sói con. Nó nhớ lõm bõm, câu được câu chăng, giọng hát lại non nớt nhưng ai đã nghe khó thể ngăn được cảm xúc. Trần Hình rút cái ví da lép kẹp và bạc màu ra. Bên trong vền vện có một tấm giấy 20 đồng. Nếu không có xấp bạc năm trăm lúc này, đó là tờ hai chục cuối cùng của hắn.

Hắn dúi vào tay thằng bé. Rồi hốt hoảng chạy ra đường lớn, như bị ma đuổi.

Tiếng còi xe hơi lôi hắn trở về thực tại. Một xe hơi Mỹ dài ngoằng thẳng lại kêu ken két. Tài xế ló đầu ra cửa xe, sì sò

một tràng tiếng ngoại quốc. Trần Hình không lạ gì thứ tiếng này. Vì đó là tiếng mẹ đẻ của cha hắn. Hắn nói trơn tru, thậm chí hiểu cả tiếng lóng.

Người tài xế Pháp văng tục và chửi rủa. Ngày thường, hắn đã quắc mắt, tay chống nạnh, mắng lại một trận nên thân, hoặc xắn tay áo, tặng cho tên tài xế phạm thượng một cái tát tai nổ đom đóm mắt. Song Trần Hình chẳng nghe thấy gì hết.

Hắn bước lên hè, giơ tay vẫy xe. Một chiếc tắc xi đậu xích. Chẳng nói chẳng rằng, hắn trèo lên. Tài xế lái ra bờ sông. Chạy được một quãng, tài xế mới hỏi:

- Ông đi đâu?

Trần Hình buông thõng:

- Về nhà.

- Vẫn biết ông về nhà, nhưng ông muốn về đường nào?

Câu hỏi dấm dẩn của tài xế làm Trần Hình xấu hổ. Hắn bần suy nghĩ vẩn vơ, quên bằng tài xế là người lạ, không thể biết nhà hắn ở đâu. Hắn buông ra một liếng cộc lốc:

- Trần Hưng Đạo.

- Quãng nào?

Hắn sực nhớ ra đường Trần Hưng Đạo lưu thông một chiều. Tài xế phải biết khách xuống quãng nào để rẽ vào cho đúng. Song Trần Hình lại gắt như mấm tôm:

- Bác hỏi làm gì?

Người tài xế hừ một tiếng rồi nói:

- Mời ông xuống, tìm xe khác. Đại lộ Trần Hưng Đạo dài mấy cây số, ông không cho biết quãng nào thì chạy suốt ngày không đến nơi.

Trần Hình thở dài:

- À, tôi quên. Phiên bác queo Nancy vào.

Trần Hình thu người vào góc, tâm thần băng khuâng. Hấn ghét trò chuyện, vì muốn được thanh thoi liên tưởng đến người đàn bà chung giường, chung chiếu với hấn trong những ngày đói rét. Giờ đây, hấn có tiền. Hấn sắp giàu to.

Làn hơi nóng bốc lên thái dương. Từ lâu, sự ghen tuông đã chết hấn trong lòng. Có lẽ vì á phiện và rượu mạnh. Nhưng cũng có lẽ vì hấn không dám ghen tuông nữa. Thanh Xuân phải rước khách lấy tiền nuôi hấn. Trần Hình suýt lộn mửa khi nghĩ đến cảnh nàng ngủ suốt ngày để ban đêm thức như con vạc, và nhất là cảnh nàng âu yếm với đàn ông lạ. Nàng sa ngã vì hấn. Vì hấn thất nghiệp một thời gian dài, lại đã mang nghiện ngập.

Từ nay, nàng sẽ bỏ nghề. Hấn sẽ sắm sửa cho nàng nhiều bộ cánh thật đẹp, và đưa nàng ra Cấp đổi gió để quên cuộc đời lầy lội.

Tắc xi đậu lại. Người tài xế cầu nhàu khi thấy tờ giấy 500, Trần Hình xua tay:

- Không đủ tiền thôi hả? Được, còn bao nhiêu đưa cho tôi.

Người tài xế trở mắt nhìn ông khách điên. Trần Hình khệnh khạng bước xuống. Mụ đàn bà nhai trầu bồm bồm, bán thuốc lá lẽ trước hẻm mà Trần Hình mua chịu từng điếu, toét miệng cười:

- Ái chà, ông Rờnê diện tắc xi. Oai quá!

Trần Hình vỗ đồm độp vào túi quần căng phồng giấy bạc:

- Chứ không à!

Mụ bán thuốc nhìn hấn bán tin, bán nghi:

- Ông mua lẻ hay mua cả gói?

Trần Hình nhún vai, ra vẻ không quan tâm:

- Dĩ nhiên cả gói. Nếu có, bà bán luôn cho cả bịch. Thuốc Camel đấy, tôi chán thuốc Mélia vàng khét lẹt rồi.

Hắn xĩa tiền lên cái tủ nhỏ. Mua bán thuốc nhìn tờ 500 mới toanh, rồi nhìn hắn, không hiểu tiền thật hay tiền giả, hắn mua đùa hay mua thật. Trần Hình nhún vai lẩn nĩa rồi tiến vào trong hẻm. Từ ngoài đường đến nhà, hắn còn phải trả nợ nhiều lần. Một trăm bạc hủ tiếu ăn từ tháng trước vẫn chưa trả. Trần Hình vứt cho chủ Tàu bụng phệ hai trăm:

- Tiền lẻ biếu chú.

Lũ trẻ con bần thủ chạy theo hắn, la âm ỹ:

- Ê, ê, ông Rờnê giàu quá!

Trần Hình ném cho đứa lớn nhất tờ bạc một trăm:

- Bọn mày chia nhau. Thôi dẫn ra cho tao đi.

Lên đến cầu thang, Trần Hình mệt nhoài. Dưới trời nắng vàng lóa, căn gác xiêu vẹo trở nên xiêu vẹo thêm. Trần nhà chi chít mạng nhện và bồ hóng hàng chục năm chưa quét. Nền nhà cáu đất đen sì, che lấp những viên gạch bông màu hồng tươi tắn. Lan can cầu thang bị gãy nhiều khúc, được buộc lại bằng thép, rung rung mỗi khi có người lên lầu. Nhiều bậc thang gỗ đã bị mối gặm thủng khiến Trần Hình không dám bước mạnh. Những đêm trời mưa sùi sụt, hắn phải nhịn thở, sợ ho lên một tiếng cầu thang sẽ sụp đổ.

Lần đầu tiên, Trần Hình nhận thấy những con chuột cống đen sì đuổi nhau rầm rầm. Thật ra, ngày nào giờ nào cũng có chuột, song hắn không để ý. Cuộn giấy bạc 500 vừa làm hắn chán ngán ngôi nhà tiều tụy.

Đặt chân lên cầu thang ọp ẹp, Trần Hình gặp lão chủ. Thường lệ, lão chủ nhìn hắn bằng cặp mắt khinh rẻ:

- Thế nào, nợ quá lâu rồi, Rờnê. Định trả không thì bảo?

Lão chủ nói với hấn trống không, không dùng tiếng ông lịch sự như hỏi hấn dọn đến hai xe ngựa đầy ứ đồ đạc và quần áo sang trọng. Trần Hình cố giữ vẻ điềm tĩnh:

- Chào ông! Hôm nay, có tiền, trả hết nợ cho ông.

Hấn dí những tờ 500 mới toanh vào đôi mắt thao láo của gã chủ kênh kiệu. Lập tức, lão chủ đổi nét mặt, miệng cười toét ra:

- Vội gì ông Rờnê. Tôi chưa cần tiền. Ông giữ lấy khi nào dư dật thanh toán cũng được...

Tuy vậy, lão chủ béo ụt ịt đã vồ lấy xấp bạc, đút ngay vào túi. Lão chủ đã bắt đầu gọi Trần Hình lại bằng ông, tiếng ông ngọt sớt, đượm vẻ cung kính.

Trần Hình giơ tay chào, định lên phòng thì lão chủ trịnh trọng bưng ra một chai rượu sâm nhung, còn nguyên giấy đỏ:

- Mời ông dùng với tôi một chén. Đây là rượu đại bổ, chế tại Cao Ly, tôi mua trên ba ngàn một chai. Uống vào, yếu mấy cũng khỏe như voi. Ông coi tôi, đã quá nửa đời người mà còn dai sức như thanh niên. Nhờ rượu Cao Ly đấy!

Ba ngàn một chai! Tuần trước, có lẽ Trần Hình rùng mình. Từ lâu, hấn chỉ dám uống rượu đế, hai đồng một ly nhỏ. Rượu đế đối với hấn là tuyệt ngon rồi. Nhưng từ khi hấn có tiền ba ngàn một chai rượu bổ không nghĩa lý gì. Ngày xưa, hấn từng xài 50.000 bạc rượu một đêm. Vào tiệm nhảy, hấn gọi hàng két sâm banh thượng hạng, rồi mời mọi người.

- Ông thấy ngon không?

Trần Hình đáp:

- Ngon.

Lão chủ làm tàng mãi rồi, giờ đây đến lượt Trần Hình. Lão chủ rót thêm ly nữa, giọng thân mật:

- À, tôi bảo á xắm lên dọn phòng cho ông. Lâu lắm, không ai quét tước, chắc phòng bẩn lắm.

Trần Hình buông thông hai tiếng "cám ơn" rồi lên gác, giữa thái độ tưng hửng của lão chủ phì nộn. Hắn không cần ai quét dọn, vì mấy ngày nữa hắn sẽ đổi chỗ ở. Hắn sẽ thuê một căn phòng đang hoang trong buyn-đinh mới xây, gần chợ Bến Thành. Trong phòng bắt buộc có tiện nghi vệ sinh tân tiến, đồ gỗ đắt tiền, một cái quạt trần chạy êm ru, cái máy thu thanh Zenith 3.000 bắt được mọi đài trên thế giới để hắn nghe tin tức và để Thanh Xuân nghe cải lương mỗi đêm thứ Bảy.

Trần Hình rón rén lại cửa phòng. Hàng trăm lần, hắn đã cọ tay vào cái nắm cửa bằng sứ sứt mẻ và ám khói này. Cánh cửa bằng gỗ tạp mỏng màu vàng, từ lâu không được sơn lại, đã ngả sang màu khói thuốc lá. Cặp vợ chồng già ở phòng bên thường cãi nhau vào nửa đêm, nhất là đêm đầu tháng, lãnh lương hưu về ông chồng la cà vào quán uống rượu say ngất ngưỡng. Đợi chồng ngủ một giấc, già rượu, bà vợ gầy đét dựng ông chồng dậy, và bắt đầu cuộc đấu khẩu dài vô tận. Lần nào, tấn kịch cũng hạ màn với tiếng kẹt cửa, ông chồng cúi tiết đập vợ ra ngoài, khóa chặt lại. Bà vợ khóc bù lu, bù loa, dựa lưng vào cửa phòng Trần Hình, tỉ tê đến gần sáng, quẹt nước mắt, nước mũi vào làn gỗ bản thủ.

Trần Hình không chịu nổi nữa. Hắn sẽ bàn với Thanh Xuân, nếu nàng ưng thuận, hắn sẽ dọn liền.

Giờ này, chắc nàng đã dậy, nằm dài trên giường đọc tiểu thuyết kiếm hiệp thuê hai đồng một tuần. Hồi sáng, nàng đã ân cần dặn hắn về sớm, để vào Chợ Lớn ăn mì. Ăn mì ở đường Lacaze đối với hai người là xa xỉ phẩm. Nhưng từ

hôm nay, hắn sẽ dẫn nàng vào tiệm ăn gắn máy lạnh ở đại lộ Lê Lợi.

Nghĩ đến bộ mặt ngờ ngác và nụ cười tươi tỉnh của nàng, hắn phấn khởi thêm lên. Hắn không đập cửa thình thình như mọi ngày, bắt nàng ra mở. Bản tâm của hắn là lén vào bất ngờ, và tới sau tủ áo, bịt mắt nàng lại, như con nít chơi trò bịt mắt bắt dê.

Hồi cực thịnh, tiền kiếm như nước, Trần Hình thường bịt mắt nàng, đố nàng xem hắn mang quà gì đến biếu. Lần nào, nàng cũng mở rộng mắt ngạc nhiên trước món đồ đắt giá. Lâu nay, hắn chưa được bịt mắt nàng. Hắn hy vọng nàng sẽ bằng lòng trò chơi ý nhị của hắn.

Mở cửa không gây ra tiếng động là tài mọn của Trần Hình, sau nhiều năm mài đũa quần kaki trong phòng giấy sở Liêm phóng Liêm bang. Nhẹ nhàng, hắn luồn một sợi thép cứng, uốn cong vào ổ khóa. Một phút sau, cánh cửa mở ra từ từ. Lòng Trần Hình vui như mở hội. Trong đời, có lẽ chưa bao giờ hắn vui bằng hôm nay.

Bống tay chân hắn lạnh ngắt như dằm trong nước đá. Rồi từ lạnh chuyển thành nóng sôi. Mặt hắn bật lửa phừng phừng. Cặp mắt cú vọ quắc lên, phóng ra tia sáng giết người.

Hắn không ngờ sự thật lại đạu đớn, và phủ phàng như vậy. Trong khi hắn mơ tưởng tới người tình thủy chung, trang điểm sẵn sàng, chờ hắn để ôm vai bá cổ đề vào Chợ Lớn ăn mừng, thì trước mặt hắn giương chiếu bị tung ra hỗn độn. Thanh Xuân nằm dài trên giường, toàn thân lỏa lồ một cách ghê tởm. Nhưng nàng không nằm một mình.

Cùng với nàng là một người đàn ông lạ. Giận điên lên, Trần Hình vớ lấy vỏ chai la-ve trên bàn, đập vỡ làm hai, mảnh chĩa tua tủa, rồi giơ cao lên.

Tiếng động làm Thanh Xuân chồm dậy. Nàng rú lên một tiếng.

Bom thúi (stink bomb), phát ra một mùi hôi thối lạ lùng, thường được dùng để ném vào các đám **1** biểu tình bất hợp pháp. Ngửi hơi thối này, hằng tuần cũng còn lợm mửa, vì mùi hôi quyện vào da thịt, tóc, quần áo, và đọng ở mũi.

Loại ma ném đá này, người Đức gọi là Poltergeist, tức là "con ma ồn ào". Dân tộc ta **2** thích nghe chuyện ma, và có nhiều chuyện ma, lại chưa có những danh từ chuyên môn như Poltergeist.

3 Hãng thông tấn United Press International.

Người Mỹ này là Burdette sống ở Fresno, thuộc tiểu bang California. Hàng chục chuyện ném đá tương tự đã xuất hiện trên báo chí Mỹ : tờ Nữu Ước Diễn đàn (New Yor Herald Tribune), nhật báo quan trọng thứ nhì ở Hoa Kỳ thường đăng tải chuyện ma. Trên tờ Los Angeles Herald ngày 12-7-1939, người ta được đọc tin ma ném đinh, **4** ngói vỡ, xương gãy vào nhà in của ông Harry Park.

Năm 1935, bác sĩ Hereward Carington đã thu góp được 318 câu chuyện ma ném gạch đá trong 33 quốc gia khác nhau, viết thành một tài liệu quan trọng hiện được các khoa học gia siêu hình nghiên cứu. Nhiều tài liệu tương tự đã được xuất bản tại Hoa Kỳ và Đức sau Đại chiến Thứ hai về ma ném đá và khoa học siêu hình.

5 NICAP, viết tắt của danh từ National

Investigations Committee on Aerial Phenomena (Ủy ban Điều tra Quốc gia về Hiện tượng Không trung) đặt trụ sở tại Hoa Thịnh Đốn là một cơ quan do tư nhân Mỹ bảo trợ. NICAP đã thu thập tài liệu về những hiện tượng bí mật không gian xảy ra từ 20 năm nay. Người Mỹ khi gặp một UFO (viết tắt của danh từ Unidentified Flying Object, tức là Vật bay không rõ) thường thông báo cho NICAP. Hiện tượng vật bay bí mật được chuyển tới căn cứ Wright-Patterson ở Dayton, tiểu bang Ohio cho các nhà bác học nghiên cứu, trước khi đệ lên Ngũ Giác Đài (Bộ Quốc phòng). Ngũ Giác Đài cho biết là chỉ có 6,4 phần trăm những vật bay chưa giải thích được.

Đêm 2 rạng 3-9-1965, Norman Muscarello, thấy một phi cơ ma màu đỏ bay lạng lẽ trên nền trời Exeter. Các nhân viên cảnh sát được Muscarello báo tin, vội đến nơi và đều thấy như vậy. Đêm ấy, 60 người đã thấy phi cơ ma, hình tròn như đĩa bay bí mật, rộng chừng 25 thước, bay trên [6](#) độ cao 30 thước, không gây ra tiếng động. Ký giả John G. Fuller vừa xuất bản tại Nữu Ước cuốn sách "Incident at Exeter" (Việc xảy ra tại Exeter), thuật lại vụ phi cơ ma. Cho đến nay, cơ quan NICAP cũng như cơ quan an ninh không gian Hoa Kỳ chưa giải thích nổi nguồn gốc vụ này.

[7](#) NORAD là tiếng tắt của North American Air Defense Command (Bộ Tư lệnh Phòng không Bắc Mỹ). Khu nhà lạ kỳ có một không hai trên thế

giới này được xây dưới rặng núi Cheyenne. Người ta phải dùng trên nửa triệu ký thuốc nổ, nửa triệu mét khối đá cứng, và 142 triệu đô la để xây cất. Cửa ra vào nặng 30 tấn, dày gần 1 mét, có thể chống lại vụ nổ nguyên tử. Toàn thể tòa nhà dưới hầm được đặt trên 937 cái lò so thép khổng lồ.

Điệp viên không may này là Erich Gimpel. Gimpel được sở do thám Đức chở tàu ngầm sang Mỹ để điều khiển công tác phá hoại trong những ngày đầu tiên Đại chiến Thứ hai. Một điệp viên khác, William Curtis Colepough, đầu hàng công an F.B.I. và khai ra Gimpel. Công an không **8** biết mặt Gimpel, song nhờ Colepough, biết thói quen của Gimpel là bỏ tiền lẻ vào túi trên. Gimpel mua báo, vừa cất tiền xong thì bị bắt. Trong cuốn hồi ký, Gimpel thú nhận là thói quen này ông đã được thân mẫu dạy bỏ nhiều lần mà ông không để ý. Cũng may mà Cimpel không phải lên ghé điện.

Hai trường hợp như vậy đã xảy ra: Một điệp viên R.U gặp tai nạn xe hơi ở Mỹ, bỏ chạy, để quên cặp da đựng hồ sơ lại, và F. B. I. đã phăng ra đồng lõa dễ dàng. Trường hợp thứ hai là của **9** Erich Gimpel. Tác xi chở Gimpel ở Nữu ước đến gần đường 28 thì đụng phải một người đàn bà. Sợ bị công an hỏi giấy, và bắt làm chứng, Gimpel phải lẩn trốn. Nếu không nhanh trí, đánh ngã một người cản đường, bỏ rơi cảnh sát đuổi theo, thì Gimpel đã sa lưới.

IV

Lưỡi dao sát nhân

Văn Bình lặng người trong sự ngạc nhiên kỳ thú. Người đàn bà - đúng hơn, thiếu nữ trạc 20 - trước mặt chàng có một vẻ đẹp khác thường, vượt qua những điều được viết trong sách và gặp trong đời. Sắc đẹp dưới thời đại nguyên tử được tính bằng con số: kích thước vòng ngực, vòng hông, vòng bụng, cặp giò thon dài, tròng mắt ướt và làn môi kêu gọi. Song nàng gầy như cây liễu, gió thổi nhẹ là ngã, ngực nàng bằng phẳng như nước hồ thu, toàn thân nàng được giấu trong cái áo choàng đăng ten màu đen tha thướt.

Thế mà nàng vẫn đẹp. Nàng đẹp hơn cả những giai nhân núi lửa mà đường cong tròn trịa có thể di sơn, đảo hải. Nhan sắc tuyệt diệu của nàng không đượm chất khiêu khích nóng bỏng. Nàng đẹp trầm mặc, đẹp cổ kính, đẹp nhẹ nhàng, cái trầm mặc nghiêng ngả của Tây Thi, cái cổ kính băng khuâng của Ngu Cơ, cái nhẹ nhàng của Giáng Kiều trong truyện Bích câu kỳ ngộ.

Cổ nàng cao, tròn, trắng muốt như thạch cao. Miệng nàng chúm chím như đóa thược dược e lệ trong sương sớm ngày xuân. Tuy nhiên, nàng đẹp nhất đôi mắt. Tất cả tinh hoa của trời đất được thu gọn vào đôi mắt rộng, đen láy, sáng rực sau hàng mi dài, cong và láng mượt như nhung. Dường như Tạo hóa sinh nàng ra để trò chuyện bằng mắt.

Chàng ngậy người ngấm nằng. Mắt nàng ngược lên trong veo và đắm đuối. Chàng có cảm giác là đôi mắt nàng đang thổ thê:

- Chào anh. Em chờ anh đã lâu.

Văn Bình nghiêng mình thi lễ:

- Hân hạnh.

Bửu Tấn giới thiệu:

- Đây là cô Thùy Lan. Công tăng Tôn nữ Thùy Lan. Và đây là...

Thiếu nữ cười rộ, hàm răng đều, trắng, óng ánh:

- Bất tất bác sĩ phải nói tên! Em đã biết quý khách là ai rồi. Tên ông ấy là Văn Bình, thường được gọi là Z.28. Ông Văn Bình là một trong các điệp viên khét tiếng trên hoàn vũ.

Văn Bình hỏi, giọng sửng sốt:

- Sao cô biết tên tôi? ông Hoàng báo tin với cô là tôi đến đây, phải không?

Bửu Tấn lắc đầu:

- Cô Thùy Lan không biết ông Hoàng là ai. Vả lại, cô Thùy Lan chưa gặp ông Hoàng bao giờ.

Mắt thiếu nữ chớp nhè nhẹ:

- Em còn biết nhiều nữa về ông. Hiện ông đang nghĩ đến một người đàn bà thật đẹp trạc 30. Lòng ông không vui vì ông phải lỡ hẹn. Nếu em không làm, ông hẹn với nàng ở Đà Lạt. Ông thú thật đi. Có phải ông đang nghĩ đến người đàn bà tên là Thúy Liễu không?

Văn Bình giật mình thon thót. Chàng tiến lại gần nàng, giọng run run vì cảm xúc:

- Vâng, tôi đang nghĩ đến nàng. Đáng lẽ, tôi gặp nàng trên Đà Lạt. Vì công việc, tôi phải tới trung tâm Z. 003. Cô tài thật. Cô đã đọc được những ý nghĩ thầm kín nhất của tôi.

Thùy Lan lắc đầu:

- Ông Văn Bình! Ông chưa thành thật với em. Tại sao ông lại cho em là ma xó?

Nghe nàng trách, chàng toát mồ hôi. Thật vậy, trong óc chàng đang rủa thầm nàng là ma xó. Bửu Tấn nắm tay chàng, giọng thân mật:

- Cô Thùy Lan có biệt tài đọc được thâm tâm mọi người. Nàng nói không bao giờ sai.

Thiếu nữ lặng lẽ cúi mặt xuống. Văn Bình nâng cằm nàng lên, trong cử chỉ âu yếm. Chàng rùng mình khi chạm vào da mặt nàng. Thường lệ, da đàn bà đẹp mát rượi khi trời nóng, và ấm áp khi trời lạnh. Da Thùy Lan lại lạnh buốt một cách khác thường. Trong truyện Liêu trai chí dị, những con hồ ly tinh giả làm đàn bà đẹp để quyến rũ văn nhân hiếu sắc cũng có làn da lạnh buốt như tảng băng.

Văn Bình nhìn Bửu Tấn thầm hỏi ý kiến, Bửu Tấn thần nhiên giải thích:

- Da nàng vẫn lạnh như vậy. Nhiệt lượng trong người nàng rất thấp.

Văn Bình đập nhẹ vào vai thiếu nữ:

- Cô Thùy Lan.

Bửu Tấn gạt đi:

- Đừng anh. Nàng ngủ rồi.

Văn Bình không tin:

- Nàng ngủ rồi?

- Phải nàng đã ngủ rồi, ngủ say rồi. Từ ngày về đây, nàng thức ngủ không chừng, có khi nàng ngủ hàng tuần lễ liền. Và có khi nàng thức hàng tuần lễ không ngủ.

- Nàng mắc bệnh ngủ phải không?

- Không. Đến bây giờ, tôi vẫn chưa tìm ra nguyên nhân. 30 tháng trước, do báo cáo của chính quyền sở tại, ông Hoàng khám phá ra nàng ở Phú Vang, gần thành phố Huế.

Năm nay, nàng vừa chẵn 18 tuổi. Nàng sinh trưởng trong một gia đình hoàng phái, bằng chứng là nàng mang họ Công tằng Tôn nữ, tuy nhiên cha mẹ nàng rất nghèo. Ngay sau khi chào đời, nàng đã bị câm, và què! Đột nhiên, năm 15 tuổi, nàng nói được, và phát lộ thiên tài thần giao cách cảm.

Bửu Tấn đắp mền len lên đùi Thùy Lan. Nàng được đặt ngồi trong cái ghế bành sắt có bánh xe. Văn Bình băng khuông nhìn nàng ngủ, lòng dâng lên một niềm trắc ẩn và mến thương vô tận. Mắt nàng nhắm nghiền, miệng hé mở như đứa trẻ trong giấc ngủ. Bửu Tấn vén tay áo rộng của nàng lên. Văn Bình buột miệng:

- Trời ơi!

Mộng đẹp của chàng vụt tan ra thành khói. Dưới áo choàng đen, cánh tay Thùy Lan hiện ra gầy guộc, khẳng khiu như ống sậy. Bửu Tấn cười thương hại:

- Không riêng anh, ai gặp Thùy Lan đều có phản ứng luyến tiếc. Con người đẹp như hàng nga giáng thế lại tàn tật. Tuy nhiên, đó là luật thừa trừ của Tạo hóa. Những người có dị khiếu siêu hình thường rất đẹp, và đều tàn tật.

- Trên thế giới, có độ bao nhiêu người như Thùy Lan?

- Rất ít. Song hầu hết đều chết yểu, hoặc còn sống thì lúc mê, lúc tỉnh bất thường.

Bửu Tấn ấn nút trên bàn: bức tường đối diện nứt đôi, bên trong kê một cái giường rộng, Văn Bình nhận thấy trên giường có một người đàn bà Tây phương, phục sức theo lối xưa đang quay mặt ra ngoài. Bửu Tấn nói:

- Đây là bức tượng bằng sáp, không phải người thật. Nàng từ trần đã được gần nửa thế kỷ. Nhờ nàng, các nhà khoa học, và nhất là các cơ quan điệp báo, đã phăng ra sự quan trọng và cần thiết của lãnh vực siêu hình.

Nội vụ xảy ra năm 1886, nghĩa là thời kỳ anh và tôi chưa ra đời. Tên nàng là Moli ¹. Nàng được sinh ra cũng như người thường. Đột nhiên, một ngày kia, toàn thân nàng run lẩy bẩy, đầu quay lia lịa như người lên đồng. Rồi trong nhiều năm liên tiếp, da thịt nàng trở nên lạnh ngắt như xác chết. Nàng phải nằm liệt giường.

Phải ghé sát tim người ta mới nghe được tiếng đập nhẹ. Lạ lùng nhất là nhiều khi nàng không thở nữa, và trong 9 năm đằng đẵng, nàng không ăn.

Tưởng nghe lầm, Văn Bình hỏi lại:

- Không ăn trong 9 năm?

Bửu Tấn đáp:

- Phải. Trong 9 năm, nàng chỉ ăn bằng một người thường trong một ngày, một đêm. Không ăn mà sống, điều này hoàn toàn trái khoa học. Nhưng trường hợp cô Moli đã được nhiều nhà bác học đứng đắn xác nhận. Nàng ngủ mê một ngày đêm, song mỗi khi tỉnh lại nàng đã tỏ ra một thiên tài kỳ lạ. Mắt nàng tỏa ra những tia hồng ngoại khiến nàng nhìn rõ ban đêm như ban ngày. Nằm trên giường, nàng có thể đọc được sách báo đặt ở phòng bên. Nàng còn có thể mô tả không sai một chi tiết con con về y phục và hoạt động của những người ở xa hàng trăm cây số. Trường hợp cô Moli hiện được R.U., C.I.A. và I.S. nghiên cứu.

- Để áp dụng vào công tác gián điệp siêu hình ư?

- Phải, Các khoa học gia gián điệp có hy vọng trong tương lai sẽ "chế tạo" được nhiều bộ óc như Thùy Lan và Moli.

- Bộ óc điện tử, hay bộ óc người?

- Bộ óc người. Chúng tôi hy vọng có thể "chế tạo" được những người như Thùy Lan và Moli. Hẳn anh đã nghe nói rằng trong cơ thể con người có 2 chất cương toan lạ lùng tên là DNA và RNA ². Nhờ chất này, con mới giống cha,

không giống thiên hạ, người đẻ ra người, chuột đẻ ra chuột, chứ người không đẻ ra chuột, và chuột đẻ ra người. Nếu ta lấy được chất DNA và RNA của cô Thùy Lan tiêm cho người khác, ta sẽ có một Thùy Lan khác. Anh đã thấy chưa?

Văn Bình gật đầu:

- Rồi. Bởi vậy, những người như Thùy Lan rất quý, còn quý gấp ngàn lần công thức chế bom khinh khí nữa.

Bừu Tấn nói:

- Đúng. Các cơ quan gián điệp đã phái nhân viên xục xạo khắp thế giới để tìm những người có dị khiếu siêu hình. Họ được lệnh mua bằng tiền, thật nhiều tiền, hoặc bắt cóc, ám sát, miễn sao chiếm được, còn sống hay chết. Từ nhiều năm nay, sở gián điệp nào cũng có một ban riêng, chuyên về việc theo dõi các khoa học gia ngoại quốc lỗi lạc. ³

Đánh cắp tài liệu tối mật là hoạt động lỗi thời, giờ đây người ta đã nghĩ đến việc đánh cắp những bộ óc phi phàm. Bắt được một người như cô Thùy Lan, gián điệp địch có thể lợi hàng trăm triệu đô la.

Không đợi Văn Bình hỏi thêm, Bừu Tấn nói tiếp, thao thao bất tuyệt:

- Hàng trăm triệu đô la còn là ít. Hiện tại, cô Thùy Lan giúp ta đọc trong ý nghĩ người khác. Chẳng hạn, giải quyết những bí mật cảnh sát. Hoặc đóng góp vào các cuộc thương thuyết ngoại giao. Nhờ nàng, chúng ta có thể biết trước những điều kiện của cuộc thương thuyết. Trong tương lai, ta sẽ chế tạo nhiều Thùy Lan khác. Những người này sẽ có mặt khắp thế giới, đặc biệt tại các quốc gia hiếu chiến. Họ sẽ giữ vai trò quyết định trong công cuộc bảo vệ hòa bình, bằng cách ngăn cản chiến tranh. Trong trận đại chiến nguyên tử, phe nào tấn công bất thàn là có hy vọng nắm được phần thắng. Sự tấn công bất thàn này không thể

xảy ra vì nhân viên của ta nhìn thấu ruột gan các lãnh tụ từ đông sang tây.

Không thể gây ra đại chiến, nhân loại chỉ còn lối thoát duy nhất: hòa bình. Muốn tiến tới hòa bình, các quốc gia phải thương thuyết với nhau. Nhờ những nhân viên như Thùy Lan và Mỗli, chúng ta sẽ khám phá ra dễ dàng mọi tài liệu, văn thư tối mật của đối phương. Như Tôn Tử đã nói, biết mình, biết người, thì trăm trận đánh trăm trận thắng. Nước Việt Nam nhỏ bé và yếu ớt của chúng ta sẽ trở thành cường quốc nhất nhì trên hoàn vũ.

Văn Bình hỏi:

- Công cuộc nghiên cứu ở trung tâm Z.003 đã tới đâu?

Bửu Tấn đáp:

- Tuy mới ở thời kỳ khai sơn, phá thạch, chúng tôi đã đạt được kết quả khả quan. Một số chuyên viên về siêu hình học hoạt động lâu năm ở nước ngoài đã về nước. Ngoài ra, các cơ quan tình báo bạn đã cung cấp cho ta nhiều máy móc quan trọng, như máy làm ma trời, máy làm ma ném đá, máy chế tạo xú ối.

Im lặng một lát, Văn Bình hỏi tiếp:

- Tôi còn ở đây đến bao giờ?

Bửu Tấn đáp:

- Việc này tùy ông Hoàng. Tôi chỉ có nhiệm vụ giải thích cho anh hiểu rõ căn bản của khoa học siêu hình, và phương pháp áp dụng vào ngành gián điệp tân tiến.

Văn Bình móc túi tìm thuốc lá. Không khí dưới hầm làm cổ họng chàng khô đắng. Nhưng Bửu Tấn khoát tay:

- Chưa được. Một đốm lửa có thể gây ra hỏa hoạn. Tôi biết anh thích hút thuốc, nhất là thuốc Salem thơm vị bạc hà.

Trong 5 phút nữa, anh sẽ được hút tha hồ. Nào, chúng ta ra khỏi nơi này. Anh cần hỏi thêm gì không?

Chỉ tay vào thiếu nữ ngồi gục trên ghế, hơi thở đều đặn, tỏ ra đã ngủ say, Văn Bình hỏi:

- Còn cô Thùy Lan?

Bửu Tấn nhìn nàng, giọng mơ màng:

- Nàng ngồi đây cho đến khi tỉnh dậy. Thường thường, nàng ngủ một hơi, 5, 10 ngày liên tiếp. Trong khi ngủ, nàng không ăn uống gì hết. Và khi dậy nàng chỉ uống một ly nước lạnh mà thôi. Tỉnh thoảng, nàng mới ăn, và chỉ ăn đồ nhẹ. Một bộ phận điện tử tí hon được gắn trong óc nàng. Hễ nàng thức giấc, bộ phận này sẽ truyền tin đến văn phòng điều khiển trung ương ở tầng trên. Nhân viên của tôi túc trực trong phòng suốt ngày đêm. Họ sẽ chăm nom cho nàng.

Dáng điệu buồn rầu, Văn Bình vuốt ve mái tóc óng ả của Thùy Lan. Nàng ngủ mê mệt, mặt gục xuống hai bàn tay. Tiếng ngáy của nàng êm ái, thơm tho như của mọi người con gái khỏe mạnh và đáng yêu khác. Mùi thơm đặc biệt này đã quyện thêm mùi da thịt thanh tân, khiến Văn Bình ngây ngất. Chàng buột miệng:

- Thùy Lan có chồng chưa, bác sĩ?

Bửu Tấn thở dài:

- Chưa.

Tiếng thở dài của Bửu Tấn dội sâu vào lòng Văn Bình. Đột nhiên, chàng cảm thấy cô đơn và rét lạnh hơn bao giờ hết, mặc dầu chàng được hàng tá đàn bà yêu thầm, nhớ trộm. Lần thứ nhất trong đời, chàng gặp một cô gái như Thùy Lan với vẻ đẹp cổ kính như nhánh mai gầy dưới trời đông giá lạnh. Nếu nàng không bán thân bất toại, chàng đã cúi xuống, nắm gọn bàn tay xinh xắn của nàng, và âu yếm hôn

thật lâu vào môi nàng. Chàng sẽ mời nàng đi ăn và du hí suốt đêm, và chàng tin nàng ưng thuận. Từ bao năm nay, chàng chưa hề bị phụ nữ ghét bỏ.

Tạo hóa đã phú cho Văn Bình một sức hấp dẫn phi thường. Chàng được phụ nữ yêu thương mặn nồng nhờ thân hình cao lớn, đầy thớ thịt rắn rỏi như người Tây phương, mái tóc quăn hung hung cắt ngắn phất phơ trên vùng trán rộng, khuôn mặt khả ái với cái miệng si tình và ngạo nghệ, nhất là cặp mắt lúc quyến rũ dịu dàng, khi tóe ra tia lửa pha chất thép. Đã gặp chàng không người đàn bà nào muốn xa, vì ngoài tài ăn nói lưu loát, duyên dáng, hùng biện, chàng còn có kiến thức uyên bác, và võ nghệ cao cường.

Bữa Tấn dẫn Văn Bình tới một cánh cửa sắt đồ sộ. Văn Bình chưa kịp hỏi thì tấm cửa nặng mở dạt sang bên.

Trước mặt chàng là một gian phòng trang hoàng lộng lẫy. Một người đàn ông nhỏ thó ngồi đợi chàng trong cái ghế bành rộng.

Văn Bình trở mắt nhìn. Người ấy là ông Hoàng, tổng giám đốc Mật Vụ.

o o o

Tiếng rú hoảng hốt của Thanh Xuân làm rung chuyển căn gác ọp ẹp và tiều tụy. Trần Hình giơ cao võ chai vỡ, sửa soạn giáng xuống. Trong lúc vội vàng, hắn không biết sẽ hạ ai trước.

Thanh Xuân kéo vội cái khăn trải giường cũ kỹ để che tấm thân lỏa lồ, lảng bóng bồ hôi. Người đàn ông buông nàng ra, và nhảy vọt xuống giường.

Lúc ấy, Trần Hình mới nhận ra tình địch là người ngoại quốc, về sức vóc, người lạ hơn hẳn Trần Hình. Bộ lông ngực của hắn trông đen sì và dữ tợn như lông con gấu. Cổ hắn bạnh ra, bộ mặt vũ phu, diêm hàm răng khắp khểnh và làn môi mỏng dính. Song về tài nghệ, chưa chắc ai hơn ai.

Trần Hinh không đến nổi là tay tầm thường trong làng nhu đạo.

Gã ngoai kiều lúi dần, lúi dần, trong khi Trần Hinh tiến lên, tiến lên. Cái võ chai nguy hiểm đang rình cơ hội thuận tiện đánh vào đầu đối phương.

Trần Hinh dồn hấn vào cái tử đưng quần áo móc meo và rỗng tuếch. Trong một vài giây đồng hồ ngắn ngủi nữa Trần Hinh sẽ dùng độc thủ. Đôi mắt của gã ngoai kiều mở rộng nhìn chăm chăm vào mắt Trần Hinh, hai tay hoành ra, như chờ võ chai giáng xuống thì hất bắn xuống đất.

Lưng gã ngoai kiều đưng vào cửa tử. Cơ hội tốt đã tới cho Trần Hinh. Hấn sẽ giết tên đàn ông lạ mặt, rồi hậu quả ra sao cũng được. Hấn đã quên hết mọi việc, chỉ nghĩ đến việc Thanh Xuân ôm ấp một người đàn ông đáng ghét.

Trên mặt gã ngoai kiều thoáng hiện vẻ sợ hãi khác thường. Hấn biết Trần Hinh là kẻ giỏi quyền thuật nên phải thận trọng tránh né những mũi thủy tinh nhọn hoắt sắp đâm xuống tua tủa.

Trần Hinh cười lên sảng sặc. Hấn vừa chọn xong tử huyết của địch. Sức lực hấn được dồn hết vào cánh tay phải. Bỗng nhiên Thanh Xuân kêu lên:

- Rờ nê?

Tiếng kêu thất thanh ấy làm gân tay Trần Hinh chùn lại. Và gã ngoai kiều đã lợi dụng tình thế để phản công chớp nhoáng. Nghe tiếng kêu, gã ngoai kiều nhào lại cái bàn mộc ám khói. Trần Hinh cản lại không kịp. Cử chỉ nhanh nhẹn của gã ngoai kiều chứng tỏ một trình độ khá cao về cận vệ chiến.

Gã ngoai kiều vớ được con dao để trên bàn. Đó là một con dao nhỏ lưỡi nép trong cán, bấm nhẹ là bật ra, sáng quắc và sắc bén, kè vào đầu là tóc rụng không cần cắt. Với loại dao này, thủy quân lục chiến Mỹ hoạt động tại hậu tuyến

địch đã hạ sát êm thắm hàng trăm lính Nhật trong Đại chiến Thứ hai ở Thái Bình Dương.

Nếu đó là trận đấu thông thường, Trần Hình đã lùi lại khi thấy lưỡi dao đáng sợ. Nhưng hắn đã vượt qua mức sợ hãi thường tình, lửa căm thù đã khiến hắn liều lĩnh. Vì vậy, hắn xăm xăm tiến lên, mắt đỏ ngầu, đường gân xanh nổi ở tay, ở cổ và trên thái dương.

Thủ được võ khí phòng thân, gã ngoại kiều đã mất hẳn vẻ kinh hoàng. Hắn khom lưng, xuống tấn, lưỡi dao vờn thành hình tròn trước mặt, chờ phản ứng của Trần Hình.

Thanh Xuân đã khoác xong cái áo ngủ rộng thùng thình. Tiến lại phía Trần Hình, nàng van xin:

- Lạy anh, xin anh tha cho người ta.

Trần Hình quát mắt:

- Đứng xa ra, không tao giết liền bây giờ!

Nàng còn trù trù, Trần Hình đã hích cùi tay vào ngực. Bị đau điếng, nàng ôm chỗ đau, lảo đảo ngã xuống.

Gã ngoại kiều quát to:

- Hành hạ đàn bà, mày là đồ hèn.

Trần Hình xông tới:

- Mày sẽ chết dưới tay tao.

Cái vỏ chai tạt ngang cuống họng tình địch. Tuy to lớn, gã ngoại kiều né tránh rất nhanh. Mất đà, Trần Hình lạng sang bên. Hắn sực nhớ từ lâu không rượt lại môn võ sát lá cà. Nhưng dầu sao phong độ của hắn cũng chưa đến nỗi sút kém.

Quay người nửa vòng, Trần Hình quật ngược vỏ chai vào mặt tình địch. Gã ngoại kiều thản nhiên hơi dao lên đỡ. Lưỡi dao bằng thép nguyên chất chạm vỏ chai, làm thủy

ting rơi vỡ từng mảnh. Trần Hinh bồi thêm đòn nữa. Gã ngoại kiêu cản lại, cái chai bị vỡ nát một nửa, rơi tung tóe trên nền gác.

Bồ hôi giọt trên trán Trần Hinh. Hắn biết nếu kéo dài cuộc đấu cái vỏ chai sẽ vỡ hết, và hắn sẽ bị áp đảo. Nghĩ vậy, hắn bèn đổi thế đánh. Hắn nghiêng răng đâm vỏ chai vào mặt địch, nhưng nửa chừng hắn rút lại thật nhanh. Tưởng thật, gã ngoại kiêu nâng dao lên đón, Trần Hinh phóng một ngọn cước ghê gớm vào giữa bụng đối phương. Gã ngoại kiêu thót bụng lại chịu đòn, song hắn chưa kịp chống lại ngọn cước phía dưới, thì Trần Hinh đã vút cái vỏ chai vào trán. Bị hai miếng đòn hiểm cùng một lúc, gã ngoại kiêu đành ngã người về đằng sau.

Thế võ này là cái hớ mà Trần Hinh mong đợi. Ngã người về đằng sau, gã ngoại kiêu vô tình bị mất thăng bằng, Trần Hinh đá mạnh vào mắt cá chân của đối phương là hắn lộn nhào. Cây thịt trên 80 cân gieo xuống sàn nhà đánh sầm một tiếng dữ dội. Lưỡi dao tuột khỏi tay, văng vào góc phòng.

Trần Hinh nhảy xổ lên người địch. Mặc dầu bị đè dưới, gã ngoại kiêu vẫn không nao núng. Hắn tung bàn tay lông lá ra, bắt được cườm tay cầm khí giới của Trần Hinh, vịn thật mạnh. Kẻ chưa học qua nhu đạo đã gãy nát xương tay. Nhờ được huấn luyện, Trần Hinh đã biết cách phá bằng cách ném vỏ chai xuống đất.

Khi ấy, hai người chỉ còn tay không. Trần Hinh chẹn cổ gã ngoại kiêu, miệng rít lên, cắn hờn:

- Đồ bản thủ, tao sẽ móc mắt mày trước khi giết.

Gã ngoại kiêu vừa gỡ, vừa phân trần:

- Anh thật lạ lùng! Tôi làm gì anh đâu?

Trần Hinh nghiêng răng:

- Mà y bậy bạ với vợ tao mà còn bảo là chưa đáng tội chết ư?

Trên mặt tím bầm của gã ngoại kiều hiện ra vẻ sửng sốt. Phản ứng ấy không lọt khỏi sự nhận xét của Trần Hình. Vì thế hắn nói lỏng vòng tay quanh cổ họng. Gã ngoại kiều thở dài chua chát:

- Nào tôi đâu biết nàng là vợ anh. Thấy ảnh anh trên bàn, tôi hỏi ai, nàng lại bảo anh là nhân tình hờ, không phải chồng. Nếu biết nàng có chồng, tôi chẳng khi nào dám tới. Người đàn ông nào cũng tìm vui với phụ nữ. Tôi bỏ tiền ra, và vợ anh đã bằng lòng. Đó không phải lỗi ở tôi.

Lời thanh minh của gã ngoại kiều làm Trần Hình tỉnh mộng. Hắn quay lại phía Thanh Xuân đang ngồi bóp trán dưới chân giường:

- Thanh Xuân? Hắn nói đúng không?

Nàng nghẹn ngào:

- Đúng.

Trần Hình buông thả gã ngoại kiều. Rồi hắn ngồi phịch xuống ghế, tay bưng mặt. Gã ngoại kiều rón rén mặc quần áo. Xong xui, hắn đến bên mình Trần Hình, giọng thân mật:

- Tôi thành thật xin lỗi anh.

Trần Hình đứng phắt dậy gầm lên:

- Có cút đi không?

Gã ngoại kiều mở cửa chạy vội ra. Tiếng giày đinh của hắn đập côm cốp trên bậc thang xiêu vẹo. Ngẩng đầu lên, Trần Hình thấy Thanh Xuân nhìn hắn, dáng điệu đau khổ:

- Anh ơi?

Trần Hình gất:

- Thôi, anh với em làm gì cho ngưng miệng. Tội không ngờ cô đồn mạt như vậy.

Thanh Xuân thở dài sườn sượt:

- Em không bao giờ muốn thế. Đó là hoàn cảnh bắt buộc. Em chỉ mong anh hiểu cho em.

- Cô còn đòi hỏi gì nữa? Giữa cô với tôi hết rồi.

- Thật ra, em chẳng dám đòi hỏi gì. Anh đuổi em, em cũng không dám cãi. Duy em chỉ nhắc anh một điều: anh mất việc đã lâu, và đây không phải lần đầu em dấn thân vào nghề như nhóp. Nếu không thì lấy đâu ra tiền thuê phòng, tiền ăn, tiền mua sắm, tiền hút cho anh? Lẽ nào anh không biết. Anh biết, song vì không có tiền anh đành nén lòng ghen. Đến bây giờ...

Thanh Xuân khóc nức nở. Nàng đã nói đúng nỗi lòng của Trần Hình. Thật thế, hắn còn lạ gì Thanh Xuân là gái nhảy về chiều, khách khứa ít ỏi, không kiêm thêm nghề khác không sao sống nổi. Tuy nhiên, hắn vẫn ngậm miệng. Hắn tự cảm thấy hèn hạ và ích kỷ khi nghe Thanh Xuân nói.

Lau nước mắt, nàng nói tiếp:

- Anh ghen nữa đi, em không giận anh đâu. Trái lại, em còn sung sướng nữa. Anh ghen em, đánh em, em mới có thể biết rõ anh còn yêu em. Phải không Rờ-nê?

Trần Hình nhắm mắt, để khỏi nhìn cảnh giương chiếu hống hỗn độn. Điều thuốc thơm của gã ngoại kiều tắt nửa chừng còn nằm lơ trên cái đĩa sứ đựng tàn sứt mẻ. Tuần trước, lang thang ngoài phố về, thấy mẫu thuốc trên bàn, hắn đã vò lấy hút lấy hút để, không cần hỏi thuốc của ai.

Giờ đây, điều thuốc Camel thân mến biến thành cái gai nhọn đâm vào mắt hắn. Hắn vò lấy điều thuốc, ném xuống đất, dẫm lên cho nát bét. Mắt hắn long lên sòng sọc:

- Cô hện hắn khi nào?

Nàng đáp qua nước mắt:

- Đêm... qua.

- Phòng ngủ của tôi, không phải là ổ điếm.

- Trước kia... nhiều lần rồi, song anh lặng thinh, nên em tưởng anh bằng lòng. Khốn nạn... vì chúng ta quá nghèo, miễn cưỡng em phải... Nếu anh có tiền, không cần nhiều, chỉ tạm đủ sống, em sẽ bỏ hết.

- Hừ, trước khi đi, tôi đã nói với cô là sắp có tiền. Cô lại hện tôi về sớm, vào Chợ Lớn ăn mì. Cô thích làm nghề bán thiu, chẳng phải vì cô hy sinh cho tôi.

- Oan em lắm. Cách đây hai tuần, anh cũng hứa là có tiền, có thật nhiều tiền. Báo hại em nằm đợi anh một ngày, không lên vũ trường. Rốt cuộc, không có tiền ăn cơm. Hồi sáng, em sợ anh hứa phiêu như lần trước.

Lời nói của cô gái nhảy về già làm gã giang hồ tê tái. Cách đây hai tuần, Trần Hình chắc chắn có tiền, vì một người bạn cũ từ Lào sang, hứa thuê hẳn bảo tiêu hàng lậu ở vùng biên giới. Người bạn hứa trả trước 30.000 đồng, mỗi chuyến tùy hàng ít hay nhiều hẳn sẽ được lãnh 50.000 đồng nữa. Nắm được lời cam kết của bạn, Trần Hình đã lên mặt với Thanh Xuân, bắt nàng ở lì trong phòng, đợi hẳn mang tiền, mang thức ăn nguội về. Nàng chờ mãi mắt không thấy bánh mì, xúc xích, rượu chát và thuốc lá Mỹ. Vì người bạn Lào đã bị bắt.

Lòng Trần Hình rạt rào tình thương vô hạn. Hắn định ôm lấy nàng, hôn lung tung vào tấm thân nhầy nhụa. Tuy nhiên, hắn lại đứng sững. Tờ giấy bạc hai trăm nhàu nát nằm tênh hênh trên cái bàn ám khói và cáu đất. Đó là món tiền hưởng lạc của gã ngoại kiều lạ mặt. Trời ơi, nàng phải bán mình để lấy 200, số tiền tầm thường mà Trần Hình vừa tung cho trẻ con hàng xóm nhặt chia nhau ăn mực nướng!

Bàn tay Trần Hình run lên. Tờ 200 đen đũi như cái tát trời giáng vào đôi má hóp của Trần Hình. Hấn vụt đứng dậy, như ngồi trên lò so. Thanh Xuân gọi giật:

- Rờ nê, anh đi đâu?

Chẳng nói nửa lời, hấn quày quả ra cửa. Nàng túm lấy áo hấn, giọng van vỉ:

- Đừng bỏ em tội nghiệp, Rờ nê.

Bàn tay trái của Thanh Xuân đặt lên khung cửa. Trần Hình đập cửa thật mạnh: 5 ngón tay mảnh dẻ bị tím bầm. Song nàng không biết đau. Trong óc nàng, một ý nghĩ choán hết: phải làm cách nào giữ Trần Hình lại.

Nàng bá lấy cổ hấn, định hôn. Hấn gạt nàng ra. Nàng ngã lăn chiêng trên nền gạch ướt át. Trần Hình nhỏ bẹt bãi nước bọt, đoạn bước rào xuống cầu thang, mặc nàng rên rỉ một cách thảm thiết.

Bên ngoài, trời nắng như thiêu như đốt.

o o o

Trần Hình mở choàng mắt. Bóng tối đã bao phủ bờ sông Sài Gòn. Con sông Đồng Nai uốn một vệt dài lấp lánh, dưới nền trời nhưng đen láng mượt gần hàng trăm hột kim cương óng ánh và đom đóm.

Đầu Trần Hình nhúc như búa bổ. Trước mắt hấn khách sạn Majestic biến thành một ngọn đèn khổng lồ lắc lư trước gió. Hấn sực nhớ là đã uống nhiều rượu mạnh. Sau khi rời căn gác ọp ẹp đường Trần Hưng Đạo, hấn chui vào một tiệm rượu gần bến xe buýt, cạn hết ly này đến ly khác, đến khi miệng cháy bỏng, thân thể ngát ngư mới thất thểu trèo lên xích lô. Qua tiệm Thái Thạch, hấn nhảy xuống, mua một chai chianti, thứ rượu vang dễ say của Ý, cặp vào nách với miếng dăm-bông lớn, rồi ra bờ sông hóng mát. Hơi men

làm hần nóng ran mặc dầu gió chiều thổi vù vù, một số người phải mặc áo len.

Trong chớp mắt, hần uống hết chai chianti. Vứt vỏ chai xuống nệm cỏ, rồi dựa lưng vào cây dừa, nhìn ra sông, ngủ thiếp lúc nào không biết. Giấc ngủ say sưa làm hần quên được sự thật đau lòng.

Bờ sông vắng lặng như trong ngày đông giá rét. Trần Hình có cảm tưởng là nước sông đặc sệt lại, và quyện vào nhau không chảy nữa. Xa xa, lóe lại ánh đèn của bến đò Thủ Thiêm. Một ánh đèn vừa lóe sáng trong cuộc đời tăm tối và đau thương của hần.

Hai cây kim đồng hồ ở cổ tay chỉ đúng 7 giờ. Hần mới mua đồng hồ tại chợ Bến Thành. Từ một năm nay, hần không được đeo đồng hồ. Hần coi giờ bằng cách nhìn bóng nắng, hoặc nghe còi hự 12 giờ trưa, và tiếng xướng ngôn mỗi giờ trong đài bá âm được phòng bên vắn ong ồng. Cái đồng hồ mới mua bắt hần nghĩ đến công việc sắp làm.

Hần xốc cổ áo sơ mi nhàu nát, đá vỏ chai chianti xuống nước kêu bồm, bật lửa hút thuốc lá, miệng lẩm bẫm:

- Ủ, thì làm, sợ gì!

Bách bộ đến đại lộ Nguyễn Huệ, Trần Hình gặp tắc xi. Hần vẫy lại, dặn lái vào Chợ Lớn.

Ngồi trên xe, ruột gan Trần Hình nóng sôi một cách khác thường. Con đường từ bờ sông vào Chợ Lớn bị kẹt xe nên chạy được một quãng, tài xế lại tắt máy đậu lại. Trần Hình giục:

- Mau lên, kéo tôi lờ hện.

Người tài xế đạp lút ga, chiếc xe con cóc vọt mạnh lên phía trước. Nhưng Trần Hình vẫn thấy quá chậm. Một phút sau, hần lại gắt:

- Sao anh không chạy nhanh thêm nữa?

Người tài xế dán mắt vào con đường sáng loáng ánh đèn, không đáp. Trần Hình càu nhàu:

- Anh điếc hả?

Lúc ấy, người tài xế mới chậm rãi trả lời:

- Trần Hình, anh làm rồi. Tôi không điếc đâu. Họa là anh mù thôi.

Người tài xế nói bằng tiếng Việt lơ lớ. Thoạt nghe, ai cũng biết tài xế là người phương Tây học tiếng Việt nhiều năm song chưa nắm được bí quyết về sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng. Trần Hình choáng váng như bị đánh vào đầu.

Thì ra tài xế là người ngoại quốc mặc quân phục đại úy Mỹ mà hần tiếp xúc hỏi trả trong tiệm ăn trên đại lộ Đồng Khánh. Trần Hình cố giữ vẻ mặt thản nhiên, chào đơn đả:

- Ồ, té ra anh!

Tôkarin cười ngặt nghẽo:

- Mãi bây giờ anh mới nhận ra ư?

- Xin lỗi anh, trời tối quá tôi không thấy gì. Lúc nãy, vầy tắc xi, tôi đứng ở chỗ tối dưới lùm cây to, anh lại đội mũ cát kết trùm hụp trên đầu, che kín gần hết mặt. Nếu anh không lên tiếng, có lẽ khi trả tiền, hoặc chạy qua chỗ có nhiều đèn điện, may ra tôi mới nhận diện được anh. Anh hẹn tôi tới 9 giờ mới gặp lại kia mà?

- Phải, tôi hẹn anh 9 giờ. Sở dĩ tôi đến bây giờ để xem thái độ anh ra sao. Đã 7 giờ 15 phút. Sắp tới giờ anh hành động rồi.

Trần Hình sửng sốt:

- Tại sao anh biết 7 rưỡi gã bồi về nhà?

Tôkarin nhún vai, ra vẻ khinh miệt:

- Sao lại không? Cái gì tôi cũng biết. Tôi còn biết trưa nay anh xung đột với một gã ngoại kiều trong phòng anh nữa.

- Thôi, tôi hiểu rồi. Anh bén gót tôi từ trưa đến giờ.

- Anh muốn đoán ra sao, tùy ý. Tôi chỉ cần anh làm đúng lời tôi dặn. Và anh đừng quên con mắt của thượng cấp luôn luôn ở bên anh.

Trần Hình nín thình. Xe tắc xi phóng như tên bắn qua ngã tư giữa lúc đèn hiệu chuyển sang màu đỏ. Ba phút sau xe đậu lại. Tôkarin nói:

- Anh sửa soạn thì vừa.

Trần Hình lạnh người khi thấy cánh cửa tiệm ăn bên hữu mở rộng, rồi gã bồi hời trưa hiện ra. Tôkarin nói:

- Anh phải theo hẩn ngay.

Trần Hình thót xuống đường. Trước khi bước vào đường Tản Đà, hẩn hỏi:

- Anh đợi tôi không?

Tôkarin đáp:

- Chưa định.

Tắc xi rồ máy chạy thẳng. Buổi tối đường Tản Đà đông người qua lại, phần đông là thực khách. Ánh đèn vàng gọi cảm của tiệm ăn Cầu Vòng hắt qua làn thép mắt cáo ra đường nhựa. Gã bồi cắm cúi đi trước Trần Hình độ năm thước. Trần Hình mừng rơn vì gã bồi bước rảo, không ngoảnh lại.

Trần Hình mân mê cán dao trơn tru trong túi. Tôkarin quả đã oái oăm khi ra lệnh cho hẩn hạ sát một người vô tội. Oái oăm hơn nữa là con đường Tản Đà vừa ngắn, lại vừa sáng, Trần Hình bắt buộc phải ra tay giữa đường phố.

Tình thương người hồi trưa không còn nữa. Cảnh đầu gối tay áp giữa Thanh Xuân với người đàn ông lạ làm nhạt mòn tình cảm. Hắn không sợ giết người nữa. Nếu phải giết thêm, hắn cũng không chối từ.

Gã bôi quặt vào hẻm. Trần Hình tiến sát sau lưng. Ở quãng này, đường phố tối om. Trần Hình đặt bàn tay lên vai gã bôi. Gã bôi đứng khựng và quay đầu lại. Nhận ra Trần Hình, hắn nhõn miệng cười, hoàn hồn:

- À, ông? Ông đến chơi với các cháu phải không?

Trần Hình không rụt rè nữa. Nếu chần chờ hắn sẽ mất cơ hội hạ thủ. Hắn bèn bấm vào nút tròn trên chuôi dao. Lưỡi dao sát nhân nhảy ra, thấp thoáng trong bóng tối. Gã bôi chưa kịp kêu lên, mũi dao nhọn hoắt đã phập vào cuống họng.

Trần Hình lách sang bên cho máu khỏi bắn tung tóe vào áo sơ mi. Gã bôi loạng choạng, rồi ngã quỵ xuống. Trần Hình ấn cho lưỡi dao ngập sâu hơn. Rồi hắn rút mạnh ra. Máu tuôn òng ọc như mưa trên máng xối. Bình tĩnh, hắn lau lưỡi dao vào quần nạn nhân.

Chung quanh, Trần Hình không gặp một ai. Mọi người chỉ tập trung ở đầu hẻm, nơi đậu xe bán giải khát và mì cháo. Giữa hẻm, trời tối om, cửa đóng im ỉm. Trần Hình có cái may mắn là hạ sát gã bôi ở giữa hẻm.

Hắn loay hoay châm điếu thuốc cuối cùng bị nhàu nát. Lửa bật lên, hắn chưa kịp hút thì có tiếng reo:

- Ô kìa bác!

Trần Hình cảm thấy tay chân cứng lại. Biết vậy, hắn không rên rang với điếu thuốc phải gió này nữa. Hắn không thể nào làm được. Đó là tiếng kêu của thằng bé bốn tuổi mũm mĩm, con của gã bôi xấu số. Xác cha nó nằm khuất trong xó tối cách ba bốn thước, song nó đi qua nó chẳng biết gì hết, trái lại còn tỏ vẻ mừng rỡ. Trần Hình cười gượng:

- Chào cháu. Cháu đi đâu đấy?

Thằng bé đơn đả:

- Thưa bác, cháu ra ngoài ngõ đón ba. Ba hứa mang về cho cháu cái bong bóng màu vàng.

Trần Hình định tăng lò và rút êm ra ngoài đường, song đứa con gái 5 tuổi mà hấn gặp hồi trưa đã gắt em nó:

- Đã bảo là ba sắp về rồi... Mà có thói là gặp người lạ nào cũng trò chuyện. Ba biết mà sẽ bị đòn.

Đứa bé đáp, ngây thơ:

- Em biết là ba không đánh em đâu.

Chị nó cụng vào đầu nó một cái nhẹ:

- Mà chịu đi hay không?

Đứa bé phản đối:

- Để em chào bác đã chứ! Chị này chóng quên thật! Bác mới cho tiền hồi trưa mà chị không chịu cảm ơn.

Đứa con gái vùng vằng, nắm lấy tay em trai. Thằng bé nghịch ngợm giật ra, rồi chạy biến vào bóng tối, có lẽ định chơi ú tim. Nhưng chỉ mấy giây đồng hồ sau, thằng bé kêu lên thất thanh:

- Trời ơi!

Rồi té nhào trên mặt đất. Trần Hình chạy vội lại. Đứa bé vừa vấp lên thi thể nóng hổi của cha nó. Nằm dài trên đất, nó la ầm lên. Trần Hình không còn thời giờ suy nghĩ nữa. Đã tới nước này hấn không thể nào lùi. Dầu muốn hay không, hai đứa trẻ dại dột kia đã dấn thân vào chỗ chết. Chúng đã gặp Trần Hình bên cạnh xác cha. Lát nữa, chúng sẽ khai hết với cảnh sát. Và sớm muộn, Trần Hình sẽ sa lưới nhà chức trách.

Chi bằng hấn ra tay trước. Hấn đã can tội giết người, bây giờ giết nữa cũng chẳng sao. Trong đời, hấn không thích hạ sát trẻ con nhưng đây là trường hợp một mất, một còn. Trần Hình ngậm ngừng một giây đồng hồ, trước khi tóm cổ áo của đứa con gái.

Nó thét lên:

- Thả tôi, thả tôi ra! Kìa, cái ông này. Làng xóm ơi, cứu tôi với!

Con bé này mai sau sẽ thành mục đàn bà điều ngoa, Trần Hình tự an ủi như vậy. Hấn không cho đứa gái kêu cứu lần thứ hai nữa, Bàn tay kéch xù của hấn đã siết quanh cổ. Dưới đất, em trai nó lồm cồm dậy. Trần Hình lôi thằng bé về phía mình, và giáng sống bàn tay xuống. Tội nghiệp cho đứa trẻ thơ ngây: bàn tay sát nhân rơi đúng thái dương. Thằng bé 4 tuổi vỡ óc, chết liền không kịp kêu đau. Mấy cái kẹo xanh đỏ gói bằng giấy bóng cát trong túi để lát nữa biếu cha bị bắn trên đất. Một chiếc giép cao su trắng, quai xanh, của nó bay vèo xuống rãnh ngập nước và rác rưởi, kêu bồm một tiếng.

Trần Hình xiết chặt thêm nữa: đứa bé gái dẫy dựa một cách tuyệt vọng trong vòng tay cứng như thép, chỉ phát ra tiếng ú ớ nho nhỏ. Mặt đứa bé tím bầm, toàn thân nó mềm nhũn như bún. Nó thở hắt ra rồi tắt hơi trong im lặng.

Trần Hình xô đứa bé ngã xuống. Trong vòng hai phút ngắn ngủi, thời gian dân nhậu uống xong ly la-ve, hấn đã hạ sát ba người. Hấn hạ sát một cách bình thản như dân nhậu bưng ly la-ve lên miệng.

Trần Hình bước vội ra đầu hẻm. Ánh đèn nê-ông sáng quắc của xe mì, và nước mía chiếu vào khuôn mặt nhợt nhạt của hấn. Môi hấn rung rung những gì không rõ. Hấn đứng lại, để khỏi tạo ra ngờ vực.

Một người đàn bà dán cặp mắt vào áo sơ mi vàng lơ của Trần Hình. Cúi xuống, hấn tái mặt thêm nữa. Vết máu loang lổ ở ngực. Vừa khi ấy, trong hẻm vắng ra tiếng rú thất thanh:

- Trời ơi, người chết.

Toàn thể đều nhón nháo. Thừa dịp lộn xộn, Trần Hình lên ra đường. Tiếng chén bát chạm nhau trong tiệm ăn nổi vang trên đường Tân Đà. Tôkarin dặn hấn phải nhìn tứ phía trước khi gọi tắc xi. Vì vậy, Trần Hình đi từ từ lại tiệm ăn thượng lưu Cầu Vòng.

Tắc xi đậu ngay giữa đường. Như người điên, Trần Hình nhảy lên. Hấn có cảm giác là hồn ma oan khuất đang rượt sau lưng. Tắc xi phóng một mạch về Sài Gòn.

1 Tức là Mollie Fancher. Y sĩ riêng của nàng tên là Samuel Eleet Speir, theo dõi tình trạng của nàng trong nhiều năm, đã chứng nhận những việc kể trên là đúng.

Để phối kiểm lại chắc chắn, một ngày kia bác sĩ Speir đột ngột đến nhà riêng của Mòli, và trao cho nàng một bức thư gấn si kỹ lưỡng, mà ông mới nhận được hồi sáng, chưa đọc. Nàng không cần bóc thư mà vẫn đọc vanh vách từ đầu đến cuối. Bác sĩ Speir so với bức thư thì không sai một chữ. Nhiều bác sĩ khác đã tới thí nghiệm với Mòli, như bác sĩ Robert Orminston, chuyên viên hữu danh về thần kinh học, bác sĩ Williard Parker, và nhà văn hữu danh Parkhurst. Ngày 3-2-1916, sau nửa thế kỷ nằm liệt giường, cô Mòli mời tổng thống Mỹ Woodrow Wilson đến dự

cuộc tiếp tân sinh nhật. Ông Wilson từ khước. 8 ngày sau, cô Moli từ giả cõi đời.

2 Tác giả xin lỗi bạn đọc vì không thể đi sâu vào các chi tiết chuyên môn thuần túy. Theo bác sĩ McConnell, chất RNA (ribonucleic acid) gây ra hiện tượng di truyền. Chất RNA do DNA (deoxyribonucleic acid) mà ra. Bác sĩ McConnell phát minh ra thuyết "Tâm lý học về ảnh hưởng" (Psychology of Influence) có thể hoàn toàn thay đổi bộ óc con người trong vòng một thời gian ngắn, biến người ngu thành khôn, biến người thường thành người có dị khiếu siêu hình như Moli. Bác sĩ Allan L. Jacobson đã thí nghiệm khả quan với giống chuột. Phòng thí nghiệm Abbett (Hoa Kỳ) cho biết là cnộc thí nghiệm DNA-RNA có nhiều triển vọng.

3 Trước khi Đại chiến Thứ hai chấm dứt, Hoa Kỳ lập ra phái bộ bí mật Alsos có nhiệm vụ đưa các khoa học gia Đức, sang Mỹ. Chiến dịch Overcast đã đưa 3.000 khoa học gia Đức sang Mỹ. Trong thời gian gần đây, Ai Cập đã tái diễn kế hoạch này, hầu thúc đẩy công cuộc chế tạo hỏa tiễn.

V

Thế giới ma quỷ

Đã lâu, Văn Bình mới gặp lại ông Hoàng. Chàng nhận thấy ông tổng giám đốc già hơn trước, có lẽ vì nhiều tháng nay làm việc suốt đêm. Năm ngoái, tóc ông Hoàng mới bạc non nửa, nay đã bạc gần hết. Những nếp nhăn trên vầng trán rộng, và ở đuôi cặp mắt cận thị nặng, được khơi sâu, thoạt trông ai cũng biết ông Hoàng đã quá lực tuần.

Y phục ông mặc trên người vẫn là cái quần ống chân voi, và cái áo vét tông bó ngực, ngắn cũn cỡn, bằng hàng màu đen nhàu nát và bạc thếp nhiều chỗ. Văn Bình không hiểu sao ông Hoàng lại quyến luyến bộ đồ cũ kỹ và bản thủ này. Có lẽ đó là quần áo do bà vợ xấu số may cho ông mấy chục năm trước, hồi ông còn là nhà gián điệp trẻ tuổi, tài ba, đội lốt phóng viên báo chí, in dấu chân trên khắp thế giới. Nhưng cũng có lẽ vì ông Hoàng không có thì giờ nghĩ tới thay đổi, hoặc may bộ mới.

Văn Bình há miệng, định phàn nàn, nhưng chàng lại im lặng. Chàng định hỏi tại sao ông chưa chịu may bộ mới, với món hàng tẹt gan thật tốt chàng mua tại Hồng Kông cho ông. Chàng lặng người đi trong một giây đồng hồ, vì y phục cổ xưa của ông tổng giám đốc Mật Vụ, vừa nhắc chàng là ông không có tiền. Ông Hoàng cầm trong tay hàng ngàn triệu bạc, tiêu pha không ai kiểm soát, nhưng chẳng bao giờ tơ hào một xu nhỏ, ấy là chưa kể hầu hết số lương tháng của ông được tặng cho quỹ tương trợ anh chị em nhân viên của Sở Mật vụ thiệt mạng vì công vụ.

Bộ âu phục cổ xưa và kỳ quái của ông tổng giám đốc phù hợp với cách trần thiết trong căn phòng rộng mênh mông,

như phòng họp hội đồng. Tường đều sơn màu đen, màu đen âm đạm và gớm ghiếc, chân tường viền trắng toát, làm Văn Bình liên tưởng đến tấm vải đen trắng phủ trên quan tài người chết.

Bàn giấy của ông Hoàng được kê vào góc dưới một bức tranh khổng lồ, vẽ hai con quỷ sứ đánh nhau loạn xạ bằng xà mâu và đoản côn, tóc xoắn rũ rượi, lưỡi núc nác đỏ lòm thè ra kinh khủng. Văn Bình đứng sững, hết nhìn bức tranh âm phủ lại nhìn cái bàn sắt sơn đen. Ông Hoàng mỉm cười:

- Ngồi xuống đây. Tôi không phải là cô Thùy Lan đâu.

Văn Bình cười xòa trước câu nói đùa rí rỏm của ông tổng giám đốc già nua. Tuy nhiên, chàng cảm thấy ngượng nghịu khi buông mình xuống cái ghế bành lớn, ba chân, lót da gấu sần sùi, dường như làm ra để đe dọa hơn là để mời khách ngồi. Biết ý, ông Hoàng nói:

- Đây là văn phòng bác sĩ Bửu Tấn. Tôi đích thân đến đây gặp anh. Vì lát nữa anh sẽ lên đường.

"Lát nữa anh sẽ lên đường", trong thời gian phục vụ dưới quyền ông Hoàng, Văn Bình đã được nghe câu nói này hàng trăm lần. Ông Hoàng bố trí, lo liệu mọi chi tiết lớn nhỏ, Xong xuôi, ông cho Lê Diệp tìm chàng, dẫn đến nói qua loa 5, 10 phút, rồi xe hơi thực sẵn bên ngoài đưa chàng lên sân bay, phi cơ được đốt nóng động cơ từ trước.

Ông Hoàng nghe thấy, nhìn thấy, cảm thấy hơn người, nên mỗi lần đến trình diện, Văn Bình biến thành cậu học trò nhỏ bé, tầm thường. Thân hình gầy gò, ốm yếu và cằn cỗi của ông Hoàng như lóa hào quang khiến chàng choáng váng, và tuân lệnh như máy.

Trên bàn, Văn Bình nhận thấy đóng hồ sơ cao ngất. Ngồi ở đâu, ông Hoàng mang hồ sơ đến đây. Ông có biệt tài ngồi suốt ngày đêm trên ghế, không cử động, ngoại trừ, gạt tàn điếu xì-gà Ha-van bất diệt và uống hàng lít cà-phê đặc

không đường. Tuy lớn tuổi, ông làm việc khỏe hơn thanh niên. Ông say sưa với nghề nghiệp đến nỗi hai mắt cận thị phải đeo kính đặc biệt, bỏ ra ông không thấy gì hết.

Ngoài chồng hồ sơ quen thuộc, Văn Bình còn thấy hai cái sọ dừa — phải, hai cái đầu người chết rửa thịt - đặt lỏng chồng ở mép bàn. Hai sọ dừa quay mặt về phía chàng, miệng nhe ra cười khinh khỉnh. Chàng quắc mắt nhìn, chúng ngậm miệng lại. Cáo tiết, chàng muốn tát cho mỗi sọ dừa một cái song trước mặt ông Hoàng chàng đành ngồi yên trong ghế.

Dường như trên người chàng, hai sọ dừa đột nhiên nhìn về phía ông Hoàng để chai rượu huyết- ky hạng đắt tiền nhất, nguyên nút chưa khai, và bịch thuốc lá Salem màu xanh thẫm, thơm phức mùi bạc hà.

Huyết-ky và Salem là hai món tri kỷ của Văn Bình. Gần như là thói quen thiêng liêng, trước khi giao công tác cho chàng, ông Hoàng trình trọng đứng lên, tự tay mở chai rượu mạnh, rót cho chàng một chén lớn, và bóc hộp Salem, lấy một điếu, châm lửa, đưa tận miệng chàng, cử chỉ ấy làm Văn Bình bồi hồi cảm động. Chàng biết đó là một cử chỉ chân thật, phát ra từ đáy lòng một vị thánh sống, coi chàng như con đẻ, không phải là cách đãi bôi hoa mỹ của nhà ngoại giao. Văn Bình uống một hơi cạn ly rượu đầy ắp. Ông Hoàng mỉm cười:

- Anh khỏe hẳn rồi chứ?

Ông tổng giám đốc thường vào đề bằng câu hỏi thăm vô nghĩa này. Vô nghĩa, vì trước khi rời chàng, ông Hoàng đã điều tra cận kề. Theo nội luật, chàng phải báo cáo tỉ mỉ nơi ăn, chốn ở hàng ngày. Xe hơi của chàng được gắn máy vô tuyến để liên lạc thường xuyên với tổng hành doanh, hoặc ít ra cũng lắp dụng cụ phát tín hiệu, giúp cho ban tầm đài D-Fing ¹ theo dõi nếp sống của chàng từng giờ, từng phút. Vẫn theo nội quy, chàng phải đến khám y sĩ riêng của sở

mỗi khi lâm bệnh. Một cơn đau bụng nhỏ, một sự nhức đầu thường cũng được ghi vào hồ sơ bệnh lý, vì ông Hoàng muốn các điệp viên thượng thặng luôn luôn có sức khỏe đầy đủ, và trí phán đoán sáng suốt. Ngoài ra, sự chăm sóc mật thiết này còn có mục đích chặn đứng mọi âm mưu đầu độc của kẻ thù. Trên thế giới, nhiều cơ quan điệp báo - thù cũng như bạn - không muốn Văn Bình sống dai. Kẻ thù lắm le giết chàng, vì chàng là cái gai nhọn trong mắt họ. Bạn cũng ghét chàng vì chàng đã phổng tay trên họ hàng chực vạ.

Văn Bình đáp, giọng hờn rỗi:

- Thưa, bao giờ tôi cũng khỏe. Nhưng vì ông mà tay tôi bị đau, phải nằm ở bệnh viện Z.005 gần một tháng.

Ông Hoàng kinh ngạc:

- Vì tôi mà tay anh đau? Lạ nhỉ?

Ông tổng giám đốc lấy cái cặp da để trên ghế, mở ra. Bên trong chứa đầy hồ sơ cá nhân, ông rút hồ sơ đề tên Z.28 ra coi. Giọng trịnh trọng, ông đọc:

"Báo cáo tối mật, số 0065, ngày... tháng,.. năm...giờ... về bệnh tình của Z.28. Tiếp theo phiếu trình đặc biệt số AS-712.

Tuân lệnh ông tổng giám đốc, tôi đã báo tin cho Z.28 biết là lá đơn xin nghỉ dưỡng sức một tháng đã được chấp thuận. Tuy nhiên, trước ngày từ giả Sài Gòn, Z.28 mắc một chứng bệnh lạ, bàn tay tự nhiên sưng vù và làm mủ, Theo nội quy, Z.28 tới trình diện Trung tâm Z.005, và y sĩ trưởng Trung tâm cho biết phải điều trị một thời gian mới bình phục.

Nguyên nhân là Z.28 chạm phải hơi độc mù-tạt. Theo cuộc điều tra riêng của Lê Diệp, Z.28 say rượu nên đứng vào sơn hơi độc mù-tạt quét trên tường của trụ sở Tân Sơn Nhất. Vì sợ Z.28 phật ý - Z.28 thường có tự ái quá cao - Lê Diệp và

tôi không cho đương sự biết nguyên nhân. Y sĩ trưởng Trung tâm Z.005 cũng giữ kín.

Kính trình ông tổng giám đốc để tùy nghi định đoạt.

Nguyên Hương

Bí thư trưởng

Đọc xong, ông Hoàng bỏ tờ giấy xuống bàn, đôi mắt cậu thị mớ màng sau làn kính dày cộm:

- Anh nghe rõ chưa? Anh say rượu, chạm phải chất độc, sao lại đổ lỗi cho tôi?

Văn Bình cứng họng. Chàng có cảm giác như vừa nhai lầm một gói ớt mọii, cay thấu xương tủy. Nguyên Hương và Lê Diệp đồng lõa với nhau để phá đám tuần trăng mật Đà Lạt của chàng với Thúy Liễu. Hơn thế nữa, họ còn che mắt ông Hoàng, bịa chuyện say rượu để nhốt chàng một tháng trong lao thất Z.005.

Ông Hoàng biết rõ mối tình lâu năm của Nguyên Hương đối với chàng, song không có thời giờ quan tâm tới.

Ông Hoàng lại tin nàg như con đẻ nên mọi việc lớn nhỏ đều giao cho nàng giải quyết. Mối hận này, chàng phải tìm cách thanh toán. Nhưng thanh toán bằng cách nào? Chàng không thể xử tệ với Nguyên Hương, người con gái ngoan ngoãn và thủy chung, đã biến thành một phần của đời chàng. Chàng cũng không thể cưới nàng làm vợ. Chàng chỉ còn cách ráng chịu. Ráng chịu không dám hé môi với ông Hoàng.

Chàng bèn gãi đầu, giọng ngượng ngập:

- Xin lỗi ông. Đạo này, tôi hay quên. Vâng, đêm ấy tôi uống nhiều rượu quá!

Ông Hoàng cười ha hả:

- Tôi lại tưởng bạn đồng nghiệp của anh về hòa với nhau để hại anh. Từ nay trở đi, anh cần gì, cứ liên lạc thẳng với tôi, nghe không?

Ông Hoàng đùa hay thật, chàng không biết. Chàng giả vờ châm điếu Salem để tránh nụ cười và cái nhìn soi mói của ông tổng giám đốc. Về mặt đột nhiên nghiêm trọng, ông Hoàng nói:

- Thôi, chuyện nhỏ bỏ qua đi, giờ đây ta bàn đến đại cuộc. Lần trước, chúng ta tổn bao công phu mới khám phá được công cuộc thí nghiệm của địch về tia sáng giết người ². Như anh đã biết, hiện tình khoa học chưa cho phép Nga hay Mỹ chế tạo bom bằng tia laser, tuy nhiên, việc áp dụng laser vào hệ thống truyền tin cho tàu ngầm đã biến thành bí mật quân sự vô cùng quan trọng. Theo chỗ tôi biết, hai cường quốc Mỹ, Nga đã hoàn bị được cách truyền tin dưới nước này.

Văn Bình buột miệng:

- Vậy thì cuộc diện thế giới sắp đổi khác.

Ông Hoàng chất lưỡi:

- Cao nhân tắc hữu cao nhân trị, câu nói thời xưa ấy có thể thích hợp với mọi thời gian và không gian. Lúc chưa chế ra laser các nhà khoa học đều tin laser là vũ khí tuyệt đối, và việc dùng tia sáng laser thay vô tuyến điện để liên lạc với tiềm thủy đình dưới biển sâu được coi là phi thường. Ngờ đâu, người ta đã tìm được cách chống lại. Vả lại, sau nhiều cuộc thí nghiệm, người ta nhận thấy truyền tin bằng laser có sự bất tiện. Bất tiện vì phải phát ra những tia sáng màu xanh cực mạnh mới xuyên qua nước xuống tàu ngầm. Khi ấy, vệ tinh do thám trên không gian có thể nhìn thấy, vị trí của tiềm thủy đình chờ hỏa tiễn nguyên tử dễ bị bại lộ. Bây giờ, phương pháp tuyệt hảo là thông tin không cần tia laser và máy móc rườm rà.

Văn Bình hỏi:

- Không có máy móc rườm rà thì truyền tin sao được?

Đặt ngón tay trở lên trán, ông Hoàng nói:

- Sao lại không? Loài người đã có bộ máy truyền tin rất tốt. Đó là bộ óc. Tạo hóa tốn bao năm tháng mới chế được bộ máy này, tuy nhiên chúng ta chưa biết cách dùng nó. Không riêng gì bộ óc, chúng ta còn chưa biết dùng những lợi khí vô song mà thiên nhiên phú cho con người.

Như công dụng của laser chẳng hạn. Các nhà bác học hữu danh đã tìm ra rằng con người có thể thông tin với nhau ở xa hàng triệu cây số bằng thần giao cách cảm. Nói cách khác, không cần laser với một hệ thống điện tử trị giá mấy trăm triệu đô la mà chỉ cần một vài người, một vài bộ óc, và phép thần giao cách cảm.

Tuy nhiên thần giao cách cảm mới là một trong muôn vàn lợi khí siêu việt mà loài người chưa biết sử dụng. Nghe nói đến hỏa tiễn nguyên tử ai cũng lắc đầu le lưỡi. Trái siêu bom trăm megatôn có thể xóa một quốc gia ra khỏi bản đồ thế giới, song nếu so sánh với sức mạnh của vũ trụ thì một, chứ hàng trăm, hàng vạn trái siêu bom cũng chỉ là giọt nước ngoài biển. Anh còn nhớ trận bão vừa qua không? Muốn tạo ra trận bão tương tự, người ta phải nổ nhiều bom nguyên tử trên thượng tầng không khí. Muốn gây ra địa chấn, như những trận địa chấn vừa qua ở Trung Đông, Bắc Phi và Nam Mỹ, phải nổ hàng trăm trái bom khinh khí. Anh sẽ có cảm tưởng nào nếu giờ đây loài người sử dụng được các năng lực ghê gớm của tạo hóa?

- Thưa ông, tôi hiểu rồi. Đạo này, sách vở và tài liệu khoa học cũng nói đến nhiều. Chế ngự được năng lực thiên nhiên là chinh phục được hoàn cầu không cần có bom nguyên tử.

- Anh nói đúng. Bấm nút cho hỏa tiễn xuyên lục địa bay lên trời thì mấy giây, hoặc mấy phút sau đối phương sẽ biết, và phóng hỏa tiễn đánh lại, thế giới sẽ tan thành tro bụi. Song nếu ta chế tạo được động đất, bão táp và lụt lội, ta tha hồ tàn phá địch mà địch không biết. Nga Xô có nhiều bom nguyên tử thật đấy, nhưng thử hỏi Nga Xô sẽ ra sao nếu mỗi ngày đều xảy ra một trận bão, kèm theo động đất? Theo ý tôi, không cần mất nhiều thời giờ. Chỉ cần một tuần là Nga Xô kiệt quệ. Bão táp và động đất sẽ làm bộ máy tấn công và phòng thủ của Nga Xô hoàn toàn hư hỏng. Lúc đó, ta sẽ tung ra tối hậu thư, và tôi tin chắc trăm phần trăm Nga Xô đầu hàng không điều kiện.

- Thừa nhiệm vụ của trung tâm Z.003 là chế ngự thiên nhiên cho mục đích điệp báo phải không?

- Tôi tưởng Bửu Tấn đã giải thích anh hiểu rồi. Chương trình dài hạn là nghiên cứu phương pháp hô phong, hoán vũ, như trong truyện Phong thần. Tuy nhiên, kế hoạch ngắn hạn thích hợp với khả năng tài chính và kỹ thuật của ta trong lúc này là nghiên cứu về ma quỷ. Tôi đưa anh xuống hầm ma là để thử lại đáp số của bài toán. Điều tôi cần biết trước khi đẩy mạnh kế hoạch là phản ứng của người can đảm trước ma quỷ. Anh có thể được coi là can đảm nhất nhì thế giới. Tôi nhận thấy anh mất bình tĩnh. Từ cuộc thử thách này, tôi có thể kết luận là bất cứ ai cũng sợ ma, chỉ khác nhau về sợ nhiều, sợ ít mà thôi.

Văn Bình tỏ dấu ngờ vực:

- Thừa ông, chẳng lẽ chúng ta dùng ma quỷ để dọa địch. Tôi không tin những lãnh tụ cộng sản như Cút Sếp và Mao Trạch Đông cũng sợ ma.

- Anh lầm rồi. Họ là con người như anh và tôi. Và họ còn sợ hơn anh và tôi nữa. Và lại, loài người hiện nay có quan niệm không đúng về thế giới siêu hình. Nói đến ma, ta chỉ liên tưởng đến đốm lửa dật dờ trên ngôi mộ bỏ hoang, một

bóng trắng lang thang trong đêm khuya rùng rợn. Ma quỷ không dung dị như thế đâu. Đó chỉ là dị đoan, là dốt nát, không hơn không kém.

- Nghĩa là ma quỷ có thật?

- Trả lời không, tôi đã tự mâu thuẫn và đi ngược lại công cuộc tìm tòi kiên nhẫn và đắc lực của nhiều khoa học gia trứ danh trên thế giới. Nhược bằng tôi nói có, anh lại đòi bằng cứ. Muốn giải quyết thắc mắc này, anh hãy nghĩ đến điện khí. Ngày nay, điện khí đã chiếm gần hết cuộc sống con người, từ ngọn đèn trong nhà đến con tàu chạy trên biển và hỏa tiễn phóng lên thượng tầng vũ trụ. Tuy vậy, chưa nhà bác học nào giải thích được điện khí vận hành và di chuyển ra sao. Cũng như thuốc át-pi-rin, thứ thuốc chữa bệnh nhức đầu mà người nông dân ở đồng ruộng Việt Nam cũng biết, các nhà bác học chỉ biết công dụng màu nhiệm của nó, song chưa biết nó chữa bệnh như thế nào. Ma quỷ cũng vậy, chưa hiểu được ma quỷ không có nghĩa ma quỷ là huyền hoặc. Theo tôi ma quỷ là linh hồn của người, linh hồn của vạn vật. Toàn thể nhân loại, kể cả những kẻ duy vật khắc nghiệt, đều đồng thanh công nhận con người gồm 2 phần, phần xác và phần hồn. Từ ngữ có câu "hồn lìa khỏi xác" để chỉ phút cuối cùng trước khi chết. Hồn lìa khỏi xác rồi đi đâu, anh biết không?

Văn Bình lắc đầu, không đáp. Ông Hoàng nói tiếp, giọng đều đều, khúc triết như giáo sư giảng bài:

- Khoa học tân tiến đã chứng minh rằng sau khi con người tắt thở, linh hồn vẫn sống. Từ thế kỷ thứ 19, một thi hào người Anh đã nghiên cứu sâu rộng về vấn đề này, gây ra một phong trào bình luận sôi nổi trong giới siêu hình học ở Âu châu ³. Đầu thế kỷ thứ 20, một vị giáo sư người Pháp còn tiến xa hơn nữa, bằng cách chụp được cảnh hồn lìa khỏi xác ⁴.

Tuy nhiên, một y sĩ Mỹ đã thành công vẻ vang nhất trong một cuộc thí nghiệm siêu hình. Lần đầu tiên trong lịch sử, khoa học đã cân được linh hồn con người nặng bao nhiêu ⁵. Cuộc thí nghiệm này xác nhận rằng linh hồn không phải là vô hình mà là hữu hình.

Từ ngày con người xuất hiện trên trái đất đến nay, số người và vật chết lên tới hàng ngàn triệu. Có nhà khoa học cho rằng các trận bão lụt và động đất xảy ra phần nào do sự phá phách của đạo quân hùng hậu của hàng triệu linh hồn ấy. Theo tôi không thể bỗng dưng nổi lên cuồng phong hay lụt lớn, mà đó phải là kết quả của nhiều cơn gió, nhiều con nước hợp lại, với sức mạnh vô song của những linh hồn bay lượn trong không gian. Cho nên, muốn chế ngự thiên nhiên, giành quyền hô phong hoán vũ, đảo hải di sơn, trước tiên phải chế ngự linh hồn của thế giới người chết.

Văn Bình lặng nghe ông Hoàng nói. Trong đời gián điệp, chàng đã chạm trán với nhiều chuyện dị thường, song đây là cơ hội mang lại cho chàng những cảm giác dị thường nhất. Ném mẩu xì- gà Ha van xuống đĩa đựng tàn, ông Hoàng nói tiếp:

- Bây giờ anh đã hiểu vì sao tôi lập ra trung tâm Z.003. Vì đó là nơi định đoạt cho sự thắng bại của ta và của thế giới trong thời gian sắp tới. Giờ phút này, các chính phủ từ đông sang tây vẫn công kích mê tín dị đoan, nhưng mặt khác trong bóng tối, lại lặng lẽ theo con đường riêng. Con đường tận dụng những lực lượng thâm kín.

Nga Xô, cường quốc vô thần trăm phần trăm, đang dành một ngân khoản lớn lao vào công cuộc khám phá bí mật của vũ trụ siêu hình. Đảm nhiệm việc khám phá này là trung ương R.U. Hiện mật vụ R.U. có nhiều cơ sở thí nghiệm ở phía sau bức màn sắt.

- Ông muốn tôi vượt bức màn sắt phải không?

- Lần này, anh hoạt động ở Sài Gòn, nếu cần mới xuất ngoại. Tôi được biết đích xác là GRU vừa thành lập 3 trung tâm gián điệp siêu hình, một ở gần Mạc Tư Khoa, một ở Tiệp Khắc, một ở Bắc Việt, trong vùng rừng rậm biên giới. Trung ương R.U. dùng toàn nhân viên cừ khôi, quen việc bắt cóc các nhà khoa học. Nhân viên của tôi ở Mạc Tư Khoa báo cáo về là R.U. đang phái một số nhân viên từng phục vụ tại 36, 135 và 333 ⁶ sang Viễn Đông, đặc biệt là sang Việt Nam.

Hắn anh đã biết những người như cô Thùy Lan có bộ óc đáng giá hàng triệu đô-la. Cô Thùy Lan đã giúp trung tâm Z.003 được nhiều công việc hệ trọng. Vào địa vị địch, tôi cũng ra lệnh bắt cóc Thùy Lan. Tôi giữ kín về nàng, ngoài tôi và Bửu Tấn ra, không ai biết. Tuy nhiên, trong khuôn khổ công cuộc trao đổi tin tức tình báo, tôi đã thông báo cho các tổ chức bạn MI-6 và CIA. Không ngờ một nhân viên quan trọng của MI-6 làm nhệ trùng cho R.U. Y cho Nga Xô biết rõ về bản tài liệu mật tôi gửi MI-6 ⁷. May mà y bị bắt, và bị kết án 42 năm tù nên ta mới có thời giờ và điều kiện đối phó.

Trong một phiên họp với hai ông giám đốc MI-6 và C.I.A, tôi đã đề nghị tung vỏ chuối cho R.U. trượt ngã. Kế hoạch của tôi đã được các cơ quan bạn đồng thanh tán đồng. Qua một gián điệp đôi khác, chúng tôi cố ý cho địch biết ít nhiều về trung tâm Z.003, và về cô Thùy Lan. Dĩ nhiên R.U. phải sai người tới vì công tác này còn trọng đại hơn là đánh cắp tài liệu nguyên tử. Kế hoạch này được mật danh là Ròng Trống. Và gồm 2 giai đoạn: một, lừa cho địch tới, rồi nhân cơ hội khám phá ra toàn bộ tổ chức nằm li của địch ở phía nam vĩ tuyến 17; hai, nếu có điều kiện, thâm nhập vào trung tâm gián điệp siêu hình GRU dọc biên giới Trung Hoa..

Sốt ruột, Văn Bình hỏi:

- Thừa, điệp viên RU đã tới chưa?

Ông Hoàng lặng lẽ lau mặt kính:

- Rồi. Từ ba tháng nay, khi được tin địch quan tâm tới trung tâm Z.003, tôi đã can thiệp với Hải quân, tăng cường kiểm soát vùng duyên hải Vũng Tàu, Cam Ranh và Cà Mau. Tôi không tin tiềm thủy đình R.U. đột nhập Cam Ranh và Cà Mau vì lẽ 2 hải cảng này ở xa Sài Gòn, Riêng về Cà Mau bãi biển ở gần vùng sinh lầy, lại ở trong khu vực hành quân, quân đội của ta đồn trú đông đảo nên địch phải chọn nơi khác. Nơi ấy là Vũng Tàu.

Chắc chắn tàu ngầm R.U. sẽ lên vào Vũng Tàu vì sở do thám Xô Viết đã nắm được bản họa đồ bí mật của hải quân. Đúng ra, chính tôi đã bố trí bán cho R.U. lấy 500.000 đô la. Anh còn lạ gì, sở thiếu tiền hoạt động, thỉnh thoảng tôi phải bán một vài tài liệu mật để lấy ngoại tệ. Tôi đã ra lệnh cho phụ tá tùy viên quân sự của ta ở Hoa Thịnh Đốn làm nhiệm vụ cho R.U., do đó bản họa đồ vùng biển Vũng Tàu đã tới tay địch.

Như mọi hải cảng quan trọng khác, Vũng Tàu được đặt dưới sự canh phòng chặt chẽ. Hàng ngàn quả mìn tự động được thả ngoài khơi, tàu lạ không biết đường sẽ bị tai nạn. Từ hải phận quốc tế vào bờ biển có 2 hành lang dành riêng cho tàu ngầm, gọi là hành lang A và B. Hành lang A là con đường thường dùng của ta. Còn hành lang B, theo sự can thiệp của tôi, đã được dành cho tiềm thủy đình của địch. Mục đích của tôi là tạo điều kiện dễ dàng cho R.U. đổ bộ nhân viên vào bờ biển Vũng Tàu. Tuy nhiên, tôi vẫn bố trí kiểm soát vùng biển một cách kín đáo và hữu hiệu.

Một tàu đánh cá của ta - tàu chiến của hải quân ngụy trang làm tàu đánh cá tư nhân - bắt gặp một tiềm thủy đình lặn xuống ở ranh giới hải phận. Vào giờ ấy, tàu ngầm của ta không có mặt ở điểm này. Cho nên tôi đã nắm được bằng

chứng đầu tiên về sự thâm nhập của địch. Và đây là bằng chứng thứ hai.

Ông Hoàng cho Văn Bình coi bức ảnh một thanh niên về mặt dĩ điểm, và nói:

- Đây là Trần Độ. Y là nhân viên của tôi ở Cấp. Cách đây nửa năm, y được kết nạp vào một tổ chức điệp báo mà tôi đoán chắc là GRU. Chỉ huy Trần Độ là lão Thọ, một gã giang hồ lẩn lóc trong nghề gián điệp quốc tế. Thịnh thoảng Trần Độ theo lão Thọ ra khơi đánh cá, kỳ thật là để tiếp xúc với tiềm thủy đĩnh của địch. Mặc dầu là nhân viên, Trần Độ không được liên lạc với trung ương. Nhân viên phụ trách y cung giấu kín hành tung. Mỗi lần báo cáo, y phải viết vào giấy bỏ vào "một hộp thư chết" được định sẵn.

Mỗi khi ra khơi, Trần Độ đều phúc trình cho tôi biết. Tôi chưa hành động vội, vì anh còn lạ gì, trong công tác phản gián điệp thì bắt hoặc giết nhân viên của địch là việc bắt đắ dĩ. Thường khi ta dung túng cho địch hoạt động, khác nào nuôi con gà cho béo mới mổ thịt. Để bảo vệ hoàn toàn bí mật, tôi cho Trần Độ làm việc một mình, không ai đi kèm theo thông lệ. Không ngờ đó lại là điều bất lợi.

Vừa rồi, Trần Độ ra khơi cùng lão Thọ. Trước khi xuống thuyền, hắn đã báo cáo với tôi. Theo nguyên tắc, khi trở về hắn phải báo cáo lần nữa. Song, Trần Độ ra đi không về. Cả lão Thọ cũng biệt tích. Trưa hôm sau, tàu tuần tiểu duyên hải của thủy quân bắt gặp một chiếc đò máy hết xăng nhớt lênh đênh ngoài khơi, cách Vũng Tàu 10 cây số, trên đò không ai.

Như vậy có nghĩa là Trần Độ và lão Thọ đã chết. Khám xét trên thuyền, chuyên viên của ta đã tìm ra những vết tích của một cuộc đánh nhau. Vì thế, tôi kết luận là nhân viên R.U. từ tàu ngầm lên đã hạ sát Trần Độ và lão Thọ cho phi tang.

Cũng đêm ấy, một chiếc xe díp bị đánh cắp trước cửa khách sạn lớn ở Cấp. Trạm gác của quân đội cách Vũng Tàu 10 cây số trên đường về Sài Gòn cho biết vào lúc rạng đông một đại úy cố vấn Mỹ lái xe díp một mình từ Cấp tới. Người này tự xưng là nhân viên trong văn phòng tướng Hạc Kin. Và trạm gác của ta đã để cho đi. Tôi đã liên lạc với phái bộ quân sự Mỹ và được biết chắc chắn đêm ấy không sĩ quan nào lái xe díp từ Cấp về Sài Gòn. Vả lại, số xe díp này hoàn toàn giả.

- Nghĩa là nhân viên R.U. đang nghênh ngang hiện nay ở Sài Gòn?

Ông Hoàng gật gù:

- Tại chúng ta muốn cho địch hoạt động nghênh ngang để dễ đối phó, không phải vì chúng ta bất lực. Với đệ thất hạm đội Mỹ tuần tiễu ngày đêm trên hải phận quốc tế, với hàng chục giang đĩnh canh phòng duyên hải, với những máy radar, asdic và phương pháp tân tiến khác, chúng ta có thể bao vây vùng biển, một con cá cũng không vào lọt. Có mặt của địch ở thủ đô là tin mừng cho chúng ta. Tôi đã triệu hồi tiểu đội canh gác gần Vũng Tàu để hỏi thêm về tướng mạo của tên điệp viên R.U. Căn cứ vào sự mô tả của họ, tôi đã nhờ ban chuyên môn vẽ ra bức họa này.

Ông Hoàng đẩy tới trước mặt Văn Bình một tờ giấy trắng dày trên có bức họa một thanh niên Tây phương khả ái, vẽ bằng bút chì than. Văn Bình reo lên:

- Người này dễ thương quá.

Ông Hoàng cười:

- Vì thế, tôi mới cử người khác, dễ thương hơn để đương đầu lại. Thành thật mà nói, tôi chưa biết trước anh sẽ phải làm gì. Vì trước khi đó, phải biết địch làm gì đã. Hiện nay, địch án binh bất động, song tôi có cảm tưởng là tình hình sẽ căng thẳng trong vòng 24 tiếng đồng hồ nữa. Theo

nguyên tắc sơ đẳng của nghề tình báo, muốn bắt địch xuất đầu lộ diện ta phải nhử mồi chúng. Và tôi đã nghĩ tới anh làm con mồi.

Văn Bình chối bai bãi:

- Thưa ông, tôi chán ngấy vai trò con mồi từ lâu rồi. Trong quá khứ, nhiều khi vai trò con mồi ở dưới mức khả năng của tôi nên tôi rất bức mình. Có lần tôi phải đội lốt nhà bác học ngu ngốc và yếu đuối, bị địch đánh thật đau mà không dám chống cự. Nghỉ ngơi đã lâu, tôi muốn lao đầu vào công tác hiểm nghèo, luôn luôn thay đổi và gay cấp, không thích giả vờ làm chàng thư sinh trói gà không chặt.

Ông Hoàng xoa tay:

- Trong nghề này, công tác luôn luôn hiểm nghèo, thay đổi và gay cấp. Theo tôi, công tác anh sắp nhận còn nguy hiểm gấp mười những công tác trước kia. Anh đừng tưởng đây là công việc phẳng lặng, tầm thường. Rồi đây, anh sẽ chứng kiến nhiều chuyện sừng sốt. Tôi đã suy nghĩ suốt một đêm, một ngày, và quyết định chọn anh. Không nhân viên nào làm tròn được công tác tế nhị này. Trừ anh. Trong sở, anh là người duy nhất có đủ khả năng tinh thần và vật chất để đương đầu với những sự bất ngờ.

Nói đoạn, ông Hoàng đứng dậy, giọng trở nên rắn rỏi:

- Lẽ ra, chúng ta có thể chờ đợi ít lâu nữa, nhưng báo chí Mỹ đã châm ngòi trước, bắt buộc chúng ta phải chạy đua với kim đồng hồ. Anh còn lạ gì báo Mỹ? Ngòi bút tự do của họ có thể xía vào những vấn đề bí mật nhất. Vừa tháng trước, nhật báo Nữu Ước Diễn đàn đã đăng một tin quan trọng về bác sĩ U Myen, một chuyên viên lỗi lạc người Miến Điện về lãnh vực siêu hình.

- Thưa, họ tự ý đăng tin, hay là theo sự khuyến cáo của CIA?

- Không phải như vụ Lý Dĩ đâu [8](#) . Lần này, họ hoàn toàn tự ý. Chung quy cũng vì đàn bà. Bác sĩ U Myen tình cờ gặp một thiếu nữ dễ dãi và xinh đẹp trong tiệm ăn. Rượu vào lời ra, U Myen đã thổ lộ bí mật nghề nghiệp. May phước cô gái tò mò này là phóng viên báo Nữ Ước Diễn đàn. Nếu nàng là nhân viên gián điệp R.U thì chết... Tuy nhiên, bài báo đăng trên Diễn đàn cũng làm công luận xôn xao. Nhất là Trung ương tình báo C.I A. Từ 3 năm nay, sự hiện diện của U Myen trên đất Mỹ hoàn toàn được giữ kín. Bị báo chí căn vặn, miễn cưỡng nhà chức trách Hoa Kỳ phải thú nhận. Tương kế, tựu kế, tôi thảo ra kế hoạch Ròng Trắng.

Ông Hoàng đeo mực kính lên mắt:

- Bắt đầu từ phút này, anh sẽ là nhà siêu hình học danh tiếng trên thế giới.

- Thưa, tôi chẳng biết gì về siêu hình học.

- Bửu Tấn đã đưa anh vào trung tâm Z.003. Như vậy cũng đủ rồi. Hội đội lột bác sĩ ngữ học Lý Dĩ, anh mít đặc hoàn toàn mà còn phỉnh gạt được địch, nên tôi tin lần này anh thành công. Tôi nghe nói anh là người biết nhiều truyện ma nhất trong Sở.

- Thưa, đó là truyện cổ tích, truyện đùa qua quýt, hầu hết là bịa đặt.

- Anh được toàn quyền bịa đặt. Tuy nhiên, tôi sẽ cử nhân viên có khả năng giúp anh một tay.

- Lê Diệp?

- Không. Người khác. Tôi sẽ báo anh biết sau. Cách đây ít lâu, trong khuôn khổ kế hoạch Ròng Trắng, tôi mời bác sĩ U Myen sang Sài Gòn giúp chính phủ Việt Nam thiết lập một trung tâm khoa học siêu hình.

- Nghĩa là ông muốn tôi sửa soạn chờ R.U tới mang đi.

- Cũng gần như vậy. Tuy nhiên, mục đích chính của tôi vẫn là tiêu diệt hệ thống R.U. ở đây.

Ngay từ bây giờ, tôi đã ra lệnh chuẩn bị một trung tâm kiên cố để giam đệp viên R. U. Mẽ cá sắp đánh này chắc lớn lắm. À, còn vấn đề diện mạo, anh không khác U Myen mấy. Nếu khác là khác ở chỗ U Myen nhiều tuổi hơn anh, nửa mái tóc đã bạc, có để râu mép lún phún, và đeo kính cận thị gọng vàng.

Văn Bình khôì hài:

- U Myen thích Salem và huyết ky như tôi không?

Ông Hoàng nghiêm giọng:

- Theo chỗ tôi biết, U Myen rất mê xi-gà. Thứ Ha van lớn có mùi thơm hắc. Còn rượu thì anh khỏi lo. Mặc dầu sinh trưởng ở một quốc gia có truyền thống tu hành, U Myen lại là đệ tử của rượu mạnh. U Myen uống khá nhiều, và ít ra cũng là địch thủ đáng gờm của anh. Còn một điều nữa mà anh bằng lòng, đó là U Myen có nhiều cảm tình với phụ nữ đẹp. Hiện U Myen còn sống độc thân nhưng bạn gái thì nhiều.

- Cảm ơn ông.

- Anh sẽ tha hồ uống rượu mạnh và la cà trong các khách sạn ban đêm. Vì nhu cầu công tác, tôi không ngăn cản, dẫu anh có làm phiền nữa. Song, tôi cần nhắc lại rằng nhân viên kiểm tực dạo này hoạt động đặc lực, nếu anh vô ý sẽ bị xúc lên xe cây về bót, và tôi sẽ không can thiệp đâu.

- Thưa, ông yên tâm.

- Sở dĩ tôi nhắc lại vì sợ anh tưởng làm thành phố Sài Gòn là Ba Lê hay Hương Cảng. Ngoài ra, tôi muốn anh ghi thêm điểm này nữa: trong suốt thời gian đóng vai U Myen anh phải nói tiếng Miến.

- Trời ơi! Tôi đâu nói được tiếng Miến.

Anh nhũn nhận quá! Tôi cả quyết là anh nói được. Trước kia, anh đã lưu lại Ngưỡng Quang gần 3 tháng. Thỉnh thoảng, anh đã ghé lại Miến.

Và nếu trí nhớ của tôi không đến nỗi tệ có lần anh đã làm xiêu lòng một thiếu nữ Miến xinh đẹp, và sau đó kết nạp nàng làm mật báo viên cho ta ở Ngưỡng Quang, mặc dầu nàng không nói được tiếng nào ngoài Miến ngữ.

- Thưa, ông nhớ rất đúng. Song trường hợp của tôi hồi ấy hoàn toàn khác với hiện nay.

- Hồi ấy anh biết nói tiếng Miến, hiện nay anh cũng nói tiếng Miến, nào khác gì đâu?

- Thưa ông, khác lắm chớ! Hồi ấy, tôi chỉ biết vền vẹn có mấy trăm tiếng cần thiết, tạm đủ để thuê phòng, mua hàng, và tỏ tình với đàn bà.

- Ô, như thế đủ rồi.

- Thưa, tôi xin mạn phép không đồng ý với ông. Hiện nay, tôi đóng vai người Miến, với mấy trăm chữ nghèo nàn, tôi không thể nào tỏ ra là người Miến chính cống được. Thế nào địch cũng phăng ra.

- Anh đừng ngại, U Myen sống trên đất Mỹ đã lâu, nên quen dùng tiếng Anh. Khi nào cần tới, anh sẽ nói tiếng Anh. Thỉnh thoảng, anh hãy quay ra Miến ngữ.

Hiện nay, anh phải hoạt động một mình. Khi nào cần thiết, tôi sẽ cho người tiếp xúc với anh. Hễ có người hỏi: "Mắt ông đau, ông thường dùng thuốc gì", thì anh đáp: "Tôi ít khi đau mắt, và lúc nào đau thì chữa bằng thuốc giọt của Đức". Người này yêu cầu điều gì, anh nên làm ngay vì họ là đại diện riêng của tôi, và là đại diện toàn quyền. Đáng lý hoạt động trên đất nhà, các đồng nghiệp phải công khai và bí mật giúp đỡ nhau, song đây là công tác tối quan trọng, nên tôi không phổ biến rộng rãi.

- Thật ra, tôi không thích nhận công tác này, song vì ông tha thiết yêu cầu, tôi phải tuân theo lệnh ông. Duy tôi còn một điều thắc mắc: "tôi được tự do hoạt động không?"

- Từ ngày anh về nước hoạt động với tôi anh luôn luôn được tự do.

- Tại sao ông lại cử đại diện toàn quyền?

- Vì hoàn cảnh bắt buộc. Thú thật với anh, tôi chưa đoán được tình hình trong những ngày sắp tới sẽ ra sao. Có thể tôi sẽ đưa chỉ thị khác cho anh, nên cần một đại diện toàn quyền. Tôi tin chắc anh không phản đối. Biết tính anh, tôi sẽ chọn người nào hợp sở thích của anh. Thôi, anh sửa soạn lên đường ngay mới kịp. Bửu Tấn sẽ đưa cho anh một số tài liệu nữa về siêu hình học. Anh nên nghiên cứu kỹ trong thời gian trên phi cơ.

- Thưa, tôi đáp máy bay đi đâu?

- Phi cơ quân sự đặc biệt sẽ chở anh qua thẳng Mỹ quốc. Phi công chỉ đạo xuống Hạ Uy Di nửa giờ để lấy xăng nhớt, rồi bay tiếp tới duyên hải Mỹ. Bác sĩ U Myen hiện ngụ tại Nữu Ước.

- Tôi sẽ thay thế U Myen bằng cách nào?

- Ta hoạt động chung với tình báo Mỹ C.I.A.

Sau khi anh đặt chân xuống phi trường quốc tế Nữu Ước, nhân viên C.I.A. sẽ bí mật đưa anh tới nhà riêng của U Myen, Trước đó, U Myen đã được mang tới một địa điểm an toàn. Anh chỉ lưu lại Nữu Ước hai tiếng đồng hồ. Chính phủ Việt Nam đã lấy vé sẵn cho bác sĩ U Myen đi Sài Gòn, qua Âu châu, Bắc cực, Nhật Bản.

- Khổ quá, tôi phải lên đênh suốt mấy chục giờ đồng hồ trên phi cơ mà không được giải trí, mặc dầu đã lâu tôi mới có dịp qua Mỹ.

- Xong vụ Ròng Trắng này, anh sẽ tha hồ nghỉ xả hơi. Anh muốn đi đâu, anh muốn đi với ai tùy ý. Sở sẽ đài thọ mọi phí khoản.

- Thưa, lần trước ông hứa cho tôi lên Đà Lạt, rất cuộc...

- Vì công việc quá nhiều, không phải tại tôi.

- Thưa, còn vụ Nguyễn Hương lừa tôi vào bệnh viện Z.005 nằm liệt một tháng.

- Tôi đền thêm một tháng cho anh. Không hiểu sao các nữ nhân viên ban Biệt vụ ghét anh thậm tệ, Có lẽ...

- Thưa, họ muốn tôi kết hôn với Nguyễn Hương.

Ông Hoàng mỉm cười, không đáp. Một lát sau ông đặt điếu xì-gà vào đĩa đựng tàn, giọng mơ màng:

- Hồi còn trẻ, tôi cũng bị các nữ đồng nghiệp nghịch ngợm như anh. Nhiều khi tôi tức uất, muốn làm ra lẽ. Nhưng rồi tôi cũng lấy vợ như mọi người. Từ đó, họ không trêu chọc nữa. Ngày nay, tôi ao ước được họ đưa cọt hàng ngày như anh. Sự lưu tâm của phụ nữ là một vinh dự lớn lao cho tuổi thanh niên. Anh nên coi đó là hân hạnh. Nhưng thôi, chuyện phiếm mãi. Sắp đến giờ phi cơ cất cánh rồi, anh còn hỏi điều gì nữa không?

- Thưa ông, có thể địch bố trí bắt cóc tôi dọc đường từ Mỹ sang Việt Nam không?

- Không. Tôi đã lo liệu chu đáo rồi. Địch không biết U Myen ở đâu trên đất Mỹ. Địch cũng không biết khi nào U Mven về, và về bằng lối nào! Tất cả những điều cần biết về U Myen đã được ghi đầy đủ trong tập hồ sơ này. Đây, anh cầm lấy.

Ông Hoàng đưa cho Văn Bình một xấp giấy dày cộm. Theo đúng chỉ thị, chàng sẽ đọc kỹ, học thuộc lòng, rồi đốt thành than.

Ông Hoàng rót một ly huyết ky cho Văn Bình:

- Tôi đã thừa riêng một thùng rượu thượng hảo hạng cho anh. Chừng một tuần nữa tàu thủy mới cập bến. Loại rượu này, tôi đặt mua tận bên Ái Nhĩ Lan, tại một xưởng chế tạo danh tiếng cha truyền, con nối. Tôi tin là anh bằng lòng.

Cánh cửa từ từ mở ra. Bên ngoài, gió thổi lạnh lùng. Văn Bình bâng khuâng như người vừa ở rập chiếu bóng gần máy lạnh bước ra. Chàng thọc tay vào túi quần, mân mê cái quạt máy mạ vàng xinh xắn. Cái bật lửa Ronson này vừa đánh thức một kỷ niệm.

Câu chuyện xảy ra trên một chuyến phi cơ thương mại Việt Nam từ Vũng Các về Sài Gòn. Vừa yên vị, chàng đã ngủ thiếp. Dọc đường tỉnh dậy, sờ túi, chàng không tìm ra bật lửa. Gói thuốc Salem quen thuộc cũng bỏ quên. Thấy vẻ mặt chàng ngỡ ngác, một nữ chiêu đãi viên cúi xuống hỏi chàng:

- Ông cần thuốc lá phải không?

Chàng gật đầu:

- Vâng.

Thiếu nữ rút gói Salem trong túi, trịnh trọng bóc ra, mời chàng một điếu, và không quên bật lửa cho chàng. Chàng sửng sốt:

- Tại sao cô biết tôi hút Salem?

Nàng mỉm cười, hàm răng trắng muốt:

- Em cũng định hỏi ông câu ấy.

Điếu thuốc bị tắt, nàng lại cúi xuống, hơi thở thơm tho của nàng phả vào mũi, làm chàng choáng váng. Nàng có vẻ đẹp no tròn, căng cứng và khiêu khích như minh tinh màn ảnh Tây phương. Thừa cơ, chàng hôn bừa vào má nàng. Nàng nhích người ra, giọng dịu dàng:

- Đừng ông. Hành khách cười chết.
- Xin lỗi cô. Cô đẹp quá, tôi cảm lòng không được.
- Ông cũng là người đàn ông đẹp nhất tôi gặp trong đời.
- Tên cô là gì? Chắc tên cô cũng đẹp như người.
- Ông làm rồi. Tên em xấu lắm.
- Tên tôi còn xấu hơn tên cô nhiều. Tôi là Nguyễn Văn Ất.

Nàng cười to hơn:

- Ồ, em là Nguyễn thị Giáp.

Phi cơ lạng sang bên. Không biết vô tình hay hữu ý nàng ngã vào người chàng. Chàng ôm chặt lấy nàng và hôn thẳng vào môi. Nửa phút sau, nàng thở dài đứng dậy, rồi đưa gói Salem và cái quạt máy cho chàng:

- Biếu anh để làm kỷ niệm. Anh vừa giúp em tìm lại cuộc sống. Nếu không gặp anh, em đã ngủ giấc ngàn thu ở Vọng Các đêm nay. Em buồn lắm, anh ạ. Em đã mua sẵn ba ống thuốc ngủ, chỉ chờ máy bay hạ cánh, về khách sạn là uống.

- Tại sao?

- Người yêu của em tử thương ngoài mặt trận. Mất anh ấy, em tưởng đời em không còn gì nữa. Phút gặp gỡ tình cờ với anh trên máy bay đã làm em vui lại như xưa.

- Tôi sẽ làm cô vui hơn nữa. Đêm nay, cô ở đâu?

- Em về nhà quen, không thuê phòng ở khách sạn nữa. Mỗi tuần, vào chiều thứ Hai, em làm chiêu đãi viên đường hàng không Sài Gòn - Vọng Các. Nếu anh không hẹn với ai, phiền anh tuần tới đón em ở phi trường Đồn Mương.

Nói đoạn, nàng quay đi. Văn Bình quên bẵng không hỏi tên thật của nàng là gì. Đúng hẹn, chàng lên trường bay đón nàng, song không gặp. Thứ hai sau nữa, nàng cũng vắng

mặt. Từ bấy đến nay, chàng chưa được gặp lại nàng. Tuy nhiên chàng còn nhớ mãi làn da thơm mát của nàng và cái bật lửa Ronson bằng vàng đã theo chàng trong mọi công tác nguy hiểm.

Lát nữa, chàng cũng lên phi cơ, nhưng đó là phi cơ quân sự, toàn đục rựa, không một bóng hồng, Chàng không có hy vọng ôm hôn những người đàn bà lạ.

Bất giác, Văn Bình thờ dài. Tiếng động cơ xe hơi nổ ròn kéo chàng về thực tại.

o o o

Chiếc tắc xi phóng như bay trên con đường bờ sông vắng vẻ. Gió buổi tối thổi vào phần phật. Từ nãy đến giờ Trần Hình làm lì, không nói tiếng nào. Vì thật ra, hắn chưa hoàn hồn. Những vụ giết người liên tiếp xảy ra, vượt khỏi tầm dự tính, đã biến hắn thành con người máy.

Tôkarin hỏi hắn, giọng ngọt ngào:

- Tại sao ở đường Tân Đà anh lại bỏ chạy hốt hoảng?

Trần Hình chép miệng:

- Tôi lỡ tay giết hai đứa nhỏ. Lẽ ra...

Tôkarin gạt phắt:

- Hừ, giết rồi thì thôi, khỏi cần biện hộ. Nhưng giá hồi trưa anh không lại hẻm Tân Đà thì hai đứa bé vẫn còn sống! Tôi nói thế, không phải vì thương tiếc tính mạng chúng, mà vì muốn dạy anh một bài học. Hễ làm việc gì, phải suy nghĩ trước. Giết người cũng như đánh xì tủy, phải luôn luôn bình tĩnh, lạnh lùng. Nếu tôi không đậu xe ngoài hẻm, và nếu khi ấy có cảnh binh, anh sẽ nghĩ sao?

Trần Hình nín lặng. Hắn cảm thấy thua Tôkarin quá nhiều. Dường như Tôkarin có biệt tài đoán được ý nghĩ trong đầu hắn. Trần Hình rợn tóc gáy trước cái nhìn nhọn như mũi dùi

xóc vào da thịt của gã đại úy Mỹ. Anh đèn tấp-lô chiếu vào đôi môi dày, luôn luôn mím lại, hể há ra là báo hiệu thần Chết. Tôkarin hích cùi tay vào ngực Trần Hình:

- Anh đang hối hận phải không?

Tôkarin nói đúng. Trần Hình đang nhớ lại xác ba bố con vô tội nằm sóng soài bên rãnh nước bẩn thỉu. Bên tai hắn vắng vắng tiếng kêu khóc thảm thê của một gia đình bất hạnh, một đêm phải mua ba cái quan tài. Trước sự căm lạng của Trần Hình, Tôkarin cười gằn:

- Anh là đồ bỏ. Trong đời anh còn phải giết nhiều hơn nữa. Chúng ta không phải nhà buôn, bán hàng lấy lời, cũng không phải nhà văn, moi óc in sách. Mà là cán bộ điệp báo. Nghề làm đĩ thường được coi là nghề vô lương tâm nhất, vì mỗi đêm phải tử tế yêu đương với một hoặc nhiều người đàn ông khác nhau. Song đối với nghề điệp báo, thì làm đĩ còn là nghề có lương tâm. Vì làm đĩ còn có thể yêu thương thật tình. Làm đĩ còn có thể hoàn lương. Nhân viên điệp báo là con người máy, không biết tình yêu, cũng như không biết lương tâm là gì hết. Tuy ăn lương Phòng Nhì lâu năm, anh mới là kẻ tập tễnh vào nghề. Bắt đầu từ nay, anh hãy luyện lấy khối óc và trái tim bằng thép. Bằng không, tính mạng anh chưa giá trị bằng con ruồi.

Dĩ nhiên, mới giết người lần đầu bao giờ cũng sợ hãi và hối hận. Nhưng đến khi giết 5 người, 10 người, sợ hãi và hối hận không còn nữa. Mánh khéo mà dân anh chị giết người quốc tế dùng để trấn áp sợ hãi và hối hận là giết, giết, giết đến khi nào cái chết của thiên hạ biến thành món ăn cần thiết hàng ngày, đến khi nào bàn tay không run, khối óc không bồi rối nữa.

Trần Hình há hốc miệng nghe Tôkarin giảng bài. Xe hơi dừng lại trên một con đường tối om gần Sở thú. Tôkarin tắt đèn, lái xe sát lề. Toàn thân Trần Hình run lẩy bẩy. Tôkarin dí vào miệng hắn một chai huyết-ky dẹt:

- Chỉ có thể mà sợ được ư. Rượu đây, uống đi cho lại sức.

Trong lúc này, rượu mạnh là thần dược đối với Trần Hinh. Hắn vồ lấy chai rượu, mắt sáng rực, ghé cổ chai vào miệng, cắn mạnh cho nút bật ra ngoài, rồi như người bỏ hành sắp chết khát trên sa mạc, hắn dốc lưng ực vào họng. Mùi huyết-ky thơm tho dần dần mang lại bình tĩnh cho Trần Hinh. Uống chán chê, hắn thở phào ra, mắt lim dim, đầu ngã vào đệm xe, tâm thần rộ lên một khoái cảm vô biên.

Tôkarin đập vai hắn:

- Này, cất tiền thưởng vào túi.

Tôkarin nhét vào túi áo trước ngực Trần Hinh một cuộn giấy bạc to tướng. Dưới ánh điện leo lét từ xa hắt lại, Trần Hinh thoáng thấy màu nâu vàng. Sương rợn vì toàn bạc năm trăm, hắn lấp bắp:

- Cám ơn anh.

Tôkarin hát hàm:

- Đủ chưa?

- Đủ rồi.

Tôkarin, giọng thân mật:

- Chưa đủ đâu. Người như anh cần có nhiều tiền gấp chục lần như vậy. Anh cần bao nhiêu cũng có, miễn hồ vâng lệnh và can đảm.

Hơi rượu và hơi bạc làm Trần Hinh quên hết sợ hãi và hồi hận. Nhanh đầu đoảng, hắn hỏi:

- Bây giờ anh muốn tôi làm gì?

Tôkarin đáp:

- Từ phút này, chúng ta mới thật sự bắt tay vào việc. Tuy nhiên, tôi không đòi hỏi anh làm việc trên khả năng.

Giọng Trần Hinh cả quyết:

- Tôi sẵn sàng giết người lần nữa. Xin anh giao cho tôi.

Tôkarin cười ngất:

- Làm nghề này không phải giờ nào, phút nào cũng giết người. Người điệp viên chỉ giết trong hoàn cảnh bất đắc dĩ. Khí giới mạnh mẽ nhất của nghề tình báo là bộ óc.

Trần Hình lại tu rượu ừng ực. Tôkarin nhún vai, giọng lơ đãng:

- Đây, công tác đầu tiên của anh. Nội đêm nay, anh dẫn tôi tới nhà Rô-din. Rô-din Hoàng Thị Nguyệt Nga.

Trần Hình có cảm tưởng như tiếng sét khủng khiếp vừa giáng xuống đầu. Tai hắn ù tịt, mắt hắn hoa lên, miệng hắn há hốc trong sự kinh ngạc khác thường. Một niềm lo sợ rộng lớn tràn ngập lòng hắn. Đối với hắn, Nguyệt Nga không phải ai xa lạ. Nàng là bạn thân của vợ chồng hắn thì đúng hơn.

Nguyệt Nga được coi là đóa hoa quý của Sài Gòn ban đêm. Nàng làm việc cùng vũ trường với người tình của Trần Hình. Cách đây ít lâu, nàng bỗng nghỉ ở nhà. Vì sao, Trần Hình không biết.

Bây giờ, Trần Hình mới hiểu lý do run rủi hắn gặp Tôkarin. Thì ra người ta đã theo dõi hắn từ trước. Người ta dùng hắn để tiến tới Rô-din. Trong một phần mười tích tắc, Trần Hình nhận thấy đại đột. Hắn nảy ra ý định rút khỏi tổ chức. Tuy chưa biết Tôkarin gặp Rô-din làm gì, nhưng Trần Hình đã đánh hơi thấy một việc quan trọng, khả dĩ làm hại đời hắn, và hơn thế nữa, còn liên quan đến sinh mạng của hàng trăm, hàng ngàn người khác.

Tôkarin chậm rãi nhắc lại:

- Thế nào... Trần Hình? Anh bằng lòng chứ? Anh bằng lòng đưa tôi lại thăm Rô-din không?

Trần Hình lắp bắp:

- Được... Nhưng, anh lại nhà nàng làm gì?

Tôkarin cười:

- Đó là việc riêng của tôi.

Trần Hình nói:

- Xin anh tha lỗi cho. Tôi không thể nào phản nàng.

Tiếng cười của gã điệp viên Xô Viết rít lên như gió xoáy:

- Ô, anh hiểu lầm tôi rồi. Tôi đâu bắt anh phản nàng, hay giết nàng. Tôi không quen nàng, tôi muốn anh giới thiệu tôi với nàng, một cách thật hậu hĩ. Có thể thôi.

- Anh định nhờ nàng việc gì?

- Nếu anh khẩn khoản, tôi cũng không giấu. Tuy nhiên, sống trong nghề này nên bịt tai, bưng mắt và khóa miệng lại. Càng biết ít, càng sống dai, anh nhớ không? Thú thật với anh, tôi có chuyện làm ăn cần bàn với Rô-din. Vả lại, nàng là hoa khôi Sài Gòn, tôi xa nhà đã lâu không chịu nổi. Tôi sẵn sàng biếu anh một món tiền lớn, đền công lao khó nhọc.

- Thưa...

- Biếu anh 50.000 nữa. Sướng chưa? Giới thiệu một người đàn bà đẹp mà được thưởng 50.000 đồng. Từ trước đến nay, tôi chưa hề dễ dãi với ai như với anh.

Tắc xi bon bon giữa hai lề đường cày cối um tùm. Tôkarin đã lái xe lộn lại Bờ sông. Trần Hình vẫn chưa hết băn khoăn:

- Lạ nhỉ, tại sao anh biết tôi thân với Rô-din? Anh ở đây lâu chưa?

- Ba năm.

- Thảo nào.

Trần Hình ngồi thu hình vào góc xe. Xe hơi chạy qua cầu Mạc má hồng. Mọi đêm qua cầu này, Trần Hình chỉ thấy giòng nước đen sì và im lặng. Đêm nay, đột nhiên hắn nghe tiếng ếch nhái than thở, và tiếng ru con nảo nuốt từ xóm xa vọng lại. Bất giác, hắn rùng mình, tóc gáy dựng lên tua tủa.

Qua trạm xăng Can-téch, trước khi tới sân vận động quân đội, Tôkarin rẽ sang trái. Tuy Trần Hình không chỉ đường, Tôkarin vẫn sử dụng vô-lăng một cách thành thạo, như người sinh sống lâu năm ở Sài Gòn, quen từng ổ gà và ngõ cụt.

Con đường thẳng tắp gồm những thân cây cao tuột và khảng khiu này, Trần Hình không tài nào quên được. Hồi trước, hồi còn làm mưa làm gió, mỗi đêm say rượu từ văn phòng sở Liêm phóng về, hắn thường ra lệnh cho tài xế lái đến khu đường vắng vẻ và tối tăm này, chân nam đá chân xiêu vào tình tự với những cô gái lai Pháp.

Nhiều đêm, hắn la cà uống rượu đến gần sáng. Rượu sâm banh thượng hạng, hắn không thêm uống, mà đòi mua kỳ được thứ Arbello 1794, thứ sâm banh đắt tiền nhất thế giới. Hàng tuần máy bay từ Ba Lê phải chở sâm banh đại thượng lưu này cho hắn. Đêm ấy, nóc ba chai liền, hắn say bí tỉ, rút súng bắn lung tung, làm chết một đứa trẻ lên 5 nò đùa ngoài đường. [9](#)

Hình ảnh đứa trẻ thơ ngày nằm gục trong vũng máu bùng dậy trong đầu Trần Hình. Hắn bỗng nhớ đến hai đứa trẻ thơ ngày khác vừa thiệt mạng oan uổng trong hẻm Tản Đà. Buột miệng, hắn kêu lên:

- Trời ơi!

Tôkarin nhăn mặt:

- Uống thêm ngụm rượu nữa cho khỏi mất tinh thần.

Xe hơi queo vào một con đường nhỏ, nhà cửa san sát.
Tôkarin hỏi:

- Nhà nàng số mấy?

Trần Hinh đáp như máy:

- 73.

- Đồ điên. Nhà nàng số 37.

Trần Hinh nói lí nhí:

- Xin lỗi anh, tôi quên.

Tôkarin cười nhạt:

- Miễn hồ anh đừng quên giới thiệu Rô-din với tôi là đủ.

Vạn vật đổi dời, Trần Hinh cũng không quên được Rô-din. Định mạng lạ lùng đã sui hấn gặp nàng trên sàn nhảy đánh xi tron như mỡ. Nàng sống bằng nghề vũ nữ như Thanh Xuân, đêm đêm mua vui cho khách thượng lưu tứ chiếng. Tuy nhiên, nàng vẫn đẹp, vẫn đắt khách, vẫn làm hàng trăm đàn ông say mê như điên đảo. Trong tiệm nhảy, nàng không giao du thân mật với ai ngoại trừ vợ chồng Trần Hinh. Có lẽ vì Trần Hinh là người đồng hương với nàng.

Nhưng cũng có lẽ vì hấn cứu nàng khỏi chết. Một đêm mưa xối xả, nàng đứng trên lề đợi tắc xi thì một chiếc xe hơi đen ập tới. Hai gã đàn ông mặc áo măng tô rộng, đội mũ phớt vành mềm, nhảy xuống, bịt miệng nàng, kéo lên xe. May thay Trần Hinh vừa bước ra. Bằng quyền Anh, hấn đánh ngã hai người lạ trong nháy mắt. Một tên rút dao đâm hấn bị thương vào nách, vết thương dài 10 phân tây còn nguyên dưới vú bên trái. Trần Hinh phải nằm bệnh viện Đồn Đất 2 tuần lễ. Trong thời gian thần tiên ấy, nàng đến thăm hấn thường xuyên, bắt đầu bằng bó hoa lê đơn Đà Lạt đỏ thắm, rồi đến gói kẹo đậm đà trước khi hấn đánh bạo cầm tay nàng. Nàng không yêu hấn, song suốt đời hấn vẫn nhớ mãi bàn tay mát dịu và mềm mại của nàng.

Lâu lắm, Trần Hình không gặp nàng. Hắn cảm thấy xấu hổ khi phải nhận tiền giúp đỡ của Rô-din. Tính tình hồn nhiên, nàng giúp đỡ vợ chồng hắn một cách tận tụy.

Tôkarin tắt đèn pha. Hai người lúi lũi xuống xe. Sực nhớ ra, Trần Hình vỗ trán:

- Giờ này, nàng đi làm rồi.

Tôkarin bấm mạnh vào cánh tay hắn:

- Hừ, lú lấp quên hết. Nàng nghỉ việc từ hai tháng nay.

Tôkarin nói đúng: từ hai tháng nay, Rô-din đã đoạn tuyệt với cuộc sống vũ nữ bồng bênh. Đột nhiên, nàng nghỉ việc. Nàng bỏ tiền ra sửa chữa lại ngôi nhà xinh xắn, trần thiết các phòng, và trồng hoa ngoài vườn. Khu vườn nhỏ biến thành rừng hoa phong lan kỳ diệu. Nàng mê phong lan một cách khác thường. Phần lớn tiền nong kiếm được đều dành cho phong lan. Rô-din không ngần ngại mua ở ngoại quốc những loại phong lan quý nhất.

Lời nói của Tôkarin như gáo nước lạnh dội vào đầu Trần Hình một đêm rét mướt. Trần Hình bàng hoàng:

- Ủ nhỉ! Tôi xin lỗi anh.

Hai người đến trước một biệt thự vương vức nằm khuất trong cái ngõ sâu thăm thẳm. Ánh điện ngoài đường không đủ sức chiếu sáng vào tới trong này. Trần Hình hỏi:

- Anh muốn tôi giới thiệu thế nào?

Tôkarin mỉm cười, kiêu căng:

- Cái đó, tùy anh. Anh cần cho Rô-din biết tôi là bạn rất thân của anh. À. còn điều này nữa. Nàng phải biết thêm tôi là sĩ quan tình báo cao cấp.

Mặt hơi tái. Trần Hình đặt ngón tay lên cái nút điện. Tôkarin gạt đi:

- Dừng anh. Giây điện đứt rồi.

Trần Hình trở mắt nhìn Tôkarin. Hắn không thể ngờ được Tôkarin lại hiểu rõ cách thức ra vào biệt thự của Rô-din như người quen trong nhà. Trần Hình bèn đề nghị:

- Anh đợi một lát, để tôi gọi người làm ra mở cửa.

Tôkarin khoát tay:

- Vô ích. Người làm cũng đi vắng.

- Lạ nhỉ? Tại sao cái gì anh cũng biết?

- Ô, chẳng có gì lạ. Ở đâu tôi cũng có tai mắt. Dưới quyền, tôi có nhiều người, không riêng mình anh.

Tôkarin luồn tay qua cửa cổng mở chốt. Cánh cổng bằng gỗ nhẹ mở ra êm ái. Hai người đạp lên con đường đá sỏi lạo sạo. Đèn điện trong nhà bỗng bật lên. Một người đàn bà tuyệt đẹp mặc áo toàn trắng, hiện ra trên lan can.

Trần Hình đơn đả:

- Chào Rô-din. Xin lỗi, vì đến quấy phá vào giờ này.

Rôdin chìa tay ra:

- Anh khách sáo quá! Hồi chiều, anh gọi giây nói hẹn em, anh quên sao?

Trần Hình định lên tiếng phản đối, vì hắn không hề quay điện thoại cho Rô-din. Nhưng Tôkarin đã đỡ lời:

- Xin lỗi cô. Anh Hình bận nhiều việc nên lú láp hết.

Trần Hình phải cắn môi cho khỏi tái mặt. Tôkarin đã sắp đặt từ trước mà hắn không ngờ. Giờ đây hắn chỉ là con cờ trong tay Tôkarin.

Rôdin đưa hai người vào phòng khách. Căn phòng tí hon này được trang trí hợp mắt với tuổi trẻ, với những màu tương phản và tươi tắn, những đồ gỗ khác khĩnh, trông

như cô gái đến tuổi dậy thì. Nàng mời khách ngồi xuống ghế bành, mắt không rời Trần Hình:

- Xin lỗi, ông bạn đây là...

Trần Hình nhanh nhẩu:

- Giới thiệu với cô, đây là anh bạn thân người Mỹ.

Trần Hình ngần ngừ vì hắn chưa biết tên viên đại úy Mỹ là gì. Thì Tôkarin đã đỡ lời:

- Hân hạnh. Tôi là đại úy Cô-lin, thuộc sở Tình báo.

Rô-din hỏi:

- Đại úy có việc gì cần đến tôi không ạ?

Tôkarin quay sang phía Trần Hình:

- Lẽ ra tôi đến đây một mình, vì có chuyện khá quan trọng muốn bàn với cô. Song anh Trần Hình đưa đến, tiện hơn. Dầu sao cô với anh ấy là người đồng hương. Chị Hình lại làm cùng chỗ với cô.

Rô-din khoanh tay trước ngực, ra vẻ kinh ngạc.

Trần Hình nói:

- Đúng đấy. Đại úy Cô-lin là bạn rất thân của tôi. Xin cô coi Cô-lin như tôi vậy.

Trần Hình muốn nói thêm nhưng Tôkarin cắt đứt:

- Cảm ơn anh Hình đã có nhã ý giới thiệu. Tuy nhiên, tôi không dám phiền anh nữa. Nếu tôi không làm, lát nữa anh có một cái hện. Thôi, anh tới đó trước, để tôi ở đây trò chuyện với cô Rô-din cũng được.

Trần Hình cứng hẳn người. Tôkarin đã đuổi khéo hắn. Nhưng đã tới nước này thì thoát đi là hơn. Hắn bèn nói với Rô-din:

- Xin cô đừng giận tôi. Đại úy Cô-lin sẽ nói mọi việc với cô.

Tiếng giày của Trần Hình xa dần. Tôkarin bật lửa châm điếu thuốc trên môi Rô-din:

- Chắc tôi không cần giới thiệu, cô đã biết tôi là nhân viên trung ương tình báo Mỹ C.I.A. Câu chuyện tôi sắp nói với cô rất quan trọng, vì nó liên quan tới tính mạng cô và tính mạng của nhiều người khác.

Rô-din biến sắc mặt. Lặng lẽ và khoan thai Tôkarin rút trong túi ra tấm thẻ căn cước bọc nhựa đặc biệt. Đó là giấy chứng thật đại úy Cô-lin là đặc phái viên C.I.A. Rô-din liếc sơ qua mà không cầm xem vì sự giới thiệu của Trần Hình đã đủ cho nàng tin cậy.

Ngó chằm chằm vào mặt Rô-din, Tôkarin hỏi:

- Bao giờ bác sĩ U Myen về đây?

Rô-din phải cắn chặt môi mới khỏi thốt lên tiếng kêu kinh ngạc. Trong thời gian lưu lại tại Mỹ, nàng gặp U Myen tại vũ trường. Nàng đã trao thân cho nhà bác học đa tình Miến Điện. Từ cuộc ân ái này, nàng sinh hạ một đứa con gái. Mãi đến khi về nước, nàng mới biết có thai. Trong nhiều năm liền, nàng liên lạc thư từ với U Myen bên Mỹ. Và đúng như đại úy Cô-li nói, U Myen vừa báo tin sắp qua Việt Nam.

Nàng chưa kịp đáp, Tôkarin đã tiếp:

- Nhân danh C.I.A. tôi yêu cầu cô trao cho tôi những bức thư gần đây mà bác sĩ U Myen gửi cho cô. Chúng tôi được tin một tổ chức của địch sửa soạn ám sát cả cô lẫn U Myen và đứa con nhỏ của cô.

Một giọt lệ lăn trên gò má, nàng thở dài:

- Lá thư cuối cùng của U Myen mới tới sáng nay. Chiều thứ ba, U Myen cho hay sẽ đáp máy bay phản lực từ Hồng Kông về đây. Vậy có cách nào bảo vệ U Myen và mẹ con tôi không?

Tôkarin thở một vòng khói tròn lên trần nhà:

- Cô đừng ngại. Vì lẽ đó, trung ương C.I.A. phái tôi đến tìm cô.

- Đại úy cần tôi báo tin cho công an ở đây biết không?

- Không được. Cô phải giữ hoàn toàn bí mật. Ngoài C.I.A. và cô ra, không ai biết U Myen về Sài Gòn. Nếu cô báo tin cho công an, công việc sẽ hỏng hết.

- Vậy tôi phải làm thế nào?

- Cô cứ ở yên trong nhà, đừng đi đâu. Cô nhớ kỹ chưa? Không được đi đâu hết nếu không có lệnh tôi. Cô cũng không được nói với bất cứ ai là chiều thứ Ba U Myen về tới Sài Gòn. Tôi không cho Trần Hình biết rõ chi tiết về việc này mặc dầu anh ta là nhân viên tin cậy của C.I.A.

Uể oải, Rô-din tiến lại bàn trang điểm kê sát cửa ngăn phòng khách và phòng ngủ. Nàng mở ô kéo lấy ra cái hộp bích quy đựng thư từ và chọn một lá viết trên giấy màu vàng, đưa cho Tôkarin. Đó là thư của bác sĩ U Myen gửi cho nàng. Thư viết tay bằng tiếng Anh, gồm những dòng nguệch ngoạc như sau:

"Thân gửi Rô-din.

Tôi đã nhận được thư em. Tôi thành thật xin lỗi vì quá bận nên mấy tháng nay không viết thư cho em được. Nay tôi biết tin đích xác là sẽ về Sài Gòn. Tôi muốn về Sài Gòn đã lâu để được ở gần quê hương. Chiều thứ Ba tuần sau, tôi sẽ tới Sài Gòn bằng máy bay phản lực Air France qua Hồng Kông.

Vì điều kiện an ninh, tôi rất tiếc không thể yêu cầu em lên phi cảng đón tiếp. Tôi rất mong được gặp lại em. Ngày hôm ấy, em hãy đăng một tin rao vặt trong tờ nhật báo Journal de Extrême Orient nói là em muốn mua sách báo cũ về văn chương Pháp. Như vậy có nghĩa là em đợi tôi ở nhà. Nội buổi tối thứ Ba, tôi sẽ tìm tới nhà em. Tôi sẽ có cách giải quyết cho em khỏi phải lo lắng về việc nuôi con.

Tôkarin gập tư tờ giấy, thả nhiên bỏ vào túi áo trong. Đoạn hấn đứng lên, nhìn Rô-din một cách soi mói. Bây giờ hấn mới có thời giờ quan sát sắc đẹp của người vũ nữ. Nàng có thân hình dong dỏng cao, nước da trắng mịn và mát, môi đỏ hồng, mắt đen láy và nhí nhảnh. Kể ra, nàng không nghiêng nước nghiêng thành, nhưng ít người đàn ông đã tình nào gặp nàng mà không bồi hồi trong dạ.

Tôkarin mở bóp phoi lấy xấp giấy bạc năm trăm, đoạn đặt xuống bàn, chặn đĩa đựng tàn thuốc lá lên trên. Nàng nhìn theo, nửa muốn từ chối, nửa muốn nhận. Tôkarin nói:

- Tôi biết dạo này cô không được dư dật. Cô nghĩ không đi làm vì sợ phật ý bác sĩ U Myen. Cô hãy cầm lấy món tiền nhỏ này. Rồi U Myen về, chính phủ Mỹ sẽ thu xếp cho cô được sung túc.

Nàng lấp bắp, cảm động:

- Cám ơn đại úy.

Tôkarin mỉm cười:

- Đó là bốn phận nghề nghiệp, có gì đâu mà ơn với huệ. À, trước khi từ giã, tôi xin nhắc cô lần nữa: cô không được thuật lại cuộc gặp gỡ này giữa cô và tôi với bất cứ ai. Vì như thế sẽ nguy đến tính mạng của U Myen, và của cô nữa.

- Thưa đại úy, tôi nhớ kỹ rồi.

Tôkarin nhìn nàng bằng đuôi mắt say đắm. Nếu không nghĩ tới công tác khó khăn trước mặt, hấn đã ôm ghì nàng vào lòng. Hấn giữ bàn tay nhỏ nhắn của nàng thật lâu trong tay hấn, như muốn tận hưởng cái cảm giác mềm mại và êm dịu của làn da mỹ nữ. Có lẽ đọc được tâm can Tôkarin nên nàng lặng yên. Bàng hoàng, Tôkarin rút tay lại. Nàng đã mở sẵn cửa. Gió lạnh ngoài vườn lọt vào.

Tôkarin xăm xăm bước vào đêm tối. Hắn không tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy Trần Hình phì phèo thuốc lá đọi trong xe tắc xi. Trần Hình hỏi Tôkarin một câu lấy lệ:

- Xong việc chưa anh?

Tôkarin đáp qua quít:

- Xong rồi. Bây giờ, chúng mình đi Chợ Lớn.

Trần Hình, sửng sốt:

- Vào Chợ Lớn làm gì?

Tôkarin phì cười:

- Ô, tôi cứ tưởng anh thông minh. Hay là anh muốn về nhà đêm nay để trọn tình thủy chung với vợ?

Chợt hiểu, Trần Hình cười nói vui vẻ:

- Ừ, thì đi.

Chiếc tắc xi mang số giả phóng miết trên con đường vắng.

1 Đã giải thích trong "Gián điệp Nhị trùng" đã xuất bản.

Cuộc phiêu lưu của Z.28 trong lãnh vực khám phá tia sáng giết người được thuật tại trong **2** truyện "Tia Sáng giết người".Truyện này được đăng chưa hết trên một nhật báo ở đây. Cuối năm nay, sẽ được in thành sách.

3 Thi sĩ Frederick Tyers, một nhân vật tin vào sự bất diệt của linh hồn. Trước khi từ trần, ông hứa sẽ tìm cách thông tin với người sống, để chứng tỏ là có thể giới siêu hình. Sau ngày ông chết ít lâu, nhiều người đột nhiên nổi hứng viết ra những đoạn văn tối nghĩa và kỳ hoặc. Đó là ông

Myers "giáng thư tiên". Những đoạn văn rời rạc này sắp xếp lại thành ra một bức thư dài đầy đủ ý nghĩa. Việc giáng thư tiên này tương tự như tập quán cầu cơ trong giáo phái Cao Đài ở Miền Nam và tập quán "đồng thiếp" ở Miền Bắc.

Giáo sư Hippolyte Baraduc chụp hình con trai ông tiên André khi cậu này lâm chung vào tháng 4-1907.

Sáu tháng sau, vợ giáo sư mất, giây phút cuối cùng cũng được ghi vào phim nhựa. Khi rửa phim người ta nhận thấy ba cục tròn tròn mông lung như bằng hơi khói từ xác người chết bốc lên không trung. Rồi ba cục tròn hợp lại thành một quả cầu độc nhất. Quả cầu này được nối liền với sợi giây tự đứt, quả cầu bay dật dờ trong gian phòng rồi biến vào cõi hư vô.

Bác sĩ Hereward Carrington, một nhà siêu hình học hữu danh đã dùng một khung vải riêng rải chất thuốc nhuộm dicyanin để quan sát giờ phút xuất hồn của một bệnh nhân quen tại Greenwich Village (Mỹ) và đã đạt được kết quả cụ thể. Phương pháp quan sát này do bác sĩ Kilner phát minh năm 1908 trong thời gian phục vụ tại bệnh viện Saint Thomas (Luân Đôn). Đáng tiếc là ngày nay ít người chịu nghiên cứu tường tận thêm nữa để vén màn bí mật giữa sự sống và sự chết.

Đó là bác sĩ Duncan Mac Dougall từng sự trong một bệnh viện lớn thuộc tiểu bang Massachusetts. Ông mở cuộc thí nghiệm này

trong năm 1906, và sau đó tường thuật lại đầy đủ trong một tạp chí chuyên môn về siêu hình học. Ông chế ra một cái cân riêng, trên đó đặt một cái giường và bệnh nhân sắp chết. Giường và bệnh nhân lâm chung đã được cân từ trước. Cân này rất nhạy, chỉ cần 30 gờ-ram là cán cân nhích lên. Ông đã thí nghiệm nhiều người khác nhau. Trường hợp được ông báo cáo rõ rệt nhất là một bệnh nhân ho lao. Người này nằm trên cân 3giờ40 phút trước khi chết. Mỗi giờ nạn nhân nhẹ đi 30 gờ-ram, vì mồ hôi toát ra và hơi thở bốc ra ngoài. Khi bệnh nhân thở hắt, vĩnh biệt cõi đời, cán cân lạng hẳn sang bên nhẹ 7 gờ-ram. 7 gờ-ram bị mất này là sức nặng của linh hồn người chết từ bỏ thể xác, bay vào không gian. Tưởng cân nhấn mạnh là trong cuộc thí nghiệm bác sĩ Dougall được nhiều đồng nghiệp đứng đứn, có khả năng và giàu kinh nghiệm y khoa phụ tá và kiểm soát.

6 36, 135 và 333 là 3 trung tâm chế tạo vũ khí bí mật của Ai Cập. 36 là nhà máy chế tạo thân phi cơ siêu thanh, gần thủ đô Le Caire. 135, cách thủ đô 30 cây số là nơi thí nghiệm động cơ. 333 ở phía bắc Le Caire. 3 trung tâm này, được mệnh danh là Thalathat.

7 Military Intelligence 6, Phản gián Anh Quốc, gián điệp đôi này là Blake, nhân viên MI-6.

8 xin đọc "Núi đá Tiên tri", đã xuất bản.

9 Sâm banh Grande Fine Champagne Arbelot 1794 của Pháp, giá bán 136 đô la Mỹ một chai

tại Ba Lê. Tuy nhiên, rượu này chưa đắt bằng cô nhất Napoléon mà một nhà hàng ở Nữ Ước phải mua tới 1.000 đô la (nghĩa là 150.000 bạc VN) một chai, năm 1962. Năm 1963, cô nhất Napoléon được bán tới 2.800 đô la một chai, theo giá ước lượng của một hãng rượu tại Middlesex, Anh quốc.

VI

Cạm bẫy

Văn Bình vớ chai huýt-ky đầy áp ở đầu giường, đưa lên miệng tu một hơi dài. Xong xuôi, chàng nằm dài trên nệm, mắt lim dim nửa thức nửa ngủ. Buổi trưa ở Cửu Long nóng bức lạ thường. Nếu được tự do, giờ này chàng đã lái xe ra bãi biển, tìm chỗ khuất để bơi lội với một người đàn bà đẹp. Nhưng từ lúc máy bay đến Hồng Kông, chàng đã bị một chiếc xe hơi bí bưng đón tại phi trường Kai Tak chở đến giam lỏng trong khách sạn.

Văn Bình quay mặt ra cửa sổ. Tiếng xe cộ ồn ào dưới đường vắng lên nghe rõ mồn một. Hai người đàn ông vận âu phục xám, đội mũ phớt vành mềm, lặng lẽ ngồi chơi bài. Thoạt trông, người ta đã biết họ là nhân viên công an đặc biệt của Mỹ, căn cứ vào vóc dáng to lớn, đôi vai đồ sộ như tủ gương, nét mặt gân guốc, lì lợm, cánh tay dài như tay vượn, và nhất là túi cộm cộm dưới nách, bên trong có khẩu súng nạp đạn sẵn.

Hai nhân viên công an Mỹ theo sát chàng từng bước, từ lúc chàng trèo lên phi cơ tại trường bay quốc tế Nữ Ước. Trên máy bay, họ ngồi hai bên chàng. Suốt cuộc hành trình, họ không hề chớp mắt phút nào, và bất cứ món ăn, thức uống nào do chiêu đãi viên bưng lại đều được họ nắm trước, rồi mới đưa tận tay cho chàng.

Sự chăm nom quá chu đáo này làm chàng bực bội. Lúc phi cơ đáp xuống Ba Lê, Văn Bình nghĩ cách bỏ trốn một lát, song chàng chưa đi được ba bước hai gã khổng lồ đã tới khoác tay chàng, dẫn lại cái bàn kê khuất trong góc tiệm

ăn. Máy bay tới Nhật, Văn Bình cũng không được vào thành phố. Rồi máy bay đến Hồng Kông.

Văn Bình hỏi trống không:

- Bao giờ chúng mình đi?

Một người đáp:

- Bác sĩ gắng chờ một lát. Một giờ nữa thôi.

Văn Bình sực nhớ chàng là bác sĩ U Myen người Miến Điện. Vai trò oái oăm này, chàng đã lệt hết tinh thần, song chàng vẫn có cảm tưởng chưa hoàn toàn đúng sự thật. Chàng định hỏi hai gã vệ sĩ, nhưng lại nín thinh. Vì chàng biết hỏi vô ích. Hai nhân viên công an Mỹ định ninh chàng là nhà khoa học siêu hình U Myen.

Văn Bình đề nghị:

- Còn những một giờ nữa, tôi muốn đi thăm phố xá một chút được không? Đây là lần đầu tôi đặt chân xuống Hồng Kông. Tôi nghe nói hàng hóa ở đây rẻ lắm, chỉ bằng nửa giá tiền ở Mỹ.

Nói vậy, chàng định nhử mỗi hai nhân viên mật vụ. Ham rẻ, chắc họ sẽ bằng lòng cho chàng ra đường sắm đồ. Quả nhiên, một tên ngược đầu lên giọng thân mật:

- Thú thật với bác sĩ chúng tôi cũng mới ghé Hồng Kông lần đầu. Song lệnh trên cấm ngặt lắm. Nhỡ xảy ra chuyện gì thì khốn.

Văn Bình cười:

- Ô, các ông lo xa một cách viễn vông. Tôi không tin ai biết tôi rời Mỹ về Việt Nam. Lẽ ra qua biển Thái Bình ta lại đáp máy bay sang Âu châu, qua Bắc cực, nghĩa là chọn con đường dài hơn, để đánh lạc hướng dò xét của đối phương. Tại Ba Lê, ta đã thay máy bay lần đầu. Tới Đông Kinh, thay máy bay lần thứ nhì, Và đây là lần thứ ba. Đến Sài Gòn, tôi

sẽ sống quanh năm dưới hầm bê tông hoặc trong khu kềm gai, và chôn mình, không bao giờ được tự do bách bộ ngoài phố như hàng triệu người đàn ông khác. Trở về Mỹ các ông sẽ ít có dịp trở lại thăm thành phố Hồng Kông. Hai ông bạn nghĩ sao? Chúng ta sẽ thuê tắc xi, dạo quanh một vòng, rồi đi thẳng ra trường bay Kai Tak.

Hai người công an ngồi thừ ra. Một tên chép miệng, ném đồng bài ích xì xuống bàn, và nói:

- Hay là ta đi chơi một lát cho bớt nóng?

Tên kia lắc đầu:

- Không được đâu.

Văn Bình lục túi lấy kiếng đeo vào mắt. Mặc dầu râu mép đạo mạo, và nửa mái tóc bạc. Văn Bình vẫn còn giữ lại dáng điệu nhanh nhẹn và trẻ trung của người quen sống phóng khoáng. Từ cách vẫy tay đến vuốt tóc, chàng đã bắt chước giống hệt bác sĩ U Myen. Cửa phòng mở nhẹ nhẹ, một gã bồi mặc đồ trắng toát cúi đầu chào Văn Bình. Chàng đồng dạng ra lệnh:

- Anh mang hành lý xuống nhà, rồi kêu tắc xi.

Hai nhân viên công an chỉ đưa mắt ra hiệu cho nhau, mà không phản đối. Rồi cả ba người tiến ra thang máy. Như thường lệ, Văn Bình bị kẹt vào giữa. Hành lang trải thảm đỏ không có ai. Văn Bình ngừng lại, đốt xì-gà. Mùi xì-gà thơm hắc không làm chàng quên được hơi bạc hà êm ái và say sưa của thuốc Salem.

Nội vụ diễn ra rất nhanh. Nhanh đến nỗi Văn Bình không biết từ đâu tới. Lúc Văn Bình sửa soạn bước vào thang máy, ở sau lưng nổi lên một tiếng quát khô khan:

- Giơ tay lên kẻo chết!

Như chớp nhoáng, hai nhân viên công an đặt tay vào nách. Nhưng cả hai đều không kịp rút súng. Hai khẩu tiểu liên tới

tân đã dí sát vào người. Dịch gồm ba người, vẻ mặt Tây phương. Giọng nói hách dịch của gã chỉ huy tỏ ra đã lăn lộn nhiều năm trong giới du côn ở bến tàu Nữ Ớc. Văn Bình quắc mắt nhìn tên đầu đảng:

- Các ông làm rồi. Chúng tôi không phải là triệu phú mà bắt cóc chuộc tiền.

Tên chỉ huy cười khẩy:

- Làm hay không, đó là việc riêng của bọn tôi. Muốn sống, yêu cầu ông ngậm miệng lại.

Một gã nhân viên công an Mỹ phản đối:

- Đây là Hồng Kông, không phải Sicagô. Luật lệ người Anh không khoan hồng đối với kẻ dùng vũ khí không có giấy phép đâu.

Một chuỗi cười khanh khách cất lên:

- Ha... ha... Phải, anh nói rất đúng. Đây là Hồng Kông, không phải Sicagô. Các anh chỉ có thể làm mưa làm gió ở Sicagô, hoặc ở Mỹ mà thôi, phải không hai ông bạn F.B.I.?
(l)

Văn Bình giật mình đánh thót. Đối phương không quá tầm thường như chàng tưởng. Tuy cuộc hành trình được giữ rất kín, dịch đã khám phá ra, và không cần đợi chàng đặt chân xuống Tân Sơn Nhứt, đã huy động nhân viên hành động ngay tại Hồng Kông. Chàng bỗng hồi hận đã vô tình lôi kéo hai vệ sĩ F.B.I. vào ngõ cụt không lối thoát.

Văn Bình chưa định đối đáp thì tên đầu đảng đã tiếp:

- Còn ông nữa? Xin ông vui lòng bước vào thang máy xuống nhà. Mau lên chút nữa, thưa bác sĩ U Myen!

Văn Bình hỏi gặng:

- Ông là ai?

Hắn cười ngạo mạn:

- Tôi ấy à? Là ai chẳng được! Nếu bác sĩ muốn biết thêm chi tiết, tôi xin nói rõ ràng chúng tôi chờ bác sĩ và hai ông bạn quý này đã lâu.

Hai nhân viên F.B.I. nghiêng răng tức giận trong khi bị đẩy vào thang máy. Hai khẩu tiểu liên đen ngòm lặng lẽ bước vào sau. Thang máy từ từ tụt xuống từng dướn. Thang máy vừa đứng lại bọn gian đã lấy áo tơi mưa phủ lên nòng súng. Giọng tên đầu đảng rít lên:

- Khởi nói, các anh cũng biết tính mạng bác sĩ U Myen rất đắt. Đắt mà không món tiền nào mua được. Mục đích của chúng tôi chỉ là bắt cóc bác sĩ U Myen, không đá động tới các anh. Nếu các anh chống cự, miễn cưỡng chúng tôi phải lấy cò. Khi ấy, đừng bảo là ác. Bây giờ, xin mời các anh ra ngay cho. Bác sĩ U Myen sẽ đi sau cùng với tôi. Hễ các anh la lên là tôi hạ thủ.

Hai nhân viên F.B.I. riu ríu tuân lệnh. Văn Bình tinh cò đứng cạnh một tên gian cầm súng. Chàng chỉ cần hạ cánh tay xuống là loại trừ được khẩu súng nguy hiểm. Chế ngự được tên thứ nhất, thì trong ba giây đồng hồ sau chàng có thể quật ngã được tên cầm súng thứ nhì, bằng thế nhu đạo liên hoàn. Song ông Hoàng đã dặn kỹ trước khi chàng rời Sài gòn. Trong khi đội lốt U Myen, chàng phải tỏ ra không biết võ nghệ.

Cửa thang máy mở rộng. Đối diện là quầy tiếp tân của khách sạn. Gặp chàng, viên quản lý chào đón một cách đôn đả. Chàng phải thanh toán tiền phòng trước khi rời khách sạn. Và chàng hy vọng hai nhân viên công an Mỹ tạo được cơ hội chuyển bại thành thắng.

Cơ hội này đã tời đột ngột. Một tên cầm súng trượt chân trên nền gạch hoa láng bóng. Nhanh như máy, cánh tay lực lưỡng của hai công an viên giáng xuống một lượt. Bị phản

công bắt thần địch trở tay không kịp. Khẩu tiểu liên tuốt khỏi tay địch, rơi xuống đất gây tiếng động khô khan.

Thấy súng, mọi người la lên. Quang cảnh khách sạn trở nên hỗn độn. Vào những phút biến loạn này, Văn Bình mới khâm phục tài năng của công an F.B.I. Một người chạy lại phía chàng dùng thân hình đồ sộ làm mộc. Người thứ hai dùng thế nhu đạo cực hiểm quật ngã tên đầu đảng đang loay hoay với khẩu súng lục chưa rút kịp khỏi thắt lưng.

Tên đầu đảng tỏ ra có sức mạnh phi thường. Bị trúng thế võ ác độc, hắn chỉ loạng choạng chứ không ngã hẳn. Và tuy bị đau điếng, hắn vẫn còn đủ sáng suốt để ra lệnh cho đàn em chạy tháo thân giữa lúc tiếng xe hơi thảng gập bên ngoài, và tiếng giày đinh nhảy cồm cộp trên nền xi măng cứng.

Cảnh sát ập vào. Dường như địch đã quen với các lối ra vào của khách sạn, và có sẵn kế hoạch tẩu thoát, nên loáng một cái, Văn Bình không thấy họ đâu nữa. Mỗi tên chạy ra một cửa, mất hút như bóng ma. Hai công an viên F.B.I. kéo tay Văn Bình, định lần vào đám đông nhưng không kịp. Nhân viên cảnh sát Hồng Kông đã vây chặt lấy chàng. Một người hỏi chàng bằng giọng nhã nhặn:

- Ông bị hành hung phải không? Phiền ông cho tôi coi giấy thông hành.

Văn Bình cho tay vào túi. Hai vệ sĩ F.B.I. khoát tay ra hiệu. Người cảnh sát ra vẻ bức bối:

- Tôi hỏi căn cước người này, chưa hỏi hai ông.

Một vệ sĩ F.B.I. đáp:

- Ông không có quyền xét giấy tờ của chúng tôi.

Người cảnh sát trở mắt, nửa sửng sốt, nửa tức giận:

- Các ông là ai?

Văn Bình nín thình. Một người đàn ông bận sơ mi ngắn tay màu xanh, mỗi vai lủng lẳng một cái máy ảnh, rẽ đám đông tiến vào, bị cảnh sát chặn lại. Hấn gạt ra, tiến về phía Văn Bình, nghiêng mình chào:

- Tôi là phóng viên báo chí. Hân hạnh được chào bác sĩ U Myen.

Hai vệ sĩ F.B.I. giật mình ớn lạnh. Gã phóng viên quay lại cười mỉm:

- Các ông đừng sợ. Tôi có may mắn đứng trên gác khi bọn gian chĩa súng bắt các ông nên đã nghe được hết. Hơn thế nữa, tôi còn chụp được một cuốn phim.

Người vệ sĩ F. B. I. đưa tay phản đối:

- Yêu cầu ông trả lại cuốn phim ấy. Nếu không...

Nhà phóng viên vẫn tươi cười:

- Ông làm rồi. Đây là Hồng Kông, không phải đất Mỹ. Tại Mỹ, các ông có quyền hành to lớn, nhưng ở đây, các ông chỉ là du khách thông thường.

Người vệ sĩ đổi sang giọng thuyết phục:

- Chúng tôi đang thừa hành một công vụ quan trọng.

Nhà phóng viên nhún vai:

- Tôi cũng vậy. Nếu công vụ của hai ông là bảo vệ bác sĩ U Myen thì công vụ của tôi là tìm ra tin tức sốt dẻo và lý thú để cống hiến cho hàng triệu độc giả trên thế giới. Nội đêm nay, báo chí khắp năm châu sẽ được hân hạnh in hình bác sĩ U Myen bị bọn gian bắt cóc.

Người vệ sĩ quay sang phía viên chỉ huy cảnh sát:

- Xin tự giới thiệu, tôi là nhân viên đặc biệt F. B. I.. Nhân danh F. B. I. tôi yêu cầu ông tiêu hủy cuốn phim nhựa ấy.

Viên cảnh sát Hồng Kông lắc đầu:

- Nếu ở xứ ông, báo chí được hoàn toàn tự do, thì ở đây báo chí của chúng tôi cũng tự do không kém. Ông bảo làm gì tôi cũng làm được, nhưng xin đừng động tới báo chí.

Người vệ sĩ F.B.I. gắt:

- Trời, tôi không ngờ các ông bắt lực đến thế!

Giọng viên chỉ huy cảnh sát trở nên khó chịu:

- Yêu cầu ông giữ miệng. Và để chứng tỏ bắt lực hay không, tôi xin mời các ông về Sở.

Người vệ sĩ, giọng kinh ngạc:

- Về Sở? Về sở cảnh sát làm gì? Các ông không biết chúng tôi sắp lên máy bay hay sao?

- Việc ấy, chỉ các ông biết, chúng tôi biết sao được. Vả lại, các ông đáp máy bay hay không là việc riêng, không dính dáng đến chúng tôi. Sở dĩ tôi mời các ông về Ty là để kiểm soát giấy tờ. Nếu giấy tờ hợp pháp, các ông được trả tự do tức khắc. Nhược bằng...

- Không lẽ các ông lại tổng giam nhân viên đặc. vụ F.B.I.?

- Cũng còn tùy. Nếu là nhân viên F. B. I. giả mạo thì tổng giam còn nhẹ. Còn bị đưa ra tòa, rồi bị đuổi ra khỏi biên giới Hồng Kông nữa.

- Chúng tôi là nhân viên F. B, I. thực thụ.

- Khi nào về Sở hẵng hay.

Văn Bình lặng lẽ theo toán gười ra xe. Chàng không ngờ công việc của chàng lại bị vướng mắc một cách tai hại. Điều cần yếu cho sự thành công là giữ bí mật, bí mật chừng nào, hay chừng ấy. Đành rằng không phải vì chàng mà địch khám phá ra, song nếu chàng không bắt hai vệ sĩ F.B I. đưa đi dạo thì đã không xảy ra vụ bắt cóc, và vụ đấu khẩu mất thì giờ và khá bất lợi với cảnh sát Hồng Kông. Nội đêm nay, thế giới sẽ biết tường tận về chuyến đi của

bác sĩ U Myen. Như vậy, kế hoạch của ông Hoàng sẽ bị đảo lộn hoàn toàn.

Xe cảnh sát leo lên một ngọn đồi gió mát lộng. lát sau, tài xế lái vào một tòa nhà lớn, quét vôi trắng xóa. Một vệ sĩ F.B.I rút thẻ công vụ đưa cho nhân viên cảnh sát hộ tống:

- Giấy tờ của tôi đây. Yêu cầu các ông kiểm soát ngay, vì máy bay sắp cất cánh.

10 phút sau, ba người được tới gặp mặt viên trưởng ty, một người Anh trạc bốn mươi, trán hói đeo kính hai tròng, vẻ mặt đạo mạo. Vừa thấy hai vệ sĩ F.B.I. viên trưởng ty nhắc kính, hai má đỏ lên trong giận dữ:

- Tại sao các ông dùng thông hành giả?

Một vệ sĩ đáp, giọng sừng sốt:

- Có lẽ ông làm rồi. Chúng tôi đích thật là nhân viên đặc vụ F.B.I. Nếu không, mời ông tiếp xúc với lãnh sự quán Mỹ.

- Tôi đã gọi điện thoại cho ông lãnh sự Mỹ.

- Ông còn đợi gì mà chưa trả tự do cho chúng tôi?

- Ông ấy đi Nhật vắng. Tuy nhiên, tôi biết chắc chắn các ông dùng giấy thông hành giả. Nhân viên F.B.I. thực thụ không bao giờ dùng thông hành giả. Cố nhiên tên tuổi, nghề nghiệp, quốc tịch có thể giả, nhưng giấy thông hành bao giờ cũng thật. Cho nên, bắt đắ dĩ tôi phải giữ các ông lại.

- Ông không có quyền.

- Nếu các ông còn nghi ngờ quyền hành của chúng tôi thì hãy tìm cách thoát thân. Không ai ra khỏi tòa nhà này mà không bị bắt lại. Nhân viên của tôi bắn súng rất giỏi. Năm nào họ cũng đoạt giải quán quân về tác xạ. Tôi không muốn ra lệnh cho nhân viên bắn các ông.

Văn Bình xen vào giọng ôn hòa:

- Chúng tôi phải đợi đến khi nào?

Viên trưởng ty chậm rãi lau kiếng:

- Tôi sẽ đánh điện hỏi về vụ này sớm nhất đến mai mới có giải đáp. Phiền các ông ở lại đây đêm nay. Mặc dầu nhà giam không lấy gì làm rộng, chúng tôi cũng cố gắng để làm các ông vừa lòng.

Một vệ sĩ F.B.I. hăm dọa:

- Vụ này rất quan trọng. Nếu ông giữ chúng tôi lại đây nhiều hậu quả bất lợi có thể xảy ra. Và tôi e rằng ông sẽ gánh chịu những hậu quả bất lợi ấy.

Viên trưởng ty cười gằn:

- Cám ơn ông đã khuyên bảo tôi. Song, hậu quả bất lợi ấy cũng có thể xảy ra cho các ông nếu đó là thông hành giả.

Nói đoạn, người ấy đứng phất dậy, cửa phòng mở ra. Viên trưởng ty hất hàm ra lệnh:

- Dẫn ba người này vào nhà giam số 1.

Hai người lính đeo súng tiến vào. Chẳng nói chẳng rằng, Văn Bình đi xuống nhà giam. Kể ra, đây không phải lần đầu chàng ở tù. Hàng chục lần, Văn Bình đã bị nhốt trong những căn buồng tối om, chật chội và hôi hám. Được giam trong ty cảnh sát Hồng Kông cũng như lạc vào thiên thai nếu so sánh với những sà lim mà chàng đã nếm mùi ở Nga Xô, Đông Âu, Trung Hoa lục địa và Bắc Việt.

Chàng liếc nhìn hai nhân viên F. B. I.. Cả hai đều bừng bừng sát khí, tưởng họ có thể ăn tươi nuốt sống bất cứ ai dám trêu ngươi, cảm thấy thú vị, Văn Bình nhếch mép cười một mình.

Cửa nhà giam đóng sập lại. Tiếng khóa ròn rỗng, tiếng giày còm cộ nổi lên im dần. Dưới ánh điện vàng ệch từ trên cao chiếu xuống, Văn Bình nhận ra một cái giường sắt

khẳng khiu. Chàng ngả lưng xuống, nhắm nghiền mắt. Hai vệ sĩ F.B.I. ngó chàng một cách sừng sốt và lạ lùng. Như thường lệ, chàng chỉ tập trung tư tưởng trong một phút đồng hồ là giấc ngủ nhẹ nhàng kéo tới.

Rồi Văn Bình ngủ thiếp.

o o o

Tiếng máy đánh chữ I.B.M. bằng điện chạy ào ào như mưa rơi xuống máng kẽm bỗng ngừng bật. Nguyên Hương vừa để ý tới chông báo và bản tin tức mà người tùy phải mang vào đặt ở bàn bên.

Trong phòng làm việc, chỉ còn lại mình nàng. Thật ra, nàng là nữ nhân viên duy nhất trong văn phòng đặc biệt của ông tổng giám đốc sở Mật Vụ. Lẽ ra, cũng như mọi người, Nguyên Hương được nghỉ để về căn gác xinh xắn từ 6 giờ chiều. nhưng ông Hoàng đã giữ lại. Đối với nàng thì làm đêm là chuyện thường. Có tháng, nàng phải thức đêm, theo dõi các biến chuyển từng giờ từng phút trong văn phòng đặc biệt tới 10 ngày. Song không bao giờ nàng ca thán có lẽ vì nàng yêu nghề, và tận tụy với nghề. Nhưng cũng vì nàng coi ông Hoàng như cha đẻ, nàng không muốn người thủ lãnh già nua và khả kính ấy phải cặm cụi dưới ngọn đèn đêm một mình.

Một linh giác khác thường bắt Nguyên Hương lục chông báo ra xem. Nàng đứng dậy, mái tóc dài lòa xòa trên làn da trắng muốt và mịn màng. Nàng vẫn cân đối, quyến rũ như thường lệ. Mặc dầu nàng ăn nhiều đồ ngọt, vòng eo của nàng vẫn không nở thêm phân nào, trái lại, nàng càng thon hơn và thoát ngắm nàng ai có khiếu thẩm mỹ cũng phải trầm trồ khen ngợi sự tương phản tuyệt trần giữa cái bụng thót lại với bộ ngực đã tình nở ra phía trước, như muốn phá toang làn áo vãn mỏng. Đột nhiên, một tấm ảnh lớn hiện ra trước mắt. Đó là một trong nhiều tấm ảnh gửi đi

khắp thế giới bằng vô tuyến của một hãng thông tấn quốc tế. Nàng bàng hoàng trong giây phút.

Từ máy anh-tét-phôn trên bàn vắng ra âm thanh dè dè, tiếp theo là tiếng nói của ông Hoàng. Nguyên Hương ôm lấy chồng báo, tiến lại cửa sắt, ngăn đôi văn phòng đặc biệt với phòng giấy bí mật và kiên cố của ông tổng giám đốc Mật vụ. Như mọi ngày, ông Hoàng ngồi thu hình trong ghế bành to lớn, sau cái bàn hình bán nguyệt đồ sộ, lút ngập hồ sơ và máy điện thoại đủ màu. Ông Hoàng ngẩng đầu lên. Nguyên Hương nói, giọng lộ vẻ cảm động:

- Thưa, trong bản phúc trình tin tức và hình ảnh có nói tới Z.28

Hình như ông Hoàng xem lời nói của nàng chẳng là gì nữa. Mặt ông vẫn bình thản như không khi bật lửa châm điếu xì-gà Ha van quen thuộc. Phản ứng của ông là nhắc kiếng cận thị khỏi mắt, rồi lặng lẽ lấy miếng da truu lau nhè nhẹ. Lau xong, ông đeo kiếng lên, giọng hiền từ:

- Cô đã làm xong bản báo cáo về hoạt động của địch ở Sài Gòn chưa?

Nguyên Hương đã kinh ngạc lại kinh ngạc thêm:

- Thưa, còn phải đợi Văn Bình hoàn thành công tác này mới kết luận được.

Ông Hoàng mỉm cười:

- Thôi, ta không có thời giờ chờ đợi nữa. Cô ráng nội ngày mai viết cho xong. Trong tuần này, sẽ có cuộc họp quan trọng giữa các tổ chức điệp báo đồng minh. Các cơ quan bạn rất khâm phục thành tích của ta trong việc loại trừ đạo quân thứ năm của địch. Tôi muốn họ được thừa hưởng kinh nghiệm quý báu của Văn Bình trong vụ này.

- Giả sử Văn Bình không làm xong việc?

Tươi cười, ông Hoàng hỏi ngược lại:

- Vì nguyên nhân nào, cô lại nghi ngờ khả năng của Văn Bình?

- Thưa, không phải thế. Sở dĩ tôi lo ngại, vì tin tức Hồng Kông cho biết Văn Bình và hai vệ sĩ F.B.I. ¹ bị bắt cóc huyệt và bị giam tại ty cảnh sát.

- Thế à?

Ông Hoàng chỉ thốt ra hai tiếng ngắn ngủi, rồi vợ lấy chồng báo, và tin tức. Trong bảng tổng kết tin tức trong ngày do Nha Chuyên môn soạn thảo, một biến cố được đưa lên hàng đầu: tai nạn xảy ra cho nhà bác học U Myen và hai vệ sĩ trên đường từ Mỹ về Sài Gòn. Tám hình Văn Bình bị bắt trong khách sạn, đưa lên xe hơi cảnh sát, tuy gửi bằng vô tuyến, vẫn rõ ràng từng nét. Trong ảnh, Văn Bình già hẳn, với mái tóc chải ép, bộ râu lún phún, và cặp kiếng mát che lấp nửa khuôn mặt.

Ông Hoàng hỏi Nguyên Hương:

- Nhân viên ta trong lãnh sự quán Hồng Kông đánh điện về chưa?

Nguyên Hương đáp:

- Thưa, đệ tam vụ Hoàng Dung gửi điện riêng về hồi chiều ². Tòa lãnh sự cũng điện thẳng về bộ ngoại giao. Tuân lệnh ông, tôi đã giao hết cho Lê Diệp để giải quyết.

- Bên bộ Ngoại giao, họ nghĩ thế nào?

- Thưa, ông bộ trưởng đi công cán ở nước ngoài mai mới về. Nhưng theo chỗ tôi biết, Bộ đã yêu cầu cảnh sát Hồng Kông thả bác sĩ U Myen. À quên, thả Văn Bình.

- Thôi được. Tôi chỉ cần biết có thế. Công việc tới đây có thể được tạm giải quyết.

- Thưa...

- Cô còn muốn hỏi gì nữa?

- Thưa... mặc dầu theo dõi hồ sơ vụ này tôi vẫn không hiểu gì hết. Văn Bình còn bị giam ở Hồng Kông, chưa rõ khi nào được tha, và ông cũng chưa phúc đáp cho đệ tam tham vụ Hoàng Dung, tại sao công việc lại được coi là tạm xong?

- Cô không hiểu là phải. Phàm trong nghề này, ít ai tự hào hiểu được hết, kể cả người trong cuộc. Sở dĩ công việc của Văn Bình được coi là tạm xong, vì biến cố ở Hồng Kông đã xảy ra đúng với dự tính của ta.

Nguyên Hương nín thở nghe ông Hoàng nói. Phía sau làn khói xì-gà xanh um, nét mặt ông tổng giám đốc bỗng nhuộm một màu bí mật kỳ lạ. Ông Hoàng đã khét tiếng khắp năm châu về những mưu thần chước quỷ. Càng ở gần ông bao nhiêu, Nguyên Hương càng thấy tài ba của ông cao siêu hơn lời đồn đãi bấy nhiêu. Là điệp viên thượng thặng, Văn Bình nhiều khi phải sửng sốt trước nghệ thuật điều khiển thiên biến vạn hóa của ông Hoàng. Gạt tàn xì gà vào đĩa, ông Hoàng đổi giọng nhỏ nhẹ:

- Bây giờ cô bắt đầu hiểu rồi chứ?

- Thưa đã.

- Liệu có còn đủ sức thức suốt đêm nay không?

Nguyên Hương trở mắt:

- Thưa, tôi thức như thế này là thường. Vả lại, theo thời khóa biểu chỉ còn đêm nay là có nhiều công việc. Ông đã hẹn ngày mai tôi được nghỉ. Dầu không chợp mắt đêm nay cũng chẳng sao vì tối mai tôi đã có mặt ngoài Cấp. Tôi đã gọi giầy nói ra Cấp lấy phòng trước.

Ông Hoàng thở dài:

- Nếu cô mệt quá, cần nghỉ lại sức thì thôi, tôi không ép.

Nguyên Hương ra dáng không hiểu, hỏi gặng:

- Thưa, mệt thì có mệt, nhưng đối với tôi công việc bao giờ cũng quan trọng hơn thú tiêu khiển. Nếu ông cần, tôi xin ở lại.

- Sự hiện diện của cô trong những ngày sắp tới rất cần thiết. Tuần sau, tôi rời Sài Gòn đi ngoại quốc. Tôi muốn thanh toán hết việc lòng dòn trước khi lên phi cơ.

Đột nhiên, ông Hoàng quên bằng đang yêu cầu Nguyên Hương hoãn nghỉ dưỡng sức để ở lại văn phòng làm việc, ông mở tập hồ sơ trên bàn rồi hỏi, giọng lơ đãng:

- Cô còn nhớ Z.53 không?

Nguyên Hương giật mình:

- Thưa, nhớ. Z.53 là một trong các điệp viên nằm lì của ta. Mặc dầu người ấy vẫn ăn lương, tôi chưa hề nhận được báo cáo công tác.

Ông Hoàng cúi nhìn đồng hồ tay:

- Mới 11 giờ rưỡi, còn sớm chán. Mỗi đêm đúng 12 giờ Z.53 liên lạc với ta bằng điện đài. Lát nữa, cô nhờ nha Chuyên môn đánh đi trên luồng sóng 60 thước một bức điện thường. Trong bức điện chỉ đề hai câu thơ lục bát của Nguyễn Du trong Kiều như sau:

Long lanh đáy nước in trời

Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng.

Hai câu thơ này là khẩu hiệu tiếp xúc. Nhận được, Z.53 sẽ tới chỗ hẹn một giờ sau, nghĩa là đúng một giờ sáng.

- Thưa địa điểm tiếp xúc ở đâu?

Cô lấy xe hơi riêng của Sở chờ sẵn trước rạp hát Kim Chung, ở đại lộ Hồng Thập Tự. Người ấy đã thuộc lòng số xe của chiếc tắc-xô này. Hễ cô thấy một người đàn bà mặc đồ đầm trắng, đi bộ trên lề, từ ngã tư đèn đỏ tới thì mở cửa xe. Nàng sẽ hỏi cô: Xin lỗi, có phải cô đang báo bán

cái xe 15 mã lực này không? Cô trả lời: Vâng, tôi muốn bán với giá năm chục ngàn. Tiện thể, mời cô đi thử một vòng. Xong xuôi, cô lái xe đưa người đàn bà ấy về ngay đây. Theo nguyên tắc tôi không nói rõ nàng là ai. Song để cô khỏi băn khoăn, tôi xin giải thích rằng thiếu phụ mang bí danh là Z.53 mà cô sắp gặp chính là nhân vật quan trọng trong ván cờ quyết liệt giữa tôi với gián điệp R.U. ở Sài Gòn.

NGƯỜI THỨ TÁM
([Xin đọc tiếp quyền Hạ](#))

F.B.I. là Federal Bureau of Investigations, công an Liên bang Mỹ. Cơ quan này thuộc bộ Tư Pháp, và chỉ hoạt động trên lãnh thổ Mỹ, kể cả 1 nhiệm vụ phản gián. Trong thời Đại chiến Thứ hai, F.B.I. kiêm luôn hoạt động do thám ở nước ngoài, nhưng hiện nay hoạt động này đã chuyển qua C.I.A.

Về nhân vật "đệ tam tham vụ Hoàng Dung", tác 2 giả đã nhắc tới trong **Bí Mật Hồng Kông** đã xuất bản.

tủ sách

7.28

GIÁN-ĐIỆP
siêu hình

(QUYỀN THƯỢNG)



NGƯỜI THỨ TÁM

tiểu thuyết gián điệp

Table of Contents

Bìa Sách	227
Z.28 Gián Điệp Siêu Hình - Quyển Thượng - Ngã°á» i Thá»© TẢ; m	1
Chương 1	2
Chương 2	38
Chương 3	111
Chương 4	148
Chương 5	172
Chương 6	211